

NGHI THỨC SÁM HỐI

TRƯỚC KHI TỤNG KINH

(Dùng ba nghiệp thân, khẩu, ý thanh tịnh mà tụng Kinh, thời phước đức vô lượng, nên trước khi tụng Kinh cần phải Sám hối. Sám hối tức là làm cho ba nghiệp thanh tịnh).

**Nam mô thập phương taten hư không giới
nhứt thiết Chư Phật (1 lạy)**

**Nam mô thập phương taten hư không giới
nhứt thiết Tôn Pháp (1 lạy)**

**Nam mô thập phương taten hư không giới
nhứt thiết Hiền Thánh Tăng (1 lạy)**

(Quỳ, tay cầm hương cúng dường phát nguyện)

Nguyện mây hương mâu này

Khắp cùng mười phương cõi

Cúng dường tất cả Phật

Tôn pháp, các Bồ Tát,

Vô biên chúng Thanh Văn

Và cả thầy Thánh Hiền

Duyên khởi dài sáng chói

Trùng đến vô biên cõi,

**Khắp xông các chúng sanh
 Đều phát lòng Bồ-đề,
 Xa lìa những nghiệp vọng
 Trọn nên đạo Vô thượng.**

(Cắm hương vào lư rồi lạy 1 lạy)

(Đứng chắp tay xướng)

**Sắc thân Như Lai đẹp
 Trong đời không ai bằng
 Không sánh, chẳng nghĩ bàn
 Nên nay con đánh lễ.
 Sắc thân Phật vô tận
 Trí huệ Phật cũng thế,
 Tất cả pháp thường trú
 Cho nên con về nương.
 Sức trí lớn nguyện lớn
 Khắp độ chúng quần sanh,
 Khiến bỏ thân nóng khổ
 Sanh kia nước mát vui.
 Con nay sạch ba nghiệp
 Quy y và lễ tán
 Nguyện cùng các chúng sanh
 Đồng sanh nước An Lạc
 Ân phạ nhứt ra vật**

(7 lần)

CHỈ TÂM ĐẢNH LỄ

(Câu này thông cả 9 câu dưới, đều xướng ở đầu câu)

- Thường Tịch Quang Tịnh độ
A Di Đà Như Lai
Pháp thân mẫu thanh tịnh
Khắp pháp giới chư Phật (1 lay)
- Thật Báo Trang Nghiêm độ
A Di Đà Như Lai
Thân tướng hải vi trần
Khắp pháp giới chư Phật (1 lay)
- Phương Tiện Thánh Cư độ
A Di Đà Như Lai
Thân trang nghiêm giải thoát
Khắp pháp giới chư Phật (1 lay)
- Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân căn giới Đại thừa
Khắp pháp giới chư Phật (1 lay)
- Cõi An Lạc phương Tây
A Di Đà Như Lai
Thân hóa đến mười phương
Khắp pháp giới chư Phật (1 lay)

- Cõi An Lạc phương Tây
Giáo hạnh lý ba Kinh
Tột nói bày y chánh
Khắp pháp giới Tôn Pháp (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
Quan Thế Âm Bồ Tát
Thân tử kim muôn ức
Khắp pháp giới Bồ Tát (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
Đại Thế Chí Bồ Tát
Thân trí sáng vô biên
Khắp pháp giới Bồ Tát (1 lạy)
- Cõi An Lạc phương Tây
Thanh tịnh đại hải chúng
Thân hai nghiêm : Phước, Trí
Khắp pháp giới Thánh chúng (1 lạy)

(Đứng chấp tay nguyện)

“Con nay khắp vì bốn ơn ba cõi cùng chúng sanh trong pháp giới, đều nguyện dứt trừ ba chướng⁽¹⁾ nên quy mạng⁽²⁾ Sám hối⁽³⁾”

(Lạy 1 lạy, quỳ chấp tay Sám hối)

Chí tâm sám hối :

Đệ tử... và chúng sanh trong pháp giới, từ đời vô thủy nhân đến ngày nay, bị vô minh che đậy nên điên đảo mê lầm, lại do sáu căn ba nghiệp⁽⁴⁾ quen theo pháp chẳng lành, rộng phạm mười điều dữ cùng năm tội vô gián⁽⁵⁾ và tất cả các tội khác, nhiều vô lượng vô biên nói không thể hết. Mười phương các Đức Phật thường ở trong đời, tiếng pháp không dứt, hương mầu đầy lấp, pháp vị ngập tràn, phóng ánh sáng sạch trong chiếu soi tất cả. Lý mầu thường trụ đầy đầy hư không.

Con từ vô thủy đến nay, sáu căn che mù, ba nghiệp tối tăm, chẳng thấy, chẳng nghe, chẳng hay, chẳng biết, vì nhơn duyên đó trôi mãi trong vòng sanh tử, trải qua các đường dữ⁽⁶⁾, trăm nghìn muôn kiếp trọn không lúc nào ra khỏi. - Kính rằng : "Đức Tỳ Lô Giá Na thân khắp cả chỗ, chỗ của Phật ở gọi là Thường Tịch Quang, cho nên phải biết cả thấy

các pháp đều là Phật pháp, mà con không rõ lại theo dòng vô minh. Vì thế trong trí Bồ-đề mà thấy không thanh tịnh, trong cảnh giải thoát mà sanh ràng buộc. Nay mới tỏ ngộ, nay mới chữa bỏ ăn năn, phụng đối trước các Đức Phật và A Di Đà Thế Tôn mà phát lồ⁽⁷⁾ Sám hối, làm cho đệ tử cùng pháp giới chúng sanh, tất cả tội nặng do ba nghiệp sáu căn gây tạo từ vô thủy, hoặc hiện tại cùng vị lai, chính mình tự gây tạo hoặc biểu người, hay là thấy nghe người gây tạo mà vui theo, hoặc nhớ hoặc chẳng nhớ, hoặc biết hoặc chẳng biết, hoặc nghi hoặc chẳng nghi, hoặc che giấu hoặc chẳng che giấu, thấy đều được rốt ráo thanh tịnh.

Đệ tử Sám hối rồi, sáu căn cùng ba nghiệp trong sạch, không lỗi lầm, căn lành tu tập cũng trọn thanh tịnh, thấy đều hồi hướng dùng trang nghiêm Tịnh độ, khắp với chúng sanh, đồng sanh về nước An Dưỡng.

Nguyện Đức A Di Đà Phật thường đến hộ trì, làm cho căn lành của đệ tử hiện tiền tăng tấn, chẳng mất nhưn duyên Tịnh độ, đến giờ lâm chung, thân an lành niệm chánh vững vàng, xem nghe đều rõ ràng, tận mắt thấy Đức A Di Đà cùng các Thánh chúng, tay cầm đài hoa tiếp dẫn đệ tử, trong khoảng sát na sanh ra trước Phật, đủ đạo hạnh Bồ Tát, rộng độ khắp chúng sanh đồng thành Phật đạo.

Đệ tử Sám hối phát nguyện rồi quy mạng đánh lễ : Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới, Đại từ Đại bi, A Di Đà Như Lai, biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)

(Lạy xong tiếp nghi thức tụng Kinh...)



THÍCH NGHĨA SÁM PHÁP

- (1) **Ba chương** : Phiền não, nghiệp nhơn, quả báo, ba món đều hay làm chướng ngại đường giải thoát nên gọi : "ba món chướng".
 - (2) **Quy mạng** : Đem thân mạng về nương, giao phó cho Phật, Pháp, Tăng, chính là nghĩa của hai chữ "Nam Mô".
 - (3) **Sám hối** : Tiếng Phạn là "Sám-ma", Trung Hoa dịch là "hối quá" nghĩa là ăn năn tội trước, ngừa giữ lỗi sau.
 - (4) **Sáu căn, ba nghiệp** : Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân ý sáu căn và ba nghiệp thân khẩu ý.
 - (5) **Tội Vô gián** : Giết cha, giết mẹ, giết Thánh nhơn, ác tâm làm thân Phật ra máu, phá hòa hiệp Tăng, gọi là năm tội nghịch, nếu phạm sẽ bị đọa vào ngục Vô gián nên gọi là tội vô gián ngục. Vô gián là chỗ thọ khổ không có lúc nào ngừng ngắt.
 - (6) **Các đường dữ** : A-tu-la, Súc sanh, Ngạ quỷ, Địa ngục, các đường đó vui ít khổ nhiều, do nghiệp dữ cảm ra.
 - (7) **Phát lồ** : Bày lộ tội lỗi ra trước Chúng nhơn không chút giấu che thời gọi là phát lồ, trái với phú tàng (che giấu). Có phát lồ thời tội mới tiêu, như bệnh cảm mà đặng phát hãn (ra mồ hôi).
-

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

**Lò hương vừa nhen nhúm
Pháp giới đã được xông
Các Phật trong hải hội đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Các Phật hiện toàn thân.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát

Ma ha tát. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án Lam. (7 lần)

(Trì chú này thời thân tâm, cảnh vật đều thanh tịnh)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.

(3 lần)

(Trì chú này thời hơi miệng trong sạch).

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

**Án ta phạ, bà phạ thuật đà ta phạ,
đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

(Trì chú này thời thân, miệng, lòng đều trong sạch)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Án nga nga nẳng, tam bà phạ, phiệt
nhứt ra hồng. (3 lần)**

*(Trì chú này thời hoa hương cùng tiếng tụng niệm
sẽ khắp cúng dường cả mười phương)*

BÀI VĂN PHÁT NGUYỆN

**Nam mô Thập phương Thường trụ
Tam Bảo. (3 lần)**

**Cúi lạy Đấng Tam giới Tôn,
Quý mạng cùng mười phương Phật.**

Con nay phát nguyện rộng

Thọ trì Kinh Pháp Hoa

Trên đèn bốn ớn nặng

Dưới cứu khổ tam đồ (súc sanh, naga quỷ, địa ngục)

Nếu có kẻ thấy nghe

Đều phát lòng Bồ-đề

Hết một báo thân này

Sanh qua cõi Cực Lạc.

**Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)**

BÀI KỆ KHAI KINH

Pháp vi diệu rất sâu Vô thượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của
Nhu Lai.

BÀI KHEN NGỌI KINH

Hơn sáu muôn lời, thành bảy cuốn
Rộng chứa đựng vô biên nghĩa mầu
Trong cổ nước cam lồ rịn nhuần
Trong miệng chất đề hồ nhỏ mát
Bên răng ngọc trắng tuôn xá lợi
Trên lưỡi sen hồng phóng hào quang
Dầu cho tạo tội hơn núi cả
Chẳng nhọc Diệu Pháp vài ba hàng.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ Tát
(3 lần)



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHỨT



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA⁽¹⁾

QUYỂN THỨ NHỨT

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM “TỰA” THỨ NHỨT

1. Tôi nghe như thế này : Một thuở nọ Đức Phật⁽²⁾ ở trong núi Kỳ Xà Quật, nơi thành Vương Xá, cùng chúng đại Tỳ-kheo một muôn hai nghìn người câu hội. Các vị đó đều là bậc A-la-hán, các lậu⁽³⁾ đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã xong⁽⁴⁾ dứt sự ràng rịt trong các cõi⁽⁵⁾ tâm được tự tại. Tên của các vị đó là : A Nhã Kiều Trần Như, Ma-ha Ca Diếp, Ưu Lô Tần Loa Ca Diếp, Đà Gia Ca Diếp, Na Đề Ca Diếp, Xá Lợi Phất, Đại Mục Kiền Liên, Ma-ha Ca Chiên Diên, A Nậu Lô Đà, Kiếp Tân Na, Kiều Phạm Ba Đề, Ly Bà Đa, Tất Lăng Già Bà Ta Bạc Câu

La, Ma-ha Câu Si La, Nan Đà, Tôn Đà La Nan Đà, Phú Lâu Na Di Đa La Ni Tử, Tu Bồ Đề, A Nan, La Hầu La v.v... đó là những vị đại A-la-hán hàng trí thức của chúng.

Lại có bậc hữu học và vô học⁽⁶⁾ hai nghìn người.

Bà Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba Xà Ba Đề cùng với quyến thuộc sáu nghìn người câu hội. Mẹ của La Hầu La là bà Tỳ-kheo-ni Gia Thâu Đà La cũng cùng với quyến thuộc câu hội.

2. Bậc đại Bồ-tát tám muôn người đều không thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh Đẳng Chánh giác⁽⁷⁾, đều chứng đẳng pháp Đà-la-ni⁽⁸⁾ nhạo thuyết biện tài⁽⁹⁾, chuyển nói pháp luân bất thối chuyển, từng cúng dường vô lượng trăm nghìn chư Phật, ở nơi các Đức Phật trồng các cội công đức.

Thường được các Phật ngợi khen, dùng đức từ để tu thân, khéo chứng trí huệ của Phật, thông đạt đại trí đến nơi

bờ kia⁽¹⁰⁾, danh đồn khắp vô lượng thế giới, có thể độ vô số trăm nghìn chúng sanh.

Tên của các vị đó là : Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát, Quán Thế Âm Bồ-tát, Đắc Đại Thế Bồ-tát, Thường Tinh Tấn Bồ-tát, Bất Hưu Túc Bồ-tát, Bửu Chưởng Bồ-tát, Dục Vương Bồ-tát, Đồng Thí Bồ-tát, Bửu Nguyệt Bồ-tát, Nguyệt Quang Bồ-tát, Mãn Nguyệt Bồ-tát, Đại Lực Bồ-tát, Vô Lượng Lực Bồ-tát, Việt Tam Giới Bồ-tát, Bạt Đà Bà La Bồ-tát, Di Lặc Bồ-tát, Bửu Tích Bồ-tát, Đạo Sư Bồ-tát v.v... các vị đại Bồ-tát như thế tám muôn người câu hội.

3. Lúc bấy giờ, Thích Đề Hoàn Nhơn⁽¹¹⁾ cùng quyến thuộc hai muôn vị thiên tử câu hội.

Lại có Minh Nguyệt thiên tử, Phổ Hương thiên tử, Bửu Quang thiên tử, bốn vị đại Thiên vương cùng với quyến thuộc một muôn thiên tử câu hội.

Tự Tại thiên tử, Đại Tự Tại thiên tử, cùng với quyến thuộc ba vạn thiên tử

câu hội.

Chủ cõi Ta-bà : Phạm Thiên vương, Thí Khí Đại Phạm, Quang Minh Đại Phạm v.v... cùng với quyến thuộc một muôn hai nghìn vị thiên tử câu hội.

Có tám vị Long vương : Nan Đà Long vương, Bạt Nan Đà Long vương, Ta Già La Long vương, Hòa Tu Kiết Long vương, Đức Xoa Ca Long vương, A Na Bà Đạt Đa Long vương, Ma Na Tư Long vương, Ưu Bát La Long vương v.v... đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Khẩn Na La vương : Pháp Khẩn Na La vương, Diệu Pháp Khẩn Na La vương, Đại Pháp Khẩn Na La vương, Trì Pháp Khẩn Na La vương đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị Càn Thát Bà vương : Nhạc Càn Thát Bà vương, Nhạc âm Càn Thát Bà vương, Mỹ Càn Thát Bà vương, Mỹ Âm Càn Thát Bà vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyến thuộc câu hội.

Có bốn vị A-tu-la vương : Bà Trĩ A-tu-la vương, Khư La Khiên Đà A-tu-la vương, Tỳ Ma Chất Đa La A-tu-la vương, La Hâu A-tu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Có bốn vị Ca-lâu-la vương : Đại Oai Đức Ca-lâu-la vương, Đại Thân Ca-lâu-la Vương , Đại Mãn Ca-lâu-la vương, Như Ý Ca-lâu-la vương, đều cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Vua A Xà Thế, con bà Vi Đề Hi, cùng bao nhiêu trăm nghìn quyền thuộc câu hội.

Cả chúng đều lễ chân Phật, lui ngòi một phía.

4. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn, hàng tứ chúng vây quanh cúng dường cung kính ngợi khen tôn trọng, vì các vị Bồ-tát mà nói Kinh Đại thừa tên là : “Vô Lượng Nghĩa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

Nói Kinh này xong, Đức Phật ngòi xếp bằng nhập vào Chánh định “Vô

lượng nghĩa xứ", thân và tâm của Phật đều không lay động.

Khi đó, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa, hoa Ma-ha Mạn-thù-sa, để rải trên Đức Phật cùng hàng đại chúng; khắp cõi Phật sáu điệu vang động⁽¹²⁾.

Lúc bảy giờ, trong chúng hội, các hàng: Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà⁽¹³⁾, A-tu-la⁽¹⁴⁾, Ca-lâu-la⁽¹⁵⁾ Khẩn-na-la⁽¹⁶⁾, Ma-hầu-la-già⁽¹⁷⁾, nhơn, phi nhơn và các vị tiểu vương cùng Chuyển luân Thánh vương, các đại chúng ấy đều đặng thấy việc chưa từng có, vui mừng chấp tay một lòng nhìn Phật.

5. Bảy giờ, Đức Phật từ nơi tướng lông trắng giữa chạng mày phóng ra luồng hào quang chiếu khắp cả một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, dưới thời chiếu đến địa ngục A-tỳ, trên suốt thấu trời Sắc Cứu Cánh. Chúng ở cõi này đều thấy cả sáu loài chúng sanh⁽¹⁸⁾, ở các cõi kia.

Lại thấy các Đức Phật hiện tại nơi các cõi kia và nghe Kinh pháp của các Đức Phật ấy nói. Cùng thấy nơi các cõi kia, các hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, những người tu hành đắc đạo.

Lại thấy các vị đại Bồ-tát dùng các món nhơn duyên, các lòng tín giải, các loại tướng mạo mà tu hành đạo Bồ-tát. Lại thấy các Đức Phật nhập Niết-bàn, lại thấy sau khi các Đức Phật nhập Niết-bàn, đem Xá lợi của Phật mà dựng tháp bằng bảy báu.

6. Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ-tát nghĩ rằng : “Hôm nay Đức Thế Tôn hiện thân biến tướng, vì nhơn duyên gì mà có điềm lành này”.

Nay Đức Phật đương nhập Chánh định, việc biến hiện hy hữu không thể nghĩ bàn này nên hỏi ai, ai đáp được ?

Ngài lại nghĩ : “Ông Pháp Vương tử⁽¹⁹⁾ Văn Thù Sư Lợi này đã từng gần gũi cúng dường vô lượng các Đức Phật đời

quá khứ, chắc đã thấy tướng hy hữu này ta nay nên hỏi ông”.

Lúc đó, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ⁽²⁰⁾ và các Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... đều nghĩ rằng : “Tướng thần thông sáng chói của Đức Phật hiện đây, nay nên hỏi ai ?”.

7. Bảy giờ, ngài Di Lặc Bồ-tát muốn giải quyết chỗ nghi của mình, ngài lại xét tâm niệm của bốn chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, và của cả chúng hội Trời, Rồng, Quỷ, Thần v.v... mà hỏi Văn Thù Sư Lợi rằng : “Vì nhơn duyên gì mà có tướng lành thần thông này, Phật phóng ánh sáng lớn soi khắp một muôn tám nghìn cõi ở phương Đông, đều thấy cõi nước trang nghiêm của các Đức Phật ?”.

Khi đó, ngài Di Lặc muốn nói lại nghĩa trên, dùng kệ hỏi rằng :

8. — Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Đức Đạo Sư có chi

Lông trắng giữa chạng mây

Phóng ánh sáng khắp soi ?
Trời mưa hoa Mạn-đà
Cùng hoa Mạn-thù-sa,
Gió thơm mùi Chiên-đàn
Vui đẹp lòng đại chúng
Vì nhơn duyên như vậy
Cõi đất đều nghiêm tịnh
Mà trong thế giới này
Sáu diệu vang động lên.
Bấy giờ bốn bộ chúng
Thảy đều rất vui mừng
Thân cùng ý thơ thới
Đặng việc chưa từng có.

9. — Ánh sáng giữa chạng mây
Soi suốt thẳng phương Đông
Một muôn tám nghìn cõi
Đều ánh như sắc vàng.
Từ địa ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu-dảnh
Trong các thế giới đó
Cả sáu đạo chúng sanh
Sống chết của kia đến
Nghệp duyên lành cùng dữ

Thọ báo có tốt xấu
Tại đây đều thấy rõ.

10.— Lại thấy các Đức Phật
Đấng Thánh Chúa Sư Tử
Diễn nói các Kinh điển
Nhiệm mầu bậc thứ nhất.
Tiếng của Ngài thanh tịnh
Giọng nói ra êm dịu
Dạy bảo các Bồ-tát
Vô số ức muôn người
Tiếng Phạm âm thâm diệu
Khiến người đều ưa nghe.
Các Phật ở cõi mình
Mà giảng nói Chánh pháp
Dùng nhiều món nhưn duyên
Cùng vô lượng tỷ dụ
Để soi rõ Phật pháp
Mà khai ngộ chúng sanh.
Nếu có người bị khổ
Nhàm lìa già, bệnh, chết,
Phật vì nói Niết-bàn
Để dứt các ngăn khổ.
Nếu là người có phước

Đã từng cúng dường Phật
Chí cầu pháp thù thắng
Vì nói hạnh Duyên-giác.
Nếu lại có Phật tử
Tu tập các công hạnh
Để cầu huệ Vô thượng
Phật vì nói tịnh đạo.

11.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Tôi ở tại nơi đây
Thấy nghe dường ấy đó
Và nghìn ức việc khác
Thấy rất nhiều như thế
Nay sẽ lược nói ra :

12.— Tôi thấy ở cõi kia

Có hằng sa Bồ-tát
Dùng các món nhơn duyên
Mà cầu chứng Phật đạo
Hoặc có vị bố thí
Vàng, bạc, ngọc san hô,
Chơn châu, ngọc như ý,
Ngọc xa cừ, mã não,
Kim cương, các trân bửu
Cùng tôi tố, xe cộ

Kiểu, cang chùng châu báu
Vui vẻ đem bố thí
Hồi hướng về Phật đạo
Nguyện đặng chứng thừa ấy
Bạc nhứt của ba cõi
Các Phật hằng khen ngợi.
Hoặc có vị Bồ-tát
Xe tứ mã, xe báu
Bao lơn che tàn đẹp
Trau tria dùng bố thí.
Lại thấy có Bồ-tát
Bố thí cả vợ con
Thân thịt cùng tay chân
Để cầu Vô thượng đạo
Lại thấy có Bồ-tát
Đầu, mắt và thân thể
Đều ưa vui thí cho
Để cầu trí huệ Phật.

13.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Ta thấy các quốc vương
Qua đến chỗ của Phật
Thưa hỏi đạo Vô thượng
Bèn bỏ nước vui vẻ

Cung điện cả thần thiếp
Cạo sạch râu lẫn tóc
Mà mặc y pháp phục.
Hoặc lại thấy Bồ-tát
Mà hiện làm Tỳ-kheo
Một mình ở vắng vẻ
Ưu vui tụng Kinh điển
Cũng thấy có Bồ-tát
Đồng mãnh và tinh tấn
Vào ở nơi thâm sơn
Suy xét mỗi Phật đạo.
Và thấy bậc ly dục
Thường ở chỗ không nhân
Sâu tu các thiền định
Đặng nắm món thần thông
Và thấy vị Bồ-tát
Chấp tay trụ thiền định
Dùng nghìn muôn bài kệ
Khen ngợi các Pháp vương.
Lại thấy có Bồ-tát
Trí sâu chí bền chắc
Hay hỏi các Đức Phật
Nghe rồi đều thọ trì.

Lại thấy hàng Phật tử
Định huệ trọn đầy đủ
Dùng vô lượng tỷ dụ
Vì chúng mà giảng pháp
Vui ưa nói các pháp
Dạy bảo các Bồ-tát
Phá dẹp chúng bñh ma
Mà đánh rền trống pháp.
Cùng thấy vị Bồ-tát
Vắng bật yên lặng ngồi
Trời, rồng đều cung kính
Chẳng lấy đó làm mừng.
Và thấy có Bồ-tát
Ở rừng phóng hào quang
Cứu khổ chốn địa ngục
Khiến đều vào Phật đạo.
Lại thấy hàng Phật tử
Chưa từng có ngủ nghỉ
Kinh hành ở trong rừng
Siêng năng cầu Phật đạo
Cũng thấy đủ giới đức
Oai nghi không thiếu sót
Lòng sạch như bửu châu

Để cầu chứng Phật đạo.
Và thấy hàng Phật tử
Trụ vào sức nhần nhục
Bị kẻ tăng thượng mạn
Mắng rửa cùng đánh đập
Thấy đều hay nhần được
Để cầu chứng Phật đạo.
Lại thấy có Bồ-tát
Xa rời sự chơi cười
Và quyến thuộc ngu si
Ưu gân gũi người trí
Chuyên tâm trừ loạn động
Nhiếp niệm ở núi rừng
Trải ức nghìn muôn năm
Để cầu được Phật đạo.

- 14.— Lại thấy vị Bồ-tát
Đồ ăn uống ngọt ngon
Cùng trăm món thuốc thang
Dem cúng Phật và Tăng,
Áo tốt đồ thượng phục
Giá đáng đến nghìn muôn
Hoặc là vô giá y
Dem cúng Phật và Tăng,

Dùng nghìn muôn ức thứ
Nhà báu bằng Chiên-đàn
Các giường nằm tốt đẹp
Để cúng Phật cùng Tăng,
Rừng vườn rất thanh tịnh
Bông trái đều sum sê
Suối chảy cùng ao tắm
Cúng dường Phật và Tăng,
Cúng thí như thế đó
Các đồ cúng tốt đẹp
Vui vẻ không hề nhàm
Để cầu đạo Vô thượng.

15.— Lại có vị Bồ-tát

Giảng nói pháp tịch diệt
Dùng các lời dạy dỗ
Dạy vô số chúng sanh
Hoặc thấy vị Bồ-tát
Quán sát các Pháp tánh,
Đều không có hai tướng
Cũng như khoảng hư không.
Lại thấy hàng Phật tử
Tâm không chỗ mê đắm
Dùng món diệu huệ này
Mà cầu đạo Vô thượng.

16.— Ngài Văn Thù Sư Lợi !

Lại có vị Bồ-tát
Sau khi Phật diệt độ
Cúng dường Xá-lợi Phật
Lại thấy hàng Phật tử
Xây dựng các tháp miếu
Nhiều vô số hằng sa
Nghiêm sức khắp cõi nước.
Bửu tháp rất cao đẹp
Đều năm nghìn do tuần.
Bề ngang rộng xứng nhau
Đều hai nghìn do tuần.
Trong mỗi mỗi tháp miếu
Đều có nghìn tràng phan
Màn châu xen thả xuống
Tiếng linh báu hòa reo
Các vị Trời, Rồng, Thần,
Người cùng với Phi nhơn
Hương, hoa, cùng kỹ nhạc
Thường đem đến cúng dường.
Ngài Văn Thù Sư Lợi !
Các hàng Phật tử kia
Vì cúng dường Xá lợi

Nên trang sức tháp miếu,
Cõi quốc giới tự nhiên
Thù đặc rất tốt đẹp
Như cây Thiên thọ vương
Bông kia đương sòe nở.

17.— Phật phóng một luồng sáng
Ta cùng cả chúng hội
Thấy nơi cõi nước này
Các thứ rất tốt đẹp
Thần lực của chư Phật
Trí huệ đều hy hữu
Phóng một luồng tịnh quang
Soi khắp vô lượng cõi,
Chúng ta thấy việc này
Đặng điều chưa từng có.

18.— Xin Phật tử Văn Thù
Giải quyết lòng chúng nghi
Bốn chúng đều mong ngóng
Nhìn ngài và nhìn ta
Đức Thế Tôn có chi
Phóng ánh quang minh này ?
Phật tử phải thời đáp
Quyết nghi cho chúng mừng

Có những lợi ích gì
Đức Phật phóng quang này ?
Khi Phật ngồi đạo tràng
Chứng đặng pháp thâm diệu
Vì muốn nói pháp đó
Hay là sẽ thọ ký ?
Hiện bày các cõi Phật
Các báu sạch trang nghiêm
Cùng thấy các Đức Phật
Đây không phải cố nhỏ
Ngài Văn Thù nên biết
Bốn chúng và Long, Thần
Nhìn xem xét ngài đó
Mong sẽ nói những gì ?

19. Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Di Lặc đại Bồ-tát cùng các vị Đại sĩ : “Các Thiện nam tử ! Như chỗ ta xét nghĩ thời nay Đức Phật Thế Tôn muốn nói pháp lớn, mưa pháp vũ lớn, thổi pháp loa lớn, đánh pháp cổ lớn và diễn pháp nghĩa lớn.

Các Thiện nam tử ! Ta từng ở nơi các Đức Phật đời quá khứ thấy diêm lành

này, Phật kia phóng hào quang đó rồi liền nói pháp lớn. Cho nên chắc biết rằng hôm nay Đức Phật hiện hào quang cũng lại như vậy. Phật vì muốn cho chúng sanh đều đặng nghe biết pháp mầu mà tất cả trong đời khó tin theo, cho nên hiện điềm lành này.

20. Các Thiện nam tử ! Như vô lượng vô biên A-tăng-kỳ⁽²¹⁾ kiếp về trước. Bấy giờ, có Đức Phật, hiệu Như Nguyệt Đăng Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, diễn nói Chánh pháp. Ban đầu, giữa, rốt sau ba chặng đều lành, nghĩa lý rất sâu xa, lời lẽ khéo mầu, thuần một không tạp, đầy đủ cả tướng phạm hạnh thanh bạch.

Phật, vì người cầu đạo Thanh-văn, nói pháp Tứ-đế⁽²²⁾ thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết cứu cánh Niết-bàn. Vì hạng cầu quả Duyên-giác, nói pháp Mười hai nhơn duyên⁽²³⁾. Vì hàng Bồ-tát nói sáu pháp Ba-

la-mật⁽²⁴⁾ làm cho chúng đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thành bậc Nhứt thiết chủng trí⁽²⁵⁾.

Kế lại, có Đức Phật cũng hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, lại có Đức Phật cũng hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh. Như thế đến hai muôn Đức Phật đều đồng một tên, hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, lại cùng đồng một họ, họ Phả La Đạo.

Di Lặc nên biết ! Đức Phật trước, Đức Phật sau đều đồng một tên, hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, đầy đủ mười hiệu, những pháp được nói ra, đầu, giữa, sau đều lành.

Đức Phật rớt sau cả, lúc chưa xuất gia có tám vị vương tử : người thứ nhất tên Hữu Ý, thứ hai tên Thiện Ý, thứ ba tên Vô Lượng Ý, thứ tư tên Bửu Ý, thứ năm tên Tăng Ý, thứ sáu tên Trừ Ý, thứ bảy tên Hương Ý, thứ tám tên Pháp Ý.

Tám vị vương tử đó có oai đức tự tại đều lãnh trị bốn châu thiên hạ⁽²⁶⁾. Khi vua cha xuất gia chúng đạo Vô thượng

Chánh đẳng Chánh giác, đều bỏ ngôi vua, cũng xuất gia theo, phát tâm Đại thừa, thường tu hạnh thanh tịnh, đều làm bậc Pháp sư, thưở trước đã từng ở chỗ nghìn muôn Đức Phật vun trồng các cội lành.

21. Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh lúc đó nói Kinh Đại thừa tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Nói Kinh đó rồi, Phật liền ở trong đại chúng ngồi xếp bằng nhập vào cảnh Chánh định “Vô Lượng Nghĩa Xứ”, thân và tâm chẳng động.

22. Khi ấy, trời mưa hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, hoa Mạn-thù-sa cùng hoa Ma-ha Mạn-thù-sa để rải trên Đức Phật và hàng đại chúng. Khắp cõi nước Phật sáu điệu vang động.

Lúc đó, trong hội, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn cùng các vị tiểu vương, các vị Chuyển luân Thánh vương v.v..., các đại

chúng đó đang điều chưa từng có, mừng rỡ chấp tay một lòng nhìn Phật.

23. Bảy giờ, Đức Như Lai từ tướng lông trắng chạng giữa chân mày phóng ra luồng ánh sáng soi khắp cùng cả một muôn tám nghìn cõi nước ở phương Đông, như nay đương thấy ở cõi Phật đây.

Di Lặc nên biết ! Khi đó trong hội, có hai mươi ức Bồ-tát ưa muốn nghe pháp, các vị Bồ-tát ấy thấy ánh sáng chiếu khắp các cõi Phật đang điều chưa từng có, đều muốn biết vì duyên có gì mà phóng ánh sáng này.

Khi ấy, có vị Bồ-tát hiệu Diệu Quang có tám trăm người đệ tử.

24. Bảy giờ, Đức Phật Nhứt Nguyệt Đăng Minh từ trong Chánh định mà dậy, vì Diệu Quang Bồ-tát nói Kinh Đại thừa tên “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật sở hộ niệm”, trải qua sáu mươi tiểu kiếp chẳng rời chỗ ngồi.

25. Lúc ấy, trong hội, người nghe pháp cũng ngồi một chỗ đến sáu mươi tiểu kiếp thân tâm đều không lay động, nghe Đức Phật nói pháp cho là như trong khoảng bữa ăn. Bảy giờ, trong chúng không có một người nào hoặc là thân hoặc là tâm mà sanh lười mỏi.

26. Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh trong sáu mươi tiểu kiếp nói Kinh đó rồi, liền ở trong chúng Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, và Trời, Người, A-tu-la mà tuyên rằng : “Hôm nay vào nửa đêm, Như Lai sẽ nhập Vô dư Niết-bàn”.

Khi đó, có vị Bồ-tát, tên Đức Tạng, Đức Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh liền thọ ký⁽²⁷⁾ cho, bảo các Tỷ-kheo rằng : “Ông Đức Tạng Bồ-tát này kể đây sẽ **thành Phật, hiệu là Tịnh Thân Như Lai, Ứng Cúng, Chánh đẳng Chánh giác**”.

Đức Phật thọ ký xong, vào nửa đêm bèn nhập Vô dư Niết-bàn.

27. Sau khi Đức Phật diệt độ, Diệu Quang Bồ-tát trì Kinh “Diệu Pháp Liên

Hoa" trải tám mươi tiểu kiếp vì người mà diễn nói.

28. Tám người con của Phật Nhựt Nguyệt Đăng Minh đều học với ngài Diệu Quang, ngài Diệu Quang dạy bảo cho đều vững bền ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vị vương tử đó cúng dường vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật đều thành Phật đạo. Vị thành Phật rốt sau hết, hiệu là Nhiên Đăng.

29. Trong hàng tám trăm người đệ tử có một người tên : Cầu Danh, người này tham ưa danh lợi, dầu cũng đọc tụng các Kinh mà chẳng thuộc rành, phần nhiều quên mất, nên gọi là Cầu Danh. Người này cũng do có trồng các nhơn duyên căn lành nên đặng gặp vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật mà cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen .

30. Di Lặc nên biết ! Lúc đó Diệu Quang Bồ-tát đâu phải người nào lạ,

chính là ta đây. Còn Cầu Danh Bồ-tát là ngài đấy.

Nay thấy diễm lành này, cùng với xưa không khác, cho nên ta xét nghĩ, hôm nay Đức Phật Như Lai sẽ nói Kinh Đại thừa tên: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Bồ-tát ở trong đại chúng, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

31.— Ta nhớ thuở quá khứ

Vô lượng vô số kiếp

Có Phật Như Trung Tôn

Hiệu Nhựt Nguyệt Đăng Minh

Đức Thế Tôn nói pháp

Độ vô lượng chúng sanh

Vô số ức Bồ-tát

Khiến vào trí huệ Phật.

32.— Khi Phật chưa xuất gia

Có sanh tám vương tử

Thấy Đại Thánh xuất gia

Cũng theo tu phạm hạnh.

33.— Phật nói Kinh Đại thừa

Tên là “Vô Lượng Nghĩa”

Ở trong hàng đại chúng

Mà vì rộng tỏ bày.

Phật nói Kinh ấy rồi

Liên ở trong pháp tòa

Xếp bằng nhập Chánh định

Tên “Vô Lượng Nghĩa Xứ”

Trời rưới hoa Mạn-đà

Trống trời tự nhiên vang

Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần

Cúng dường Đấng Như Tôn,

Tất cả các cõi Phật

Tức thời vang động lớn.

34.— Phật phóng sáng giữa mây

Hiện các việc hy hữu

Ánh sáng chiếu phương Đông

Muôn tám nghìn cõi Phật

Bày sanh tử nghiệp báo

Của tất cả chúng sanh

Lại thấy các cõi Phật

Dùng các báu trang nghiêm

Màu lưu ly, pha lê

Đây bởi Phật quang soi.

35.— Lại thấy những Trời, Người
Rồng, Thần, chúng Dạ-xoa,
Càn-thát, Khẩn-na-la
Đều cúng dường Phật mình.

36.— Lại thấy các Như Lai
Tự nhiên thành Phật đạo,
Màu thân như núi vàng
Doan nghiêm rất đẹp mẫu
Như trong lưu ly sạch
Hiện ra tượng chơn kim
Thế Tôn trong đại chúng
Dạy nói nghĩa thâm diệu.

37.— Mỗi mỗi các cõi Phật
Chúng Thanh-văn vô số,
Nhơn Phật quang soi sáng
Đều thấy đại chúng kia.
Hoặc có các Tỳ-kheo
Ở tại trong núi rừng
Tinh tấn giữ tịnh giới
Dường như gìn châu sáng.

38.— Lại thấy các Bồ-tát

Bồ thí nhân nhục thấy
Số đông như hằng sa⁽²⁸⁾

Đây bởi sáng Phật soi.

Lại thấy hàng Bồ-tát

Sâu vào các thiên định

Thân tâm lặng chẳng động

Để cầu đạo Vô thượng

Lại thấy các Bồ-tát

Rõ tướng pháp tịch diệt

Đều ở tại nước mình

Nói pháp cầu Phật đạo.

39.— Bấy giờ bốn bộ chúng

Thấy Phật Nhựt Nguyệt Đăng

Hiện sức thần thông lớn

Tâm kia đều vui mừng

Mỗi người tự hỏi nhau

Việc này nhơn duyên gì ?

40.— Đấng của trời người thờ

Vừa từ Chánh định dậy

Khen Diệu Quang Bồ-tát

Ông là mắt của đời

Mọi người đều tin về

Hay vâng giữ Tạng pháp
Như pháp của Ta nói
Chỉ ông chứng biết được.
Đức Phật đã ngợi khen
Cho Diệu Quang vui mừng
Liên nói Kinh Pháp Hoa
Trải sáu mươi tiểu kiếp
Chẳng rời chỗ ngồi ấy
Ngài Diệu Quang Pháp sư
Trọn đều hay thọ trì
Pháp thượng diệu của Phật.

41.— Phật nói Kinh Pháp Hoa
Cho chúng vui mừng rồi
Liên chính trong ngày đó
Bảo hàng chúng trời, người
Các pháp “nghĩa thật tướng”
Đã vì các ông nói
Nay Ta giữa đêm này
Sẽ vào cõi Niết-bàn
Phải một lòng tinh tấn
Rời các sự buông lung
Các Phật rất khó gặp
Ưc kiếp được một lần.

42.— Các con của Phật thầy

Nghe Phật sắp nhập diệt
 Thầy đều lòng buồn khổ
 Phật sao gấp diệt vậy ?
 Đấng Thánh Chúa Pháp vương
 An ủi vô lượng chúng
 Nếu lúc Ta diệt độ
 Các ông chớ lo sợ
 Đức Tạng Bồ-tát đây
 Tâm đã được thông thấu
 Nơi vô lậu thật tướng
 Kế đây sẽ thành Phật
 Tên hiệu là Tịnh Thân
 Cũng độ vô lượng chúng.

43.— Đem đó Phật diệt độ

Như củi hết, lửa tắt
 Chia phân các Xá-lợi
 Mà xây vô lượng tháp
 Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
 Số đông như hàng sa
 Lại càng thêm tinh tấn
 Để cầu đạo Vô thượng.

44.— Diệu Quang Pháp sư ấy
 Vâng giữ Phật pháp tạng
 Trong tám mươi tiểu kiếp
 Rộng nói Kinh Pháp Hoa.
 Tám vị vương tử đó
 Được Diệu Quang dạy bảo
 Vững bền đạo Vô thượng
 Sẽ thấy vô số Phật
 Cúng dường các Phật xong
 Thuận theo tu Đại đạo
 Nối nhau đặng thành Phật
 Chuyển thứ thọ ký nhau,
 Đấng Phật rốt sau cả
 Hiệu là : Phật Nhiên Đăng
 Đạo sư⁽²⁹⁾ của thiên Tiên
 Độ thoát vô lượng chúng.

45.— Diệu Quang Pháp sư đó
 Có một người đệ tử
 Tâm thường cửu biếng trễ
 Tham ưa nơi danh lợi
 Cầu danh lợi không nhàm
 Thường đến nhà sang giàu
 Rồi bỏ việc tụng học

Bỏ quên không thông thuộc
Vì bởi nhờn duyên ấy
Nên gọi là Cầu Danh
Cũng tu các nghiệp lành
Đặng thấy vô số Phật
Cúng dường các Đức Phật
Thuận theo tu Đại đạo
Đủ sáu Ba-la-mật
Nay gặp Đấng Thích Ca
Sau đây sẽ thành Phật
Hiệu rằng : Phật Di Lặc
Rộng độ hàng chúng sanh
Số đông đến vô lượng.

46.— Sau Phật kia diệt độ
Lười biếng đó là ngài
Còn Diệu Quang Pháp sư
Nay thời chính là Ta.
Ta thấy Phật Đấng Minh
Điêm sáng trước như thế
Cho nên biết rằng nay
Phật muốn nói “Pháp Hoa”.
Tướng nay như điêm xưa

Là phương tiện của Phật,
Nay Phật phóng ánh sáng
Giúp bày nghĩa thiết tướng.
Các người nay nên biết
Chấp tay một lòng chờ
Phật sẽ rưới nước pháp
Đầy đủ người cầu đạo.
Các người cầu ba thừa⁽³⁰⁾
Nếu có chỗ nghi hời
Phật sẽ dứt trừ cho
Khiến hết không còn thừa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHƯƠNG TIỆN”⁽³¹⁾ THỨ HAI

1. Lúc bảy giờ, Đức Thế Tôn từ Chánh định an lành mà dậy, bảo ngài Xá Lợi Phất : “Trí huệ của các Đức Phật rất sâu vô lượng, môn trí huệ đó khó hiểu khó vào, tất cả hàng Thanh-văn cùng Bích-chi-Phật đều không biết được. Vì sao?

Phật đã từng gần gũi trăm nghìn muôn ức vô số các Đức Phật, trọn tu vô lượng đạo pháp của các Đức Phật, đồng mãnh tinh tấn, danh tốt đồn khắp, trọn nên pháp rất sâu chưa từng có, theo thời nghi mà nói pháp ý thú khó hiểu.

Xá Lợi Phất ! Từ Ta thành Phật đến nay, các món nhơn duyên, các món thí dụ, rộng nói ngôn giáo, dùng vô số phương tiện dìu dắt chúng sanh, làm cho xa lìa lòng chấp. Vì sao ? Đức Như Lai đã đầy đủ phương tiện, tri kiến và Ba-la-mật.

Xá Lợi Phất ! Tri kiến của Như Lai rộng lớn sâu xa, đức vô lượng vô ngại lực, vô sở úy, thiên định, giải thoát tam muội, đều sâu vào không ngần mé, trọn nên tất cả pháp chưa từng có.

Xá Lợi Phất ! Như Lai hay các món phân biệt, khéo nói các pháp lời lẽ êm dịu vui đẹp lòng chúng.

Xá Lợi Phất ! Tóm yếu mà nói đó, vô lượng vô biên pháp vị tăng hữu, Đức Phật thấy đều trọn nên.

2. Thôi, Xá Lợi Phất ! Chẳng cần nói nữa. Vì sao? Vì pháp khó hiểu ít có thứ nhứt mà Phật trọn nên đó, chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu tột tướng chơn thật của các pháp, nghĩa là các pháp: tướng như vậy, tánh như vậy, thể như vậy, lực như vậy, tác như vậy, nhơn như vậy, duyên như vậy, quả như vậy, báo như vậy, trước sau rốt ráo như vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

3.— Đấng Thế Hùng khó lường

Các trời cùng người đời

Tất cả loài chúng sanh

Không ai hiểu được Phật

Trí lực, vô sở úy

Giải thoát các tam muội

Các pháp khác của Phật

Không ai so lường được.

Vốn từ vô số Phật

Đầy đủ tu các đạo

Pháp nhiệm mầu rất sâu

Khó thấy, khó rõ được.

Trong vô lượng ức kiếp

Tu các đạo đó rồi

Đạo tràng đặng chứng quả

Ta đều đã thấy biết.

Quả báo lớn như vậy

Các món tánh tướng nghĩa

Ta cùng mười phương Phật

Mới biết được việc đó.

4.— Pháp đó không chỉ được

Vắng bật tướng nói năng

Các loài chúng sanh khác

Không có ai hiểu đặng
Trừ các chúng Bồ-tát
Người sức tin bền chắc
Các hàng đệ tử Phật
Tùng cúng dường các Phật
Tất cả lậu đã hết
Trụ thân rốt sau này
Các hạng người vậy thấy
Sức họ không kham được.
Giả sử đầy thế gian
Đều như Xá Lợi Phất
Cùng suy chung so lường
Chẳng lường được Phật trí.
Chánh sử khắp mười phương
Đều như Xá Lợi Phất
Và các đệ tử khác
Cũng đầy mười phương cõi
Cùng suy chung so lường
Cũng lại chẳng biết được.
Bậc Duyên-giác trí lanh
Vô lậu thân rốt sau
Cũng đầy mười phương cõi
Số đông như rừng tre,

Hạng này chung một lòng
Trong vô lượng ức kiếp
Muốn xét Phật thật trí
Chẳng biết được chút phần.
Bồ-tát mới phát tâm
Cúng dường vô số Phật
Rõ thấu các nghĩa thú
Lại hay khéo nói pháp
Đông đầy mười phương cõi
Như lúa, mè, tre, lau
Một lòng dùng trí mầu
Trải số kiếp hằng sa
Thảy đều chung suy lường
Chẳng biết được trí Phật.
Hàng Bất thối Bồ-tát
Số đông như hằng sa
Một lòng chung suy cầu
Cũng lại chẳng hiểu được.

5.— Lại bảo Xá Lợi Phất
Pháp nhiệm mầu rất sâu
Vô lậu khó nghĩ bàn
Nay Ta đã dạy đủ
Chỉ Ta biết tướng đó

Mười phương Phật cũng vậy.
Xá Lợi Phất phải biết
Lời Phật nói không khác
Với pháp của Phật nói
Nên sanh sức tin chắc
Pháp của Phật lâu sau
Cần phải nói chơn thật.
Bảo các chúng Thanh-văn
Cùng người cầu Duyên-giác
Ta khiến cho thoát khổ
Đến chứng đặng Niết-bàn
Phật dùng sức phương tiện
Dạy cho ba thừa giáo
Chúng sanh nơi nơi chấp
Dắt đó khiến ra khỏi.

6. Khi đó, trong đại chúng có hàng Thanh-văn lậu tận A-la-hán, ngài A Nhã Kiều Trần Như v.v... một nghìn hai trăm người và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, hạng người phát tâm Thanh-văn, Duyên-giác, đều nghĩ rằng : “Hôm nay Đức Phật có chi lại ân

cần ngợi khen phương tiện mà nói thế này : “Pháp của Phật chứng rất sâu khó hiểu, tất cả hàng Thanh-văn cùng Duyên-giác không thể đến được”.

Đức Phật nói một nghĩa giải thoát, chúng ta cũng chứng được pháp đó đến nơi Niết-bàn, mà nay chẳng rõ nghĩa đó về đâu?

7. Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất biết lòng nghi của bốn chúng, chính mình cũng chưa rõ, liền bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn! Nhon gì duyên gì mà Phật ân cần khen ngợi pháp phương tiện thứ nhứt nhiệm mầu rất sâu khó hiểu của các Đức Phật ?”.

Con từ trước đến nay chưa từng nghe Phật nói điều đó, hôm nay bốn chúng thấy đều có lòng nghi. Cúi xin Đức Thế Tôn bày nói việc đó. Cớ gì mà Đức Thế Tôn ân cần khen ngợi pháp nhiệm mầu rất sâu khó hiểu?”

Khi đó, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Đấng Huệ Nhứt Đại Thánh
Lâu mới nói pháp này,
Tự nói pháp mình chứng
Lực, vô úy, tam muội,
Thiền định, giải thoát thấy
Đều chẳng nghĩ bàn được.
Pháp chứng nơi đạo tràng
Không ai hỏi đến đặng,
Ý con khó lường được
Cũng không ai hay hỏi.
Không hỏi mà tự nói
Khen ngợi đạo mình làm
Các Đức Phật chứng đặng
Trí huệ rất nhiệm mầu.
Hàng Vô lậu La-hán
Cùng người cầu Niết-bàn
Nay đều sa lưới nghi
Phật có chi nói thế ?
Hạng người cầu Duyên-giác.
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,
Các Trời, Rồng, Quỷ, Thần
Và Càn-thát-bà thấy
Ngó nhau cứ lòng nghi

Nhìn trông Đấng Túc Tôn,
Việc đó là thế nào ?
Xin Phật vì dạy cho
Trong các chúng Thanh-văn
Phật nói con hạng nhứt
Nay con nơi trí mình
Nghĩ lầm không rõ được
Vì là pháp rốt ráo
Vì là đạo Phật làm
Con từ miệng Phật sanh
Chấp tay nhìn trông chờ.
Xin ban tiếng nhiệm mầu
Liên vì nói như thật
Các Trời, Rồng, Thần thảy
Số đông như hằng sa
Bồ-tát cầu thành Phật
Số nhiều có tám muôn
Lại những muôn ức nước
Vua Chuyển Luân Vương đến.
Đều lòng kính chấp tay
Muốn nghe đạo đầy đủ.

9. Khi đó, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất: “Thôi thôi ! Chẳng nên nói nữa,

nếu nói việc đó tất cả trong đời các trời và người đều sẽ kinh sợ nghi ngờ”.

10. Ngài Xá Lợi Phất lại bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Vì sao ? Trong hội đây có vô số trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ chúng sanh đã từng gặp các Đức Phật, các căn mạnh mẽ, trí huệ sáng suốt, được nghe Phật dạy chắc có thể kính tin”.

Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

Đấng Pháp vương Vô thượng
Xin nói, nguyện đừng lo
Vô lượng chúng hội đây
Có người hay kính tin.

11. Đức Phật lại ngăn Xá Lợi Phất “Nếu nói việc đó thì tất cả trong đời, trời, người, A-tu-la đều sẽ kinh nghi, Tỳ-kheo tăng thượng mạn sẽ phải sa vào hầm lớn”.

Khi đó, Đức Thế Tôn lại nói kệ rằng :

Thôi thôi ! Chẳng nên nói
Pháp Ta diệu khó nghĩ

**Những kẻ tăng thượng mạn
Nghe ắt không kính tin.**

12. Lúc ấy, ngài Xá Lợi Phất bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Cúi xin nói đó, cúi xin nói đó. Nay trong hội này hạng người sánh bằng con có trăm nghìn muôn ức. Đời đời đã từng theo Phật học hỏi, những người như thế chắc hay kính tin lâu dài an ổn nhiều điều lợi ích.

Khi đó, ngài Xá Lợi Phất, muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Đấng Vô thượng Lương Túc

Xin nói Pháp đệ nhứt

Con là trưởng tử Phật

Xin thương phân biệt nói.

Vô lượng chúng hội đây

Hay kính tin pháp này

Đời đời Phật đã từng

Giáo hóa chúng như thế

Đều một lòng chấp tay

Muốn nghe lãnh lời Phật.

Chúng con nghìn hai trăm

Cùng hạng cầu Phật nọ

**Nguyện Phật vì chúng này
Cúi xin phân biệt nói
Chúng đây nghe pháp ấy
Thời sanh lòng vui mừng.**

13. Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Xá Lợi Phất : “Ông đã ân cần ba phen thưa thỉnh đâu dặng chẳng nói, ông nay lắng nghe khéo suy nghĩ nhớ đó, Ta sẽ vì ông phân biệt giải nói”.

14. Khi Đức Phật nói lời đó, trong hội có các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ, cả thấy năm nghìn người, liền từ chỗ ngồi đứng dậy lễ Phật mà lui về. Vì sao? Vì bọn người này gốc tội sâu nặng cùng tăng thượng mạn, chưa dặng mà nói đã dặng, chưa chứng mà cho đã chứng, có lỗi dường ấy, cho nên không ở lại. Đức Thế Tôn yên lặng không ngăn cản.

15. Bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Trong chúng ta đây không còn cành lá, rất có hột chắc. Xá Lợi Phất ! Những gã tăng thượng mạn như vậy lui

về cũng là tốt. Ông nay nên khéo nghe, Ta sẽ vì ông mà nói”.

Ngài Xá Lợi Phất bạch rằng : “Vâng thưa Thế Tôn ! con nguyện ưa muốn nghe”.

16. Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Pháp mầu như thế, các Đức Phật Như Lai đến khi đúng thời mới nói đó, như bông linh thoại đến thời tiết mới hiện một lần. Xá Lợi Phất ! Các ông nên tin lời của Phật nói không hề hư vọng.

17. Xá Lợi Phất ! Các Đức Phật theo thời nghi nói pháp, ý thú khó hiểu. Vì sao? Ta dùng vô số phương tiện các môn như duyên, lời lẽ thí dụ diễn nói các pháp.

Pháp đó không phải là suy lường phân biệt mà có thể hiểu, chỉ có các Đức Phật mới biết được đó. Vì sao ? Các Đức Phật Thế Tôn, chỉ do một sự như duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất ! Sao nói rằng các Đức Phật Thế Tôn chỉ do một sự như duyên

lớn mà hiện ra nơi đời ? Các Đức Phật Thế Tôn vì muốn cho chúng sanh khai tri kiến Phật để đặng thanh tịnh mà hiện ra nơi đời; vì muốn chỉ tri kiến Phật cho chúng sanh mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh tỏ ngộ tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời; vì muốn cho chúng sanh chứng vào đạo tri kiến Phật mà hiện ra nơi đời.

Xá Lợi Phất ! Đó là các Đức Phật do vì một sự nhơn duyên lớn mà hiện ra nơi đời.

18. Đức Phật bảo Ngài Xá Lợi Phất : “Các Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, những điều làm ra thường vì một việc : Chỉ đem tri kiến Phật chỉ cho chúng sanh tỏ ngộ thôi”.

Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai chỉ dùng một Phật thừa mà vì chúng sanh nói pháp, không có các thừa hoặc hai hoặc ba khác.

19. Xá Lợi Phất ! Pháp của tất cả các Đức Phật ở mười phương cũng như thế.

Xá Lợi Phất ! Thuở quá khứ các Đức Phật dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp. Vì pháp đó đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo chư Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng “Nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Thuở vị lai, các Đức Phật sẽ ra đời cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp ấy đều là một Phật thừa, nên các chúng sanh đó theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng “Nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Hiện tại nay, trong vô lượng trăm nghìn muôn ức cõi Phật ở mười phương, các Đức Phật Thế Tôn nhiều điều lợi ích an vui cho chúng sanh. Các Đức Phật đó cũng dùng vô lượng vô số phương tiện các món nhơn duyên lời lẽ thí dụ mà vì chúng sanh diễn nói các pháp, vì pháp đó đều là một Phật thừa,

các chúng sanh ấy theo Phật nghe pháp rất ráo đều đặn chứng “Nhứt thiết chủng trí”.

Xá Lợi Phất ! Các Đức Phật đó chỉ giáo hóa Bồ-tát, vì muốn đem tri kiến Phật mà chỉ cho chúng sanh, vì muốn đem tri kiến Phật cho chúng sanh tỏ ngộ, vì muốn làm cho chúng sanh chứng vào tri kiến Phật vậy.

Xá Lợi Phất ! Nay Ta cũng lại như thế, rõ biết các chúng sanh có những điều ưa muốn, thâm tâm mê chấp, Ta tùy theo bốn tánh kia dùng các món như duyên lời lẽ thí dụ cùng sức phương tiện mà vì đó nói pháp.

Xá Lợi Phất ! Như thế đều vì để chứng đặn một Phật thừa “Nhứt thiết chủng trí”.

20. Xá Lợi Phất ! Trong cõi nước ở mười phương còn không có hai thừa hà huống có ba !

Xá Lợi Phất ! Các Đức Phật hiện ra trong đời ác năm trước, nghĩa là : kiếp

trước, phiền não trước, chúng sanh trước, kiến trước, mạng trước. Như thế, Xá Lợi Phất, lúc kiếp loạn trước chúng sanh nhơ nặng, bỏn sẻn, tham lam, ghét ganh, trợn nên các căn chẳng lành, cho nên các Đức Phật dùng sức phương tiện, nơi một Phật thừa, phân biệt nói thành ba.

21. Xá Lợi Phất ! Nếu đệ tử Ta tự cho mình là A-la-hán cùng Duyên-giác, mà không nghe không biết việc của các Đức Phật Như Lai chỉ giáo hóa Bồ-tát, người này chẳng phải đệ tử Phật, chẳng phải A-la-hán, chẳng phải Duyên-giác.

Lại nữa, Xá Lợi Phất ! Các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đó tự cho mình đã dặng A-la-hán, là thân rốt sau rốt ráo Niết-bàn, bèn chẳng lại chí quyết cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Nên biết bọn đó là kẻ tăng thượng mạn. Vì sao ? Nếu có Tỳ-kheo thật chứng quả A-la-hán mà không tin pháp này, quyết không có lẽ ấy, trừ sau khi Phật diệt độ, hiện tiền không Phật. Vì sao ? Sau khi Phật diệt

độ, những Kinh như thế, người hay thọ trì đọc tụng hiểu nghĩa rất khó có dặng, nếu gặp Đức Phật khác, ở trong pháp này bèn dặng hiểu rõ.

Xá Lợi Phất ! Các ông nên một lòng tin hiểu thọ trì lời Phật dạy. Lời các Đức Phật Như Lai nói không hư vọng, không có thừa nào khác, chỉ có một Phật thừa thôi.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa này mà nói kệ rằng :

22.— Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni

Cưu lòng tăng thượng mạn
 Cạn sự nam ngã mạn
 Cạn sự nữ chẳng tin,
 Hàng bốn chúng như thế
 Số kia có năm nghìn
 Chẳng tự thấy lỗi mình
 Nơi giới có thiếu sót
 Tiếc giữ tội quấy mình
 Trí nhỏ đó đã ra,
 Bọn cảm tâm trong chúng
 Oai đức Phật phải đi,

Gã đó kém phước đức
Chẳng kham lãnh pháp này
Chúng nay không càn lá
Chỉ có những hột chắc

23.— Xá Lợi Phất khéo nghe !

Pháp của các Phật đặng
Vô lượng sức phương tiện
Mà vì chúng sanh nói.
Tâm của chúng sanh nghĩ
Các món đạo ra làm
Bao nhiêu những tánh dục
Nghệp lành dữ đời trước,
Phật biết hết thể rồi
Dùng các duyên thí dụ
Lời lẽ sức phương tiện
Khiến tất cả vui mừng.
Hoặc là nói Khế Kinh
Cô Khởi cùng Bốn Sự.
Bốn Sanh, Vị Tăng Hữu
Cũng nói những Nhơn Duyên.
Thí Dụ và Trùng Tụng
Luận Nghị cộng chín Kinh.
Căn độn ưa pháp nhỏ

Tham chấp nơi sanh tử
Nơi vô lượng Đức Phật
Chẳng tu đạo sâu mầu
Bị các khổ não loạn
Vì đó nói Niết-bàn,
Ta bày phương tiện đó
Khiến đều vào huệ Phật.
Chưa từng nói các ông
Sẽ dặng thành Phật đạo
Sở dĩ chưa từng nói
Vì giờ nói chưa đến,
Nay chính là đến giờ
Quyết định nói Đại thừa.

24.— Chín bộ pháp của Ta
Thuận theo chúng sanh nói
Vào Đại thừa làm gốc
Nên mới nói Kinh này.
Có Phật tử tâm tịnh
Êm dịu cũng lợi căn,
Nơi vô lượng các Phật
Mà tu đạo sâu mầu,
Vì hàng Phật tử này
Nói Kinh Đại thừa đây.

Ta ghi cho người đó
Đời sau thành Phật đạo
Bởi thâm tâm niệm Phật
Tu trì tịnh giới vậy.
Hạng này nghe thành Phật
Rất mừng đầy khắp mình,
Phật biết tâm của kia
Nên vì nói Đại thừa.
Thanh-văn hoặc Bồ-tát,
Nghe Ta nói pháp ra
Nhấn đến một bài kệ
Đều thành Phật không nghi.

25.— Trong cõi Phật mười phương
Chỉ có một thừa pháp
Không hai cũng không ba
Trừ Phật phương tiện nói
Chỉ dùng danh tự giả
Dắt dẫn các chúng sanh
Vì nói trí huệ Phật.
Các Phật ra nơi đời
Chỉ một việc này thiết
Hai thứ chẳng phải chơn.
Trọn chẳng đem Tiểu thừa

Mà tế độ chúng sanh,
Phật tự trụ Đại thừa
Như pháp của mình dặng
Định, huệ, lực trang nghiêm
Dùng đây độ chúng sanh.
Tự chứng đạo Vô thượng
Pháp bình đẳng Đại thừa
Nếu dùng Tiểu thừa độ
Nhấn đến nơi một người
Thời Ta dọa xan tham
Việc ấy tất không được,
Nếu người tin về Phật
Như Lai chẳng dối gạt
Cũng không lòng tham ganh
Dứt ác trong các pháp,
Nên Phật ở mười phương
Mà riêng không chỗ sợ.
Ta dùng tướng trang nghiêm
Ánh sáng soi trong đời
Đấng vô lượng chúng trọng
Vì nói thiệt tướng ẩn.

26.— Xá Lợi Phất ! Nên biết
Ta vốn lập thế nguyên

Muốn cho tất cả chúng
Bằng như Ta không khác,
Như Ta xưa đã nguyện
Nay đã đầy đủ rồi
Độ tất cả chúng sanh
Đều khiến vào Phật đạo.
Nếu Ta gặp chúng sanh
Dùng Phật đạo dạy cả
Kẻ vô trí rồi sai
Mê lầm không nhận lời.
Ta rõ chúng sanh đó
Chưa từng tu cội lành
Chấp chặt nơi ngũ dục
Vì si ái sanh khổ,
Bởi như duyên các dục
Sa vào ba đường dữ
Xoay lẫn trong sáu nẻo
Chịu đủ những khổ độc,
Thân mọn thọ bào thai
Đời đời tăng trưởng luôn.
Người đức mỏng ít phước
Các sự khổ bức ngặt
Vào rừng rậm tà kiến

Hoặc chấp có, chấp không
Nương gá các chấp này
Đây đủ sáu mươi hai
Chấp chắc pháp hư vọng
Bền nhận không bỏ dặng
Ngã mạn tự khoe cao
Dua nịnh lòng không thật
Trong nghìn muôn ức kiếp
Chẳng nghe danh tự Phật
Cũng chẳng nghe Chánh pháp
Người như thế khó độ.

27.— Cho nên Xá Lợi Phất !

Ta vì bày phương tiện
Nói các đạo dứt khổ
Chỉ cho đó Niết-bàn,
Ta dầu nói Niết-bàn
Cũng chẳng phải thiệt diệt,
Các pháp từ bốn lai
Tướng thường tự vắng lặng
Phật tử hành đạo rồi
Đời sau dặng thành Phật.
Ta có sức phương tiện
Mở bày khắp Ba thừa.

Tất cả các Thế Tôn
Đều nói đạo Nhứt thừa
Nay trong đại chúng này
Đều nên trừ nghi lầm
Lời Phật nói không khác
Chỉ một, không Hai thừa.

28.— Vô số kiếp đã qua
Vô lượng Phật diệt độ
Trăm nghìn muôn ức Phật
Số nhiều không lường được.
Các Thế Tôn như thế
Các món duyên thí dụ
Vô số ức phương tiện
Diễn nói các pháp tướng,
Các Đức Thế Tôn đó
Đều nói pháp Nhứt thừa
Độ vô lượng chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Lại các đại Thánh chúa
Biết tất cả thế gian
Trời người loài quần sanh
Thâm tâm chỗ ưa muốn

Bèn dùng phương tiện khác

Giúp bày nghĩa Đệ nhất.

29.— Nếu có loài chúng sanh

Gặp các Phật quá khứ

Hoặc nghe pháp bố thí

Hoặc trì giới nhẫn nhục

Tinh tấn, thiền, trí thấy

Các món tu phước huệ,

Những người như thế đó

Đều đã thành Phật đạo.

Sau các Phật diệt độ

Nếu người lòng lành dịu

Các chúng sanh như thế

Đều đã thành Phật đạo.

30.— Các Phật diệt độ rồi

Người cúng dường Xá-lợi

Dựng muôn ức thứ tháp

Vàng, bạc và pha lê

Xa cừ cùng mã mao

Ngọc mai khô, lưu ly

Thanh tịnh rộng nghiêm sức

Trau giồi nơi các tháp,

Hoặc có dựng miếu đá

Chiên-dàn và Trâm-thủy
Gỗ mật cùng gỗ khác
Gạch ngói bùn đất thảy,
Hoặc ở trong đồng trống
Chứa đất thành miếu Phật
Nhấn đến đồng tử giỡn
Nhóm cát thành tháp Phật,
Những hạng người như thế
Đều đã thành Phật đạo.

- 31.— Nếu như người vì Phật
Xây dựng các hình tượng
Chạm trở thành các tướng
Đều đã thành Phật đạo.
Hoặc dùng bảy báu làm
Thau, đồng bạch, đồng đỏ
Chất nhôm cùng chì kẽm
Sắt, gỗ cùng với bùn
Hoặc dùng keo, sơn, vãi
Nghiêm sức làm tượng Phật
Những người như thế đó
Đều đã thành Phật đạo.
Vẽ vôi làm tượng Phật
Trăm tướng phước trang nghiêm

Tự làm hoặc bảo người
Đều đã thành Phật đạo.
Nhấn đến đồng tử giỡn
Hoặc cỏ cây và bút
Hoặc lấy móng tay mình
Mà vẽ làm tượng Phật
Những hạng người như thế
Lần lần chứa công đức
Đầy đủ tâm Đại bi
Đều đã thành Phật đạo.
Chỉ dạy các Bồ-tát
Độ thoát vô lượng chúng.

- 32.— Nếu người nơi tháp miếu
Tượng báu và tượng vẽ
Dùng hoa, hương, phan, lọng
Lòng kính mà cúng dường
Hoặc khiến người thổi nhạc
Đánh trống, thổi sừng ốc
Tiêu địch, cầm, không hầu
Tỳ bà, chụp chả đồng
Các tiếng hay như thế
Dem dùng cúng dường hết
Hoặc người lòng vui mừng

Ca ngâm khen Đức Phật
Nhấn đến một tiếng nhỏ
Đều đã thành Phật đạo.

33.— Nếu người lòng tán loạn
Nhấn đến dùng một bông
Cúng dường nơi tượng vẽ
Lần thấy các Đức Phật
Hoặc có người lễ lạy
Hoặc lại chỉ chấp tay
Nhấn đến giơ một tay
Hoặc lại hơi cúi đầu
Dùng dây cúng dường tượng
Lần thấy vô lượng Phật
Tự thành đạo Vô thượng
Rộng độ chúng vô số
Vào Vô dư Niết-bàn
Như củi hết lửa tắt.
Nếu người lòng tán loạn
Vào nơi trong tháp miếu
Một xưng Nam mô Phật
Đều đã thành Phật đạo.
Nơi các Phật quá khứ
Tại thế, hoặc diệt độ

Có người nghe pháp này
Đều đã thành Phật đạo.

34.— Các Thế Tôn vị lai

Số nhiều không thể lường
Các Đức Như Lai đó
Cũng phương tiện nói pháp.

Tất cả các Như Lai
Dùng vô lượng phương tiện
Độ thoát các chúng sanh
Vào trí Vô lậu Phật.

Nếu có người nghe pháp
Không ai chẳng thành Phật.

Các Phật vốn thế nguyện

Ta tu hành Phật đạo

Khắp muốn cho chúng sanh

Cũng đồng dạng đạo này.

Các Phật đời vị lai

Dẫu nói trăm nghìn ức

Vô số các pháp môn

Kỳ thiệt vì Nhứt thừa.

Các Phật Lượng Túc Tôn

Biết pháp thường không tánh

Giống Phật theo duyên sanh

Cho nên nói Nhứt thừa.
Pháp đó trụ ngôi pháp
Tướng thế gian thường còn
Nơi đạo tràng biết rồi
Đức Phật phương tiện nói.
Hiện tại mười phương Phật
Của trời người cúng dường
Số nhiều như hằng sa
Hiện ra nơi thế gian
Vì an ổn chúng sanh
Cũng nói pháp như thế.
Biết vắng bật thứ nhứt
Bỏ dùng sức phương tiện
Dầu bày các món đạo
Kỳ thiệt vì Phật thừa.
Biết các hạnh chúng sanh
Thâm tâm nó nghĩ nhớ
Nghiệp quen từ quá khứ
Tánh dục, sức tinh tấn
Và các căn lợi độn
Dùng các món nhơn duyên
Thí dụ cùng lời lẽ
Tùy cơ phương tiện nói.

35.— Ta nay cũng như vậy
Vì an ổn chúng sanh
Dùng các món pháp môn
Rao bày nơi Phật đạo
Ta dùng sức trí huệ
Rõ tánh dục chúng sanh
Phương tiện nói các pháp
Đều khiến đặng vui mừng.
Xá Lợi Phất nên biết !
Ta dùng mắt Phật xem
Thấy sáu đường chúng sanh
Nghèo cùng không phước huệ
Vào đường hiểm sanh tử
Khổ nối luôn không dứt
Sâu tham nơi ngũ dục
Như trâu “mao” mển đuôi
Do tham ái tự che
Đui mù không thấy biết
Chẳng cầu Phật trí lớn
Cùng pháp dứt sự khổ
Sâu vào các tà kiến
Lấy khổ muốn bỏ khổ

Phật vì chúng sanh này
Mà sanh lòng Đại bi.

36.— Xưa Ta ngồi đạo tràng
Xem cây cùng kinh hành
Trong hai mươi một ngày
Suy nghĩ việc như vậy :
Trí huệ của Ta đặng
Vi diệu rất thứ nhất
Chúng sanh các căn chậm
Tham vui si làm mù
Các hạng người như thế
Làm sao mà độ đặng ?
Bấy giờ, các Phạm Vương
Cùng các trời Đế Thích
Bốn Thiên Vương hộ đời
Và trời Đại Tự Tại
Cùng các thiên chúng khác
Trăm nghìn ức quyển thuộc
Chấp tay cung kính lễ
Thỉnh Ta chuyển Pháp luân.
Ta liền tự suy nghĩ
Nếu chỉ khen Phật thừa
Chúng sanh chìm nơi khổ

Không thể tin pháp đó
Do phá pháp không tin
Rớt trong ba đường dữ
Ta thà không nói pháp
Mau vào cỏi Niết-bàn.
Liên nhớ Phật quá khứ
Thực hành sức phương tiện
Ta nay chứng đẳng đạo
Cũng nên nói Ba thừa.

37.— Lúc Ta nghĩ thế đó
Mười phương Phật đều hiện
Tiếng Phạm an ủi Ta
Hay thay ! Đức Thích Ca
Bậc Đạo sư thứ nhất
Đặng pháp Vô thượng ấy
Tùy theo tất cả Phật
Mà dùng sức phương tiện
Chúng ta cũng đều dặng
Pháp tối diệu thứ nhất
Vì các loại chúng sanh
Phân biệt nói Ba thừa.
Trí kém ưa pháp nhỏ
Chẳng tự tin thành Phật

Cho nên dùng phương tiện
Phân biệt nói các quả
Dầu lại nói Ba thừa
Chỉ vì dạy Bồ-tát.

38.— Xá Lợi Phất nên biết !

Ta nghe các Đức Phật
Tiếng nhiệm mầu rất sạch
Xưng “Nam mô chư Phật !”
Ta lại nghĩ thế này
Ta ra đời trước ác
Như các Phật đã nói
Ta cũng thuận làm theo
Suy nghĩ việc đó rồi
Liên đến thành Ba Nại.
Các pháp tướng tịch diệt
Không thể dùng lời bày
Bèn dùng sức phương tiện
Vì năm Tỳ-kheo nói.
Đó gọi chuyển Pháp luân
Bèn có tiếng Niết-bàn
Cùng với A-la-hán
Tên Pháp, Tăng sai khác.
Từ kiếp xa dẫn lại

Khen bày pháp Niết-bàn

Dứt hẳn khổ sống chết

Ta thường nói như thế.

39.— Xá Lợi Phất phải biết !

Ta thấy các Phật tử

Chí quyết cầu Phật đạo

Vô lượng nghìn muôn ức

Đều dùng lòng cung kính

Đồng đi đến chỗ Phật

Từng đã theo các Phật

Nghe nói pháp phương tiện.

Ta liền nghĩ thế này

Sở dĩ Phật ra đời

Để vì nói Phật huệ

Nay chính đã đúng giờ.

40.— Xá Lợi Phất phải biết !

Người căn chậm trí nhỏ

Kẻ chấp tướng kiêu mạn

Chẳng thể tin pháp này.

Nay Ta vui vô úy

Ở trong hàng Bồ-tát

Chính bỏ ngay phương tiện

Chỉ nói đạo Vô thượng.

Bồ-tát nghe pháp đó
Đều đã trừ lưới nghi
Nghìn hai trăm La-hán
Cũng đều sẽ thành Phật.
Như nghi thức nói pháp
Của các Phật ba đời
Ta nay cũng như vậy
Nói pháp không phân biệt.
Các Đức Phật ra đời
Lâu xa khó gặp gỡ
Chính sử hiện ra đời
Nói pháp này khó hơn,
Vô lượng vô số kiếp
Nghe pháp này cũng khó,
Hay nghe được pháp này
Người đó cũng lại khó,
Thí như hoa Linh-thoại
Tất cả đều ưa mến
Ít có trong trời, người
Lâu lâu một lần trở.

- 41.— Người nghe pháp mừng khen
Nhận đến nói một lời
Thời là đã cúng dường

Tất cả Phật ba đời
Người đó rất ít có
Hơn cả hoa Ưu-đàm.
Các ông chớ có nghi
Ta là vua các pháp
Khắp bảo các đại chúng
Chỉ dùng đạo Nhưt thừa
Dạy bảo các Bồ-tát
Không Thanh-văn đệ tử.

42.— Xá Lợi Phất các ông !
Thanh-văn và Bồ-tát
Phải biết pháp môn này
Bí yếu của các Phật.
Bởi đời ác năm trước
Chỉ tham ưa các dục
Những chúng sanh như thế
Trọn không cầu Phật đạo.
Người ác đời sẽ tới
Nghe Phật nói Nhưt thừa
Mê lầm không tin nhận.
Phá pháp đạo đường dữ.
Người tà quý trọng sạch
Quyết chí cầu Phật đạo

Nên vì bọn người ấy
Rộng khen đạo Nhứt thừa.
Xá Lợi Phất nên biết !
Pháp các Phật như thế
Dùng muôn ức phương tiện
Tùy thời nghi nói pháp
Người chẳng học tập tu
Không hiểu dạng pháp này.
Các ông đã biết rõ
Phật là Thầy trong đời
Việc phương tiện tùy nghi
Không còn lại nghi lầm
Lòng sanh rất vui mừng
Tự biết sẽ thành Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NHỨT

Một sáng chiếu phương Đông, thể diệu toàn bày, chẳng phải chỗ suy lường mà suy lường được, thâm hiểu ở trong lòng, phương tiện truyền bày một đạo nhĩ hương trời.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

Thế Tôn hiện điềm tốt, Di Lặc nghi tướng lành, Văn Thù vì chúng rộng phô bày: Phật xưa phóng hào quang. Ba phen mời Đấng Pháp vương vì nói hương Diệu Liên.

Nam mô Quá Khứ Nhứt Nguyệt Đăng

Minh Phật. (3 lần)

THÍCH NGHĨA

(1) **KINH** : Pháp thường, mười phương ba đời các Đức Phật đều nói như vậy. Nói đủ là “Khế Kinh” nghĩa là “Pháp thường khế hiệp Chơn lý cùng khế hiệp căn cơ chúng sanh”.

DIỆU PHÁP LIÊN HOA : Pháp màu khó nghĩ lường, thắng hơn tất cả pháp. Kinh pháp này là bậc nhứt trong Kinh pháp khác của Phật nói, dụ như hoa sen, vì hoa sen sánh với các hoa khác có 5 điều đặc biệt :

1. Có hoa là có gương : nhơn quả đồng thời.
2. Mọc trong bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho
3. Cọng bông từ gốc tách riêng không chung cành với lá.
4. Ong và bướm không bu đậu.
5. Không bị người dùng làm trang điểm (*xưa, đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội v.v..*)

(2) Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

(3) **Hữu lậu** : Các điều vọng lamm hay làm lọt mất công đức lành.

(3) Tự mình đã được thoát khỏi khổ sanh tử luân hồi.

(4) **Ba cõi** : cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc.

(6) **Hữu học – Vô học** : Từ quả A-na-hàm trở xuống chưa được giải thoát còn phải học tập nên gọi “Hữu-học”. Quả A-la-hán đã được giải thoát, về trong Tiểu thừa pháp, thời không còn phải học nữa nên gọi Vô học.

(7) Quả chứng của Phật.

(8) **Tổng trì** : Gồm nhiếp các pháp.

(9) **Biện tài** : Tài biện luận ưa giảng nói pháp.

(10) Chỗ rớt ráo, trọn vẹn, nên xong hoàn toàn.

(11) Tên của vị vua 33 nước trời Đạo Lợi ở trên đỉnh núi Tu Di.

(12) Ba thứ tiếng vang dội và ba thứ rung động của hình sắc.

(13)-(16) Các loài Thần hầu hạ cõi Đạo Lợi.

(14) **Thần phi-thiên** : có phước như trời mà đức kém hơn trời.

- (15) Chim cánh vàng (Kim sí điểu).
- (17) Thần rắn.
- (18) 1) Trời, 2) Người, 3) A-tu-la, 4) Thú, 5) Quỷ, 6) Địa ngục
- (19) Phật là vua pháp (Pháp vương), Bồ-tát cũng như con của Phật nên là Pháp vương tử.
- (20) Người thọ Tam quy Ngũ giới tu tại gia gần gũi hộ trì Tam Bảo nên gọi cận sự, đàn ông là Nam, đàn bà là Nữ, ta quen gọi là "Cư sĩ".
- (21) **A-tăng-kỳ** : Vô số (một số lớn). Kiếp có : Tiểu kiếp, trung kiếp, đại kiếp. Một tiểu kiếp có 16.798.000 năm. Một trung kiếp có 20 tiểu kiếp. Một đại kiếp có 4 trung kiếp : Thành, Trụ, Hoại, Không.
- (22) **Tứ đế** : 1) Khổ đế, 2) Tập đế, 3) Diệt đế, 4) Đạo đế.
- (23) 1) Vô-minh, 2) Hành, 3) Thức, 4) Danh sắc, 5) Lục nhập, 6) Xúc, 7) Thọ, 8) Ái, 9) Thủ, 10) Hữu, 11) Sanh, 12) Lão tử, mười hai món này làm nên duyên lẫn nhau.
- (24) **Lục Ba-la-mật** : 1) Bố thí độ, 2) Trì giới độ, 3) Nhẫn nhục độ, 4) Tinh tấn độ, 5) Thiền định độ, 6) Trí huệ độ.
- (25) **Nhứt thiết Chung trí** : Trí của Phật.
- (26) **Tứ châu** : 1) Đông Thắng Thần châu, 2) Nam Thiệm Bộ châu (quả địa cầu), 3) Tây Ngưu Hóa châu, 4) Bắc Cu Lô châu.
- (27) **Đồng phong chữ THỌ KÝ** : Trao cho lời ghi chắc về sau, bao nhiêu năm, cõi nào, sẽ thành Phật, hiệu là v.v...
- (28) **Sông Hằng** : Một con sông lớn xứ Ấn Độ, trong sông và hai bờ có nhiều cát rất mịn, trong Kinh thường dùng số cát ấy để chỉ một số đông nhiều.
- (29) **Đạo sư** : Ông thầy dắt dẫn.
- (30) **Tam thừa** : Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa, Phật thừa.
- (31) **Phương tiện** : Phương chúc hay phương pháp tiện lợi dễ dàng.

SỰ TÍCH

TẢ KINH PHÁP HOA

ÔNG NGHIÊM CUNG

Nước Trung Hoa, triều nhà Trần niên hiệu Đại Kiến năm đầu, ở xứ Dương Châu có ông Nghiêm Cung tả Kinh Pháp Hoa để phân phát cho người trì tụng.

Lúc đó, có thân ở miếu Cung Đình Hồ mách mộng cho khách buôn đem hết của trong miếu đưa sang cho ông Cung để chi phí về việc tả Kinh.

Lại một hôm ông Cung mang tiền ra phố mua giấy viết lỗ thiếu 3.000 đồng điều, bỗng thấy từ trong chợ đi ra một người cầm 3.000 đồng điều trao cho ông Cung mà nói: “Giúp ông mua giấy”. Nói xong biến mất.

Rốt đời Tùy, giặc cướp đến Giang Đô đều dấn nhau không nên phạm đến xóm của ông Nghiêm Pháp Hoa (Nghiêm Cung). Nhờ đó mà cả xóm an lành.

Đến cuối đời Đường, nhà họ Nghiêm vẫn nối nhau tả Kinh không thôi.

“Vậy thời tả Kinh, hay in Kinh công đức lớn biết dường nào, không nói đến phước báu tốt đẹp ở nhiều đời sau, mà ngay trong hiện tại cũng không thể lường được, chẳng những là mình khỏi khổ nguy mà mọi người ở gần cũng được nhờ, cả Thần Thánh cũng thường theo hộ trợ như truyện ông Nghiêm Cung đây vậy”.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THÍ DỤ” THỨ BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất hớn hởi vui mừng, liền đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Đức Phật mà bạch Phật rằng : “Nay con theo Đức Thế Tôn nghe đặng tiếng pháp này, trong lòng hớn hởi đặng điều chưa từng có. Vì sao ? Con xưa theo Phật nghe pháp như thế này, thấy các vị Bồ-tát được thọ ký thành Phật, mà chúng con chẳng được dự việc đó, tự rất cảm thương mất vô lượng tri kiến của Như Lai.

Thế Tôn ! Con thường khi một mình ở dưới cây trong núi rừng, hoặc ngồi, hoặc

đi kinh hành, hằng nghĩ như vậy : Chúng ta đồng vào Pháp tánh, tại sao Đức Như Lai lại dùng pháp Tiểu thừa mà tế độ cho ?

Đó là lỗi của chúng con chớ chẳng phải là Thế Tôn vậy. Vì sao? Nếu chúng con chờ Phật nói pháp sở nhưn thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác thời chắc do pháp Đại thừa mà đặng độ thoát. Song chúng con chẳng hiểu Phật phương tiện theo cơ nghi mà nói pháp, vừa mới nghe Phật nói pháp, vội tin nhận suy gẫm để chứng lấy.

Thế Tôn ! Con từ xưa đến nay trọn ngày luôn đêm hằng tự trách mình, mà nay được từ Phật nghe pháp chưa từng có, trước chưa hề nghe, dứt các lòng nghi hối, thân ý thơ thới rất được an ổn. Ngày nay mới biết mình thiệt là Phật tử, từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, đặng pháp phần của Phật.

Khi ấy, ngài Xá Lợi Phất muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Con nghe tiếng pháp này
Được điều chưa từng có
Lòng rất đổi vui mừng
Lưới nghi đều đã trừ,
Xưa nay nhờ Phật dạy
Chẳng mất nơi Đại thừa.
Tiếng Phật rất ít có
Hay trừ khổ chúng sanh
Con đã được Lậu tận⁽¹⁾
Nghe cũng trừ lo khổ.
Con ở nơi hang núi
Hoặc dưới cụm cây rừng
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Thường suy nghĩ việc này.
Than ôi ! Rất tự trách
Sao lại tự khi mình
Chúng ta cũng Phật tử
Đồng vào pháp Vô lậu
Chẳng được ở vị lai
Nói pháp Vô thượng đạo,
Sắc vàng, bả hai tướng⁽²⁾
Mười lực⁽³⁾ các giải thoát.
Đồng chung trong một pháp

Mà chẳng được việc đây
 Tám mươi tướng tốt đẹp
 Mười tám pháp Bất cộng⁽⁴⁾
 Các công đức như thế
 Mà ta đều đã mất.

- 3.— Lúc con kinh hành riêng
 Thấy Phật ở trong chúng
 Danh đồn khắp mười phương
 Rộng lợi ích chúng sanh.
 Tự nghĩ mất lợi này
 Chính con tự khi dối
 Con thường trong ngày đêm
 Hằng suy nghĩ việc đó
 Muốn đem hỏi Thế Tôn
 Là mất hay không mất ?
 Con thường thấy Thế Tôn
 Khen ngợi các Bồ-tát⁽⁵⁾
 Vì thế nên ngày đêm
 Suy lường việc như vậy.
- 4.— Nay nghe tiếng Phật nói
 Theo cơ nghi dạy pháp
 Vô lậu khó nghĩ bàn
 Khiến chúng đến đạo tràng.

Con xưa chấp tà kiến
Làm thầy các Phạm Chí⁽⁶⁾
Thế Tôn rõ tâm con
Trừ tà nói Niết-bàn.
Con trừ hết tà kiến
Đặng chứng nơi Pháp không,
Bấy giờ lòng tự bảo
Đặng đến nơi diệt độ.
Mà nay mới tự biết
Chẳng phải thiệt diệt độ.
Nếu lúc đặng thành Phật
Đủ ba mươi hai tướng
Trời, Người, chúng Dạ-xoa
Rồng, Thần đều cung kính
Bấy giờ mới được nói
Dứt hẳn hết không thừa.
Phật ở trong đại chúng
Nói con sẽ thành Phật
Nghe tiếng pháp như vậy
Lòng nghi hối đã trừ.

- 5.— Khi mới nghe Phật nói
Trong lòng rất sợ nghi
Phải chăng ma giả Phật

Não loạn lòng ta ư ?
Phật dùng các món duyên
Thí dụ khéo nói phô,
Lòng kia an như biển
Con nghe, lưới nghi dứt.
Phật nói thưở quá khứ
Vô lượng Phật diệt độ
An trụ trong phương tiện
Cũng đều nói pháp đó.
Phật hiện tại, vị lai,
Số nhiều cũng vô lượng
Cũng dùng các phương tiện
Diễn nói pháp như thế.
Như Thế Tôn ngày nay
Từ sanh đến xuất gia
Đặng đạo chuyển Pháp luân
Cũng dùng phương tiện nói
Thế Tôn nói đạo thật
Ba-tuần⁽⁷⁾ không nói được
Vì thế con định biết
Không phải ma giả Phật,
Con sa vào lưới nghi
Cho là ma làm ra.

Nghe tiếng Phật êm dịu
Sâu xa rất nhiệm mầu
Nói suốt pháp thanh tịnh
Tâm con rất vui mừng.
Nghĩ hối đã hết hẳn
An trụ trong thiết trí
Con quyết sẽ thành Phật
Được trời, người cung kính
Chuyển Pháp luân Vô thượng
Giáo hóa các Bồ-tát.

6. Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Ta nay ở trong hàng Trời, Người, Sa-môn, Bà-la-môn mà nói. Ta xưa từng ở nơi hai muôn ức Phật vì đạo Vô thượng nên thường giáo hóa ông, ông cũng lâu dài theo Ta thọ học, Ta dùng phương tiện dẫn dắt ông sanh vào trong pháp Ta”.

Xá Lợi Phất ! Ta thuở xưa dạy ông chí nguyện Phật đạo, ông nay đều quên mà bèn tự nói đã được diệt độ. Ta nay lại muốn khiến ông nghĩ nhớ bốn nguyện

cùng đạo đã làm, mà vì các Thanh-văn nói Kinh Đại thừa tên là: “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”.

7. Xá Lợi Phất ! Ông đến đời vị lai, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị kiếp, cúng dường bao nhiêu nghìn muôn ức Phật, phụng trì Chánh pháp đầy đủ đạo tu hành của Bồ-tát, sẽ thành Phật hiệu là Hoa Quang Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên : Ly Cấu, cõi đó bằng phẳng, thanh tịnh đẹp đẽ an ổn giàu vui, trời, người đông đảo. Lưu ly làm đất, có tám đường giao thông, dây bằng vàng ròng rề giăng bên đường, mé đường đều có hàng cây bằng bảy báu, thường có bông trái. Đức Hoa Quang Như Lai cũng dùng Ba thừa giáo hóa chúng sanh.

Xá Lợi Phất ! Lúc Đức Phật ra đời đầu

không phải đời ác mà bởi bốn nguyên nên nói pháp Ba thừa. Kiếp đó tên là “Đại Bửu Trang Nghiêm”. Vì sao gọi là “Đại Bửu Trang Nghiêm ? ” Vì trong cõi đó dùng Bồ-tát làm “Đại Bửu” vậy. Các Bồ-tát đó số đông vô lượng vô biên bất khả tư nghị, tính kể hay thí dụ đều không kịp đến được, chẳng phải sức trí huệ của Phật không ai có thể biết được. Khi muốn đi thì có bông đỡ chân.

Các vị Bồ-tát đó không phải hàng mới phát tâm, đều đã trồng cội đức từ lâu. Ở nơi vô lượng trăm nghìn muôn ức Đức Phật, tịnh tu phạm hạnh, hằng được các Phật, ngợi khen. Thường tu trí huệ của Phật, đủ sức thần thông lớn, khéo biết tất cả các pháp môn, ngay thật không dối, chí niệm bền vững, bậc Bồ-tát như thế, khắp đầy nước đó.

Xá Lợi Phất ! Đức Phật Hoa Quang thọ mười hai tiểu kiếp, trừ lúc còn làm Vương tử chưa thành Phật. Nhân dân nước đó thọ tám tiểu kiếp. Đức Hoa

Quang Như Lai quá mười hai tiểu kiếp thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho Kiên Mãn Bồ-tát mà bảo các Tỷ-kheo : Ông Kiên Mãn Bồ-tát này kể đây sẽ thành Phật, hiệu là Hoa Túc An Hành Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, cõi nước của Đức Phật đó cũng lại như đây.

Xá Lợi Phất ! Sau khi Phật Hoa Quang đó diệt độ Chánh pháp trụ lại trong đời ba mươi hai tiểu kiếp, Tượng pháp trụ đời cũng ba mươi hai tiểu kiếp.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Xá Lợi Phất đời sau

Thành Đẳng Phật trí khắp

Hiệu rằng : Phật Hoa Quang

Sẽ độ vô lượng chúng.

Cúng dường vô số Phật

Đầy đủ hạnh Bồ-tát

Các công đức thập lực

Chúng đặng đạo Vô thượng

Quá vô lượng kiếp rồi

Kiếp tên Đại Bửu Nghiêm

Cõi nước tên Ly Cấu
Trong sạch không vết nhơ
Dùng lưu ly làm đất
Dây vàng giăng đường sá
Cây bảy báu sắc đẹp
Thường có hoa cùng trái
Bồ-tát trong cõi đó
Chí niệm thường bền vững
Thần thông, Ba-la-mật
Đều đã trọn đầy đủ
Nơi vô số Đức Phật
Khéo học đạo Bồ-tát
Những Đại sĩ như thế
Phật Hoa Quang hóa độ.
Lúc Phật làm vương tử
Rời nước bỏ vinh hoa
Nơi thân cuối rốt sau
Xuất gia thành Phật đạo.
Phật Hoa Quang trụ thế
Thọ mười hai tiểu kiếp,
Chúng nhân dân nước đó
Sống lâu tám tiểu kiếp,
Sau khi Phật diệt độ

Chánh pháp trụ ở đời
Ba mươi hai tiểu kiếp
Rộng độ các chúng sanh.
Chánh pháp diệt hết rồi
Tượng pháp cũng băm hai
Xá-lợi rộng truyền khắp
Trời, người, khắp cúng dường
Phật Hoa Quang chỗ làm
Việc đó đều như thế.
Đấng Lương Túc Tôn kia
Rất hơn không ai bằng
Phật tức là thân ông
Nên phải tự vui mừng.

9. Bấy giờ, bốn bộ chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Cận sự nam, Cận sự nữ và cả đại chúng : Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già v.v... thấy Xá Lợi Phất ở trước Phật lãnh lấy lời dự ghi sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng hơn hở vô lượng. Mỗi người đều cố y trên của mình đang đắp để cúng dường Phật.

Thích Đề Hoàn Nhơn cùng Phạm Thiên vương v.v... và vô số thiên tử cũng đem y đẹp của trời, hoa trời Mạn-đà-la, Ma-ha Mạn-đà-la v.v... cúng dường nơi Phật. Y trời tung lên liên trụ giữa hư không mà tự xoay chuyển. Các kỹ nhạc trời trăm nghìn muôn thứ ở giữa hư không đồng thời đều trỗi. Rưới các thứ hoa trời mà nói lời rằng: “Đức Phật xưa ở thành Ba La Nại, ban đầu chuyển Pháp luân, đến nay mới lại chuyển Pháp luân rất lớn Vô thượng”.

Lúc đó, các Thiên tử muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Xưa ở thành Ba Nại

Chuyển Pháp luân Bốn đế

Phân biệt nói các pháp

Sanh diệt của năm nhóm⁽⁸⁾

Nay lại chuyển Pháp luân

Rất lớn diệu Vô thượng,

Pháp đó rất sâu mầu

Ít có người tin được.

Chúng ta từ xưa lại

Thường nghe Thế Tôn nói
Chưa từng nghe thượng pháp
Thâm diệu như thế này.
Thế Tôn nói pháp đó
Chúng ta đều tùy hỷ,
Đại trí Xá Lợi Phất
Nay được lãnh Phật ký,
Chúng ta cũng như vậy
Quyết sẽ đặng thành Phật,
Trong tất cả thế gian
Rất tôn không còn trên,
Phật đạo chẳng thể bàn
Phương tiện tùy nghi nói,
Ta bao nhiêu nghiệp phước
Đời nay hoặc quá khứ
Và công đức thấy Phật
Trọn hồi hướng Phật đạo.

11. Bấy giờ, Xá Lợi Phất bạch rằng:
“Thế Tôn ! Con nay không còn nghi hối,
tự mình ở trước Phật đặng thọ ký thành
Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các
vị tâm tự tại một nghìn hai trăm đây, lúc
xưa ở bậc hữu học, Phật thường dạy

rằng “Pháp của Ta hay là sanh, già, bệnh, chết, rớt ráo Niết-bàn”. Các vị hữu học vô học đây cũng đều đã tự rời chấp ngã cùng chấp có, chấp không v.v... nói là đặng Niết-bàn, mà nay ở trước Đức Thế Tôn nghe chỗ chưa từng nghe, đều sa vào nghi lầm. Hay thay Thế Tôn ! Xin Phật vì bốn chúng nói nhưn duyên đó, khiến là lòng nghi hối”.

12. Khi ấy, Phật bảo ngài Xá Lợi Phất! Ta trước đâu không nói rằng: “Các Phật Thế Tôn dùng các món nhưn duyên lời lẽ thí dụ phương tiện mà nói pháp đều là đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư ? Các điều nói đó đều vì dạy Bồ-tát vậy. Nhưng Xá Lợi Phất ! Nay Ta sẽ dùng một thí dụ để chỉ rõ lại nghĩa đó, những người có trí do thí dụ mà đặng hiểu”.

13. Xá Lợi Phất ! Như trong quốc, ấp, tụ lạc có vị đại Trưởng giả tuổi đã già suy, của giàu vô lượng, có nhiều nhà ruộng và các tôi tớ. Nhà ông rộng lớn mà chỉ có một cửa để ra vào, người ở trong

đó rất đông: hoặc một trăm, hai trăm cho đến năm trăm người, lầu gác đã mục, vách phen sụp đổ, chân cột hư nát, trính xuyên xiêu ngã, bốn phía đồng một lúc, lửa bỗng nổi lên đốt cháy nhà cửa.

Các người con của Trưởng giả hoặc mười người, hoặc hai mươi người, hoặc đến ba mươi người ở trong nhà đó.

14. Trưởng giả thấy lửa từ bốn phía nhà cháy lên, liền rất sợ sệt mà nghĩ rằng: Ta dầu có thể ở nơi cửa của nhà cháy này, ra ngoài rất an ổn, song các con ở trong nhà lửa ưa vui chơi giỡn không hay biết, không sợ sệt, lửa đến đốt thân rất đau khổ lắm, mà lòng chẳng nhàm lo, không có ý cầu ra khỏi.

Xá Lợi Phất ! Ông Trưởng giả đó lại nghĩ : thân và tay của Ta có sức mạnh, nên dùng vật áo hoặc dùng ghế đẩu từ trong nhà mà ra ngoài. Ông lại nghĩ : Nhà này chỉ có một cái cửa mà lại hẹp nhỏ, các con thơ bé chưa hiểu, mê đắm chơi giỡn hoặc vấp ngã bị lửa đốt cháy,

Ta nên vì chúng nó mà nói những việc đáng sợ.

Nhà này đã bị cháy phải liền mau ra, chớ để bị lửa đốt hại. Nghĩ như thế rồi theo chỗ đã nghĩ đó mà bảo các con: “Các con mau ra!”. Cha dầu thương xót khéo nói để dụ dỗ, mà các người con ưa vui chơi chẳng khứng tin chịu, chẳng sợ sệt, trọn không có lòng muốn ra, lại cũng chẳng hiểu gì là lửa ! Gì là nhà ! Thế nào là hại ! Chỉ cứ Đông Tây chạy giỡn nhìn cha mà thôi.

15. Bấy giờ, Trưởng giả liền nghĩ, nhà này đã bị lửa lớn đốt cháy, ta cùng các con nếu không liền ra chắc sẽ bị cháy, ta nay nên bày chước phương tiện khiến cho các con dặng khỏi nạn này.

Cha biết các con đều vẫn có lòng thích các đồ chơi trân báu lạ lùng, nếu có, chắc chúng nó ưa đắm, mà bảo các con rằng: “Đây này là những món ít có khó dặng mà các con có thể vui chơi, nếu các con không ra lấy sau chắc buồn ăn

năn. Các thứ xe dê, xe hươu, xe trâu như thế, nay ở ngoài cửa có thể dùng dạo chơi, các con ở nơi nhà lửa nên mau ra đây, tùy ý các con muốn, cha đều sẽ cho các con”.

Lúc bấy giờ, các người con nghe cha nói đồ chơi báu đẹp vừa ý mình, nên lòng mỗi người đều mạnh mẽ xô đẩy lẫn nhau, cùng đua nhau ruổi chạy, tranh ra khỏi nhà lửa. Khi đó, Trưởng giả thấy các con dặng an ổn ra khỏi nhà lửa đều ở trong đường ngã tư ngôi nơi đất trống không còn bị chướng ngại, tâm ông thơ thới vui mừng hơn hở.

Bấy giờ, các người con đều thưa với cha rằng : “Cha lúc nãy hứa cho những đồ chơi tốt đẹp, nào xe dê, xe hươu, xe trâu xin liền ban cho”.

16. Xá Lợi Phất ! Khi đó Trưởng giả đều cho các con đồng một thứ xe lớn, xe đó cao rộng chừng dọn bằng các món báu, lan can bao quanh, bốn phía treo linh, lại dùng màn lọng giăng che ở trên,

cũng dùng đồ báu đẹp tốt lạ mà trau giồi đó, dây bằng báu kết thắt các dải hoa rũ xuống, nệm chiếu mềm mại trải chồng, gối dỏ để trên, dùng trâu trắng kéo, sắc da mập sạch, thân hình mập đẹp có sức rất mạnh, bước đi ngay bằng mau lẹ như gió, lại có đông tôi tớ để hầu hạ đó.

Vì cơ sao ? Vì ông Trưởng giả đó của giàu vô lượng, các thứ kho tàng thảy đều đầy ngập, ông nghĩ rằng : “Của cải của ta nhiều vô cực, không nên dùng xe nhỏ xấu kém mà cho các con, nay những trẻ thơ này đều là con của ta, đồng yêu không thiên lệch, ta có xe bằng báu như thế số nhiều vô lượng nên lấy lòng bình đẳng mà đều cho chúng nó, chẳng nên sai khác”.

Vì sao ? Dầu đem xe của ta đó khắp cho cả người một nước hãy còn không thiếu, huống gì các con. Lúc ấy, các người con đều ngồi xe lớn đặng điều chưa từng có, không phải chỗ trước kia mình trông.

17. Xá Lợi Phất ! Ý của ông nghĩ sao ? Ông Trưởng giả đó đồng đem xe trâu báu lớn cho các người con, có lỗi hư vọng chăng ? Xá Lợi Phất thưa : “Thưa Thế Tôn ! Không, ông Trưởng giả đó chỉ làm cho các người con dặng khỏi nạn lửa, toàn thân mạng chúng nó chẳng phải là hư vọng. Vì sao ? Nếu được toàn thân mạng bèn đã được đồ chơi tốt đẹp, huống nữa là dùng phương tiện cứu vớt ra khỏi nhà lửa.

Thế Tôn ! Dầu ông Trưởng giả đó nhân đến chẳng cho một thứ xe rất nhỏ còn chẳng phải hư vọng. Vì sao ? Vì ông Trưởng giả đó trước có nghĩ như vậy : “Ta dùng chước phương tiện cho các con dặng ra khỏi, vì nhơn duyên đó nên không hư vọng vậy. Huống gì ông Trưởng giả tự biết mình của giàu vô lượng muốn lợi ích các con mà đồng cho xe lớn !”

18. Phật bảo ngài Xá Lợi Phất : “Hay thay ! Hay thay ! Như lời ông nói. Xá Lợi Phất ! Như Lai cũng lại như thế, Phật là

cha của tất cả thế gian, ở nơi các sự sợ hãi suy não lo buồn vô minh che tối hết hể không còn thừa, mà trọn thành tựu vô lượng trí kiến, trí lực, vô sở úy; có sức đại thần thông cùng sức trí huệ đầy đủ các món phương tiện, trí huệ Ba-la-mật, đại từ, đại bi thường không hề lười mỏi. Hằng vì cầu việc lợi lành cho tất cả muôn loài mà sanh vào nhà lửa Tam giới cũ mục này, để độ chúng sanh ra khỏi nạn lửa : sanh, già, bệnh, chết, lo buồn khổ não, ngu si tối tăm, ba độc, dạy bảo cho chúng sanh đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

19. Ta thấy các chúng sanh bị những sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn, khổ não nó đốt cháy, cũng vì nắm món dục⁽⁹⁾ tài lợi mà bị các điều thống khổ. Lại vì tham mê đeo đuổi tìm cầu nên hiện đời thọ các điều khổ, đời sau thọ khổ địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Nếu sanh lên trời và ở trong loài người thời nghèo cùng khốn khổ, bị khổ về người yêu thương xa lìa,

kẻ oán ghét lại gặp gỡ. Các món khổ như thế mà chúng sanh chìm trong đó vui vẻ dạo chơi, chẳng hay chẳng biết, chẳng kinh chẳng sợ, cũng chẳng sanh lòng nhàm, không cầu giải thoát; ở trong nhà lửa Tam giới này, Đông Tây rảo chạy dầu bị khổ nhiều vẫn chẳng lấy làm lo.

20. Xá Lợi Phất ! Đức Phật thấy việc này rồi bèn nghĩ rằng : Ta là cha của chúng sanh nên cứu chúng nó ra khỏi nạn khổ đó, ban cho vô lượng vô biên món trí huệ vui của Phật để chúng nó dạo chơi.

Xá Lợi Phất ! Đức Như Lai lại nghĩ : Nếu Ta chỉ dùng sức thần thông cùng sức trí huệ bỏ chước phương tiện, mà vì chúng sanh khen ngợi các món trí kiến, trí lực, vô sở úy của Như Lai, ắt chúng sanh chẳng có thể do đó mà đăng độ thoát.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó chưa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, lo buồn đau khổ, đương bị thiêu đốt trong nhà lửa

Tam giới, làm sao có thể hiểu được trí huệ của Phật.

21. Xá Lợi Phất ! Như ông Trưởng giả kia dầu thân và tay có sức mạnh mà chẳng dùng đó, chỉ ân cần phương tiện gắng cứu các con thoát nạn nhà lửa, rồi sau đều cho xe trân báu lớn.

Đức Như Lai cũng lại như thế, dầu có trí lực cùng sức vô úy⁽¹⁰⁾ mà chẳng dùng đến, chỉ dùng trí huệ phương tiện nơi nhà lửa Tam giới cứu vớt chúng sanh, vì chúng sanh nói ba thừa Thanh-văn, Duyên-giác cùng Phật thừa, mà bảo rằng : “Các người không nên ưa ở trong nhà lửa Tam giới, chớ có ham mê các món sắc, thanh, hương, vị, xúc thô hèn, nếu tham mê ấy sanh ái nhiễm thời sẽ bị nó đốt; các người mau ra khỏi ba cõi sẽ đặng chứng ba thừa : Thanh-văn, Duyên-giác và Phật thừa.

Nay Ta vì các người mà bảo nhiệm việc đó quyết không dối vạy. Các người chỉ nên siêng năng tinh tấn tu hành”.

Đức Như Lai dùng phương tiện ấy để dụ dẫn chúng sanh thẳng đến, lại bảo : “Các người nên biết rằng pháp ba thừa đó đều là pháp của các Đấng Thánh khen ngợi, là pháp tự tại không bị ràng buộc, không còn phải nương gá tìm cầu, ngồi trong ba thừa này dùng các món Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo⁽¹¹⁾, Thiên định Vô lậu, cùng giải thoát Tam muội v.v... để tự vui sướng, dặng vô lượng sự an ổn khoái lạc.

22. Xá Lợi Phất ! Nếu có chúng sanh nào bề trong có trí tánh, theo Đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận ân cần tinh tấn, muốn chóng ra khỏi ba cõi tự cầu chứng Niết-bàn, gọi đó là Thanh-văn thừa, như các người con kia vì cầu xe dê mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo Đức Phật Thế Tôn nghe pháp, tin nhận, rồi ân cần tinh tấn, cầu trí huệ tự nhiên, ưa thích riêng lẽ vắng lặng, sâu rõ hơn duyên của các pháp, gọi đó là Duyên-giác thừa, như các người con kia vì cầu xe

hương mà ra khỏi nhà lửa.

Nếu có chúng sanh nào theo Đức Phật Thế Tôn nghe pháp tin nhận, siêng tu tinh tấn cầu Nhứt thiết trí, Phật trí, Tự nhiên trí, Vô sư trí, các món trí kiến lực, vô úy của Như Lai, có lòng thương xót làm an vui cho vô lượng chúng sanh, lợi ích trời, người, độ thoát tất cả, hạng đó gọi là Đại thừa Bồ-tát vì cầu đẳng thừa này thời gọi là Ma-ha-tát, như các người con kia cầu xe trâu mà ra khỏi nhà lửa.

23. Xá Lợi Phất ! Như ông Trưởng giả kia thấy các con được an ổn ra khỏi nhà lửa đến chỗ vô úy, ông tự nghĩ, ta của giàu vô lượng, nên bình đẳng đem xe lớn đồng cho các con. Đức Như Lai cũng lại như thế, là cha của tất cả chúng sanh, nếu thấy có vô lượng nghìn ức chúng sanh do cửa Phật giáo hóa mà thoát khỏi khổ, đường hiểm đáng sợ của ba cõi dặng sự vui Niết-bàn.

Bấy giờ, Đức Như Lai bèn nghĩ : “Ta

có vô lượng vô biên trí huệ, lực, vô úy v.v... tạng pháp của các Đức Phật, các chúng sanh này đều là con của Ta đồng ban cho pháp Đại thừa, chẳng để có người diệt độ riêng, đều đem pháp diệt độ của Như Lai mà cho chúng sanh nó diệt độ.

Những chúng sanh đã thoát khỏi ba cõi đó, Phật đều cho món vui thiên định, giải thoát v.v... của các Đức Phật, các món đó đều là một tướng, một thứ mà các Đấng Thánh khen ngợi, hay sanh ra sự vui sạch mẫu bậc nhất.

24. Xá Lợi Phất ! Như ông Trưởng giả ban đầu dùng ba thứ xe dụ dẫn các con, sau rồi chỉ ban cho xe lớn vật báu trang nghiêm an ổn thứ nhất, song ông Trưởng giả kia không có lỗi hư dối, Đức Như Lai cũng như thế, không có hư dối, ban đầu nói Ba thừa dẫn dắt chúng sanh, sau rồi chỉ dùng Đại thừa mà độ giải thoát đó.

Vì sao ? Như Lai có vô lượng tạng pháp trí huệ, lực, vô sở úy, có thể ban

pháp Đại thừa cho tất cả chúng sanh, chỉ vì chúng sanh không thọ được hết.

Xá Lợi Phất ! Vì nhơn duyên đó nên phải biết các Đức Như Lai dùng sức phương tiện ở nơi một Phật thừa phân biệt nói thành ba.

Đức Phật muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

25.— Thí như ông Trưởng giả

Có một nhà rất lớn

Nhà đó đã lâu cũ

Mà lại rất xấu xa,

Phòng nhà vừa cao nguy

Góc cột lại gãy mục,

Trính xuyên đều xiêu vẹo

Nền móng đã nát rã,

Vách phen đều sụp đổ

Đất bunn rơi rớt xuống,

Tranh lợp sa tán loạn

Kèo đòn sai rời khớp,

Bốn bề đều cong vạy

Khắp đầy những tạp nhơ,

Có đến năm trăm người

Ở đó nơi trong đó.
Chim xi, hiêu, điều, thừ,
Quạ, chim thước, cừ, cáp
Loài ngươn xà, phúc yết,
Giống ngô công, do diên,
Loài thủ cung, bá túc
Dữu, ly cùng hê thử,
Các giống độc trùng dữ
Ngang dọc xen ruồi chạy,
Chỗ phân giải hôi thúi
Đồ bất tịnh chảy tràn
Các loài trùng khương lương
Bu nhóm ở trên đó,
Cáo, sói cùng dã can
Liếm nhai và dày đập
Cắn xé những thân chết
Xương thịt bừa bãi ra,
Do đây mà bấy chó
Đua nhau đến ngoạm lấy,
Ốm đói và sợ sệt
Nơi nơi tìm món ăn
Giành giựt cấu xé nhau
Gầm gừ gào sủa rân,

Nhà đó sợ đáng sợ
Những biến trạng dường ấy.
Khắp chỗ đều có những
Quý, ly, mị, vọng, lượng
Quý Dạ-xoa quý dữ
Nuốt ăn cả thịt người
Các loài trùng độc dữ
Những cầm thú hung ác
Ấp, cho bú sản sanh
Đều tự giấu gìn giữ,
Quý Dạ-xoa đưa đến
Giành bắt mà ăn đó,
Ăn đó no nê rồi
Lòng hung dữ thêm hăng
Tiếng chúng đánh cãi nhau
Thật rất đáng lo sợ.
Những quý Cưu-bàn-trà
Ngồi xồm trên đồng đất
Hoặc có lúc hồng đất
Một thước hay hai thước
Qua rồi lại, đạo đi
Buông lung chơi cùng giỡn
Năm hai chân của chó

Đánh cho la thất thính
Lấy chân đạp trên cổ
Khủng bố chó để vui.
Lại có các giống quỷ
Thân nó rất cao lớn
Trần truồng thân đen xấu
Thường ở luôn trong đó
Rên tiếng hung ác lớn
Kêu la tìm món ăn.
Lại có các giống quỷ
Cổ nó nhỏ bằng kim,
Lại có các giống quỷ
Đầu nó như đầu trâu,
Hoặc là ăn thịt người
Hoặc lại ăn thịt chó,
Đầu tóc rối tung lên
Rất ác lại hung hiểm,
Bị đói khát bức ngặt
Kêu la vừa rong chạy.
Dạ-xoa cùng quỷ đói
Các chim muông ác độc
Đói gấp rảo bốn bề
Rình xem nơi cửa sổ,

Các nạn đường thế đầy
Vô lượng việc ghê sợ ⁽¹²⁾

26.— Nhà cũ mục trên đó

Thuộc ở nơi một người
Người ấy vừa mới ra
Thời gian chưa bao lâu
Rồi sau nhà cửa đó
Bỗng nhiên lửa cháy đỏ
Đồng một lúc bốn bề
Ngọn lửa đều hừng hực,
Rường cột và trính xuyên
Tiếng tách nổ vang động
Nát gãy rơi rớt xuống
Vách phen đều lở ngã,
Các loại quỷ thần thấy
Đồng cất tiếng kêu to,
Các giống chim diều, thú
Quỷ Cữu-bàn-trà thấy
Kinh sợ chạy sảng sốt
Vẫn không tự ra đặng,
Thú dữ loài trùng độc
Chui núp trong lỗ hang.
Các quỷ Tỳ-xá-xà

Cũng ở trong hang đó
Vì phước đức kém vậy
Bị lửa đến đốt bức
Lại tàn hại lẫn nhau
Uống máu ăn thịt nhau.
Những loại thú dã can
Thời đều đã chết trước
Các giống thú dữ lớn
Giành đua đến ăn nuốt.
Khói tanh bay phùn phụt
Phủ khắp bít bốn bề,
Loài ngô công, đo diên
Cùng với rắn hung độc
Bị lửa lòn đốt cháy
Tranh nhau chạy khỏi hang,
Quý Bàn-trà rình chờ
Liên bắt lấy mà ăn.
Lại có các ngựa quý
Trên đầu lửa bốc cháy
Đói khát rất nóng khổ
Sảng sốt chạy quàng lên,
Nhà lửa đó dường ấy
Rất đáng nên ghê sợ

**Độc hại cùng tai lửa
Các nạn chẳng phải một.**

**27.— Lúc bấy giờ chủ nhà
Đứng ở nơi ngoài cửa
Nghe có người mách rằng :
Các người con của ông
Trước đây vì dạo chơi
Mà đến vào nhà này
Thơ bé không hiểu biết
Chỉ vui ham ưa đắm.
Trưởng giả vừa nghe xong
Kinh sợ vào nhà lửa
Tìm phương nghi cứu tế
Cho con khỏi thiêu hại
Mà dụ bảo các con
Nói rõ các hoạn nạn:
Nào ác quỷ độc trùng
Hỏa tai lan tràn cháy
Các sự khổ thứ lớp
Nổi lên không hề dứt
Loài độc xà, nguơn phúc
Và các quỷ Dạ-xoa
Cùng quỷ Cữu-bàn-trà**

Những dã can, chồn, chó
 Chim diêu, thúu, xi, hiêu
 Lại giống bá túc thảy
 Đều đói khát khổ gấp
 Rất đáng phải ghê sợ
 Chỗ khổ nạn như thế
 Huống lại là lửa lớn.
 Các con nhỏ không hiểu
 Dầu có nghe cha dạy
 Cứ vẫn còn ham ưa
 Vui chơi mãi không thôi.

28.— Bấy giờ Trưởng giả kia
 Mới bèn nghĩ thế này :
 Các con như thế đó
 Làm ta thêm sầu não.
 Nay trong nhà lửa này
 Không một việc đáng vui
 Mà các con ngây dại
 Vẫn ham mê vui chơi
 Chẳng chịu nghe lời ta
 Toan sẽ bị lửa hại.
 Ông bèn lại suy nghĩ
 Nên bày các phương tiện

Bảo với các con rằng :
Cha có rất nhiều thứ
Các đồ chơi trân kỳ
Những xe báu tốt đẹp
Nào xe dê, xe hươu
Cùng với xe trâu lớn
Hiện để ở ngoài cửa
Các con mau ra đây
Cha chính vì các con
Mà sắm những xe này
Tùy ý các con thích
Có thể để dạo chơi.
Các con nghe cha nói
Các thứ xe như vậy
Tức thời cùng giành đua
Rảo chạy ra khỏi nhà
Đến nơi khoảng đất trống
Rời những sự khổ nạn.
Trưởng giả thấy các con
Được ra khỏi nhà lửa
Ở nơi ngã tư đường
Đến ngôi tòa sư tử.
Ông bèn tự mừng rằng

Ta nay rất mừng vui
Những đứa con ta đây
Đẻ nuôi rất khó lắm
Chúng nhỏ dại không hiểu
Mới lâm vào nhà hiểm
Có nhiều loài trùng độc
Quý Ly mị đáng sợ
Lửa lớn cháy hừng hực
Bốn phía đều phục lên
Mà các trẻ con này
Lại ham ưa vui chơi
Nay ta đã cứu chúng
Khiến đều đặn thoát nạn
Vì thế, các người ơi !
Ta nay rất vui mừng.
Khi ấy, các người con
Biết cha đã ngồi an
Đều đến bên chỗ cha
Mà thưa cùng cha rằng :
Xin cha cho chúng con
Ba thứ xe báu lạ
Như vừa rồi cha hứa
Các con mau ra đây

Sẽ cho ba thứ xe
Tùy ý các con muốn
Bây giờ chính phải lúc
Xin cha thương cấp cho.

- 29.— Trưởng giả giàu có lớn
Kho đụn rất nhiều đầy
Vàng, bạc cùng lưu ly
Xa cừ, ngọc mã não,
Dùng những món vật báu
Tạo thành các xe lớn
Chứng dọn trang nghiêm đẹp
Khắp vòng có bao lớn
Bốn mặt đều treo linh
Dây vàng xen thất tụi
Lưới mảnh kết trần châu
Giăng bày phủ phía trên
Hoa vàng các chuỗi ngọc
Lòng thông rũ khắp chỗ
Các màu trang sức đẹp
Khắp vòng xây quanh xe
Dùng nhiều hàng mềm mại
Để làm nệm lót ngồi
Vải quý mịn rất tốt

Giá trị đến nghìn muôn
Bóng láng trắng sạch sẽ
Dùng trái trù trên nệm
Có trâu trắng to lớn
Mập khỏe nhiều sức mạnh
Thân hình rất tươi tốt
Để kéo xe báu đỏ
Đồng những tôi và tớ
Mà chức hầu giữ gìn
Dem xe đẹp như thế
Đồng ban cho các con.
Các con lúc bấy giờ
Rất vui mừng hớn hở
Ngồi trên xe báu đỏ
Dạo đi khắp bốn phương
Vui chơi nhiều khoái lạc
Tự tại không ngăn ngại.

30.— Bảo Xá Lợi Phất này !
Đức Phật cũng như vậy
Tôn cả trong hàng Thánh
Cha lành của trong đời
Tất cả các chúng sanh
Đều là con của Ta

Say mê theo thế lạc
Không có chút huệ tâm.
Ba cõi hiểm không an
Dường như nhà lửa cháy
Các nạn khổ đầy đây
Rất đáng nên ghê sợ
Thường có những sanh, già
Bệnh, chết và rầu lo
Các thứ lửa như thế
Cháy hừng chẳng tắt dứt.
Đức Như Lai đã là
Nhà lửa ba cõi đó
Vắng lặng ở thông thả
An ổn trong rừng nội
Hiện nay ba cõi này
Đều là của Ta cả
Những chúng sanh trong đó
Cũng là con của Ta.
Mà nay trong ba cõi
Có nhiều thứ hoạn nạn
Chỉ riêng một mình Ta
Có thể cứu hộ chúng,
Dầu lại đã dạy bảo

Mà vẫn không tin nhận
Vì nơi các dục nhiễm
Rất sanh lòng tham mê
Bởi thế, nên phương tiện
Vì chúng nói Ba thừa
Khiến cho các chúng sanh
Rõ ba cõi là khổ
Mở bày cùng diễn nói
Những đạo pháp xuất thế.
Các người con đó thấy
Nếu nơi tâm quyết định
Đầy đủ ba món minh⁽¹³⁾
Và sáu món thần thông⁽¹⁴⁾
Có người được Duyên-giác
Hoặc bất thối Bồ-tát.
Xá Lợi Phất phải biết !
Ta vì các chúng sanh
Dùng món thí dụ này
Để nói một Phật thừa
Các ông nếu có thể
Tin nhận lời nói đây
Tất cả người đều sẽ
Chứng thành quả Phật đạo.

31.— Phật thừa đây vi diệu
Rất thanh tịnh thứ nhất
Ở trong các thế gian
Không còn pháp nào trên
Của các Phật vui ưa,
Tất cả hàng chúng sanh
Đều phải nên khen ngợi
Và cúng dường lễ bái
Đủ vô lượng nghìn ức
Các trí lực, giải thoát
Thiền định và trí huệ
Cùng pháp khác của Phật,
Chứng đẳng thừa như thế
Khắp cho các con thầy
Ngày đêm cùng kiếp số
Thường đặng ngồi đạo chơi
Cho các hàng Bồ-tát
Cùng với chúng Thanh-văn
Nương nơi thừa báu này
Mà thẳng đến đạo tràng.
Vì bởi như duyên đó
Tìm kỹ khắp mười phương
Lại không thừa nào khác

Trừ Phật dùng phương tiện.
Bảo với Xá Lợi Phất !
Bọn ông các người thầy
Đều là con của Ta
Ta thời là Cha lành.
Các ông trải nhiều kiếp
Bị các sự khổ đốt
Ta đều đã cứu vớt
Cho ra khỏi ba cõi.
Ta dầu ngày trước nói
Các ông được diệt độ
Nhưng chỉ hết sanh tử
Mà thiệt thời chẳng diệt,
Nay việc nên phải làm
Chỉ có trí huệ Phật.
Nếu có Bồ-tát nào
Ở trong hàng chúng này
Có thể một lòng nghe
Pháp thật của các Phật,
Các Đức Phật Thế Tôn
Dầu dùng chước phương tiện
Mà chúng sanh được độ
Đều là Bồ-tát cả.

32.— Nếu có người trí nhỏ

Quá mê nơi ái dục

Phật bèn vì bọn này

Mà nói lý Khổ đế,

Chúng sanh nghe lòng mừng

Đặng điều chưa từng có

Đức Phật nói Khổ đế

Chơn thật không sai khác.

Nếu lại có chúng sanh

Không rõ biết gốc khổ

Quá say nơi khổ hơn

Chẳng tạm rời bỏ được,

Phật vì hạng người này

Dùng phương tiện nói dạy

Nguyên như có các khổ

Tham dục là cội gốc,

Nếu dứt được tham dục

Khổ không chỗ nương đỡ

Dứt hết hẳn các khổ

Gọi là Đế thứ ba.

Vì chúng Diệt đế vậy

Mà tu hành Đạo đế

Lìa hết các khổ phược

Gọi đó là giải thoát,
Người đó nơi pháp gì
Mà nói đặng giải thoát ?
Chỉ xa rời hư vọng
Gọi đó là giải thoát
Kỳ thiệt chưa phải được
Giải thoát hẳn tất cả.
Đức Phật nói người đó
Chưa phải thiệt diệt độ,
Vì người đó chưa được
Đạo quả Vô thượng vậy.
Ý của Ta không muốn,
Cho đó đến diệt độ,
Ta là Đấng Pháp vương
Tự tại nơi các pháp
Vì an ổn chúng sanh
Nên hiện ra nơi đời.
Xá Lợi Phất phải biết !
Pháp ấn của Ta đây
Vì muốn làm lợi ích
Cho thế gian nên nói,
Tại chỗ ông đi qua
Chớ có vọng tuyên truyền.

Nếu có người nghe đến
Tùy hỷ kính nhận lấy
Phải biết rằng người ấy
Là bậc Bất thối chuyển.
Nếu có người tin nhận
Kính pháp Vô thượng này.
Thời người đó đã từng
Thấy các Phật quá khứ
Cung kính và cúng dường
Cũng được nghe pháp này.
Nếu người nào có thể
Tin chịu lời ông nói
Thời chính là thấy Ta
Cũng là thấy nơi ông
Cùng các chúng Tỳ-kheo
Và các hàng Bồ-tát.

33.— Phật vì người trí sâu
Nói Kinh Pháp Hoa này
Kẻ thức cận nghe đến
Mê lầm không hiểu được.
Tất cả hàng Thanh-văn
Cùng với Bích-chi-Phật
Ở trong Kinh pháp này

Sức kia không hiểu được.
Chính ông Xá Lợi Phất
Hãy còn nơi Kinh này
Dùng lòng tin đặt vào
Huống là Thanh-văn khác.
Bao nhiêu Thanh-văn khác
Do tin theo lời Phật
Mà tùy thuận Kinh này
Chẳng phải trí của mình.

34.— Lại này, Xá Lợi Phất !
Kẻ kiêu mạn biếng lười
Vọng so chấp lấy ngã
Chớ vì nói Kinh này,
Hạng phàm phu biết cạn
Quá mê năm món dục
Nghe pháp không hiểu được
Cũng chẳng nên vì nói,
Nếu có người không tin
Khinh hủy chê Kinh này
Thời là dứt tất cả
Giống Phật ở thế gian.
Nếu có người xiu mặt
Mà cứ lòng nghi hoặc

Ông nên lắng nghe nói
Tội báo của người đó.
Hoặc Phật còn tại thế
Hoặc sau khi diệt độ
Nếu có người chê bai
Kinh điển như thế này
Thấy có người đọc tụng
Biên chép thọ trì Kinh
Rồi khinh tiện ghét ganh
Mà cứu lòng kết hờn
Tội báo của người đó
Ông nay lại lắng nghe.
Người đó khi mạng chung
Sa vào ngục A-tỳ
Đây đủ một kiếp chẵn
Kiếp mãn hết lại sanh
Cứ xoay vần như thế
Nhấn đến vô số kiếp.
Từ trong địa ngục ra
Sẽ đọa vào súc sanh,
Hoặc làm chó, dã can
Thân thể nó ốm gầy
Đen điu thêm ghẻ lác

Bị người thường chọc ghẹo
Lại còn phải bị người
Gớm nhờm và ghét rẻ
Thường ngày đói khát khổ
Xương thịt đều khô khan,
Lúc sống chịu khổ sở
Chết bị ném gói, đá
Vì đoạn mất giống Phật
Nên thọ tội báo đó.
Hoặc sanh làm lạc đà
Hoặc sanh vào loài lừa
Thân thường mang kéo nặng
Lại thêm bị đánh đập
Chỉ nhớ tưởng : nước, cỏ
Ngoài ra không biết gì
Vì khinh chê Kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Có khi làm dã can
Đi vào trong xóm làng
Thân thể đầy ghẻ lác
Lại chột hết một mắt
Bị bọn trẻ nhỏ vây
Theo đánh đập liệng ném

Chịu nhiều các đau khổ
Hoặc có lúc phải chết.
Ở đây vừa chết rồi
Liên lại thọ thân rắn
Thân thể nó dài lớn
Đến năm trăm do tuần
Điếc ngậy và không chân
Lăn lóc đi bằng bụng
Bị các loài trùng nhỏ
Cắn rúc ăn thịt, máu
Bị khổ cả ngày đêm
Không tạm có ngừng nghỉ
Vì khinh chê Kinh này
Mà mắc tội như vậy.
Nếu được sanh làm người
Các căn đều ám độn
Lùn xấu lại lệch què
Đui điếc thêm lưng gù
Có nói ra lời gì
Mọi người không tin nhận,
Hơi miệng thường hôi thúi
Bị quỷ my dựa nhập
Nghèo cùng rất hèn hạ

Bị người sai khiến luôn,
Nhiều bệnh thân ốm gầy
Không có chỗ cậy nhờ
Dầu nường gần với người
Mà người chẳng để ý
Nếu có dạng điều chi
Thời liền lại quên mất,
Nếu học qua nghề thuốc,
Theo đúng phép trị bệnh
Mà bệnh người nặng thêm
Hoặc có khi đến chết,
Nếu tự mình có bệnh
Không người chữa lành dạng
Dầu có uống thuốc hay
Mà bệnh càng thêm nặng,
Hoặc người khác phản nghịch
Cướp giựt trộm lấy của
Các tội dường thế đó
Lại tự mang vạ lây.
Những người tội như đây
Trọn không thấy được Phật.
Là vua trong hàng Thánh
Thường nói pháp giáo hóa,

Những người tội như đây
Thường sanh chỗ hoạn nạn
Tâm cuồng loạn, tai diếc
Trợn không nghe pháp được.
Trải qua vô số kiếp
Như số cát sông Hằng
Sanh ra liền diếc câm
Các căn chẳng đầy đủ
Thường ở trong địa ngục
Như dạo chơi vườn nhà,
Ở tại ác đạo khác
Như ở nhà cửa mình
Lạc đà, lừa, heo, chó
Là chỗ kia thường đi
Vì khinh chê Kinh này
Mắc tội đường thế đó.
Nếu dặng sanh làm người
Diếc, đui lại câm, ngọng
Nghèo cùng các tướng suy
Dùng đó tự trang nghiêm,
Sưng bủn bính khô khát
Ghẻ, lác, cùng ung thư
Các bệnh như trên đó

Dùng làm y phục mặc,
Thân thể thường hôi hám
Nhờ nếp không hề sạch
Lòng chấp ngã sâu chắc
Thêm nhiều tánh giận hờn
Tình dâm dục hấy hừng
Đến chẳng chữa cầm thú.
Vì khinh chê Kinh này
Mắc tội dường thế đó.

35.— Bảo cho Xá Lợi Phất !

Người khinh chê Kinh này
Nếu kể nói tội kia
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Vì bởi nhơn duyên đó
Ta vẫn bảo các ông
Trong nhóm người vô trí
Chớ nên nói Kinh này.
Nếu có người lợi căn
Sức trí huệ sáng láng
Học rộng và nhớ dai
Lòng mong cầu Phật đạo
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu có người đã từng

Thấy trăm nghìn ức Phật
Trông các cội đức lành
Thân tâm rất bền vững
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.

Nếu có người tinh tấn
Thường tu tập lòng từ
Chẳng hề tiếc thân mạng
Mới nên vì đó nói.

Nếu có người cung kính
Không có sanh lòng khác
Lìa xa các phàm ngu
Ở riêng trong núi chằm
Những hạng người như thế
Mới nên vì đó nói.

Lại Xá Lợi Phất này !
Nếu thấy có người nào
Rời bỏ ác tri thức
Gần gũi bạn hiền lành
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.

Nếu thấy hàng Phật tử
Giữ giới hạnh trong sạch
Như minh châu sáng sạch

Ham cầu Kinh Đại thừa
Những người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Nếu người không lòng giận
Chắc thiết ý dịu hòa
Thường thương xót mọi loài
Cung kính các Đức Phật
Hạng người tốt như thế
Mới nên vì đó nói.
Lại có hàng Phật tử
Ở tại trong đại chúng
Thuần dùng lòng thanh tịnh
Các món nhơn cùng duyên
Thí dụ và lời lẽ
Nói pháp không chướng ngại
Những người như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Vì cầu Nhứt thiết trí
Khắp bốn phương cầu pháp
Chấp tay cung kính thọ
Chỉ ưa muốn thọ trì
Kinh điển về Đại thừa
Nhấn đến không hề thọ

Một bài kệ Kinh khác
Hạng người được như thế
Mới nên vì đó nói.
Như có người chí tâm
Cầu Xá-lợi của Phật
Cầu Kinh cũng như thế
Đặng rồi đánh lễ thọ
Người đó chẳng còn lại
Có lòng cầu Kinh khác
Cũng chưa từng nghĩ tưởng
Đến sách vở ngoại đạo
Người được như thế ấy
Mới nên vì đó nói.
Bảo cùng Xá Lợi Phất !
Ta nói các sự tướng
Của người cầu Phật đạo
Cùng kiếp cũng chẳng hết
Những người như thế đó
Thời có thể tin hiểu
Ông nên vì họ nói
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÍN GIẢI” THỨ TƯ

1. Lúc bấy giờ, các ngài Huệ mạng Tu Bồ Đề, Đại Ca Chiên Diên, Đại Ca Diếp, Đại Mục Kiền Liên, từ nơi Phật được nghe pháp chưa từng có. Đức Thế Tôn dự ghi cho ngài Xá Lợi Phất sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, sanh lòng hy hữu hơn hở vui mừng, liền từ chỗ ngồi đứng dậy sửa y phục trịch bày vai hữu, gối hữu chাম đất, một lòng chấp tay cúi mình cung kính chiêm ngưỡng dung nhan Phật mà bạch cùng Phật rằng : “Chúng con ở đầu trong hàng Tăng, tuổi đều già lụn, tự cho đã được Niết-bàn không kham nhiệm gì nữa, chẳng còn thẳng cầu thêm đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Đức Thế Tôn thưở trước nói pháp đã lâu, lúc đó chúng con ngồi nơi tòa, thân

thể mỗi mệ, chỉ nhớ nghĩ ba pháp : Không, Vô tướng, Vô tác, đối với các pháp du hí thần thông, tịnh cõi nước Phật, độ thoát chúng sanh của Bồ-tát, lòng chúng con không ưa thích.

Vì sao ? Đức Thế Tôn khiến chúng con ra khỏi ba cõi đặng chứng Niết-bàn, lại nay đây chúng con tuổi đã già nua, ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Phật dạy Bồ-tát không hề sanh một niệm ưa thích.

Chúng con hôm nay ở trước Phật nghe thọ ký cho Thanh-văn sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lòng rất vui mừng đặng pháp chưa từng có, chẳng ngờ hôm nay bỗng nhiên đặng pháp hy hữu, tự rất mừng may đặng lợi lành lớn, vô lượng trân báu chẳng tìm cầu mà tự đặng.

2. Thế Tôn chúng con hôm nay xin nói thí dụ để chỉ rõ nghĩa đó.

Thí như có người tuổi thơ bé, bỏ cha trốn đi qua ở lâu nơi nước khác, hoặc

mười, hai mươi đến năm mươi năm; người đó tuổi đã lớn lại thêm nghèo cùng khốn khổ, rong ruổi bốn phương để cầu đồ mặc vật ăn, dạo đi lần lần tình cờ về bốn quốc.

Người cha từ trước đến nay, tìm con không dạng bèn ở lại tại một thành trong nước đó. Nhà ông giàu lớn của báu vô lượng, các kho đụn, vàng, bạc, lưu ly, san hô, hổ phách, pha lê, châu v.v... thảy đều tràn đầy ; tôi tớ, thần tá, lại dân rất đông; voi, ngựa, xe cộ, bò dê nhiều vô số. Cho vay thâu vào lời lãi khắp đến nước khác, khách thương buôn bán cũng rất đông nhiều.

Bấy giờ, gã nghèo cùng kia dạo đến các tụ lạc, trải qua xóm làng, lần hồi đến nơi thành của người cha ở.

Người cha hằng nhớ con, cùng con biệt ly hơn năm mươi năm mà ông vẫn chưa từng đối với người nói việc như thế, chỉ tự suy nghĩ lòng rất ăn năn. Ông tự nghĩ, già nua và có nhiều của cải, vàng

bạc, trân báu, kho dựn tràn đầy, không có con cái, một mai mà chết mất thời của cải tản thất không người giao phó. Cho nên ân cần nhớ luôn đến con. Ông lại nghĩ : Nếu ta gặp đặng con ủy phó của cải, thân nhiên khoái lạc không còn sầu lo.

3. Thừa Thế Tôn ! Bấy giờ gã cùng tử làm thuê, làm mướn lần hồi tình cờ đến nhà người cha bèn đứng lại bên cửa, xa thấy cha ngồi giường sư tử, ghế báu đỡ chân, các hàng Bà-la-môn, Sát-đế-lợi, Cư sĩ đều cung kính bao quanh. Trên thân ông đó dùng chuỗi ngọc chơn châu giá trị nghìn vạn để trang nghiêm, kẻ lại, dân, tôi tớ, tay cầm phát trần trắng đứng hầu hai bên. Màn báu che trên, những phan đẹp thòng xuống, nước thơm rưới đất, rải các thứ danh hoa, các vật báu chưng bày, phát ra, thâu vào, lấy, cho v.v... có các sự nghiêm sức dường ấy, oai đức rất tôn trọng.

Gã cùng tử thấy cha có lực thế lớn

liên sanh lòng lo sợ, hồi hận về việc đến nhà này, nó thầm nghĩ rằng : “Ông này chắc là vua, hoặc là bậc đồng vua, chẳng phải là chỗ của ta làm thuê muốn dâng tiền vật.

Chẳng bằng ta qua đến xóm nghèo có chỗ cho ta ra sức dễ dàng đồ mặc vật ăn, nếu như ta đứng lâu ở đây hoặc rồi họ sẽ bức ngặt ép sai ta làm”. Gã nghĩ như thế rồi, liền chạy mau đi thẳng.

4. Khi đó, ông Trưởng giả ngồi nơi tòa sư tử thấy con bèn nhớ biết, lòng rất vui mừng mà tự nghĩ rằng : “Của cải kho tàng của ta nay đã có người giao phó rồi, ta thường nghĩ nhớ đứa con này làm sao gặp được, nay bỗng nó tự đến rất vừa chỗ muốn của ta, ta dầu tuổi già vẫn còn tham tiếc”. Ông liền sai người hầu bên dưới gấp theo bắt lại.

Lúc ấy, kẻ sứ giả chạy mau qua bắt, gã cùng tử kinh ngạc, lớn tiếng kêu oan: “Tôi không hề xúc phạm, nhân sao lại bị bắt ?” kẻ sứ giả bắt đó càng gấp cưỡng

dắt đem về. Khi đó gã cùng tử tử nghĩ không tội chi mà bị bắt bớ dây chằng định phải chết, lại càng sợ sệt mê ngất ngã xuống đất.

Người cha xa thấy vậy bèn nói với kẻ sứ giả rằng : “Không cần người đó, chớ cưỡng đem đến, lấy nước lạnh rưới trên mặt cho nó tỉnh lại, đừng nói chi với nó”.

Vì sao ? Vì cha biết con mình ý chí hạ liệt, tự biết mình giàu sang làm khiếp sợ cho con. Biết chắc là con rồi mà dùng phương tiện chẳng nói với người khác biết là con mình. Kẻ sứ giả nói với cùng tử : “Nay ta thả người đi đâu tùy ý”.

Gã cùng tử vui mừng dặng điều chưa từng có, từ dưới đất đứng dậy, qua đến xóm nghèo để tìm cầu sự ăn mặc.

5. Bấy giờ, ông Trưởng giả toan muốn dụ dẫn người con mà bày chức phương tiện, mật sai hai người, hình sắc tiêu tụy không có oai đức : “Hai người nên qua xóm kia từ từ nói với gã cùng tử, nơi đây có chỗ làm trả giá gấp bội. Gã cùng tử

nếu chịu thời dất về đây khiến làm. Nếu nó có hỏi muốn sai làm gì ? Thời nên nói với nó rằng : “Thuê người hốt phân, chúng ta hai người cũng cùng người chung nhau làm”. Khi đó hai người sử liền tìm gã cùng tử, rồi thuật đủ việc như trên.

6. Bấy giờ, gã cùng tử trước hỏi lấy giá cả liền đến hốt phân. Người cha thấy con, thương xót và quái lạ. Lại một ngày khác ông ở trong cửa sổ xa thấy con ôm o tiêu tụy, phân dất bụi bặm dơ dáy không sạch. Ông liền cỡi chuỗi ngọc, áo tốt mịn màng cùng đồ trang sức, lại mặc áo thô rách trỉn dơ, bụi dất lấm thân, tay mặt cầm đồ hốt phân, bộ dạng đáng nể sợ, bảo những người làm rằng: “Các người phải siêng làm việc chớ nên lười nhể !”. Dùng phương tiện đó dặng đến gần người con.

Lúc sau lại bảo con rằng : “Gã nam tử này ! Người thường làm ở đây dưng lại đi nơi khác, ta sẽ trả thêm giá cho người;

Những đồ cần dùng như loại bồn, chậu, gạo, bột, muối, dấm, người chớ tự nghi ngại. Cũng có kẻ tớ già hèn hạ, nếu cần ta cấp cho, nên phải an lòng, ta như cha của người chớ có sầu lo”.

Vì sao ? Vì ta tuổi tác già lớn mà người thời trẻ mạnh, người thường trong lúc làm việc không lòng dối khi, trễ nải, giận hờn nói lời thán oán, đều không thấy người có các điều xấu đó như các người làm công khác. Từ ngày nay nhân sau như con đẻ của ta. Tức thời Trưởng giả lại đặt tên cho cùng tử gọi đó là “con”.

Khi đó, gã cùng tử, dầu mừng việc tình cờ đó, song vẫn còn tự cho mình là khách, là người làm công hèn, vì có đó mà trong hai mươi năm thường sai hốt phân, sau đó lòng gã mới lần thể tin ra vào không ngại sợ, nhưng chỗ gã ở cũng vẫn nguyên chỗ cũ.

7. Thế Tôn ! Bấy giờ Trưởng giả có bệnh, tự biết mình không bao lâu sẽ chết

mới bảo cùng tử rằng : “Ta nay rất nhiều vàng bạc, trân báu, kho đụn tràn đầy, trong đó nhiều ít chỗ đáng xài dùng người phải biết hết đó. Lòng ta như thế, người nên thể theo ý ta.

Vì sao ? Nay ta cùng người bèn là không khác, nên gắng dụng tâm chớ để sót mất”.

Khi ấy, cùng tử liền nhận lời bảo, lãnh biết các của vật, vàng, bạc, trân bửu và các kho tàng, mà trọn không có ý mong lấy của đáng chùng bữa ăn, chỗ của gã ở vẫn tại chỗ cũ, tâm chí hạ liệt cũng chưa bỏ được.

8. Lại trải qua ít lâu sau, cha biết ý chí con lần đã thông thái trọn nên chí lớn, tự chê tâm ngày trước. Đến giờ sắp chết, Ông gọi người con đến và hội cả Thân tộc, Quốc vương, quan Đại thần, dòng Sát lợi, hàng Cư sĩ, khi đã nhóm xong, ông liền tự tuyên rằng: “Các ngài nên rõ, người này là con ta, của ta sanh ra, ngày trước trong thành nợ, bỏ ta trốn

đi, nổi trôi khổ sở, hơn năm mươi năm, nó vốn tên ấy, còn ta tên ấy. Xưa ta ở tại thành này lòng lo lắng tìm kiếm, bỗng ở nơi đây gặp đặng nó. Nó thiệt là con ta, ta thiệt là cha nó. Nay ta có tất cả bao nhiêu của cải, đều là của con ta có, trước đây của cải cho ra thâu vào, con ta đây coi biết”.

Thế Tôn ! Khi đó gã cùng tử nghe cha nói như thế, liền rất vui mừng được điều chưa từng có, mà nghĩ rằng : “Ta vốn không có lòng mong cầu, nay kho tàng báu này tự nhiên mà đến”.

9. Thế Tôn ! Ông phú Trưởng giả đó là Đức Như Lai, còn chúng con đều giống như con của Phật. Đức Như Lai thường nói chúng con là con.

Thưa Thế Tôn ! Chúng con vì ba món khổ⁽¹⁶⁾ nên ở trong sanh tử chịu các sự đau đớn mê lầm không hiểu biết, ưa thích các pháp Tiểu thừa. Ngày nay Đức Thế Tôn khiến chúng con suy nghĩ dọn trừ những phân dơ các pháp hý luận⁽¹⁷⁾.

Chúng con ở trong đó siêng gắng tinh tấn đặng đến Niết-bàn, cái giá một ngày đã đặng đây rồi, lòng rất vui mừng tự cho là đủ, mà tự nói rằng : “Ở trong pháp của Phật, do siêng năng tinh tấn nên chỗ đặng rộng nhiều”.

Nhưng Đức Thế Tôn trước biết chúng con lòng ưa muốn sự hèn tẻ, ham nơi pháp Tiểu thừa, chúng con bèn bị Phật buông bỏ chẳng vì phân biệt rằng : “Các ông sẽ có phần bửu tàng tri kiến của Như Lai”.

Đức Thế Tôn dùng sức phương tiện nói bày trí huệ của Như Lai. Chúng con theo Phật đặng giá Niết-bàn một ngày, cho là đặng nhiều rồi, đối với pháp Đại thừa này không có chí cầu. Chúng con lại như trí huệ của Phật, vì các vị Bồ-tát mà chỉ bày diễn nói, nhưng chính tự mình lại không có chí muốn nơi pháp đó.

Vì sao ? Đức Phật biết chúng con ưa nơi pháp Tiểu thừa, nên dùng sức phương tiện thuận theo chúng con mà

nói pháp, chúng con không tự biết thiệt là Phật tử. Ngày nay chúng con mới biết Đức Thế Tôn ở nơi trí huệ của Phật không có lẫn tiếc.

Vì sao ? Chúng con từ xưa đến nay thiệt là Phật tử mà chỉ ưa nơi pháp Tiểu thừa, nếu chúng con có tâm ham Đại thừa, thời Phật vì chúng con mà nói pháp Đại thừa. Ở trong Kinh này chỉ nói pháp Nhứt thừa. Lúc xưa Đức Phật ở trước Bồ-tát chê trách Thanh-văn ham pháp Tiểu thừa.

Nhưng Đức Phật thiệt dùng Đại thừa để giáo hóa, vì thế nên chúng con nói vốn không có lòng mong cầu mà nay báu lớn của Đấng Pháp vương tự nhiên đến, như chỗ nên dặng của Phật tử đều đã dặng đó.

Bấy giờ, ngài Ma-ha Ca Diếp muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Chúng con ngày hôm nay

Nghे âm giáo của Phật

Lòng hớn hở mừng rỡ

**Đặng pháp chưa từng có.
Phật nói hàng Thanh-văn
Sẽ đặng thành quả Phật
Đồng châu báu Vô thượng
Chẳng cầu tự nhiên đặng.
Ví như gã đồng tử
Thơ bé không hiểu biết
Bỏ cha trốn chạy đi
Đến cõi nước xa khác
Nổi trôi khắp nước ngoài
Hơn năm mươi năm dài.
Cha gã lòng buồn nhớ
Kiếm tìm khắp bốn phương
Kiếm tìm đó đã mãi
Liên ở lại một thành
Xây dựng nên nhà cửa
Năm món dục tự vui.
Nhà ông giàu có lớn
Nhiều những kho vàng, bạc
Xa cừ, ngọc mã não
Chơn châu, ngọc lưu ly
Voi ngựa cùng trâu dê
Kiệu, cang đủ xe cộ**

Ruộng đất và tôi tớ
Nhơn dân rất đông nhiều.
Xuất nhập thâm lời lãi
Bèn khắp đến nước khác,
Khách thương người buôn bán
Không xứ nào không có,
Nghìn muôn ức chúng hội
Vây quanh cung kính ông,
Thường được bậc vua chúa
Mến yêu nhớ tưởng đến,
Các quan, hạng hào tộc
Đều cũng đồng tôn trọng.
Vì có các sự duyên
Người đến lui rất đông,
Giàu mạnh như thế đó
Có thế lực rất lớn,
Mà tuổi đã già nua
Lại càng buồn nhớ con,
Ngày đêm luống suy nghĩ
Giờ chết toan sắp đến
Con thơ đại bỏ ta
Hơn năm mươi năm tròn.

Các cửa vật kho tàng
Sẽ phải làm thế nào ?

11.— Bấy giờ gã cùng tử
Đi tìm cầu ăn mặc
Ấp này đến ấp khác
Nước này sang nước nọ,
Hoặc có khi dặng của
Hoặc có lúc không dặng,
Đói thiếu hình gầy gò
Thân thể sanh ghẻ lác.
Lần lựa đi trải qua
Đến thành cha gã ở
Xoay vần làm thuê mướn
Bèn đến trước nhà cha.
Lúc ấy, ông Trưởng giả
Đang ở trong nhà ông
Giăng màn châu báu lớn
Ngồi tòa sư tử cao
Hàng quyền thuộc vây quanh
Đông người đứng hầu hạ,
Hoặc có người tính toán
Vàng, bạc, cùng vật báu
Của cải ra hoặc vào

Biên chép ghi giấy tờ.
Gã cùng tử thấy cha
Quá mạnh giàu tôn nghiêm
Cho là vị quốc vương
Hoặc là đồng bậc vua,
Kinh sợ tự trách thâm
Tại sao lại đến đây ?
Lại thâm tự nghĩ rằng :
Nếu ta đứng đây lâu
Hoặc sẽ bị bức ngặt
Ép buộc sai khiến làm.
Suy nghĩ thế đó rồi
Rảo chạy mà đi thẳng
Hỏi thăm xóm nghèo nàn
Muốn qua làm thuê mướn.

12.— Lúc bấy giờ, Trưởng giả
Ngồi trên tòa sư tử
Xa trông thấy con mình
Thâm lặng mà ghi nhớ,
Ông liền bảo kẻ sứ
Đuổi theo bắt đem về.
Gã cùng tử sợ kêu
Mê ngất ngã trên đất,

Người này theo bắt tôi
Chết sẽ bị giết chết,
Cần gì đồ ăn mặc
Khiến tôi đến thế này !
Trưởng giả biết con mình
Ngu dại lòng hẹp hèn
Chẳng chịu tin lời ta
Chẳng tin ta là cha.
Ông liền dùng phương tiện
Lại sai hai người khác
Mất chốt, thân lùn xấu
Hạng không có oai đức !
Các người nên bảo nó
Rằng ta sẽ thuê nó
Hốt dọn các phân nhơ
Trả giá bội cho nó.
Gã cùng tử nghe rồi
Vui mừng theo sứ về
Vì dọn các phân nhơ
Sạch sẽ các phòng nhà.
Trưởng giả trong cửa sổ
Thường ngó thấy con mình
Nghĩ con mình ngu dại

Ưu thích làm việc hèn.
Lúc đó ông Trưởng giả
Mặc y phục cũ rách
Tay cầm đồ hốt phân
Qua đến chỗ con làm
Phương tiện lần gần gũi
Bảo rằng : rán siêng làm !
Đã thêm giá cho người
Và cho dầu xoa chân
Đồ ăn uống đầy đủ
Thêm đệm chiếu đầy ấm.
Cặn kẽ nói thế này :
Người nên siêng làm việc !
Rồi lại dịu dàng bảo
Như con thiết của ta.

13.— Ông Trưởng giả có trí
Lần lần cho ra vào
Trải qua hai mươi năm
Coi sóc việc trong nhà,
Chỉ cho biết vàng, bạc,
Ngọc trân châu, pha lê
Các vật ra hoặc vào
Đều khiến gã biết rõ.

Gã vẫn ở ngoài cửa
Nương nấu nơi am tranh
Tự nghĩ phận nghèo nàn
Ta không có vật đó.
Cha biết lòng con mình
Lần lần đã rộng lớn
Muốn giao tài vật cho
Liên nhóm cả thân tộc
Quốc vương các Đại thần
Hàng Sát-lợi, Cư sĩ
Rồi ở trong chúng này
Tuyên nói : chính con ta
Bỏ ta đi nước khác
Trải hơn năm mươi năm,
Từ gặp con đến nay
Đã hai mươi năm rồi,
Ngày trước ở thành kia
Mà mất đứa con này,
Ta đi tìm khắp nơi
Bèn đến ngụ nơi đây,
Phàm của cải ta có
Nhà cửa cùng nhân dân
Thảy đều phó cho nó

Mặc tình nó tiêu dùng.
Người con nhớ xưa nghèo
Chí ý rất kém hèn
Nay ở nơi cha mình
Đặng quá nhiều châu báu
Và cùng với nhà cửa
Gồm tất cả tài vật,
Lòng rất đổi vui mừng
Đặng điều chưa từng có.

14.— Đức Phật cũng như thế
Biết con ưa Tiểu thừa
Nên chưa từng nói rằng
Các người sẽ thành Phật,
Mà chỉ nói chúng con
Đặng có đức vô lậu
Trọn nên quả Tiểu thừa
Hàng Thanh-văn đệ tử.
Đức Phật bảo chúng con
Nói đạo pháp Tối thượng
Người tu tập pháp này
Sẽ đặng thành Phật quả.
Chúng con vâng lời Phật
Vì các Bồ-tát lớn

Dùng các món nhơn duyên
Cùng các môn thí dụ
Bao nhiêu lời lẽ hay
Để nói đạo Vô thượng.
Các hàng Phật tử thấy
Từ nơi con nghe pháp
Ngày đêm thường suy gẫm
Tinh tấn siêng tu tập,
Bấy giờ, các Đức Phật
Liên thọ ký cho kia :
Các ông ở đời sau
Sẽ đặng thành Phật đạo.
Pháp mầu rất bí tàng
Của tất cả các Phật
Chỉ để vì Bồ-tát
Mà dạy việc thiệt đó,
Nhưng chẳng vì chúng con
Nói pháp chơn yếu này.
Như gã cùng tử kia
Đặng gần bên người cha
Dầu lãnh biết các vật
Nhưng lòng chẳng mong cầu.
Chúng con dầu diễn nói

Tạng pháp báu của Phật
Tự mình không chí nguyện.
Cũng lại như thế đó.

15.— Chúng con diệt bề trong ⁽¹⁸⁾

Tự cho là đã đủ
Chỉ xong được việc này
Lại không biết việc khác.
Chúng con dầu có nghe
Pháp tịnh cõi nước Phật
Cùng giáo hóa chúng sanh
Đều không lòng ưa vui.
Như thế là vì sao ?
Vì tất cả các pháp
Thấy đều là không lạng
Không sanh cũng không diệt
Không lớn cũng không nhỏ
Vô lậu và Vô vi
Suy nghĩ thế đó rồi
Chẳng sanh lòng ưa muốn.
Chúng con đã từ lâu
Đối với trí huệ Phật
Không tham không ưa thích
Không lại có chí nguyện,

Mà đối với pháp mình
Cho đó là rất ráo.
Chúng con từ lâu nay
Chuyên tu tập Pháp không
Đặng thoát khỏi hoạn nạn
Khổ não của ba cõi
Trụ trong thân rất sau
Hữu dư y Niết-bàn⁽¹⁹⁾
Đức Phật dạy bảo ra
Chúng đặng đạo chẳng luống
Thời là đã có thể
Báo được ơn của Phật.
Chúng con dầu lại vì
Các hàng Phật tử thấy
Tuyên nói pháp Bồ-tát
Để cầu chứng Phật đạo,
Mà mình đối pháp đó
Trọn không lòng mong muốn.
Đấng Đạo sư buông bỏ
Vì xem biết lòng con
Ban dầu không khuyên gắng
Nói những lợi có thiệt,
Như ông Trưởng giả giàu

Biết con chí kém hèn
Bèn dùng sức phương tiện
Để hòa phục tâm con
VẬY sau mới giao phó
Tất cả tài vật báu,
Đức Phật cũng thế đó
Hiện ra việc ít có
Biết con ưa Tiểu thừa
Bèn dùng sức phương tiện
Điều phục tâm của con
Rồi mới dạy trí lớn.
Chúng con ngày hôm nay
Được pháp chưa từng có
Chẳng phải chỗ trước mong
Mà nay tự nhiên được
Như gã cùng tử kia
Đặng Vô lượng của báu.

- 16.— Thế Tôn ! Chúng con nay
Đặng đạo và chứng quả
Ở nơi pháp Vô lậu
Đặng huệ nhãn thanh tịnh.
Chúng con từ lâu nay
Gìn tịnh giới Phật chế

Mới ở ngày hôm nay
Đặng hưởng quả báo đó,
Trong pháp của Pháp vương
Lâu tu hành phạm hạnh
Ngày nay được Vô lậu
Quả báo lớn Vô thượng.
Chúng con ngày hôm nay
Mới thiết là Thanh-văn
Đem tiếng đạo của Phật
Cho tất cả đều nghe.
Chúng con ngày hôm nay
Thiết là A-la-hán
Ở nơi các thế gian
Trời, Người và Ma, Phạm,
Khắp ở trong chúng đó
Đáng lãnh của cúng dường.
Ởn lớn của Thế Tôn
Đem việc ít có này
Thương xót dạy bảo cho
Làm lợi ích chúng con
Trải vô lượng ức kiếp
Ai có thể đền được.
Tay lặn chân cung cấp

Đầu đánh lễ cung kính
Tất cả đem cúng dường
Đều không thể đền đáp
Hoặc dùng đầu đội Phật
Hai vai cùng công vác
Trong kiếp số hằng sa
Tận tâm mà cung kính,
Lại đem dâng đồ ngon
Y phục báu vô lượng
Và các thứ đồ nằm
Cùng các món thuốc thang
Gỗ Ngưu-dầu Chiên-đàn
Và các vật trân báu
Để dựng xây tháp miếu
Y báu lót trên đất
Như các việc trên đây
Đem dùng cúng dường Phật
Trải kiếp số hằng sa
Cũng không đền đáp được.
Các Phật thật ít có
Đáng vô lượng vô biên
Đến bất khả tư nghì
Đủ sức thần thông lớn,

Bậc Vô lậu Vô vi
Là vua của các pháp
Hay vì kẻ hạ liệt
Nhân việc cao thượng đó,
Hiện lấy tướng phàm phu
Tùy cơ nghi dạy nói.
Các Phật ở nơi pháp
Đặng sức rất tự tại
Biết các hàng chúng sanh
Có những điều ưa muốn
Và chí lực của nó
Theo sức nó kham nhiệm
Dùng vô lượng thí dụ
Mà vì chúng nói pháp,
Tùy theo các chúng sanh
Trông căn lành đời trước
Lại biết đã thành thực
Hay là chưa thành thực
Suy lường những điều đó
Phân biệt biết rõ rồi
Ở nơi đạo Nhứt thừa
Tùy cơ nghi nói ba.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ HAI

Bậc thượng căn lãnh ngộ,
Hàng trung hạ nổi nghi,
Mở quyền bày thật hội ba thời.
Pháp mầu tuyệt sự nói suy,
Của báu không riêng tư,
Toàn giao phó cho con nhà.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

Đức Như Lai dụ nói ba cõi làm nhà,
ngoài cửa ba cõi bày ba thứ xe, các con
đua giành ồn ào, Trưởng giả mừng khoe,
thọ ký quả Phật không sai.

Nam mô Vị Lai Hoa Quang Phật. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

- (1) **Lậu Tận** : Nhiễm tâm phiền não đã hết sạch, đồng nghĩa với : "Vô-lậu".
- (2) Thân Phật sắc vàng tử kim có đủ 32 tướng tốt.
- (3) Trí của Phật có 10 lực dụng :
 - 1) Thị xứ phi xứ trí lực
 - 2) Nghiệp trí lực
 - 3) Thiền định trí lực
 - 4) Căn tánh trí lực
 - 5) Nguyện dục trí lực
 - 6) Giới trí lực
 - 7) Đạo chí xứ trí lực
 - 8) Túc-mạng trí lực
 - 9) Thiên nhãn trí lực
 - 10) Lậu tận trí lực.
- (4) **Bất cộng** : Bồ-tát cùng Thanh-văn, Duyên-giác đều không có, riêng Phật có 18 pháp này.
- (5) **Bồ-tát** : "Bồ đề" : Giác; "Tát đỏa" : Hữu tình; nói tắt là Bồ Tát, tức là bậc đã tự hay giác ngộ và có thể cứu độ giác ngộ loài hữu tình.
- (6) **Phạm Chí** : Tức là Ba-la-môn.
- (7) **Ba-tuần** : Tên của Ma vương ở đầu cõi dục.
- (8) **Ngũ uẩn** : Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn, Thức uẩn. Cũng gọi là Ngũ ấm.
- (9) **NGŨ DỤC**: 1) Tài (sắc), sắc, danh, thực, (sự ăn), thù (ngủ nghỉ).
2) Sắc, thanh, hương, vị, xúc.
- (10) **Bốn đức Vô sở úy của Phật** :
 - 1) Nhứt thiết trí vô úy.
 - 2) Lậu tận vô úy
 - 3) Thuyết đạo vô úy.
 - 4) Thuyết khổ tận đạo vô úy.
- (11) **Năm căn** : Tín căn, Tấn căn, Niệm căn, Định căn, Huệ căn.
Năm lực : Tín lực, Tấn lực, Niệm lực, Định lực, Huệ lực.
Bảy giác chi : Trạch pháp, Niệm, Tinh tấn, Hỷ, Khinh an, Định, Xả.
Tám chánh đạo : Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định.

(12) **Xi** : Cú tai mèo, Hiều, Điêu, Thúu : Loài chim dữ tiếng xấu.

Thước : Chim khách.

Cưu : Tu hú

Cáp : Bò câu.

Nguơn xà : Rắn độc.

Phúc-yết : Bò cạp.

Ngô công : rít.

Do diên : Trùng, rận ở trong áo tơi.

Đứu ly : chồn, cáo.

Hê thử : Giống chuột.

Khương lương : Bọ hung.

(13) **Tam minh** : Thiên nhãn minh, Túc mạng minh, Lậu tận minh

(14) **Lục thông** : Thiên nhãn thông, Thiên nhĩ thông, Thần túc thông, Tha tâm thông, Túc mạng thông, Lậu tận thông.

(15) **Tín** : Lòng tin,

Giải : Hiểu rõ.

(16) **Tam khổ** : Khổ khổ, Hoại khổ, Hành khổ.

(17) **Hý luận** : Lời luận nói suông không sự thật, đồng nghĩa với hư vọng.

(18) **Diệt lòng phiền não** : 1) Kiến sở đoạn. 2) Tư sở đoạn.

(19) **Niết-bàn** : Tịch tịnh, Viên tịch, nghĩa là vắng bật.

Còn vọng động phiền não là còn tạo nghiệp thọ báo sanh tử.

Dứt hẳn vọng động phiền não khỏi báo sanh tử yên lặng nhàn vui nên gọi là Niết-bàn.

HỮU DƯ Y : Thân người hiện còn thừa lại rốt sau cả.



SỰ TÍCH

TẢ KINH THOÁT KHỔ

Nhà Đường niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, xứ Trường An, mẹ vợ ông Lưu Công Tín chết.

Không bao lâu cô họ Trần, vợ ông Tín, cũng bỗng nhiên chết, thần hồn đi đến một ngục đá, thấy mẹ mình ở trong cửa đá thọ nhiều sự khổ.

Khóc bảo con gái rằng: “Mau vì mẹ tả một bộ Kinh Pháp Hoa ngõ hầu thoát khỏi tội này”. Nói vừa xong, cửa đá liền khép lại.

Cô họ Trần sống lại, thuật chuyện gặp mẹ với chồng. Ông Tín nhờ ông Triệu Sư Tử tả Kinh. Ông Triệu bèn đem một bộ Kinh Pháp Hoa hiện đã tả thành rất tốt giao cho ông Tín sửa sang. Nguyên bộ Kinh đó vốn là của một người họ Phạm ra tiền mượn tả, mà ông Tín thật chưa biết cũng tin là ông Triệu tả cho mình.

Không bao lâu, cô họ Trần lại chiêm bao thấy mẹ mình đòi Kinh. Cô nói rằng đã tả xong rồi. Mẹ liền khóc rằng :”Mẹ chính vì bộ Kinh đó mà càng bị khổ thêm. Bộ Kinh đó vốn là của họ Phạm tu phước, sao lại cướp làm công của mình ?”. Sau khi thức dậy cô Trần cùng ông Tín đi hỏi thăm lại, thời quả thật họ Phạm ra tiền hai trăm tả Kinh chính là bộ trên đó.

Vợ chồng liền thuê người tả một bộ khác để cúng dường hồi hướng công đức cho mẹ.

Than ôi ! Công đức tả Kinh hay ấn tống lớn biết dường nào? Tội nặng bị khổ ở địa ngục nhờ người tả một bộ Kinh Pháp Hoa mà còn có đủ phước để thoát khổ, huống nữa là mình tự ra công ra tiền ư !.

KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BA



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DƯỢC THẢO DỤ” THỨ NĂM

1. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo ngài Ma ha Ca Diếp các vị đại đệ tử : “Hay thay ! Hay thay ! Ca Diếp. Khéo nói đặng công đức chơn thật của Đức Như Lai. Đúng như lời các ông vừa nói; Đức Như Lai lại còn có vô lượng vô biên A-tăng-kỳ công đức, các ông dầu trải qua vô lượng ức kiếp nói cũng không hết được”.

Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai là vua của các pháp nếu có nói ra lời chi đều không hư dối vậy. Phật ở nơi tất cả pháp, dùng sức trí huệ phương tiện mà diễn nói đó, pháp của Phật nói thấy đều đến

bậc Nhứt thiết trí⁽¹⁾. Đức Như Lai xem biết chỗ quy thú⁽²⁾ của tất cả pháp; cũng rõ biết chỗ tâm sở hành⁽³⁾ của tất cả chúng sanh thông thấu không ngại. Phật lại ở nơi các pháp rốt ráo rõ biết hết, chỉ bày tất cả trí huệ cho các chúng sanh.

2. Ca Diếp ! Thí như trong cõi Tam thiên đại thiên nơi núi, sông, khe, hang, ruộng, đất sanh ra cây cối, lùm rừng và các cỏ thuốc, bao nhiêu giống loại tên gọi màu sắc đều khác. Mây dày bủa giăng trùm khắp cõi Tam thiên đại thiên⁽⁴⁾ đồng thời mưa xối xuống, khắp nơi nhuần thấm, cây cối lùm rừng và các cỏ thuốc : hoặc thứ gốc nhỏ, thân nhỏ, nhánh nhỏ, lá nhỏ; hoặc thứ gốc bậc vừa, thân vừa, nhánh vừa, lá vừa; hoặc có thứ gốc lớn, thân lớn, nhánh lớn, lá lớn.

Các giống cây lớn nhỏ, tùy hạng thượng trung hạ mà hấp thụ khác nhau. Một cụm mây tuôn mưa xuống xúng theo mỗi giống loại mà cây cỏ đặng sanh trưởng, đơm bông kết trái. Dầu rằng một

cõi đất sanh, một trận mưa thấm nhuần mà các cỏ cây đều có sai khác.

3. Ca Diếp nên biết ! Đức Như Lai cũng lại như thế, hiện ra nơi đời như là vàng mây lớn nổi lên, dùng giọng tiếng lớn vang khắp thế giới cả trời, người, A-tu-la, như mây lớn kia trùm khắp cõi nước Tam thiên đại thiên, Phật ở trong đại chúng mà xướng lời này :

“Ta là Đấng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Người chưa được độ thời làm cho được độ, người chưa tỏ ngộ thời làm cho tỏ ngộ, người chưa an thời làm cho được an, người chưa chứng Niết-bàn thời làm cho chứng Niết-bàn, đời nay và đời sau Phật đều biết đúng như thật. Ta là bậc Nhứt thiết trí, bậc Nhứt thiết kiến, là bậc Tri đạo, bậc Khai đạo, bậc Thuyết đạo. Các người, hàng trời, người, A-tu-la đều nên đến đây vì để nghe pháp vậy”.

Bấy giờ, có vô số nghìn muôn ức loài chúng sanh đi đến chỗ Đức Phật mà nghe pháp. Lúc đó Đức Như Lai xem xét các căn lợi鈍, tinh tấn hay giải đãi của chúng sanh đó, thuận vừa sức nó kham được mà vì chúng nói pháp, chủng loại nhiều vô lượng, Phật đều khiến vui mừng đặng nhiều lợi lành. Các chúng sanh này nghe pháp rồi, hiện đời an ổn, đời sau sanh về chỗ lành, do đạo được thọ hưởng vui và cũng được nghe pháp, đã nghe pháp rồi lìa khỏi các chương ngại, ở trong các pháp theo sức mình kham được lần lần đều được vào đạo.

Như mây lớn kia mưa rưới khắp tất cả cỏ cây lùm rừng và các cỏ thuốc, theo giống của mỗi thứ đều được đượm nhuần đầy đủ, đều được sanh trưởng.

Đức Như Lai nói pháp một tướng, một vị, nghĩa là : tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, rốt ráo đến bậc “Nhứt thiết chủng trí”. Có chúng sanh nào nghe pháp của Như Lai hoặc thọ trì đọc tụng,

đúng như lời mà tu hành, được công đức tự mình không hay biết.

Vì sao ? Vì chỉ có Như Lai là biết chủng tướng thể tánh của chúng sanh đó: Nhớ việc gì ? Nghĩ việc gì ? Tu việc gì ? Nhớ thế nào ? Nghĩ thế nào ? Tu thế nào ? Dùng pháp gì để nhớ ? Dùng pháp gì để nghĩ ? Dùng pháp gì để tu ? Dùng pháp gì đặng pháp gì ?

Chúng sanh ở nơi các bậc, chỉ có Đức Như Lai thấy đó đúng như thật, rõ ràng không bị ngại. Như cây cái lùm rừng các cỏ thuốc kia không tự biết tánh thượng trung hạ của nó.

Đức Như Lai biết pháp một tướng một vị ấy, nghĩa là : tướng giải thoát, tướng xa lìa, tướng diệt, tướng rốt ráo Niết-bàn thường tịch diệt, trọn về nơi không, Phật biết như thế rồi xem xét tâm ưa muốn của chúng sanh mà dắt dìu nó, cho nên chẳng liên vì chúng vội nói “Nhứt thiết chủng trí”.

Ca Diếp ! Các ông rất là hy hữu, có

thể rõ biết Đức Như Lai tùy cơ nghi nói pháp, hay tin hay nhận. Vì sao ? Vì các Đức Phật Thế Tôn tùy cơ nghi nói pháp khó hiểu khó biết.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Pháp vương phá các cỗi
 Hiện ra trong thế gian
 Theo tánh của chúng sanh
 Dùng các cách nói pháp.
 Đức Như Lai tôn trọng
 Trí huệ rất sâu xa
 Lâu giữ pháp yếu này
 Chẳng vội liền nói ra
 Người trí nếu được nghe
 Thời có thể tin hiểu,
 Kẻ không trí nghi hồi
 Thời bèn là mất hẳn.
 Ca Diếp ! Vì cố đó
 Theo sức chúng nói pháp
 Dùng các món như duyên
 Cho chúng đặng Chánh kiến.
 Ca Diếp ông nên biết !

Thí như vầng mây lớn
Nổi lên trong thế gian
Che trùm khắp tất cả
Mây trí huệ chứa nhuần
Chớp nhoáng sáng chói lò
Tiếng sấm xa vang động
Khiến mọi loài vui đẹp
Nhứt quang bị che khuất
Trên mặt đất mát mẻ
Mây mù sa bủa gần
Dường có thể nắm tới.
Trận mưa đỏ khắp cùng
Bốn phương đều xối xuống
Dòng nước tuôn vô lượng
Cõi đất đều rút đầy
Nơi núi sông hang hiểm
Chỗ rậm rợp sanh ra
Những cây cối cỏ thuốc
Các thứ cây lớn nhỏ
Trăm giống lúa mộng mạ
Các thứ mía cùng nho
Nhờ nước mưa đượm nhuần
Thảy đều tươi tốt cả.

Đất khô khắp được rưới
Thuốc cây đều sum suê
Vàng mây kia mưa xuống
Nước mưa thuần một vị
Mà cỏ cây lùm rừng
Theo mỗi thứ đượm nhuận
Tất cả các giống cây
Hạng thượng trung cùng hạ
Xứng theo tánh lớn nhỏ
Đều đặn sanh trưởng cả.
Gốc thân nhánh và lá
Trổ bông trái sắc vàng
Một trận mưa rưới đến
Cây cỏ đều thấm ướt
Theo thể tướng của nó
Tánh loại chia lớn nhỏ
Nước đượm nhuận vẫn một
Mà đều được sum suê.

- 5.— Đức Phật cũng như thế
Hiện ra nơi trong đời
Ví như vàng mây lớn
Che trùm khắp tất cả.
Đã hiện ra trong đời

Bèn vì các chúng sanh
Phân biệt diễn nói bày
Nghĩa thật của các pháp
Đấng Đại Thánh Thế Tôn
Ở trong hàng trời người
Nơi tất cả chúng hội
Mà tuyên nói lời này :
Ta là bậc Như Lai
Là Đấng Lương Túc Tôn⁽⁵⁾
Hiện ra nơi trong đời
Dường như vầng mây lớn
Thấm nhuần khắp tất cả
Những chúng sanh khô khao
Đều làm cho lìa khổ
Đặng an ổn vui sướng
Hưởng sự vui thế gian
Cùng sự vui Niết-bàn.
Các chúng trời người này
Một lòng khéo lắng nghe
Đều nên đến cả đây
Ra mắt Đấng Vô Thượng.
Ta là Đấng Thế Tôn
Không có ai bằng được

Muốn an ổn chúng sanh
Nên hiện ra trong đời
Vì các đại chúng nói
Pháp cam lồ trong sạch
Pháp đó thuần một vị
Giải thoát Niết-bàn thôi.
Dùng một giọng tiếng mầu
Diễn xướng nghĩa nhiệm này
Đều thường vì Đại thừa
Mà kết làm nhưn duyên.
Ta xem tất cả chúng
Khắp đều bình đẳng cả
Không có lòng bỉ thử
Cùng với tâm yêu ghét
Ta không chút tham đắm
Cũng không có hạn ngại
Hằng vì tất cả chúng
Mà bình đẳng nói pháp
Như khi vì một người
Lúc chúng đông cũng vậy.
Thường diễn nói pháp luôn
Từng không việc gì khác
Ngồi, đứng, hoặc đến, đi

Trọn không hề nhàm mỗi
Đầy đủ cho thế gian
Nnhư mưa khắp thấm nhuần
Sang hèn cùng thượng hạ
Giữ giới hay phá giới
Oai nghi được đầy đủ
Và chẳng được đầy đủ
Người chánh kiến tà kiến
Kẻ độn căn lợi căn
Khắp rưới cho mưa pháp
Mà không chút nhàm mỗi.
Tất cả hàng chúng sanh
Được nghe pháp của Ta
Tùy sức mình lãnh lấy
Trụ ở nơi các bậc
Hoặc là ở trời, người
Làm Chuyển Luân Thánh vương
Trời Thích, Phạm các vua
Đó là cỏ thuốc nhỏ
Hoặc rõ pháp Vô lậu
Hay chứng đẳng Niết-bàn
Khởi sáu pháp thân thông
Và đẳng ba món mình

Ở riêng trong núi rừng
Thường hành môn thiền định
Chứng đẳng bậc Duyên-giác
Là cỏ thuốc bậc trung.
Hoặc cầu bậc Thế Tôn
Ta sẽ đẳng thành Phật
Tu hành tinh tấn, định
Là cỏ thuốc bậc thượng.
Lại có hàng Phật tử
Chuyên tâm nơi Phật đạo
Thường thực hành từ bi
Tự biết mình làm Phật
Quyết định không còn nghi
Gọi đó là cây nhỏ.
Hoặc an trụ thân thông
Chuyển bất thối pháp luân
Độ vô lượng muôn ức
Trăm nghìn loài chúng sanh
Bồ-tát hạng như thế
Gọi đó là cây lớn.
Phật chỉ bình đẳng nói
Như nước mưa một vị
Theo căn tánh chúng sanh

Mà hưởng thọ không đồng
Như những cỏ cây kia
Được đượm nhuần đều khác.

- 6.— Phật dùng món dụ này
Để phương tiện chỉ bày
Các thứ lời lẽ hay
Đều diễn nói một pháp
Ở nơi trí huệ Phật
Như một giọt trong biển.
Ta rưới trận mưa pháp
Đầy đủ khắp thế gian
Pháp mầu thuần một vị
Tùy sức riêng tu hành,
Như thể lùm rừng kia
Và cỏ thuốc những cây
Tùy giống lớn hay nhỏ
Lần lần thêm sum suê.
Pháp của các Đức Phật
Thường dùng thuần một vị
Khiến cho các thế gian
Đều khắp đặng đầy đủ
Lần lựa siêng tu hành
Rồi đều đặng đạo quả.

Hàng Thanh-văn, Duyên-giác.

Ở nơi chốn núi rừng

Trụ thân hình rớt sau

Nghe Phật pháp đặng quả

Đó gọi là cỏ thuốc

Đều đặng thêm lớn tốt.

Nếu các vị Bồ-tát

Trí huệ rất vững bền

Rõ suốt cả ba cõi

Cầu đặng thừa Tối thượng

Đó gọi là cây nhỏ

Mà đặng thêm lớn tốt.

Lại có vị trụ thiên

Đặng sức thần thông lớn

Nghe nói các pháp không

Lòng rất sanh vui mừng

Phóng vô số hào quang

Độ các loài chúng sanh

Đó gọi là cây lớn

Mà đặng thêm lớn tốt.

Như thế, Ca Diếp này !

Đức Phật nói pháp ra

Thí như vàng mây lớn

**Dùng nước mưa một vị
Đượm nhuần nơi hoa người
Đều đặn kết trái cả.
Ca Diếp ông phải biết !
Ta dùng các nhơn duyên
Các món thí dụ thấy
Để chỉ bày Phật đạo
Đó là Ta phương tiện
Các Đức Phật cũng thế
Nay Ta vì các ông
Nói việc rất chơn thật
Các chúng thuộc Thanh-văn
Đều chẳng phải diệt độ
Chỗ các ông tu hành
Là đạo của Bồ-tát
Lần lần tu học xong
Thấy đều sẽ thành Phật.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THỌ KÝ” THỨ SÁU

1. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ đó rồi, bảo các đại chúng xướng lời thế này : “Ông Ma-ha Ca Diếp, đệ tử của Ta, ở đời vị lai sẽ phụng thờ ba trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, rộng nói vô lượng đại pháp của các Đức Phật, ở nơi thân rốt sau đặng thành Phật, hiệu là Quang Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước tên là Quang Đức, kiếp tên là Đại Trang Nghiêm. Phật thọ mười hai tiểu kiếp. Chánh pháp trụ thế hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp. Cõi nước tốt đẹp, không có các

thứ dơ xấu, ngôi sỏi gai gốc cùng đồ tiện lợi chẳng sạch. Cối đó bằng phẳng, không có cao thấp hầm hố gò nổi, đất bằng lưu ly, cây báu thẳng hàng, vàng ròng làm dây để giăng bên đường, rải các hoa báu khắp nơi sạch sẽ.

Bồ-tát trong nước đó đông vô lượng nghìn ức, các chúng Thanh-văn cũng lại vô số. Không có việc ma, dầu là có ma và dân ma, nhưng đều hộ trì Phật pháp.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Bảo các Tỳ-kheo rằng :

Ta dùng mắt của Phật
Thấy ông Ca Diếp này
Ở nơi đời vị lai
Quá vô số kiếp sau
Sẽ đặng thành quả Phật,
Mà ở đời vị lai
Cúng dường và kính thờ
Đủ ba trăm muôn ức
Các Đức Phật Thế Tôn.
Vì cầu trí huệ Phật

Mà tịnh tu phạm hạnh
Cúng dường Đấng Tối thượng
Nhị Túc Tôn xong rồi
Tu tập trọn tất cả
Trí huệ bậc Vô thượng
Ở nơi thân rốt sau
Đặng chứng thành làm Phật.
Cối đó rất thanh tịnh
Chất lưu ly làm đất
Nhiều thứ cây bằng báu
Thẳng hàng ở bên đường
Dây vàng giăng ngăn đường
Người ngó thấy vui mừng
Thường thoảng ra hương thơm
Rải các thứ hoa đẹp
Các món báu kỳ diệu
Dùng để làm trang nghiêm
Cối đó đất bằng thẳng
Không có những gò hăm.
Các hàng chúng Bồ-tát
Đông không thể xưng kể
Tâm các vị hòa dịu
Đều đặng thần thông lớn

Phụng trì các Kinh điển
Đại thừa của các Phật.
Các hàng chúng Thanh-văn
Vô lậu thân rốt sau
Là con của Pháp vương
Cũng chẳng thể kể hết
Nhấn đến dùng Thiên nhãn
Cũng chẳng thể đếm biết.
Phật đó sẽ sống lâu
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ ở đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp
Đức Quang Minh Thế Tôn
Việc của Ngài như thế.

3. Lúc bảy giờ, ngài Đại Mục Kiền Liên, ngài Tu Bồ Đề, ngài Đại Ca Chiên Diên v.v... thấy đều run sợ, một lòng chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt không hề tạm rời, liền đồng tiếng nhau nói kệ rằng :

Thế Tôn rất hùng mãnh
Pháp vương trong giòng Thích
Vì thương xót chúng con
Mà ban giọng tiếng Phật.
Nếu rõ thâm tâm con
Được Phật thọ ký cho
Như dùng cam lồ rưới
Từ nóng đặng mát mẻ.
Như từ nước đói đến
Bỗng gặp cỗ tiệc vua
Còn ôm lòng nghi sợ
Chưa dám tự ăn liền
Nếu lại đặng vua bảo
Vậy sau mới dám ăn.
Chúng con cũng như vậy
Hằng nghĩ lỗi Tiểu thừa
Chẳng biết làm thế nào
Đặng huệ Vô thượng Phật,
Dầu nghe giọng tiếng Phật
Nói chúng con thành Phật
Còn ôm lòng lo sợ
Như chưa dám tự ăn
Nếu được Phật thọ ký

Mới là khoái an vui
Thế Tôn rất hùng mãnh
Thường muốn an thế gian
Xin thọ ký chúng con
Như đói cần bảo ăn.

4. Lúc bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của các vị đệ tử lớn, bảo các thầy Tỳ-kheo rằng : “Ông Tu Bồ Đề đây đến đời vị lai phụng thờ ba trăm muôn ức na-do-tha Đức Phật, cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, thường tu hạnh thanh tịnh, đủ đạo Bồ-tát, ở thân rốt sau đặng thành Phật hiệu: Danh Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên Hữu Bửu, nước đó tên là Bửu Sanh. Cõi đó bằng phẳng, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, không có những gò, hầm, cát, sỏi, gai chông cùng tiện lợi dơ dáy; hoa báu trải đất khắp nơi sạch sẽ, nhân dân cõi đó đều ở đài báu

và lầu gác quý đẹp. Hàng đệ tử Thanh-văn đông vô lượng vô biên, tính kể cùng thí dụ đều không thể biết. Các chúng Bồ-tát đông vô số nghìn muôn ức na-do-tha.

Đức Phật thọ mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ đời hai mươi tiểu kiếp, Đức Phật đó thường ở trên hư không vì chúng nói pháp độ thoát đặng vô lượng Bồ-tát cùng chúng Thanh-văn.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

5.— Các chúng Tỳ-kheo này !

Nay Ta bảo các ông
Đều nên phải một lòng
Lắng nghe lời Ta nói.
Đệ tử lớn của Ta
Là ông Tu Bồ Đề
Rồi sẽ đặng làm Phật
Hiệu gọi là Danh Tướng
Sẽ phải cúng vô số
Muôn ức các Đức Phật
Theo hạnh của Phật làm

Lần lần đủ đạo lớn.
Thân rốt sau sẽ đặng
Ba mươi hai tướng tốt
Xinh lịch đẹp dễ lắm
Dường như núi báu lớn.
Cõi nước của Phật đó
Trang nghiêm sạch thứ nhất
Chúng sanh nào được thấy
Không ai chẳng ưa mến.
Phật ở trong cõi đó
Độ thoát vô lượng chúng.
Trong pháp hội của Phật
Các Bồ-tát đông nhiều
Thảy đều bậc lợi căn
Chuyển Pháp luân bất thối.
Cõi nước đó thường dùng
Bồ-tát để trang nghiêm
Các chúng Thanh-văn lớn
Chẳng có thể đếm kể
Đều đặng ba món mình
Đủ sáu thứ thân thông
Trụ tám pháp giải thoát
Có oai đức rất lớn.

Đức Phật đó nói pháp
Hiện ra vô lượng món
Pháp thần thông biến hóa
Chẳng thể nghĩ bàn được.
Các hàng trời, nhân dân
Số đông như hằng sa
Đều cùng nhau chấp tay
Lắng nghe lãnh lời Phật.
Đức Phật đó sẽ thọ
Tuổi mười hai tiểu kiếp
Chánh pháp trụ lại đời
Đủ hai mươi tiểu kiếp
Tượng pháp trụ ở đời
Cũng hai mươi tiểu kiếp.

6. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo các chúng Tỳ-kheo : “Ta nay nói với các ông, ông Đại Ca Chiên Diên này ở đời sẽ tới, dùng các đồ cúng mà cúng dường phụng thờ tám nghìn ức Phật cung kính tôn trọng. Sau khi các Đức Phật diệt độ, ông đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng ngay bằng năm trăm do tuần, tháp miếu đó dùng bảy món

báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, chơn châu và mai khô hiệp lại thành, cúng dường tháp miếu bằng các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu, tràng phan ...

Sau thời kỳ đó sẽ lại cúng dường hai mươi muôn ức Phật cũng như trước, cúng dường các Đức Phật đó rồi, đủ đạo Bồ-tát sẽ đặng làm Phật hiệu : Diêm Phù Na Đề Kim Quang Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Cõi đó bằng phẳng, đất bằng pha lê, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giảng bên đường, hoa đẹp trải đất khắp nơi sạch sẽ. Người được thấy đều vui mừng, không có bốn đường dữ : địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la. Các trời cùng người rất đông, các chúng Thanh-văn và Bồ-tát vô lượng muôn ức trang nghiêm nước đó. Đức Phật đó thọ

mười hai tiểu kiếp, Chánh pháp trụ ở đời hai mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ hai mươi tiểu kiếp.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7.— Các chúng Tỳ-kheo này !
 Đều nên một lòng nghe
 Như lời của Ta nói
 Chơn thiệt không khác lạ.
 Ông Ca Chiên Diên này
 Sau sẽ dùng các món
 Đồ cúng dường tốt đẹp
 Mà cúng dường các Phật.
 Các Đức Phật diệt rồi
 Dựng tháp bằng bảy báu
 Cũng dùng hoa và hương
 Để cúng dường Xá-lợi.
 Thân rốt sau của ông
 Đặt trí huệ của Phật
 Thành bậc Đẳng Chánh giác
 Cõi nước rất thanh tịnh
 Độ thoát đặng vô lượng
 Muôn ức hàng chúng sanh

Đều được mười phương khác
Thường đến kính cúng dường,
Ánh sáng của Phật đó
Không ai có thể hơn
Đức Phật đó hiệu là :
Diêm Phù Kim Quang Phật
Bồ-tát và Thanh-văn
Dứt tất cả hữu lậu
Đồng vô lượng vô số
Trang nghiêm cõi nước đó.

8. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo trong đại chúng : “Ta nay nói với các ông, ông Đại Mục Kiền Liên đây sẽ dùng các món đồ cúng mà cúng dường tám nghìn các Đức Phật, cung kính tôn trọng. Sau khi chư Phật diệt độ đều dựng tháp miếu cao một nghìn do tuần, ngang rộng bằng phẳng năm trăm do tuần, dùng bảy món báu : vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khô hiệp lại thành. Dem các thứ hoa, chuỗi ngọc, hương xoa, hương bột, hương đốt, lọng nhiễu và tràng phan để cúng dường tháp.

Sau lúc ấy, lại sẽ cúng dường, hal trăm muôn ức các Đức Phật cũng như trước, rồi sẽ đặng thành Phật hiệu : Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Hỷ Mãn, nước tên là Ý Lạc. Cõi đó bằng phẳng, chất pha lê làm đất, cây báu trang nghiêm, rải hoa chơn châu khắp nơi sạch sẽ, người được thấy đều vui mừng. Các hàng trời người rất đông, Bồ-tát và Thanh-văn số nhiều vô lượng, Đức Phật đó thọ hai mươi bốn tiểu kiếp, Chánh pháp trụ lại đời bốn mươi tiểu kiếp, Tượng pháp cũng trụ bốn mươi tiểu kiếp.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.— Đệ tử của Ta đây

Là Đại Mục Kiền Liên

Bỏ thân người này rồi

Sẽ dâng gặp tám nghìn
Hai trăm muôn ức vị
Các Đức Phật Thế Tôn.
Ông vì cầu Phật đạo
Nên cúng dường cung kính
Ở nơi các Đức Phật
Thường tu trì phạm hạnh
Ở trong vô lượng kiếp
Phụng trì pháp của Phật.
Các Đức Phật diệt rồi
Xây tháp bằng bảy báu
Tháp vàng rất cao rộng,
Dùng hoa hương kỹ nhạc
Để dùng dâng cúng dường
Tháp miếu các Đức Phật.
Lần lần dâng đầy đủ
Đạo hạnh Bồ-tát rồi
Ở nơi nước Ý Lạc
Mà dâng thành quả Phật
Hiệu là Đa Ma La
Bạt Chiên Đàn Hương Phật.
Đức Phật đó thọ mạng
Hai mươi bốn tiểu kiếp
Thường vì hàng trời người

Mà diễn nói Phật đạo
Chúng Thanh-văn vô lượng
Như số cát sông Hằng
Đủ ba minh, sáu thông
Đều có oai đức lớn.
Bồ-tát đông vô số
Chí bền lòng tinh tấn
Ở nơi trí huệ Phật
Đều không hề thoái chuyển.
Sau khi Phật diệt độ
Chánh pháp sẽ trụ đời
Đủ bốn mươi tiểu kiếp
Tượng pháp cũng như thế.

10.— Các đệ tử của Ta

Bậc oai đức đầy đủ
Số đó năm trăm người
Ta đều sẽ thọ ký
Ở nơi đời vị lai
Đều dặng chứng thành Phật.
Ta cùng với các ông
Đời trước kết nhơn duyên
Ta nay sẽ thuật nói
Các ông khéo lắng nghe.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “HÓA THÀNH DỤ”⁽⁶⁾ THỨ BẢY

1. Đức Phật bảo các thầy Tỳ-kheo :
“Thuở quá khứ vô lượng vô biên bất khả tư nghị a-tăng-kỳ kiếp đã qua, lúc bấy giờ có Đức Phật, hiệu Đại Thông Trí Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Nước đó tên Hảo Thành, kiếp tên Đại Tướng. Các Tỳ-kheo ! Từ khi Đức Phật đó diệt độ nhân đến nay rất là lâu xa, thí như địa chủng trong cõi Tam thiên đại thiên, giả sử có người đem mài làm mực rồi đi khỏi một nghìn cõi nước ở phương Đông bèn chấm một điểm chừng bằng bụi nhỏ, lại qua một nghìn cõi nước nữa cũng chấm một điểm, cứ như thế lần lượt chấm hết mực mài bằng địa chủng ở

trên. Ý các ông nghĩ sao ? Các cõi nước đó hoặc thầy toán hoặc đệ tử của thầy toán có thể biết đặng ngần mé số đó chăng ?”

Thưa Thế Tôn ! Không thể biết !

Các Tỳ-kheo ! Những cõi nước của người đó đi qua hoặc có chấm mực, hoặc không chấm mực đều nghiền nát cả ra làm bụi, một hột bụi là một kiếp, từ Đức Phật đó diệt độ đến nay lại lâu hơn số đó vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức A-tăng-kỳ kiếp. Ta dùng sức tri kiến của Như Lai xem thuở lâu xa đó dường như hiện ngày nay.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Ta nhớ đời quá khứ

Vô lượng vô biên kiếp

Có Phật Lương Túc Tôn

Hiệu Đại Thông Trí Thắng.

Như người dùng sức mài

Cối Tam thiên đại thiên

Hết tất cả địa chủng

Thảy đều làm thành mực
Quá hơn nghìn cõi nước
Bèn chấm mỗi điểm trần
Như thế lần lựa chấm
Hết các mực trần này.
Bao nhiêu cõi nước đó
Điểm cùng chẳng điểm thảy
Lại đều nghiền làm bụi
Một bụi làm một kiếp
Kiếp số lâu xa kia
Lại nhiều hơn số bụi
Phật đó diệt đến nay
Vô lượng kiếp như thế
Trí vô ngại của Phật
Biết Phật đó diệt độ
Và Thanh-văn, Bồ-tát
Như hiện nay thấy diệt.
Các Tỳ-kheo nên biết !
Trí Phật tịnh vi diệu
Vô lậu và vô ngại
Suốt thấu vô lượng kiếp.

3. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo : “Đức
Đại Thông Trí Thắng Phật thọ năm trăm

bốn mươi vạn ức na-do-tha kiếp, Đức Phật đó khi trước lúc ngồi đạo tràng phá quân ma rồi, sắp đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà Phật pháp chẳng hiện ra trước, như thế một tiểu kiếp cho đến mười tiểu kiếp, ngồi xếp bằng thân và tâm đều không động mà các Phật pháp còn chẳng hiện ra trước.

Thuở đó, các vị trời Đạo Lợi ở dưới cội cây Bồ-đề, đã trước vì Đức Phật đó mà trải tòa Sư tử cao một do tuần⁽⁷⁾, Phật ngồi nơi tòa này sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi Phật vừa ngồi trên tòa đó các trời Phạm Thiên vương rưới những hoa trời khắp bốn mươi do tuần, gió thơm lâu lâu thổi đến, thổi dẹp hoa héo rồi rưới hoa mới mãi như thế không ngớt mãi mười tiểu kiếp để cúng dường Đức Phật, nhân đến khi Phật diệt độ thường rưới hoa này. Các trời Tứ Thiên vương vì cúng dường Phật nên thường đánh trống trời. Ngoài ra các vị trời khác trời kỹ nhạc trời mãi mười

tiểu kiếp đến khi Phật diệt độ cũng lại như thế.

Các Tỳ-kheo ! Đức Đại Thông Trí Thắng Phật quá mười tiểu kiếp các Phật pháp hiện ra trước thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc Phật chưa xuất gia có mười sáu người con trai, người con cả tên Trí Tích. Các người con đó đều có các món đồ chơi tốt đẹp báu lạ, nghe cha chứng đẳng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác đều bỏ đồ báu của mình, đi đến chỗ Phật. Các người mẹ khóc lóc theo đưa.

Ông nội là vua Chuyển Luân Thánh vương, cùng một trăm vị đại thần và trăm nghìn muôn ức nhân dân khác đều vây quanh nhau đi theo đến đạo tràng, mọi người đều đến gần gũi Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Khi đã đến nơi tất cả đem đầu mặt mình lạy chân Phật, đi vòng quanh Đức Phật xong, đều chấp tay một lòng chiêm ngưỡng

dung nhan của Phật, rồi nói kệ khen Phật :

4.— Thế Tôn oai đức lớn

Vì muốn độ chúng sanh
Trong vô lượng ức năm
Bèn mới đặng thành Phật
Các nguyện đã đầy đủ
Hay thay ! Lành Vô thượng
Thế Tôn rất ít có
Một phen ngồi mười kiếp
Thân thể và tay chân
Yên tĩnh không hề động
Tâm Phật thường lặng lẽ
Chưa từng có tán loạn
Trọn tốt ráo vắng bật
An trụ pháp Vô lậu.
Ngày nay thấy Thế Tôn
An ổn thành Phật đạo
Chúng ta được lợi lành
Mừng rỡ rất vui đẹp.
Chúng sanh thường đau khổ
Đui mù không Đạo sư
Chẳng biết đạo dứt khổ

Chẳng biết cầu giải thoát
Lâu ngày thêm nẻo ác
Giảm tổn các chúng trời
Từ tối vào nơi tối
Trợn chẳng nghe danh Phật.
Nay Phật đặng Vô thượng
Đạo an ổn Vô lậu
Chúng ta và trời người
Vì đặng lợi lớn tột
Cho nên đều cúi đầu
Quy mạng⁽⁸⁾ Đấng Vô thượng.

5. Bảy giờ, mười sáu vị vương tử nói kệ khen Đức Phật rồi liền khuyên thỉnh Đức Thế Tôn chuyển Pháp luân, đều thưa rằng : “Đức Thế Tôn nói pháp được an ổn, thương xót làm lợi ích cho các trời và nhân dân”. Lại nói kệ rằng :

Đức Phật không ai bằng
Trăm phước tự trang nghiêm
Đặng trí huệ Vô thượng
Nguyện vì đời nói pháp
Độ thoát cho chúng con
Và các loài chúng sanh

Xin phân biệt chỉ bày
Cho đặng trí huệ Phật
Nếu chúng con thành Phật
Chúng sanh cũng được thế
Thế Tôn biết chúng sanh
Thâm tâm nghĩ tưởng gì
Cũng biết đạo chúng làm
Lại biết sức trí huệ
Muốn ưa và tu phước
Nghiệp gây tạo đời trước
Thế Tôn biết cả rồi
Nên chuyển pháp Vô thượng.

6. Phật bảo các Tỳ-kheo : Lúc Đức Đại Thông Trí Thắng Phật đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong mười phương, mỗi phương đều năm trăm muôn ức các cõi nước Phật sáu diệu vang động. Trong các cõi nước đó chỗ tối tăm ánh sáng của nhật nguyệt không soi tới đặng mà đều sáng rõ, trong đó chúng sanh đều đặng thấy nhau, đồng nói rằng: “Trong đây tại sao bỗng sanh ra chúng sanh ?”.

Lại trong các cõi đó cung điện của chư Thiên cho đến Phạm cung sáu diệu vang động, hào quang lớn soi cùng khắp đầy cõi nước, sáng hơn ánh sáng của trời.

7. Bảy giờ, phương Đông, năm trăm muôn ức các cõi nước, cung điện của trời Phạm Thiên⁽⁹⁾ ánh sáng soi chói gấp bội hơn ánh sáng thường ngày, các Phạm Thiên vương đều tự nghĩ rằng : “Hôm nay cung điện sáng suốt từ xưa chưa từng có, vì nhơn duyên gì mà hiện điềm tốt này ?” Lúc đó các vị Phạm Thiên vương liền đi đến nhau để chung bàn việc đó. Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương lớn tên Cứu Nhứt Thiết vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Các cung điện chúng ta
Sáng suốt xưa chưa có
Đây là nhơn duyên gì
Phải nên chung nhau tìm
Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời ?

Mà ánh sáng lớn này
Khắp soi cả mười phương.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước, các vị Phạm Thiên vương cùng chung với cung điện⁽¹⁰⁾ mỗi vị đều lấy dây đựng các thứ hoa trời, đồng đi đến phương Tây suy tìm tướng sáng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử ở nơi đạo tràng dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi nhơn v.v... cung kính vây quanh Đức Phật, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển Pháp luân; tức thời các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liến lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật.

Hoa của mấy ông rải nhóm như núi Diệu Cao, cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật, cây Bồ-đề đó cao mười do tuần. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng :
“Xin Đức Phật đoái thương lợi ích cho

chúng con, cung điện dâng cúng đây xin nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

Thế Tôn rất ít có
Khó thể gặp gỡ đặng
Đủ vô lượng công đức
Hay cứu hộ tất cả
Thầy lớn của trời người
Thương xót ở trong đời
Mười phương các chúng sanh
Khắp đều nhờ lợi ích.
Chúng con từng theo đến
Năm trăm muôn ức nước
Bỏ vui thiên định sâu
Vì để cúng dường Phật
Chúng con phước đời trước
Cung điện rất tốt đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi xin thương nạp thọ.

Bấy giờ, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Đức Phật rồi đều thưa rằng:

“Cúi xin Thế Tôn chuyển Pháp luân, độ thoát chúng sanh mở đường Niết-bàn”.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng :

Thế Hùng Lương Túc Tôn

Cúi xin diễn nói pháp

Dùng sức từ bi lớn

Độ chúng sanh khổ não.

Lúc đó, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai lặng yên nhận lời đó⁽¹¹⁾.

8. Lại nữa, các Tỳ-kheo ! Phương Đông Nam năm trăm muôn ức cõi nước các vị Phạm Thiên vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu, liền cùng đến nhau chung bàn việc đó. Lúc ấy, trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương tên là Đại Bi, vì các Phạm chúng mà nói kệ rằng :

Việc đó như duyên gì

Mà hiện tướng như thế ?

Các cung điện chúng ta

Sáng suốt xưa chưa có

Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời ?
Chưa từng thấy tướng này
Nên chung một lòng cầu
Quá nghìn muôn ức cõi
Theo luồng sáng tìm đến
Phần nhiều Phật ra đời
Độ thoát khổ chúng sanh.

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương cùng chung với cung điện, lấy dây đựng các thứ hoa trời, đồng đến phương Tây Bắc suy tìm tướng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng, dưới cội Bồ-đề, các hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v... cung kính vây quanh, và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển Pháp luân.

Khi ấy, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao,

cùng để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng : “Xin Phật thương xót lợi ích cho chúng con, những cung điện dâng đây cúi xin nhận ở ! ”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thánh Chúa vua trong trời
Tiếng Ca-lăng-tần-già
Thương xót hàng chúng sanh
Chúng con nay kính lễ.
Thế Tôn rất ít có
Lâu xa một lần hiện
Một trăm tám mươi kiếp
Luống qua không có Phật
Ba đường dữ đầy đầy
Các chúng trời giảm ít.
Nay Phật hiện ra đời
Làm mắt cho chúng sanh
Chỗ quy thú của đời
Cứu hộ cho tất cả

Là cha của chúng sanh
Thương xót làm lợi ích
Nhờ phước lành đời trước
Nay đặng gặp Thế Tôn.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Phật xong, đều thưa rằng : “Cúi xin Đức Thế Tôn thương xót tất cả, chuyển Pháp luân cho, để độ thoát chúng sanh.”

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương một lòng đồng tiếng mà nói kệ rằng :

Đại Thánh chuyển Pháp luân
Chỉ bày các pháp tướng
Độ chúng sanh đau khổ
Khiến đặng rất vui mừng
Chúng sanh nghe pháp này
Đặng đạo hoặc sanh thiên
Các đường dữ giảm ít
Bậc nhân thiện thêm nhiều.

Khi đó, Đức Đại Thông Trí Thắng Phật lặng yên nhận lời.

9. Lại nữa, các Tỳ-kheo ! Năm trăm muôn ức cõi nước ở phương Nam, các vị

Đại Phạm vương đều tự thấy cung điện mình ánh sáng chói lòa từ xưa chưa có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy hữu liền đến cùng nhau chung bàn việc đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của chúng ta có ánh sáng chói này ?

Trong chúng đó có một vị Phạm Thiên vương lớn, tên là Diệu Pháp, vì hàng Phạm chúng mà nói kệ rằng :

**Các cung điện chúng ta
Quang minh rất oai diệu
Đây không phải không nhơn
Tướng này phải tìm đó
Quá hơn trăm nghìn kiếp
Chưa từng thấy tướng này
Là trời đại đức sanh
Hay Đức Phật ra đời ?**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức Phạm Thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị dùng đũa dựng các thứ hoa trời đồng đến phương Bắc suy tìm tướng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ-

đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi nhơn v.v..., cung kính vây quanh, cùng thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Phật chuyển Pháp luân.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lễ Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời mà rải trên Đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, mỗi vị đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà thưa rằng : “Xin Đức Phật đoái thương lợi ích chúng con, cung điện của chúng con dâng đây cúi xin nhận ở ”. Bấy giờ, các vị Đại Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng nói kệ khen rằng :

Thế Tôn rất khó thấy
Bậc phá các phiền não
Hơn trăm ba mươi kiếp
Nay mới thấy một lần
Hàng chúng sanh đói khát
Nhờ mưa pháp đầy đủ

Xưa chỗ chưa từng thấy
 Đấng vô lượng trí huệ
 Như hoa Ưu-đàm-bát
 Ngày nay mới gặp gỡ
 Cung điện của chúng con
 Nhờ hào quang được đẹp
 Thế Tôn đại từ mẫn
 Cúi xin thương nhận ở.

Khi đó, các vị Phạm Thiên vương nói
 kệ khen Đức Phật rồi, đều bạch rằng :
 “Cúi mong Đức Thế Tôn chuyển Pháp
 luân làm cho tất cả thế gian các hàng
 Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều
 được an ổn mà được độ thoát”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương một
 lòng đồng tiếng nói kệ rằng :

Cúi mong Thiên Nhơn Tôn
 Chuyển Pháp luân Vô thượng
 Đánh vang Pháp cổ lớn
 Mà thổi Pháp loa lớn
 Khắp rưới Pháp vũ lớn
 Độ vô lượng chúng sanh

Chúng con đều quy thỉnh

Nên nói tiếng sâu xa.

**Khi đó, Đức Đại Thông Trí Thắng
Phật lặng yên nhận lời đó.**

**10. Phương Tây Nam nhân đến
phương Dưới cũng lại như thế.**

**Bấy giờ, năm trăm muôn ức cõi nước
ở Thượng phương, các vị Đại Phạm Thiên
vương thấy đều tự thấy cung điện của
mình ở, ánh sáng chói rực từ xưa chưa
từng có, vui mừng hớn hở sanh lòng hy
hữu, liền đi đến nhau để chung bàn việc
đó. Vì nhơn duyên gì cung điện của
chúng ta có ánh sáng này ? Lúc đó, trong
chúng có một vị Đại Phạm Thiên vương
tên là Thi Khí vì hàng Phạm chúng mà
nói kệ rằng :**

Nay vì nhơn duyên gì

Cung điện của chúng ta

Ánh sáng oai đức chói

Đẹp dễ chưa từng có

Tướng tốt như thế đó

Xưa chưa từng nghe thấy

**Là trời đại đức sanh
Hay là Phật ra đời ?**

Bấy giờ, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương cùng cung điện chung, mỗi vị đều dùng dầy đựng các thứ hoa trời đồng đến phương Dưới suy tìm tướng sáng đó. Thấy Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai ngồi tòa sư tử nơi đạo tràng, dưới cội Bồ-đề, hàng chư Thiên, Long vương, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi nhơn v.v... cung kính vây quanh và thấy mười sáu vị vương tử thỉnh Đức Phật chuyển Pháp luân.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương đầu mặt lay chân Phật, đi quanh trăm nghìn vòng, liền lấy hoa trời rải trên Đức Phật. Hoa rải đó nhóm như núi Diệu Cao và để cúng dường cây Bồ-đề của Phật. Cúng dường hoa xong, đều đem cung điện dâng lên Đức Phật mà bạch rằng : “Xin đoái thương lợi ích chúng con. Cung điện dâng đây cúi mong Phật nạp ở”.

Lúc đó, các vị Phạm Thiên vương liền ở trước Phật một lòng đồng tiếng dùng kệ khen rằng :

**Hay thay ! Thấy các Phật
Đấng Thánh Tôn cứu thế
Hay ở ngục Tam giới
Cứu khỏi các chúng sanh
Thiên Nhơn Tôn trí khắp
Thương xót loài quần manh
Hay khai môn cam lộ
Rộng độ cho tất cả.
Lúc xưa vô lượng kiếp
Luống qua không có Phật
Khi Phật chưa ra đời
Mười phương thường mờ tối
Ba đường dữ thêm đông
A-tu-la cũng thịnh
Các chúng trời càng bớt
Chết nhiều đọa ác đạo
Chẳng theo Phật nghe pháp
Thường làm việc chẳng lành
Sắc, lực, cùng trí huệ
Các việc đều giảm ít**

Vì tội nghiệp nhưn duyên
Mất vui cùng tướng vui
Trụ trong pháp tà kiến
Chẳng biết nghi tắc lành
Chẳng nhờ Phật hóa độ
Thường đọa trong ác đạo.
Phật là mắt của đời
Lâu xa mới hiện ra
Vì thương các chúng sanh
Nên hiện ở trong đời
Siêu việt thành Chánh giác
Chúng con rất mừng vui
Và tất cả chúng khác
Mừng khen chưa từng có.
Cung điện của chúng con
Nhờ hào quang nên đẹp
Nay đem dâng Thế Tôn
Cúi mong thương nhận ở.
Nguyện đem công đức này
Khắp đến cho tất cả
Chúng con cùng chúng sanh
Đều đồng thành Phật đạo.

Khi đó, năm trăm muôn ức các vị Phạm Thiên vương nói kệ khen Đức Phật rồi, đều bạch Phật rằng : “Cúi mong Đức Thế Tôn chuyển Pháp luân, nhiều chỗ an ổn, nhiều chỗ độ thoát”.

Lúc ấy, các vị Phạm Thiên vương đồng nói kệ rằng :

Thế Tôn chuyển Pháp luân
Đánh trống pháp cam lồ
Độ chúng sanh khổ não
Mở bày đường Niết-bàn
Cúi mong nhận lời con
Dùng tiếng vi diệu lớn
Thương xót mà nói bày
Pháp tu vô lượng kiếp.

11. Lúc bấy giờ, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai nhận lời thỉnh của các Phạm Thiên vương và mười sáu vị vương tử tức thời ba phen chuyển Pháp luân mười hai hành⁽¹²⁾ hoặc là Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc là Trời, Ma, Phạm và các thế gian khác đều không thể chuyển được, nói: đây là Khổ, đây là khổ Tập, đây là

khổ Diệt, đây là Đạo diệt khổ.

Và rộng nói pháp Mười hai Nhơn duyên : Vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên lục nhập, lục nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, sanh duyên lão, tử, ưu bi, khổ não.

Vô minh diệt thời hành diệt, hành diệt thời thức diệt, thức diệt thời danh sắc diệt, danh sắc diệt thời lục nhập diệt, lục nhập diệt thời xúc diệt, xúc diệt thời thọ diệt, thọ diệt thời ái diệt, ái diệt thời thủ diệt, thủ diệt thời hữu diệt, hữu diệt thời sanh diệt, sanh diệt thời lão, tử, ưu bi, khổ não diệt.

Đức Phật ở trong đại chúng trời, người khi nói pháp đó có sáu trăm muôn ức na-do-tha người do vì không thọ tất cả pháp mà ở các lậu tâm được giải thoát, đều đặng thiên định sâu mầu, ba món minh, sáu món thông, đủ tám món giải thoát.

Lúc nói pháp lần thứ hai, lần thứ ba, lần thứ tư, có nghìn muôn ức hằng hà sa na-do-tha chúng sanh cũng bởi không thọ tất cả pháp mà nơi các lậu tâm được giải thoát. Từ đây nhân sau các chúng Thanh-văn nhiều vô lượng vô biên, không thể tính kể được.

12. Bảy giờ, mười sáu vị vương tử đều là đồng tử mà xuất gia làm Sa-di, các căn thông lợi, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường trăm nghìn muôn ức các Đức Phật, tịnh tu hạnh thanh tịnh, cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều bạch cùng Phật rằng : “Thưa Thế Tôn ! Các vị Đại đức Thanh-văn vô lượng nghìn muôn ức đây đã thành tựu xong, Đức Thế Tôn cũng nên vì chúng con nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chúng con nghe xong đều đồng tu học. Thế Tôn ! Chúng con có chí mong được tri kiến của Như Lai, chỗ nghĩ tưởng trong thâm tâm, Đức Phật tự chứng biết cho.

Lúc đó, tám muôn ức người trong

chúng của Chuyển Luân Thánh vương dắt đến thấy mười sáu vị vương tử xuất gia, cũng tự cầu xuất gia, vua liền thuận cho.

Bấy giờ, Đức Phật nhận lời thỉnh của Sa-di, qua hai muôn kiếp sau mới ở trong hàng bốn chúng nói Kinh Đại thừa tên là: “Điều Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm”. Đức Phật nói Kinh đó xong, mười sáu vị Sa-di vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng thọ trì đọc tụng thông thuộc. Lúc nói Kinh đó, mười sáu vị Sa-di Bồ-tát thấy đều tin thọ, trong chúng Thanh-văn cũng có người tin hiểu. Ngoài ra nghìn muôn ức loại chúng sanh đều sanh lòng nghi lầm. Phật nói Kinh đó suốt tám nghìn kiếp chưa từng thôi bỏ. Phật nói Kinh đó xong liền vào tịnh thất trụ trong thiên định tám muôn bốn nghìn kiếp.

13. Bấy giờ, mười sáu vị Bồ-tát Sa-di biết Phật nhập thất trụ trong thiên định vắng bặt, mỗi vị đều lên pháp tòa cũng

trong tám muôn bốn nghìn kiếp vì bốn bộ chúng rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa.

Mỗi vị đều độ sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sanh, chỉ dạy cho được lợi mừng, khiến phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

14. Đức Đại Thông Trí Thắng Phật qua tám muôn bốn nghìn kiếp sau, từ Tam muội dậy, qua đến pháp tòa mà ngồi an lành, khắp bảo trong hàng đại chúng : “Mười sáu vị Bồ-tát Sa-di này rất là ít có, các căn thông lẹ, trí huệ sáng láng, đã từng cúng dường vô lượng nghìn muôn ức số Đức Phật, ở chỗ các Đức Phật thường tu hạnh thanh tịnh, thọ trì trí của Phật để chỉ dạy chúng sanh làm cho vào trong đó. Các ông phải luôn luôn gần gũi mà cúng dường các vị ấy.

Vì sao ? Nếu hàng Thanh-văn, Duyên-giác cùng các Bồ-tát có thể tin Kinh pháp của mười sáu vị Bồ-tát Sa-di đó nói mà thọ trì không mất, thời người đó sẽ đặng

đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trí huệ của Như Lai”.

15. Phật bảo các Tỳ-kheo ! “Mười sáu vị Bồ-tát đó thường ưa nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này. Sáu trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sanh của mỗi vị Bồ-tát hóa độ đó đời đời sanh ra đều cùng Bồ-tát ở chung, theo nghe pháp với Bồ-tát thấy đều tin hiểu. Nhờ nhờ duyên đó mà đặng gặp bốn trăm muôn ức các Đức Phật Thế Tôn đến nay vẫn chẳng ngớt”.

Các Tỳ-kheo! Ta nói với các ông, mười sáu vị Sa-di đệ tử của Đức Phật kia nay đều chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiện đương nói pháp trong cõi nước ở mười phương, có vô lượng trăm nghìn muôn ức Bồ-tát Thanh-văn để làm quyến thuộc.

Hai vị Sa-di làm Phật ở phương Đông : Vị thứ nhất tên là A Súc ở nước Hoan Hỷ, vị thứ hai tên là Tu Di Đảnh. Hai vị làm Phật ở phương Đông Nam : Vị thứ nhất

tên là Sư Tử Âm, vị thứ hai tên là Sư Tử Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Nam : Vị thứ nhất tên là Hư Không Trụ, vị thứ hai tên là Thường Diệt. Hai vị làm Phật ở phương Tây Nam : Vị thứ nhất tên là Đế Tướng, vị thứ hai tên là Phạm Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Tây : Vị thứ nhất tên là A Di Đà, vị thứ hai tên là Độ Nhứt Thiết Thế Gian Khổ Nảo. Hai vị làm Phật ở phương Tây Bắc : Vị thứ nhất tên là Đa Ma La Bát Chiên Đàn Hương Thân Thông, vị thứ hai tên là Tu Di Tướng. Hai vị làm Phật ở phương Bắc: Vị thứ nhất tên là Vân Tự Tại, vị thứ hai tên là Vân Tự Tại Vương. Một vị làm Phật ở phương Đông Bắc hiệu Hoại Nhứt Thiết Thế Gian Bồ Úy. Vị thứ mười sáu, chính Ta là Thích Ca Mâu Ni Phật ở cõi nước Ta-bà thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các Tỳ-kheo ! Lúc chúng Ta làm Sa-di mỗi người giáo hóa vô lượng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa chúng sanh vì đạo

Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác theo Ta nghe pháp. Những chúng sanh đó đến nay có người trụ bậc Thanh-văn, Ta thường giáo hóa pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Những bọn người này đáng dùng pháp đó mà lần vào Phật đạo.

Vì sao ? Vì trí huệ của Như Lai khó tin khó hiểu, vô lượng hằng hà sa chúng sanh được hóa độ trong thuở đó chính là bọn ông, các Tỳ-kheo, và sau khi Ta diệt độ các đệ tử Thanh-văn trong đời vị lai. Sau khi Ta diệt độ, lại có đệ tử không nghe Kinh này, không biết không hay hạnh của Bồ-tát, tự ở nơi công đức của mình được tưởng cho là diệt độ sẽ nhập Niết-bàn.

Ta ở nơi nước khác làm Phật lại có tên khác. Người đó dẫu sanh lòng tưởng là diệt độ nhập Niết-bàn, nhưng ở nơi cõi kia cầu trí huệ của Phật, được nghe Kinh này, chỉ do Phật thừa mà được diệt độ lại không có thừa nào khác, trừ các Đức Như Lai phương tiện nói pháp.

Các Tỳ-kheo ! Nếu Đức Như Lai tự biết giờ Niết-bàn sắp đến, chúng lại thanh tịnh lòng tin hiểu bền chắc, rõ thấu pháp không, sâu vào thiên định, bền nhóm các Bồ-tát và chúng Thanh-văn mà vì nói Kinh này. Trong đời không có hai thừa mà đặng diệt độ, chỉ có một Phật thừa đặng diệt độ thôi.

Các Tỳ-kheo nên rõ ! Đức Như Lai phương tiện sâu vào tánh chúng sanh, biết chí nó ưa pháp nhỏ, rất ham nơi năm món dục, vì hạng người này mà nói Niết-bàn, người đó nếu nghe thời liền tin nhận.

16. Thí như đường hiểm nhiều nạn dữ, dài năm trăm do tuần, chốn ghê sợ hoang vắng không người. Nếu chúng đông muốn đi qua con đường này đến chỗ trân bửu, có một vị Đạo sư thông minh sáng suốt, khéo biết rõ tướng thông bít của con đường hiểm, dắt chúng như muốn vượt qua nạn đó. Chúng như được dắt đi giữa đường lười mỗi, bạch Đạo sư

rằng : “Chúng con mệt nhọc lại thêm sợ sệt, chẳng có thể đi nữa, đường trước còn xa nay muốn lui về”.

Vị Đạo sư nhiều sức phương tiện mà tự nghĩ rằng: Bọn này đáng thương, làm sao cam bỏ thân bửu lớn mà muốn lui về. Nghĩ thế rồi, dùng sức phương tiện ở giữa đường hiểm quá ba trăm do tuần, hóa làm một cái thành mà bảo chúng nhưn rằng : “Các người chớ sợ, đừng lui về, nay thành lớn này có thể dừng ở trong đó, tùy ý muốn làm gì thì làm, nếu vào thành này sẽ rất được an ổn, nếu có thể lại thẳng đến chỗ châu báu đi cũng dặng”.

Bấy giờ, chúng mỗi một nhưng rất vui mừng khen việc chưa từng có, chúng ta hôm nay khỏi được đường dữ rất được an ổn. Đó rồi chúng nhưn thẳng vào hóa thành sanh lòng tưởng cho rằng đã được độ rất an ổn.

Lúc ấy, Đạo sư biết chúng nhưn đó đã được nghỉ ngơi không còn mệt, liền

diệt hóa thành bảo chúng nhưn rằng :
“Các người nên đi tới, chỗ châu báu ở
gần đây, thành lớn trước đó là của ta
biến hóa ra để nghỉ ngơi thôi”.

Các Tỳ-kheo ! Đức Như Lai cũng lại
như thế, nay vì các ông mà làm vị Đại
Đạo sư, biết các đường dữ sanh tử phiền
não hiểm nạn dài xa nên bỏ nên vượt
qua. Nếu như chúng sanh chỉ nghe một
Phật thừa thời chẳng muốn thấy Phật,
chẳng muốn gần gũi, mà nghĩ thế này :
“Đạo Phật dài xa lâu ngày chịu cần khổ
mới có thể đặng thành”. Phật biết tâm
chúng đó khiếp nhược hạ liệt, dùng sức
phương tiện mà ở giữa đường vì để nghỉ
ngơi nên nói hai món Niết-bàn⁽¹³⁾.

Nếu chúng sanh trụ nơi hai bậc, Đức
Như Lai bấy giờ liền bèn vì nói : “Chỗ tu
của các ông chưa xong, bậc của các ông ở
gần với huệ của Phật. Phải quan sát suy
lường Niết-bàn đã đặng đó chẳng phải
chơn thật vậy. Chỉ là sức phương tiện
của Như Lai, ở nơi một Phật thừa phân

biệt nói thành ba. Như vị đạo sư kia vì cho mọi người ngơi nghỉ mà hóa làm thành lớn, đã biết nghỉ xong mà bảo đó rằng : “Chỗ châu báu ở gần, thành này không phải thiệt, của Ta biến hóa làm ra đó thôi”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

17.— Đại Thông Trí Thắng Phật

Mười kiếp ngồi đạo tràng
Phật pháp chẳng hiện tiền
Chẳng dặng thành Phật đạo
Các Trời, Thần, Long vương,
Chúng A-tu-la thủy
Thường rưới các hoá trời
Để cúng dường Phật đó
Chư Thiên đánh trống trời
Và trỗi các kỹ nhạc
Gió thơm thổi hoa héo
Lại mưa bông tốt mới.
Quá mười tiểu kiếp rồi
Mới dặng thành Phật đạo
Các trời cùng người đời

Lòng đều sanh hớn hở.
Mười sáu người con Phật
Đều cùng quyến thuộc mình
Nghìn muôn ức vây quanh
Chung đi đến chỗ Phật
Đầu mặt lay chân Phật
Thỉnh Phật chuyển Pháp luân :
“Đấng Thánh Sư mưa pháp
Lợi con và tất cả
Thế Tôn rất khó gặp
Lâu xa một lần hiện
Vì giác ngộ quần sanh
Mà chấn động tất cả”.
Các thế giới phương Đông
Năm trăm muôn ức cõi
Phạm cung điện sáng chói
Từ xưa chưa từng có
Phạm vương thấy tướng này
Liên đến chỗ Phật ở
Rải hoa để cúng dường
Và dâng cung điện lên
Thỉnh Phật chuyển Pháp luân
Nói kệ ngợi khen Phật.

Phật biết chưa đến giờ
 Nhận tỉnh yên lặng ngồi
 Ba phương cùng bốn phía
 Trên, dưới cũng như thế
 Rưới hoa dâng cung điện
 Tỉnh Phật chuyển Pháp luân
 “Thế Tôn rất khó gặp
 Nguyên vì bốn từ bi
 Rộng mở cửa cam lộ
 Chuyển Pháp luân Vô thượng”.

- 18.— Thế Tôn huệ Vô thượng
 Nhân chúng nhơn kia tỉnh
 Vì nói các món pháp
 Bốn đế, Mười hai duyên
 Vô minh đến lão tử
 Đều từ sanh duyên hữu
 Những quá hoạn như thế
 Các ông phải nên biết.
 Tuyên nói pháp đó rồi
 Sáu trăm muôn ức cai⁽¹⁴⁾
 Đặng hết các ngăn khổ
 Đều thành A-la-hán.
 Thời nói pháp thứ hai

Nghìn muôn hằng sa chúng
Ở các pháp chẳng thọ
Cũng đặng A-la-hán.
Từ sau đây đặng đạo
Số đông đến vô lượng
Muôn ức kiếp tính kể
Không thể đặng ngần mé.

- 19.— Bảy giờ, mười sáu vị
Xuất gia làm Sa-di
Đều đồng tỉnh Phật kia
Diễn nói pháp Đại thừa:
“Chúng con cùng quyền thuộc
Đều sẽ thành Phật đạo
Nguyện đặng như Thế Tôn
Huệ nhãn sạch thứ nhất.”
Phật biết lòng đồng tử
Chỗ làm của đời trước
Dùng vô lượng nhưn duyên
Cùng các món thí dụ
Nói sáu Ba-la-mật
Và các việc thần thông,
Phân biệt pháp chơn thiệt
Đạo của Bồ-tát làm

Nói Kinh Pháp Hoa này
Kệ nhiều như hằng sa.
Phật kia nói Kinh rồi
Vào tịnh thất nhập định
Tám muôn bốn nghìn kiếp
Một lòng ngồi một chỗ.
Các vị Sa-di đó
Biết Phật chưa xuất thiền
Vì vô lượng chúng nói
Huệ Vô thượng của Phật
Mỗi vị ngồi pháp tòa
Nói Kinh Đại thừa này
Sau khi Phật yên lặng
Tuyên bày giúp giáo hóa.
Mỗi vị Sa-di thấy
Số chúng sanh mình độ
Có sáu trăm muôn ức
Hằng hà sa các chúng.
Sau khi Phật diệt độ
Các người nghe pháp đó
Ở các nơi cõi Phật
Thường cùng thầy sanh chung.
Mười sáu Sa-di đó

Đầy đủ tu Phật đạo
Nay hiện ở mười phương
Đều đặn thành Chánh giác
Người nghe pháp thuở đó
Đều ở chỗ các Phật
Có người trụ Thanh-văn
Lần dạy cho Phật đạo.
Ta ở số mười sáu
Từng vì các người nói
Cho nên dùng phương tiện
Dẫn dắt đến huệ Phật
Do bốn như duyên đó
Nay nói Kinh Pháp Hoa
Khiến người vào Phật đạo
Dè dặt chớ kinh sợ.

20.— Thí như đường hiểm dữ
Xa vắng nhiều thú độc
Và lại không cỏ nước
Chốn mọi người ghê sợ
Vô số nghìn muôn chúng
Muốn qua đường hiểm này
Đường đó rất xa vời
Trải năm trăm do tuần.

Bấy giờ, một Đạo sư
Nhớ dai có trí huệ
Sáng suốt lòng quyết định
Đường hiểm cứu các nạn
Mọi người đều mệt mỏi
Mà bạch Đạo sư rằng :
“Chúng con nay mỗi một
Nơi đây muốn trở về”.
Đạo sư nghĩ thế này
Bọn này rất đáng thương
Làm sao muốn lui về
Cam mất trần bửu lớn !
Liền lại nghĩ phương tiện
Nên bày sức thần thông
Hóa làm thành quách lớn
Các nhà cửa trang nghiêm
Bốn bề có vườn rừng
Sông ngòi và ao tắm
Cửa lớn lầu gác cao
Trai, gái đều đông vậy.
Hóa ra thành đó rồi
An ủi chúng : “Chớ sợ
Các người vào thành này

Đều được vừa chỗ muốn”
Mọi người đã vào thành
Lòng đều rất vui mừng
Đều sanh tưởng an ổn
Tự nói đã được độ.
Đạo sư biết nghỉ xong
Nhóm chúng mà bảo rằng :
“Các người nên đi nữa
Đây là hóa thành thôi
Thấy các người mỗi một
Giữa đường muốn lui về
Nên dùng sức phương tiện
Ta hóa làm thành này
Các người gắng tinh tấn
Nên đồng đến chỗ báu.

- 21.— Ta cũng lại như vậy
Đạo sư của tất cả
Thấy những người cầu đạo
Giữa đường mà lười bỏ
Không thể vượt đường dữ
Sanh tử đầy phiền não.
Nên dùng sức phương tiện
Vì nghỉ, nói Niết-bàn.

Rằng các người khổ diệt
Chỗ làm đều đã xong
Đã biết đến Niết-bàn
Đều chứng A-la-hán
Giờ mới nhóm đại chúng
Vì nói pháp chơn thật
Sức phương tiện các Phật
Phân biệt nói ba thừa
Chỉ có một Phật thừa
Vì nghĩ, nên nói hai ⁽¹⁵⁾
Vì các người nói thiệt
Các người chưa phải diệt,
Vì Nhứt thiết trí Phật
Nên phát tinh tấn mạnh
Người chứng Nhứt thiết trí
Mười lực các Phật pháp
Đủ bả hai tướng tốt
Mới là chơn thiệt diệt,
Các Phật là Đạo sư
Vì nghĩ, nói Niết-bàn
Đã biết nơi nghĩ rồi
Dẫn vào nơi huệ Phật.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BA

22.— Một tiếng kìn bày, Thần thông giáo hóa thâm gia hộ,

Khắp rưới mưa pháp nhuần các mầm,
Quả báo nhà rộng lớn, chốn châu báu không xa,

Quyển biến hóa, đồng hoa đốm hư không.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

23.— Ba căn khắp nhuần, đệ tử nhờ ơn, thành biến hóa đối bày chớ cho là chơn, lại xem như duyên Đức Trí Thắng, mười sáu vị Vương Tôn tám phương chứng thân vàng.

Nam mô Đại Thông Trí Thắng Phật (3 lần)

THÍCH NGHĨA

- (1) **Nhứt thiết trí** : cũng tức là “Nhứt-thiết chủng-trí” trí của Phật, rõ thấu rành suốt ba thuở mười phương tất cả pháp thế gian và xuất thế.
- (2) **Chỗ quy thú** : Chỗ về đến, tức là cội nguồn.
- (3) **Tâm sở hành** : Lòng tưởng móng, suy nghĩ, mong cầu v.v...
- (4) **Tam thiên, Đại thiên** : Một Thái dương hệ gọi là 1 tiểu thế giới, 1.000 tiểu thế giới là 1 “tiểu thiên thế giới 1.000, tiểu thiên là 1 trung thiên, 1.000 trung thiên là đại thiên thế giới. Vậy đại thiên thế giới là ba lần hơn ngàn (1 TG x 1.000 x 1.000 x 1.000), nên gọi Tam thiên đại thiên thế giới gồm có 1.000.000.000 thế giới, là số thế giới của cõi Ta-bà thuộc quyền giáo hóa của Đức Thích Ca
- (5) **Lưỡng Túc Tôn** : Là phước đức và trí huệ đầy đủ (đáng để trời và người tôn kính nên gọi là Lưỡng túc tôn)
- (6) **Hóa Thành Dụ** : Thành trì do thần thông biến hóa ra, để dụ quyền giáo của Phật.
- (7) **Do tuần** : Có 3 hạng do tuần : 1) 40 dặm Tàu, 2) 60 dặm, 3) 80 dặm.
- (8) **Quy mạng** : Đem thân mạng về nương, là nghĩa của chữ “Nam-mô”, tiếng Phạm.
- (9) **Cõi Phạm thiên** : Cõi dục trên cõi người có 6 cõi trời : 1) Trời Tứ Thiên Vương. 2) Trời Đao Lợi (vua là Đế Thích hay Thích Đề Hoàn Nhơn). 3) Trời Dạ Ma, 4) Trời Đâu Suất, 5) Trời Hóa Lạc, 6) Trời Tha Hóa Tự Tại. Trên cõi Dục có cõi Sắc. Cõi Sắc có Tứ thiên (Sơ thiên, Nhị thiên, Tam thiên, Tứ thiên), 18 cõi trời. Trong Sơ thiên có 3 cõi : 1) Trời Phạm Chúng, 2) Phạm Phụ, 3) Thiên Phạm Vương. Phạm Thiên vương là vua trời Sơ Thiên. Đại Phạm Thiên Vương là vua trời Tứ thiên.
- (10) **Cung điện** : Có phước lành lớn nên cảm báo có cung điện tùy thân, lớn nhỏ như ý.
- (11) **Lạng yên** : Theo nghi biểu của Phật, ai thưa thỉnh việc chi nếu nin thỉnh là đã chịu.

- (12) **Ba lần Tứ đế thành 12** (Tam Chuyển Pháp Luân)
a) Đây là Khổ, đây là Tập, đây là Diệt, đây là Đạo.
b) Khổ nên biết, Tập nên dứt, Diệt nên chứng, Đạo nên tu.
c) Khổ biết rồi, Tập dứt rồi, Diệt chứng rồi, Đạo tu rồi.
- (13) **Niết-bàn** : 1) Thanh-văn Niết-bàn, 2) Duyên-giác Niết-bàn.
- (14) **Một trăm triệu** (100.000.000) gọi là “cái”.
- (15) **Thanh-văn thừa, Duyên-giác thừa.**

Các danh từ : Vô lượng, vô biên, a-tăng-kỳ, vô số, na-do-tha, hằng hà sa, bất khả tư nghị, bất khả xưng, bất khả thuyết, v.v...đều là những số lớn trên số muôn ức.



SỰ TÍCH

ĐỌC KINH THOÁT KHỔ

(TRÍCH TRONG PHÁP UYỂN)

Đời Đường ở Ung Châu, huyện Trường An có ông Cao Pháp Nhãn là cháu huyền tôn của ông Cao Tần, quan Bộc xạ đời Tùy. Đến niên hiệu Long Sóc năm thứ ba, ngày 25 tháng giêng đến Trung đài dự thi, trưa cỡi ngựa về nhà. Nhà ông ở góc phía Nam phường Nghĩa Ninh, phía Đông chùa Hóa Độ. Giữa đường gặp bốn người cỡi ngựa rượt bắt, chạy về gần đến nhà tề ngựa mê ngất rồi chết, mọi người truy hô, người nhà vội đến khiêng về đến sáng ngày sau mới sống lại. Ông Nhãn bảo người nhà rằng : "Ta bị quỷ bắt đến địa ngục thấy vua Diêm La lên ngôi tòa cao, giận mắng ta rằng : Người sao lại đến chùa Hóa Độ trong phòng thầy Minh Tạng ăn trái của thường trụ Tăng ? - Nói xong, bắt ta nuốt 400 hòn sắt nóng, đương lúc nuốt thời cổ họng nghẹn rút thân thể đỏ khô co lại, biến làm màu đỏ, nuốt hết mới sống lại.

Ngày 26 là ngày ông mới sống lại, lại có bốn quỷ hiện đến bắt dẫn về cho vua Diêm Vương. Vua quở : "Tại sao người không kính Tam Bảo dám nói chuyện lỗi xấu của Tăng ? Người nuốt sắt xong sẽ bị cày lưỡi". Đến ngày 29 tháng đó, sau khi nuốt sắt nóng xong sống lại qua đến ngày 30, sáng sớm lại chết đến địa ngục chịu cày sắt cày lưỡi. Tự thấy lưỡi mình dài đến vài dặm, người ở bên xem thấy ông Nhãn le lưỡi ra hơn thước (thước Tàu). Vua lại bảo ngục tốt : "Người này nói việc hay dở của Tam Bảo, đem búa lớn lại chặt bỏ lưỡi nó". Ngục tốt chặt mãi không dứt. Vua bảo lấy búa theo nhỏ bỏ vào vạc nước sôi nấu, nấu mãi không rã. Vua lấy làm lạ hỏi ? Ông Nhãn thưa : "Tôi có từng đọc Kinh Pháp Hoa một

lượt". Vua không tin tra sổ công đức, thấy trong án có ghi : "Độc một bộ Kinh Pháp Hoa". Vua liền truyền thả cho về.

Ông Nhân sống lại, người đến thăm xem như đi chợ, người nghe thấy phát tâm tu hành rất đông. Cả nhà ông Nhân từ đó rất mực kính tin Tam Bảo, gắng chí tinh tấn tu hành, hằng răn nhắc nhau không hề nhàm mỏi.

Tam Bảo là con thuyền từ bầu đưa chúng sanh ra khỏi biển khổ sanh tử. Kinh thời phước Vô lượng. Kinh thời họa không nhỏ. Phật là Đấng Chí Tôn, Pháp là Thánh được, Tăng là biểu hiệu của Phật và Pháp, ông Nhân khinh Tăng mà phải tội, lại nhờ đọc Kinh Pháp Hoa mà khỏi tai ương.

Chỉ đọc có một bộ Kinh Pháp Hoa mà lưới chặt không đứt, nấu không rã, làm đến đổi vua Diêm La phải kinh sợ mà mau đưa về. Huống là người đọc tụng hai bộ, ba bộ đến trăm nghìn bộ ư. Nếu người nào chí thành tụng niệm Kinh Pháp Hoa thời công đức Vô lượng Vô biên - tội nghiệp đều tiêu - Phước lành đầy đủ. Sau khi xả báo thân hiện tại, quyết chắc sẽ cảm thành thân vàng Kim Cang ở vị lai vậy.



KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ TƯ



KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

KINH ĐIỀU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ” THỨ TÁM

1. Lúc bảy giờ, ngài Mãn Từ Tử từ nơi Đức Phật nghe trí huệ phương tiện tùy cơ nghi nói pháp như thế, lại nghe thọ ký cho các vị đệ tử lớn sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, lại nghe việc nhơn duyên đời trước, lại nghe các Đức Phật có sức tự tại thần thông lớn, dặng điều chưa từng có, lòng thanh tịnh hơn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng qua một bên chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mắt không tam rời, mà nghĩ thế này :

Thế Tôn rất riêng lạ, việc làm ít có, thuận theo bao nhiêu chủng tánh ở trong

đời, dùng sức phương tiện tri kiến mà vì đó nói pháp, vớt chúng sanh ra khỏi các chỗ tham trước, chúng con ở nơi công đức của Phật không thể dùng lời nói mà tuyên bày được, chỉ có Đức Phật Thế Tôn hay biết bốn nguyện trong thâm tâm của chúng con.

2. Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo :
“Các ông thấy Mãn Từ Tử đây chăng ? Ta thường khen ông là bậc nhứt trong hàng người nói pháp, cũng thường khen các món công đức của ông, rờng rặc siêng năng hộ trì giúp tuyên bày pháp của Ta, có thể chỉ dạy lợi mừng cho hàng bốn chúng⁽¹⁾ giải thích trọn vẹn Chánh pháp của Phật, mà làm nhiều lợi ích cho những người cùng đồng hạnh thanh tịnh. Ngoài Đức Như Lai, không ai có thể cùng tận chỗ biện bác ngôn luận của ông. Các ông chớ tưởng Mãn Từ Tử chỉ hay hộ trì trợ tuyên pháp của Ta thôi, ông cũng đã ở nơi chín mươi ức Đức Phật thuở quá khứ mà hộ trì trợ tuyên Chánh pháp của

Phật, ở trong nhóm người nói pháp thuở đó cũng là bậc nhứt.

Ông lại ở Pháp không của Phật nói, thông suốt rành rẽ, dặng bốn món trí vô ngại, thường hay suy gẫm chắc chắn nói pháp thanh tịnh không có nghi lầm, đầy đủ sức thần thông của Bồ-tát tùy số thọ mạng mà thường tu hạnh thanh tịnh.

Người đời thuở Đức Phật kia đều gọi ông thiệt là Thanh-văn. Nhưng ông Mãn Từ Tử dùng phương tiện đó làm lợi ích cho vô lượng trăm nghìn chúng sanh, lại giáo hóa vô lượng vô số người khiến đứng nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Ông vì muốn tịnh cội Phật mà thường làm Phật sự giáo hóa chúng sanh.

Các Tỳ-kheo ! Ông Mãn Từ Tử cũng dặng bậc nhứt ở trong hàng người nói pháp thuở bảy Đức Phật. Nay ở nơi chỗ Ta trong hàng người nói pháp cũng là bậc nhứt.

Trong hàng người nói pháp thuở các

Đức Phật trong Hiền kiếp về đương lai cũng lại là bậc nhứt, mà đều hộ trì giúp tuyên bày pháp của Phật. Ông cũng sẽ ở trong đời vị lai hộ trì trợ tuyên Chánh pháp của vô lượng vô biên các Đức Phật, giáo hóa làm lợi ích cho vô lượng chúng sanh khiến an lập nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì tinh cỏi Phật mà thường siêng năng tinh tấn giáo hóa chúng sanh, lần lần đầy đủ đạo Bồ-tát.

Qua vô lượng vô số kiếp sau, ông sẽ ở nơi cõi này thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hiệu là : Pháp Minh Như Lai, Ứng cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Đức Phật đó lấy số thế giới Tam thiên đại thiên nhiều như số cát sông Hằng mà làm thành một cõi Phật. Đất bằng bảy thứ báu, thẳng bằng như bàn tay không có núi gò, khe suối, rạch ngòi. Nhà, đài bằng bảy thứ báu đầy dẫy trong đó, cung

điện của các trời ở gần trên hư không, người cùng trời giao tiếp nhau, hai bên đều thấy được nhau, không có đường dữ cũng không có người nữ.

Tất cả chúng sanh đều do biến hóa sanh, không có dâm dục, dạng pháp thân thông lớn, thân chói ánh sáng, bay đi tự tại, chí niệm bền chắc, có đức tinh tấn trí huệ, tất cả đều thân sắc vàng đủ ba mươi hai tướng tốt để tự trang nghiêm.

Nhân dân nước đó thường dùng hai thức ăn : Một là Pháp hỷ thực, hai là Thiên duyệt thực⁽²⁾. Có vô lượng vô số nghìn muôn ức na-do-tha các chúng Bồ-tát dạng sức thân thông lớn, bốn trí vô ngại⁽³⁾, khéo hay giáo hóa loài chúng sanh. Chúng Thanh-văn trong nước đó tính kể số đếm đều không thể biết được, đều dạng đầy đủ ba món minh, sáu pháp thân thông và tám món giải thoát⁽⁴⁾.

Cõi nước của Đức Phật đó có vô lượng công đức trang nghiêm thành tựu như thế, kiếp tên Bửu Minh, nước tên Thiện

Tịnh. Phật đó sống lâu vô lượng vô số kiếp, pháp trụ đời rất lâu. Sau khi Phật diệt độ, dựng tháp bằng bảy thứ báu khắp cả nước đó.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

3.— Các Tỳ-kheo lắng nghe
 Đạo của Phật tử làm
 Vì khéo học phương tiện
 Chẳng thể nghĩ bàn được
 Biết chúng ưa pháp nhỏ
 Mà sợ nơi trí lớn
 Cho nên các Bồ-tát
 Làm Thanh-văn Duyên-giác
 Dùng vô số phương tiện
 Độ các loài chúng sanh,
 Tự nói là Thanh-văn
 Cách Phật đạo rất xa
 Độ thoát vô lượng chúng
 Thảy đều được thành tựu
 Dầu ưa nhỏ, biếng lười
 Sẽ khiến lặn thành Phật.
 Trong ẩn hạnh Bồ-tát

Ngoài hiện là Thanh-văn
Ít muốn, nhàm sanh tử
Thiệt tự tịnh cõi Phật
Bày ba độc cho người⁽⁵⁾
Lại hiện tướng tà kiến,
Đệ tử Ta như vậy
Phương tiện độ chúng sanh
Nếu Ta nói đủ cả
Các món việc hiện hóa
Chúng sanh nghe đó rồi
Thời lòng sanh nghi lắm.

- 4.— Nay Phú Lâu Na đây
Ở xưa nghìn ức Phật
Siêng tu đạo mình làm
Tuyên hộ các Phật pháp
Vì cầu huệ Vô thượng
Mà ở chỗ chư Phật
Hiện ở trên đệ tử
Học rộng có trí huệ
Nói pháp không sợ sệt
Hay khiến chúng vui mừng
Chưa từng có mỗi một
Để giúp nên việc Phật.

Đã được thân thông lớn
Đủ bốn trí vô ngại
Biết các căn lợi độn
Thường nói pháp thanh tịnh
Diễn xướng nghĩa như thế
Để dạy nghìn ức chúng
Khiến trụ pháp Đại thừa
Mà tự tịnh cõi Phật.
Đời sau cũng cúng dường
Vô lượng vô số Phật
Hộ trợ tuyên Chánh pháp
Cũng tự tịnh cõi Phật
Thường dùng các phương tiện
Nói pháp không e sợ
Độ chúng không kể được
Đều thành Nhưt thết trí
Cúng dường các Như Lai
Hộ trì tạng Pháp bảo.
Sau đó đặng thành Phật
Hiệu gọi là Pháp Minh
Nước đó tên Thiện Tịnh
Bảy thứ báu hiệp thành
Kiếp tên là Bửu Minh

Chúng Bồ-tát rất đông
Số nhiều vô lượng ức
Đều dạng thân thông lớn
Sức oai đức đầy đủ
Khắp đầy cả nước đó
Thanh-văn cũng vô số
Ba minh, tám giải thoát
Đặng bốn trí vô ngại
Dùng hạnh này làm Tăng.
Chúng sanh trong cõi đó
Dâm dục đều đã dứt
Thuần một biến hóa sanh
Thân trang nghiêm đủ tướng
Pháp hỷ, Thiền duyệt thực
Không tưởng món ăn khác.
Không có hàng nữ nhơn
Cũng không các đường dữ.
Phú Lâu Na Tỳ-kheo
Khi công đức trọn đầy
Sẽ đặng Tịnh Độ này
Chúng Hiền Thánh rất đông
Vô lượng việc như thế
Nay Ta chỉ nói lược.

5. Bảy giờ, một nghìn hai trăm vị A-la-hán, bậc tâm tự tại, nghĩ như vậy : “Chúng ta vui mừng đặng điều chưa từng có, nếu Đức Thế Tôn đều thọ ký cho như các đệ tử lớn khác thời sung sướng lắm”.

Đức Phật biết tâm niệm của các vị đó nên nói với ngài Đại Ca Diếp : “Một nghìn hai trăm vị A-la-hán đó, nay Ta sẽ hiện tiền thứ tự mà thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Trong chúng đó, đệ tử lớn của Ta là Kiều Trần Như Tỳ-kheo, sẽ cúng dường sáu muôn hai nghìn ức Đức Phật, vậy sau đặng thành Phật, hiệu là Phổ Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Năm trăm vị A-la-hán : Ông Ưu Lâu Tần Loa Ca Diếp, ông Đà Gia Ca Diếp, ông Na Đề Ca Diếp, ông Ca Lưu Đà Di, ông Ưu Đà Di, ông A Nậu Lâu Đà, ông Ly Bà Đa, ông Kiếp Tân Na, ông Bạc Câu La,

ông Châu Đà Tá, ông Đà Đà, v.v... đều sẽ
đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh
giác, đều đồng một hiệu là Phổ Minh.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Kiều Trần Như Tỳ-kheo

Sẽ gặp vô lượng Phật
Qua vô số kiếp sau
Mới đặng thành Chánh giác
Thường phóng quang minh lớn
Đầy đủ các thần thông
Danh đồn khắp mười phương
Tất cả đều tôn kính
Thường nói pháp Vô thượng
Nên hiệu là Phổ Minh
Cõi nước đó thanh tịnh
Bồ-tát đều đồng mãn
Đều lên lầu gác đẹp
Dạo các nước mười phương
Dem đồ cúng Vô thượng
Hiến dâng các Đức Phật,
Làm việc cúng đó xong
Sanh lòng rất vui mừng

Giây lát về bốn quốc
Có sức thần như thế.
Phật thọ sáu muôn kiếp
Chánh pháp trụ bội thọ
Tượng pháp lại hơn Chánh
Pháp diệt trời người lo.

7.— Năm trăm Tỳ-kheo kia
Thứ tự sẽ làm Phật
Đồng hiệu là Phổ Minh
Theo thứ thọ ký nhau.
Sau khi Ta diệt độ
Ông đó sẽ làm Phật
Thế gian của ông độ
Cũng như Ta ngày nay
Cõi nước đó nghiêm sạch
Và các sức thần thông
Chúng Thanh-văn, Bồ-tát
Chánh pháp cùng Tượng pháp
Thọ mạng kiếp nhiều ít
Đều như trên đã nói.
Ca Diếp ! Ông đã biết
Năm trăm vị tự tại
Các chúng Thanh-văn khác

**Cũng sẽ làm như thế
Vị nào vắng mặt đây
Ông nên vì tuyên nói.**

8. Bấy giờ, năm trăm vị A-la-hán ở trước Phật đặng thọ ký xong, vui mừng hớn hở, liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lay chân Phật, ăn năn lỗi của mình mà tự trách : Thế Tôn, chúng con thường nghĩ như vậy, tự cho mình đã được rất ráo diệt độ, nay mới biết đó là như người vô trí. Vì sao? Chúng con đáng được trí huệ của Như Lai mà bèn tự lấy trí nhỏ cho là đủ.

Thế Tôn ! Thí như có người đến nhà bạn thân say rượu mà nằm, lúc đó người bạn thân có việc quan phải đi, lấy châu báu vô giá cột trong áo của gã say, cho đó rồi đi. Gã đó say nằm đều không hay biết, sau khi dậy bèn dạo đi đến nước khác, vì việc ăn mặc mà phải gắng sức cầu tìm rất là khổ nhọc, nếu có được chút ít bèn cho là đủ.

Lúc sau người bạn thân gặp gỡ thấy

gã bèn bảo rằng : “Lạ thay ! Anh này, sao lại vì ăn mặc mà đến nỗi này. Ta lúc trước muốn cho anh được an vui tha hồ thọ năm món dục, ở ngày tháng năm đó, đem châu báu vô giá cột vào trong áo anh, nay vẫn còn đó mà anh không biết, lại đi nhọc nhằn sâu khổ để cầu tự nuôi sống thật là khờ lắm; nay anh nên đem ngọc báu đó đổi chác lấy đồ cần dùng thì thường được vừa ý không chỗ thiếu thốn.

Đức Phật cũng lại như vậy, lúc làm Bồ-tát giáo hóa chúng con khiến phát lòng cầu Nhứt thiết trí, mà chúng con liền bỏ quên không hay không biết. Đã được đạo A-la-hán tự nói là diệt độ, khổ nhọc nuôi sống dặng chút ít cho là đủ, tất cả trí nguyện vẫn còn chẳng mất. Ngày nay Đức Thế Tôn giác ngộ chúng con mà nói rằng : “Các Tỳ-kheo ! Đạo của các ông không phải rốt ráo diệt. Ta từ lâu đã khiến các ông gieo căn lành của Phật, dùng sức phương tiện chỉ tướng

Niết-bàn, mà các ông cho là thiệt được diệt độ”.

Thế Tôn ! Chúng con nay mới biết mình thiệt là Bồ-tát được thọ ký sẽ thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì nhơn duyên đó lòng rất vui mừng được điều chưa từng có.

Bấy giờ, ông A Nhã Kiều Trần Như muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

9.— Chúng con nghe Vô thượng
Tiếng thọ ký an ổn
Vui mừng chưa từng có
Lạy Phật trí vô lượng.
Nay ở trước Thế Tôn
Tự hối các lỗi quấy
Trong Phật báu vô lượng
Được chút phần Niết-bàn
Như người ngu vô trí
Bèn tự cho là đủ.
Thí như người nghèo cùng
Qua đến nhà thân hữu
Nhà đó rất giàu lớn

Bày đủ các tiệc ngon
Đem châu báu vô giá
Cột dính trong vạt áo
Thâm cho rồi bỏ đi
Gã say nằm không hay.
Sau khi gã đã dậy
Đạo đi đến nước khác
Cầu ăn mặc tự sống
Nuôi sống rất khốn khổ
Được ít cho là đủ
Chẳng lại muốn đồ tốt
Chẳng biết trong vạt áo
Có châu báu vô giá.
Người thân hữu cho châu
Sau gặp gã nghèo này
Khổ thiết trách gã rồi
Chỉ cho châu trong áo.
Gã nghèo thấy châu đó
Lòng gã rất vui mừng
Giàu có các cửa cải
Tha hồ hưởng ngũ dục.
Chúng con cũng như vậy
Thế Tôn từ lâu xưa

Thường thường giáo hóa cho
Khiến gieo nguyện Vô thượng.
Chúng con vì vô trí
Chẳng hay cũng chẳng biết
Được chút phần Niết-bàn
Cho đủ chẳng cầu nữa.
Nay Phật giác ngộ con
Nói chẳng phải thiệt diệt
Đặng Phật huệ Vô thượng
Đó mới là thiệt diệt.
Con nay từ Phật nghe
Thọ ký việc trang nghiêm
Cùng tuân tự thọ ký
Thân tâm khắp mừng vui.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ”

THỨ CHÍN

1. Bấy giờ, ngài A Nan và ngài La Hưu La nghĩ như vậy : “Chúng ta tự suy nghĩ, nếu được thọ ký thời sung sướng lắm”. Liên từ nơi chỗ ngồi đứng dậy đến trước Phật, đầu mặt lạy chân Phật, đồng bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Chúng con trong đây cũng đáng có phần, chỉ có Đức Như Lai là chỗ về nương của chúng con. Lại chúng con là người quen biết của tất cả Trời, Người, A-tu-la trong đời. A Nan thường làm vị Thị giả hộ trì Tạng pháp, La Hưu La là con của Phật ; nếu Phật thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho, thời lòng nguyện cầu của con đã mãn, mà lòng trông của chúng cũng được đủ”.

Lúc đó, hàng đệ tử Thanh-văn, bậc học cùng vô học hai nghìn người đều từ

chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên hữu đến trước Phật chấp tay một lòng chiêm ngưỡng dung nhan của Thế Tôn như chỗ nguyện cầu của A Nan và La Hầu La, rồi đứng qua một phía.

2. Bấy giờ, Đức Phật bảo A Nan : “Ông ở đời sau sẽ đặng làm Phật, hiệu là Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai. Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải. Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn; Ông sẽ cúng dường sáu mươi hai ức Đức Phật, hộ trì Tạng pháp, vậy sau chứng đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, giáo hóa hai mươi nghìn muôn ức hàng hà sa các chúng Bồ-tát v.v ... làm cho thành đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nước tên là Thường Lập Thắng Phan, cõi đó thanh tịnh, đất bằng chất lưu ly. Kiếp tên Diệu Âm Biến Mãn. Đức Phật đó thọ mạng vô lượng nghìn muôn ức A-tăng-kỳ kiếp, nếu có người ở trong nghìn

muôn ức vô lượng A-tăng-kỳ kiếp tính đếm số kể chẳng có thể biết được. Chánh pháp trụ đời gấp bội thọ mạng, Tượng pháp lại gấp bội Chánh pháp.

A Nan ! Đức Phật Sơn Hải Huệ Tụ Tại Thông Vương đó, được vô lượng nghìn muôn ức hằng hà sa các Đức Phật Như Lai ở mười phương đồng ngợi khen công đức của Ngài.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

3.— Nay Ta nói trong Tăng !

A Nan, người trì pháp
Sẽ cúng dường các Phật
Vây sau thành Chánh giác
Hiệu rằng: Sơn Hải Huệ
Tụ Tại Thông Vương Phật
Cõi nước kia thanh tịnh
Tên Thường Lập Thắng Phan
Giáo hóa các Bồ-tát
Số đông như hằng sa
Phật có oai đức lớn
Tiếng đồn khắp mười phương

Vì bởi thương chúng sanh
Nên sống lâu vô lượng
Chánh pháp bội thọ mạng
Tượng pháp lại bội Chánh⁽⁶⁾
Vô số hàng chúng sanh.
Đồng như cát sông Hằng
Ở trong pháp Phật đó
Gieo nhơn duyên Phật đạo.

4. Bảy giờ, trong hội hàng Bồ-tát mới phát tâm, tám nghìn người, đều nghĩ thế này : “Chúng ta còn chưa nghe các vị Bồ-tát lớn được thọ ký như thế, có nhơn duyên gì mà các Thanh-văn được thọ ký như thế”.

Lúc ấy, Đức Thế Tôn biết tâm niệm của các vị Bồ-tát mà bảo rằng : “Các Thiện nam tử ! Ta cùng bọn ông A Nan ở chỗ Đức Phật Không Vương đồng thời phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. A Nan thường ưa học rộng, còn Ta thường siêng năng tinh tấn, cho nên nay Ta đã thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà A Nan hộ trì pháp của

Ta, ông cũng sẽ hộ trì Tạng pháp của các Đức Phật tương lai, giáo hóa thành tựu các chúng Bồ-tát. Bốn nguyện của ông như thế nên đăng thọ ký dường ấy”.

Ngài A Nan tận mắt ở trước Phật, tự nghe Phật thọ ký cùng cõi nước trang nghiêm, chỗ mong cầu đã đủ, lòng rất vui mừng đăng điều chưa từng có. Tức thời nghĩ nhớ Tạng pháp của vô lượng nghìn muôn ức các Đức Phật thuở quá khứ, suốt thấu không ngại như hiện nay nghe và cũng biết bốn nguyện.

Khi đó, ngài A Nan nói kệ rằng :

Thế Tôn rất ít có
Khiến con nhớ quá khứ
Vô lượng các Phật pháp
Như chỗ nghe ngày nay
Con nay không còn nghi
An trụ trong Phật đạo
Phương tiện làm Thị giả
Hộ trì các Phật pháp.

5. Bấy giờ, Phật bảo ông La Hâu La :
“Ông ở đời sau sẽ đăng làm Phật, hiệu :

Đạo Thất Bửu Hoa Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Ông sẽ cúng dường các Đức Phật Như Lai như số vi trần trong mười thế giới. Thường vì các Đức Phật mà làm Trưởng tử, cũng như hiện nay.

Đức Phật Đạo Thất Bửu Hoa đó, cõi nước trang nghiêm, kiếp số thọ mạng, giáo hoá đệ tử, Chánh pháp và Tượng pháp cũng đồng như Đức Sơn Hải Huệ Tự Tại Thông Vương Như Lai không khác. Ông cũng làm Trưởng tử cho Phật này, qua sau đây rồi sẽ đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Lúc Ta làm Thái tử
La Hầu làm Trưởng tử,
Ta nay thành Phật đạo
Thọ pháp làm Pháp tử,
Ở trong đời vị lai

Gặp vô lượng ức Phật
Làm Trưởng tử cho kia
Một lòng cầu Phật đạo.
Hạnh kín của La Hầu
Chỉ Ta biết được thôi
Hiện làm con của Ta
Để chỉ các chúng sanh
Vô lượng ức nghìn muôn
Công đức không thể đếm
An trụ trong Phật pháp
Để cầu đạo Vô thượng.

6. Bấy giờ, Đức Thế Tôn thấy bậc hữu học cùng vô học hai nghìn người, chí ý hòa dịu vắng lặng trong sạch, một lòng nhìn Phật. Phật bảo A Nan : “Ông thấy bậc hữu học vô học hai nghìn người đây chăng ?”.

Vâng ! Con đã thấy.

A Nan ! Các người sẽ cúng dường các Đức Như Lai như số vi trần trong năm mươi thế giới, cung kính tôn trọng hộ trì Tạng pháp. Rồi sau đồng thời ở cõi nước trong mười phương đều đặng thành Phật,

đều đồng một hiệu là Bửu Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn sống lâu một kiếp, cõi nước trang nghiêm, Thanh-văn, Bồ-tát, Chánh pháp, Tượng pháp thấy đều đồng nhau.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Hai nghìn Thanh-văn đây

Nay đứng ở trước Ta

Thấy đều thọ ký cho

Đời sau sẽ thành Phật

Cúng dường các Đức Phật

Như số trần nói trên.

Hộ trì Tạng pháp Phật

Sau sẽ thành Chánh giác

Đều ở nơi mười phương

Thấy đồng một danh hiệu

Đồng thời ngồi đạo tràng

Để chứng huệ Vô thượng

Đều hiệu là Bửu Tướng

Cõi nước cùng đệ tử
Chánh pháp và Tượng pháp
Thấy đều không có khác.
Đều dùng các thần thông
Độ mười phương chúng sanh
Tiếng đồn vang khắp cùng
Lần nhập vào Niết-bàn.

Lúc đó, bậc hữu học cùng vô học hai
nghìn người nghe Đức Phật thọ ký vui
mừng hớn hở mà nói kệ rằng :

Thế Tôn đèn huệ sáng
Con nghe tiếng thọ ký
Lòng vui mừng đầy đủ
Như được rưới cam lồ.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÁP SƯ” THỨ MƯỜI

1. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn như nói với Dược Vương Bồ-tát để bảo tám muôn Đại sĩ rằng : “Dược Vương ! Trong đại chúng đây vô lượng hàng chư Thiên, Long vương, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhưn cùng phi Nhưn, và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng cầu Thanh-văn, hạng cầu Bích-chi-Phật, hạng cầu Phật đạo, các loại như thế đều ở trước Phật nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa một bài kệ một câu, nhần đến một niệm tùy hỷ đó, Ta đều thọ ký cho sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Phật bảo Dược Vương ! “Lại sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhần đến một

bài kệ một câu một niệm tùy hỷ đó, Ta cũng thọ ký đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác cho.

Nếu lại có người thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, nhân đến một bài kệ, đối Kinh điển này cung kính xem như Phật. Các thứ cúng dường, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, nhân đến chấp tay cung kính. Dục Vương nên biết ! Các người trên đó đã từng cúng dường mười muôn ức Phật, ở chỗ các Đức Phật thành tựu chí nguyện lớn vì thương xót chúng sanh mà sanh vào nhân gian.

Dục Vương ! Nếu có người hỏi những chúng sanh nào ở đời vị lai sẽ đặng làm Phật ? Nên chỉ các người trên đó ở đời vị lai ắt đặng làm Phật. Vì sao ? Nếu có gã thiện nam, người thiện nữ nào ở nơi Kinh Pháp Hoa nhân đến một câu, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép. Các thứ cúng dường Kinh quyển, hoa, hương, chuỗi

ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng lụa, tràng phan, y phục, kỹ nhạc, chấp tay cung kính. Người đó tất cả trong đời đều nên chiêm ngưỡng sùng phụng. Nên đem đồ cúng dường Như Lai mà cúng dường đó. Phải biết người đó là Bồ-tát lớn thành xong đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì thương xót chúng sanh mà nguyện sanh trong đời để rộng nói phân biệt Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, huống lại là người trọn hay thọ trì và dâng các thứ cúng dường.

Dược Vương nên biết ! Người đó tự bỏ nghiệp báo thanh tịnh, sau khi Ta diệt độ vì thương chúng sanh mà sanh nơi đời ác, rộng nói Kinh này. Nếu người thiện nam, người thiện nữ đó, sau khi Ta diệt độ có thể riêng vì một người nói Kinh Pháp Hoa, nhẫn đến một câu, phải biết người là sứ của Như Lai, Đức Như Lai sai làm việc của Như Lai, huống là ở trong đại chúng rộng vì người nói.

Dược Vương ! Nếu có người ác dùng

tâm không lành ở trong một kiếp hiện ở trước Phật thường chê mắng Phật, tội đó còn nhẹ. Nếu có người dùng một lời dữ chê mắng người tại gia hay xuất gia đọc tụng Kinh Pháp Hoa, tội đây rất nặng.

Dược Vương ! Có người đọc tụng Kinh Pháp Hoa, phải biết người đó dùng đức trang nghiêm của Phật tự trang nghiêm mình, thời được Như Lai dùng vai mang vác. Người đó đến đâu, mọi người nên hướng theo làm lễ, một lòng chấp tay cung kính cúng dường, tôn trọng, ngợi khen : hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, lọng nhiều, tràng phan, y phục, đồ ngon, trỗi các thứ kỹ nhạc, đồ cúng bậc thượng của trong loài người mà đem cúng dường cho người đó, nên cầm báu trời mà rải cúng đó, nên đem đồng báu trên trời dâng cho đó.

Vì sao ? Người đó hoan hỷ nói pháp, giây lát nghe pháp liền đặng rốt ráo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác vậy.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại

nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Nếu muốn trụ Phật đạo
Thành tựu trí tự nhiên
Thường phải siêng cúng dường
Người thọ trì Pháp Hoa.
Có ai muốn mau đặng
Nhứt thiết chủng trí huệ
Nên thọ trì Kinh này
Và cúng dường người trì.
Nếu người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Nên biết là sứ Phật
Thương nhớ các chúng sanh
Những người hay thọ trì
Kinh Diệu Pháp Liên Hoa
Xa bỏ cõi thanh tịnh
Thương chúng nên sanh đây.
Phải biết người như thế
Chỗ muốn sanh tự tại
Ở nơi đời ác này
Rộng nói pháp Vô thượng,
Nên đem hoa, hương trời
Và y phục, báu trời

Đổng báu tốt trên trời
Cúng dường người nói pháp.
Đời ác, sau Ta diệt
Người hay trì Kinh này
Phải chấp tay lễ kính
Như cúng dường Thế Tôn,
Đồ ngon ngọt bậc thượng
Và các món y phục
Cúng dường Phật tử đó
Mong được giây lát nghe.
Nếu người ở đời sau
Hay thọ trì Kinh này
Ta khiến ở trong người
Làm việc của Như Lai.
Nếu ở trong một kiếp
Thường ôm lòng chẳng lành
Đỏ mặt mà mắng Phật
Mắc vô lượng tội nặng.
Có người đọc tụng trì
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Giây lát dùng lời mắng
Tội đây lại hơn kia.
Có người cầu Phật đạo

Mà ở trong một kiếp
Chấp tay ở trước Ta
Dùng vô số kệ khen
Do vì khen Phật vậy
Đặng vô lượng công đức,
Khen ngợi người trì Kinh
Phước đây lại hơn kia.
Trong tám mươi ức kiếp
Dùng sắc thính tối diệu
Và cùng hương, vị, xúc
Cúng dường người trì Kinh
Cúng dường như thế rồi
Mà được chốc lát nghe
Thời nên tự mừng vui
Nay ta được lợi lớn.
Dược Vương ! Nay bảo ông
Các Kinh của Ta nói
Mà ở trong Kinh đó
Pháp Hoa tốt thứ nhất.

3. Lúc bấy giờ, Phật lại bảo ngài Dược Vương đại Bồ-tát : “Kinh điển của Ta nói nhiều vô lượng nghìn muôn ức, đã nói, hiện nói, sẽ nói, mà ở trong đó, Kinh

Pháp Hoa rất là khó tin, khó hiểu.

Dược Vương ! Kinh này là tạng bí yếu của các Đức Phật, chẳng có thể chia bửa vọng trao cho người. Kinh đây là của các Đức Phật giữ gìn từ xưa đến nay chưa từng bày nói, mà chính Kinh này khi Như Lai đương hiện tại còn nhiều kẻ oán ghét, hướng là sau lúc Phật diệt độ.

Dược Vương nên biết ! Sau khi Như Lai diệt độ người nào có thể biên chép, thọ trì, đọc tụng, cúng dường vì người khác mà nói, thời được Như Lai lấy y trùm đó, lại được các Đức Phật hiện tại ở phương khác hộ niệm cho. Người đó có sức tin lớn và sức chí nguyện, các sức căn lành, phải biết người đó cùng Như Lai ở chung, được Đức Như Lai lấy tay xoa đầu.

4. Dược Vương ! Nơi nơi chỗ chỗ, hoặc nói, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc chép, hoặc chỗ có quyển Kinh này, đều nên dựng tháp bằng bảy thứ báu cho tốt cao rộng đẹp đẽ, chẳng cần để Xá-lợi.

Vì sao ? Vì trong đó đã có toàn thân của Đức Như Lai rồi. Tháp đó nên dùng tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, lọng lụa, tràng phan, kỹ nhạc, ca tụng, để cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen. Nếu có người thấy được tháp này mà lễ lạy cúng dường, phải biết những người đó đều gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương ! Có rất nhiều người tại gia cùng xuất gia làm đạo Bồ-tát, nếu chẳng có thể thấy nghe, đọc tụng, biên chép, thọ trì, cúng dường được Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó chưa khéo tu đạo Bồ-tát. Nếu có người dặng nghe Kinh điển này, mới là hay khéo tu đạo Bồ-tát. Có chúng sanh nào cầu Phật đạo hoặc thấy hoặc nghe Kinh Pháp Hoa này, nghe xong tin hiểu thọ trì, nên biết người đó dặng gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Dược Vương ! Thí như có người khát tìm nước ở nơi gò cao kia xoi đào tìm đó,

vẫn thấy đất khô biết rằng nước còn xa, ra công đào không thôi, lần thấy đất ướt rồi lần thấy đến bùn, tâm người đó quyết chắc biết rằng nước ắt gần.

Bồ-tát cũng lại như thế, nếu chưa nghe chưa hiểu chưa có thể tu tập Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó cách đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác còn xa.

Nếu được nghe hiểu suy gẫm tu tập Kinh này, thời chắc biết đẳng gần đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vì sao ? Vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác của Bồ-tát đều thuộc Kinh này, Kinh này mở môn phương tiện bày tướng chơn thật. Tạng Kinh Pháp Hoa này xa kín nhiệm sâu không có người đến được, nay Phật vì giáo hóa để thành tựu Bồ-tát mà chỉ bày cho.

Dược Vương ! Nếu có Bồ-tát nghe Kinh Pháp Hoa này mà kinh nghi sợ sệt, phải biết đó là Bồ-tát mới phát tâm. Nếu hàng Thanh-văn nghe Kinh này mà Kinh

ngghi sợ sệt, phải biết đó là hạng tăng thượng mạn⁽⁷⁾.

5. Dục Vương ! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào, sau khi Đức Như Lai diệt độ, muốn vì hàng bốn chúng mà nói Kinh Pháp Hoa này thời phải nói cách thế nào ? – Người thiện nam, thiện nữ đó phải vào nhà Như Lai, mặc y Như Lai, ngồi tòa Như Lai, rồi mới nên vì bốn chúng mà rộng nói Kinh này.

Nhà Như Lai chính là tâm từ bi lớn đối với trong tất cả chúng sanh; y Như Lai chính là lòng nhu hòa, nhẫn nhục; tòa Như Lai chính là nhứt thiết pháp không. An trụ trong đây, sau rồi dùng tâm không biếng trễ vì các Bồ-tát và bốn chúng rộng nói Kinh Pháp Hoa này.

Dục Vương ! Bấy giờ Ta ở nước khác sai hàng hóa nhưn làm chúng nhóm nghe pháp của người đó, Ta cũng sai hóa Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, nghe người đó nói pháp. Các người biến hóa đó nghe pháp tin nhận thuận theo

không hề trái. Nếu người nói pháp ở chỗ vắng vẻ, Ta liền sai nhiều Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la v.v ... nghe người đó nói pháp. Ta dầu ở nước khác, nhưng luôn luôn khiến người nói pháp đó đặng thấy thân Ta. Nếu ở trong Kinh này quên mất câu lối, Ta lại vì nói cho đó đặng đầy đủ.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Muốn bỏ tánh blếng lười
Nên phải nghe Kinh này
Kinh này khó đặng nghe
Người tin nhận cũng khó.
Như người khát cần nước
Xoi đào nơi gò cao
Vẫn thấy đất khô ráo
Biết cách nước còn xa
Lần thấy đất ướt bùn
Quyết chắc biết gần nước.
Dược Vương ! Ông nên biết
Các người như thế đó
Chẳng nghe Kinh Pháp Hoa

Cách trí Phật rất xa,
Nếu nghe Kinh sâu này
Quyết rõ pháp Thanh-văn.
Đây là vua các Kinh
Nghe xong suy gẫm kỹ
Phải biết rằng người đó
Gần nơi trí huệ Phật.
Nếu người nói Kinh này
Nên vào nhà Như Lai
Mặc y của Như Lai
Mà ngồi tòa Như Lai
Ở trong chúng không sợ
Rộng vì người giải nói,
Từ bi lớn làm nhà
Y nhu hòa nhẫn nhục
Các pháp không làm tòa
Ở đó vì người nói.
Nếu lúc nói Kinh này
Có người lời ác mắng
Dao, gậy, ngói, đá đánh
Nhớ Phật nên phải nhin.
Ta trong muôn ức cõi
Hiện thân sạch bền chắc

Trải vô lượng ức kiếp
Vì chúng sanh nói pháp.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu hay nói Kinh này
Ta sai hóa tứ chúng
Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni
Và nam, nữ thanh tịnh
Cúng dường nơi Pháp sư
Dẫn dắt các chúng sanh
Nhóm đó khiến nghe pháp.
Nếu người muốn làm hại
Dao gậy cùng ngói đá
Thời khiến người biến hóa
Giữ gìn cho người đó.
Nếu người nói Pháp Hoa
Ở riêng nơi vắng vẻ
Lặng lẽ không tiếng người
Đọc tụng Kinh điển này
Bấy giờ, Ta vì hiện
Thân thanh tịnh sáng suốt
Nếu quên mất chương cú
Vì nói khiến thông thuộc.
Nếu người đủ đức này

Hoặc vì bốn chúng nói
Chỗ vắng đọc tụng Kinh
Đều đặn thấy thân Ta
Nếu người ở chỗ vắng
Ta sai Trời, Long vương
Dạ-xoa, Quỷ, Thần thủy
Vì làm chúng nghe pháp.
Người đó ưa nói pháp
Phân giải không trở ngại
Nhờ các Phật hộ niệm
Hay khiến đại chúng mừng
Nếu ai gần Pháp sư
Mau đặn đạo Bồ-tát
Thuận theo thầy đó học
Đặng thấy hằng sa Phật.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “HIỆN BỬU THÁP” THỨ MƯỜI MỘT

1. Lúc bấy giờ, trước Phật có tháp bằng bảy báu, cao năm trăm do tuần, ngang rộng hai trăm năm mươi do tuần, từ dưới đất nổi lên trụ ở giữa hư không, các món vật báu trau giồi, năm nghìn bao lớn, nghìn muôn phòng nhà, vô số tràng phan để nghiêm sức đó, chuỗi ngọc báu rủ xuống, muôn nghìn linh báu treo trên tháp. Bốn mặt đều thoảng đưa ra mùi hương gỗ Ly-cầu Chiên-đàn khắp cùng cả cõi nước.

Các phan lọng đều dùng bảy thứ báu, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu và mai khôi hiệp lại thành, cao đến ngang cung trời Tứ Thiên Vương, trời Đao Lợi rưới hoa Mạn-đà-la cúng dường tháp báu.

Các Trời khác và Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn v.v ... nghìn muôn ức chúng đều đem tất cả hoa, hương, chuỗi ngọc, phan, lọng, kỹ nhạc mà cúng dường tháp báu, đồng cung kính tôn trọng ngôi khen.

Bấy giờ, trong tháp báu vang ra tiếng lớn khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ! Có thể dùng huệ lớn bình đẳng vì đại chúng mà nói “Kinh Giáo Bồ-tát Pháp Phật Sở Hộ Niệm Diệu Pháp Liên Hoa”. Đúng thế ! Đúng thế ! Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn ! Như lời Phật nói đó, đều là chơn thật”.

2. Bấy giờ, bốn chúng thấy tháp báu lớn trụ trong hư không, lại nghe trong tháp vang tiếng nói ra, đều đặng pháp hỷ, lấy làm lạ chưa từng có, liền từ chỗ ngồi đứng dậy cung kính chấp tay rồi đứng một bên.

Lúc đó, có vị đại Bồ-tát tên Đại Nhạo

Thuyết biết lòng nghi của tất cả Trời, Người, A-tu-la, v.v ... trong thế gian mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn ! Do nhơn duyên gì mà có tháp này từ đất nổi lên, lại ở trong tháp vang ra tiếng như thế ?”

Lúc đó, Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát : “Trong tháp báu này có toàn thân Như Lai, thời quá khứ về trước cách đây vô lượng nghìn muôn ức vô số cõi nước ở phương Đông có nước tên Bảo Tịnh, trong nước đó có Phật, hiệu là Đa Bảo, Đức Phật đó tu hành đạo Bồ-tát phát lời thệ nguyện lớn rằng : “Nếu Ta được thành Phật sau khi diệt độ trong cõi nước ở mười phương có chỗ nào nói Kinh Pháp Hoa, thời tháp miếu của Ta vì nghe Kinh đó mà nổi ra nơi trước để làm chứng minh khen rằng : Hay thay ! Đức Phật đó thành Phật rồi lúc sắp diệt độ ở trong đại chúng trời, người bảo các Tỳ-kheo rằng : “Sau khi Ta diệt độ muốn cúng dường toàn thân của Ta thời nên

dựng một tháp lớn”.

Đức Phật đó dùng sức nguyện thân thông nơi nơi chỗ chỗ trong mười phương cõi nước, nếu có nói Kinh Pháp Hoa, thời tháp báu đó đều nổi ra nơi trước, toàn thân Phật ở trong tháp khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”.

Đại Nhạo Thuyết ! Nay tháp của Đa Bảo Như Lai vì nghe nói Kinh Pháp Hoa nên từ dưới đất nổi lên khen rằng : “Hay thay ! Hay thay !”.

3. Bấy giờ, ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát do sức thân của Đức Như Lai mà bạch Phật rằng : “Bạch Thế Tôn! Chúng con nguyện muốn thấy thân của Đức Phật đó”. Phật bảo ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ-tát Ma-ha-tát : Phật Đa Bảo đó có nguyện sâu nặng : “Nếu lúc tháp báu của Ta vì nghe Kinh Pháp Hoa mà hiện ra nơi trước các Đức Phật, có Phật nào muốn đem thân Ta chỉ bày cho bốn chúng, thời các vị Phật của Phật đó phân thân ra nói pháp ở các cõi nước trong mười phương

đều phải nhóm cả một chỗ, vậy sau thân của Ta mới hiện ra”.

Đại Nhạo Thuyết ! Các vị Phật của Ta phân thân nói pháp ở các cõi nước trong mười phương nay nên sẽ nhóm lại. Ngài Đại Nhạo Thuyết bạch Phật rằng : “Thưa Thế Tôn! Chúng con cũng nguyện muốn thấy các vị Phật của Thế Tôn phân thân để lễ lạy cúng dường”.

4. Bấy giờ, Phật phóng một lần sáng nơi lông trắng giữa chạng mày, liền thấy năm trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước ở phương Đông. Các cõi nước đó đều dùng pha lê làm đất, cây báu, y báu để làm đồ trang nghiêm, vô số nghìn muôn ức Bồ-tát đầy đầy trong nước đó. Khắp nơi giăng màn báu, lưới báu phủ trên, Đức Phật trong nước đó đều dùng tiếng lớn tốt mà nói các pháp, và thấy vô lượng nghìn muôn ức Bồ-tát khắp đầy trong nước đó vì chúng sanh mà nói pháp. Phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới chỗ tướng sáng lông trắng

chiếu đến cũng lại như thế.

Lúc đó, các Phật ở mười phương đều bảo chúng Bồ-tát rằng : “Thiện nam tử ! Ta nay phải qua thế giới Ta-bà, chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để cúng dường tháp báu của Đa Bảo Như Lai”.

5. Lúc bấy giờ, cõi Ta-bà liền biến thành thanh tịnh, đất bằng lưu ly, cây báu trang nghiêm, vàng ròng làm dây để giăng ngăn tám đường, không có các tụ lạc làng xóm, thành ấp, biển cả, sông ngòi, núi sông cùng rừng bụi. Đốt hương báu lớn, hoa Mạn-đà-la trải khắp cõi đất, dùng lưới màn báu giăng trùm ở trên, treo những linh báu, chỉ lưu lại chúng trong hội này, dời các trời người để ở cõi khác.

Lúc đó, các Đức Phật đều đem theo một vị Bồ-tát lớn để làm Thị giả qua cõi Ta-bà đều đến dưới cây báu, mỗi mỗi cây báu cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái thứ lớp rất trang nghiêm. Dưới các cây báu đều có tòa sư tử cao năm do

tuần cũng dùng đồ báu tốt mà trau giồi đó.

Khi ấy, các Đức Phật đều ngồi xếp bằng trên tòa này, như thế lần lượt đến khắp đầy cả cõi Tam thiên Đại thiên mà ở nơi thân của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân ra trong một phương vẫn còn chưa hết.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni vì muốn dung thọ các vị Phật của mình phân thân, nên ở tám phương lại biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh cùng a-tu-la, lại cũng dời các hàng trời người để ở cõi khác.

Những nước của Phật biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm cao năm trăm do tuần, nhánh lá bông trái đều có thứ lớp tốt đẹp, dưới cây đều có tòa báu sư tử cao năm do tuần, dùng các thứ báu để trau giồi. Những nước đó cũng không có biển cả sông ngòi

và các núi lớn : núi Mục-chơn-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di v.v ... thông làm một cõi nước Phật, đất báu bằng phẳng, các báu xen lẫn nhau làm màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu lớn, các hoa trời báu trải khắp trên đất.

Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vì các Phật sẽ đến ngôi, nên ở nơi tám phương lại đều biến thành hai trăm muôn ức na-do-tha cõi nước, đều làm cho thanh tịnh, không có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và a-tu-la, lại dời các hàng trời người để ở cõi khác. Những nước biến hóa ra đó cũng dùng lưu ly làm đất, cây báu trang nghiêm, cao năm trăm do tuần nhánh lá bông trái thứ tự tốt đẹp, dưới cây đều có tòa sư tử bằng báu cao năm do tuần, cũng dùng chất báu tốt mà trau giồi đó.

Những nước này cũng không có biển cả sông ngòi và các núi lớn: núi Mục-chơn-lân-đà, núi Đại Mục-chơn-lân-đà, núi Thiết-vi, núi Đại Thiết-vi, núi Tu-di

v.v..., thông lại làm một cõi nước Phật đất báu bằng phẳng, các báu đương xen lẫn nhau thành màn trùm khắp ở trên, treo các phan lọng, đốt hương báu tốt, các thứ hoa trời báu trải khắp trên đất.

Bấy giờ, ở phương Đông, các Đức Phật trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng hà sa cõi nước của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật phân thân ra, thấy đều nói pháp đến nhóm ở cõi này. Tuần tự như thế, các Đức Phật trong cõi nước ở mười phương thấy đều đến nhóm ngồi ở tám phương. Bấy giờ, mỗi mỗi phương các Đức Như Lai ngồi khắp đầy trong bốn trăm muôn ức na-do-tha cõi nước.

6. Lúc đó, các Đức Phật đều ngồi tòa sư tử dưới cây báu, đều sai vị Thị giả qua thăm viếng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đều đưa cho đầy bụm hoa báu mà bảo Thị giả rằng : Thiện nam tử ! Người qua đến núi Kỳ Xà Quật, chỗ của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, theo như lời của Ta mà thưa cùng Phật thế này : “Như Lai có

được ít bệnh ít khổ sức khỏe an vui, và chúng Bồ-tát cùng Thanh-văn đều an ổn chẳng ?” Rồi đem hoa báu này rải trên Đức Phật để cúng dường mà thưa rằng :

“Đức Phật kia cũng muốn mở tháp báu này”. Các Đức Phật sai người đến cũng như vậy.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thấy các vị Phật của mình phân thân đều ngồi trên tòa sư tử, đều nghe các Phật cùng muốn đồng mở tháp báu, Phật liền từ chỗ ngồi đứng dậy trụ trên hư không, tất cả hàng bốn chúng đồng đứng dậy chấp tay một lòng nhìn Phật.

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng ngón tay hữu mở cửa tháp bảy báu vang ra tiếng lớn, như tháo khóa chốt mở cửa thành lớn.

Tức thời, tất cả chúng trong hội đều thấy Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu ngồi tòa sư tử, toàn thân không rã như vào cảnh thiên định, lại nghe Phật đó nói : “Hay thay ! Hay thay ! Thích Ca

Mâu Ni Phật sướng thích nói Kinh Pháp Hoa đó, Ta vì nghe kinh đó mà đến cõi này”.

Bấy giờ, hàng tứ chúng thấy Đức Phật đã diệt độ vô lượng nghìn muôn ức kiếp về trước nói lời như thế đều khen là việc chưa từng có, đều đem hoa trời báu rải trên Đức Phật Đa Bửu và Phật Thích Ca Mâu Ni.

Lúc đó, Đức Đa Bửu Phật ở trong tháp báu chia nửa tòa cho Thích Ca Mâu Ni Phật mà nói rằng : “Thích Ca Mâu Ni Phật có thể đến ngồi trên tòa này”. Tức thời Đức Thích Ca Mâu Ni Phật vào trong tháp báu ngồi xếp bằng trên nửa tòa đó.

Bấy giờ, hàng đại chúng thấy hai Đức Như Lai ngồi xếp bằng trên tòa sư tử trong tháp bảy báu thời đều nghĩ rằng : “Đức Phật ngồi trên cao xa, cúi mong Đức Như Lai dùng sức thần thông làm cho bọn chúng con đều được ở trên hư không”.

Tức thời, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật dùng sức thần thông tiếp hàng đại chúng đều ở hư không, rồi dùng tiếng lớn mà khắp bảo đó rằng : “Ai có thể ở trong cõi Ta-bà này rộng nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa nay chính phải lúc. Như Lai không bao lâu sẽ vào Niết-bàn, Phật muốn đem Kinh Pháp Hoa này phó chúc cho có người”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

7.— Đấng Thánh Chúa Thế Tôn

Dầu diệt độ đã lâu.

Ở trong tháp báu này

Còn vì pháp mà đến

Các ông lại thế nào

Há chẳng siêng vì pháp ?

Phật Đa Bửu diệt độ

Đã vô lượng số kiếp

Nơi nơi đến nghe pháp

Vì khó gặp đấng vậy.

Phật kia bốn nguyện rằng

Sau khi Ta diệt độ

Nơi nơi tháp Ta qua
Thường vì nghe Pháp Hoa.
Lại vô lượng các Phật.
Số nhiều như hằng sa
Của Ta phân thân ra
Vì muốn đến nghe pháp
Và cùng để ra mắt
Phật diệt độ Đa Bửu
Nên đều bỏ cõi đẹp
Cùng với chúng đệ tử
Trời, Người, Rồng, Thần thấy
Và các việc cúng dường
Muốn pháp lâu ở đời
Cho nên đến cõi này.
Ta vì các Phật ngồi
Dùng sức thần thông lớn
Dời vô lượng trời người
Làm cho nước thanh tịnh.
Các Đức Phật mỗi mỗi
Đều đến dưới cây báu
Như hoa sen trang nghiêm
Nơi ao báu trong sạch.
Dưới mỗi cây báu đó

Có tòa báu sư tử ⁽⁸⁾
Phật xếp bằng ngôi trên
Sáng suốt rất đẹp dễ
Như giữa đêm tối tăm
Đốt đuốc lớn lửa sáng.
Thân Phật thoảng hương thơm
Bay khắp mười phương cõi
Chúng sanh được hương xông
Vui mừng không kể xiết
Thí như luồng gió lớn
Thổi lay nhánh cây nhỏ
Dùng cách phương tiện đó
Làm cho pháp ở lâu.

- 8.— Nói cùng hàng đại chúng
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể hộ trì
Đọc nói Kinh pháp này
Thời nay ở trước Phật
Nên tự phát lời thệ.
Coi Phật Đa Bửu kia
Dầu đã diệt từ lâu
Do bốn thệ nguyện rộng
Mà còn rền tiếng lớn.

Đức Đa Bửu Như Lai
Và cùng với thân Ta
Nhóm họp các hóa Phật
Phải nên biết ý này.
Các hàng Phật tử thấy
Ai có thể hộ pháp
Nay nên phát nguyện lớn
Khiến pháp ở đời lâu.
Có ai hay hộ đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này
Thời là đã cúng dường
Thích Ca cùng Đa Bửu.
Đức Đa Bửu Phật đây
Ở trong tháp báu lớn
Thường dạo qua mười phương
Vì để nghe Kinh này.
Cũng là để cúng dường
Các hóa Phật đến nhóm
Trang nghiêm rất sáng đẹp
Các thế giới vô lượng.
Nếu người nói Kinh này
Thời là đã thấy Ta

Cùng Đa Bửu Như Lai
Và các vị hóa Phật.

9.— Các Thiện nam tử này !

Đều nên suy nghĩ kỹ
Đây là việc rất khó
Phải phát nguyện rộng lớn
Bao nhiêu Kinh điển khác
Số nhiều như hằng sa
Dẫu nói hết Kinh đó
Cũng chưa đủ làm khó,
Hoặc đem núi Diệu Cao
Ném để ở phương khác
Cách vô số cõi Phật
Cũng chưa lấy làm khó,
Nếu người dùng ngón chân
Động cõi nước Đại-thiên
Ném xa qua cõi khác
Cũng chưa lấy làm khó,
Hoặc đứng trên Hữu-đảnh
Nói vô lượng Kinh khác
Vì để dạy bảo người
Cũng chưa lấy làm khó.
Nếu sau lúc Phật diệt

Người ở trong đời ác
Có thể nói Kinh này
Đây thời rất là khó.
Giả sử lại có người
Dùng tay nắm hư không
Để mà khắp dạo đi
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Ta diệt độ
Nếu người tự thơ tri ⁽⁹⁾
Hoặc bảo người thơ tri
Đây thời là rất khó.
Hoặc đem cả cõi đất
Để trên móng ngón chân
Bay lên đến Phạm Thiên
Cũng chưa lấy làm khó,
Sau khi Phật diệt độ
Người ở trong đời ác
Tạm đọc Kinh pháp này
Đây thời mới là khó.
Giả sử gặp kiếp thiêu ⁽¹⁰⁾
Gánh mang những củ khô
Vào lửa không bị cháy
Cũng chưa lấy làm khó,

Sau khi Ta diệt độ
Nếu người trì Kinh này
Vì một người mà nói
Đây thời mới là khó
Hoặc người trì tám muôn
Bốn nghìn các Tạng pháp
Đủ mười hai bộ Kinh
Vì người mà diễn nói
Khiến các người nghe pháp
Đều dạng sáu thần thông
Dầu được như thế đó
Cũng chưa lấy làm khó
Sau khi Ta diệt độ
Nghe lãnh Kinh điển này
Hỏi nghĩa thú trong Kinh
Đây thời là rất khó.
Hoặc có người nói pháp
Làm cho nghìn muôn ức
Đến vô lượng vô số
Hằng hà sa chúng sanh
Chứng dạng A-la-hán
Đủ sáu phép thần thông
Dầu có lợi ích đó

Cũng chưa phải là khó,
Sau khi Ta diệt độ
Nếu người hay phụng trì
Những Kinh điển như đây
Đây thời là rất khó.

- 10.— Ta vì hộ Phật đạo
Ở trong vô lượng cõi
Từ thuở trước đến nay
Rộng nói nhiều các Kinh
Mà ở trong Kinh đó
Kinh này là bậc nhất
Nếu có người trì được
Thời là trì thân Phật.
Các Thiện nam tử này !
Sau khi Ta diệt độ
Ai có thể thọ trì
Và đọc tụng Kinh này !
Thời nay ở trước Phật
Nên tự nói lời thệ
Kinh pháp đây khó trì
Nếu người tạm trì đó
Thời Ta rất vui mừng
Các Đức Phật cũng thế

Người nào được như vậy
Các Đức Phật thường khen
Đó là rất dũng mãnh
Đó là rất tinh tấn
Gọi là người trì giới
Bậc tu hạnh Đầu-đà ⁽¹¹⁾
Thời chắc sẽ mauặng
Quả Vô thượng Phật đạo.
Có thể ở đời sau
Đọc trì Kinh pháp này
Là chơn thật Phật tử
Trụ ở bậc thuần thiện.
Sau khi Phật diệt độ
Có thể hiểu nghĩa này
Thời là mắt sáng suốt
Của trời người trong đời.
Ở trong đời kinh sợ
Hay nói trong chốc lát
Tất cả hàng trời người
Đều nên cúng dường đó.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA” THỨ MƯỜI HAI

1. Lúc bấy giờ, Đức Phật bảo các vị Bồ-tát và hàng trời, người, bốn chúng :
“Ta ở trong vô lượng kiếp về thời quá khứ cầu Kinh Pháp Hoa không có lười mỏi. Trong nhiều kiếp thường làm vị quốc vương phát nguyện cầu đạo Vô thượng Bồ đề, lòng không thoái chuyển. Vì muốn đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật nên siêng làm việc bố thí lòng không lẫn tiếc, bố thí voi, ngựa, bảy báu, nước, thành, vợ, con, tôi tớ, bạn bè, cho đến dầu, mắt, tủy, óc, thân, thịt, tay, chân, chẳng tiếc thân mạng.

Thuở đó, nhân dân trong đời sống lâu vô lượng, vua vì mến pháp nên thôi bỏ ngôi vua, giao việc trị nước cho Thái tử. Đánh trống rao lệnh cầu pháp khắp bốn phương : “Ai có thể vì ta nói pháp Đại

thừa, thời ta sẽ trọn đời cung cấp hầu hạ”.

Khi ấy, có vị Tiên nhơn đến thưa cùng vua rằng : “Ta có pháp Đại thừa tên là Kinh “Diệu Pháp Liên Hoa”, nếu đại vương không trái ý ta, ta sẽ vì đại vương mà tuyên nói”.

Vua nghe lời vị Tiên nhơn nói, vui mừng hơn hở, liền đi theo vị Tiên nhơn để cung cấp việc cần dùng : hoặc hái trái, gánh nước, hoặc lượm củi, nấu ăn cho đến dùng thân m làm giường ghế, thân tâm không biết mỏi. Thuở đó theo phụng thờ vị Tiên nhơn trải qua một nghìn năm, vì trọng pháp nên siêng năng cung cấp hầu hạ cho Tiên nhơn không thiếu thốn.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Ta nhớ kiếp quá khứ
Vì cầu pháp Đại thừa
Dầu làm vị quốc vương
Chẳng ham vui ngũ dục.

Đánh chuông rao bốn phương
Ai có pháp Đại thừa
Nếu vì ta giải nói
Thân sẽ làm tôi tớ.
Giờ có tiên Trường Thọ
Đến thưa cùng Đại vương
Ta có pháp nhiệm mầu
Trong đời ít có đặng
Nếu có thể tu hành
Ta sẽ vì ông nói.
Khi vua nghe Tiên nói
Sanh lòng rất vui đẹp
Liên đi theo Tiên như
Cung cấp đồ cần dùng
Lượm củ và rau trái
Theo lời, cung kính dâng
Lòng ham pháp Đại thừa
Thân tâm không lười mỏi,
Khắp vì các chúng sanh
Siêng cầu pháp mầu lớn
Cũng không vì thân mình
Cùng với vui ngũ dục
Nên dẫu làm vua lớn

**Siêng cầu đặng pháp này
Do đó đặng thành Phật
Nay vẫn vì ông nói.**

3. Phật bảo các Tỳ-kheo rằng : “Thuở ấy, vua đó thời chính là thân Ta, còn Tiên như đó nay chính là ông Đề Bà Đạt Đa. Do nhờ ông Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa làm cho Ta đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, từ bi hỷ xả, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi món đẹp, thân sắc vàng tía, mười trí lực, bốn món vô sở úy, bốn món nhiếp pháp, mười tám pháp bất cộng, thần thông đạo lực, thành bậc Đẳng Chánh giác rộng độ chúng sanh, tất cả công đức đó đều là nhưn Thiện tri thức Đề Bà Đạt Đa cả”.

4. Phật bảo hàng tứ chúng : “Qua vô lượng kiếp về sau, ông Đề Bà Đạt Đa sẽ đặng thành Phật, hiệu là Thiên Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Như Sư, Phật Thế Tôn. Cõi

nước đó tên là Thiên Đạo, lúc đó Thiên Vương Phật trụ ở đời hai mươi trung kiếp, rộng vì các chúng sanh mà nói pháp mầu. Hằng hà sa chúng sanh đặng quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh phát tâm Duyên-giác, hằng hà sa chúng sanh phát tâm Vô thượng đạo, đặng Vô sanh nhẫn đến bậc Bất thối chuyển”.

Sau khi Đức Thiên Vương Phật nhập Niết-bàn, Chánh pháp trụ lại đời hai mươi trung kiếp, toàn thân Xá-lợi dựng tháp bằng bảy báu, cao sáu mươi do tuần, ngang dọc bốn mươi do tuần. Các hàng trời nhân dân đều đem hoa đẹp, hương bột, hương xoa, hương đốt, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng báu, kỹ nhạc, ca tụng để lễ lạy cúng dường tháp đẹp bằng bảy báu đó. Vô lượng chúng sanh đặng quả A-la-hán, vô lượng chúng sanh ngộ Bích-chi-Phật, bất khả tư nghị chúng sanh phát tâm Bồ-đề đến bậc Bất thối chuyển”.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo : “Trong

đời vị lai, nếu có kẻ thiện nam, người thiện nữ nghe Kinh Diệu Pháp Liên Hoa phẩm Đề Bà Đạt Đa, sanh lòng trong sạch kính tin chẳng sanh nghi lăm, thời chẳng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, được sanh ở trước các Đức Phật trong mười phương, chỗ người đó sanh ra thường được nghe Kinh này. Nếu sanh vào cõi nhơn thiên thời hưởng sự vui rất thắng diệu, nếu sanh ở trước Phật thời từ hoa sen hóa sanh”.

5. Bảy giờ, ở Hạ phương vị Bồ Tát theo hầu Đức Đa Bửu Như Lai tên là Trí Tích bạch với Đức Đa Bửu Phật nên trở về bốn quốc. Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo Trí Tích rằng : “Thiện nam tử ! Chờ giây lát, cõi đây có Bồ Tát tên Văn Thù Sư Lợi có thể cùng ra mắt nhau luận nói pháp mầu rồi sẽ về bốn độ”.

Lúc đó, ngài Văn Thù Sư Lợi ngồi hoa sen nghìn cánh lớn như bánh xe, các vị Bồ Tát cùng theo cũng ngồi hoa sen báu, từ nơi cung rồng Ta Kiệt La trong biển

lớn tự nhiên vọt lên trụ trong hư không, đến núi Linh Thứu, từ trên hoa sen bước xuống đến chỗ Phật, đầu mặt kính lạy chân hai Đức Phật, làm lễ xong, qua chỗ Trí Tích cùng hỏi thăm nhau rồi ngồi một phía.

Ngài Trí Tích Bồ Tát hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Ngài qua cung rồng hóa độ chúng sanh số được bao nhiêu ?”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Số đó vô lượng không thể tính kể, chẳng phải miệng nói được, chẳng phải tâm lường được, chờ chừng giây lát sẽ tự chứng biết”.

Ngài Văn Thù nói chưa dứt lời, liền có vô số Bồ Tát ngồi hoa sen báu từ biển vọt lên đến núi Linh Thứu trụ giữa hư không. Các vị Bồ Tát này đều là của ngài Văn Thù Sư Lợi hóa độ, đủ hạnh Bồ Tát đều chung luận nói sáu pháp Ba-la-mật. Những vị mà trước kia là Thanh-văn ở giữa hư không nói hạnh Thanh-văn nay đều tu hành “Nghĩa Không” của Đại thừa.

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói với ngài Trí Tích rằng : “Tôi giáo hóa ở nơi biển việc đó như thế”.

Lúc ấy, ngài Trí Tích Bồ Tát nói kệ khen rằng :

Đại Trí đức mạnh mẽ
Hóa độ vô lượng chúng
Nay trong hội lớn này
Và tôi đều đã thấy
Diễn nói nghĩa Thật tướng
Mở bày pháp Nhứt thừa
Rộng độ các chúng sanh
Khiến mau thành Bồ-đề.

6. Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Ta ở biển chỉ thường tuyên nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa”.

Ngài Trí Tích hỏi ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Kinh này rất sâu vi diệu là báu trong các Kinh, trong đời rất ít có, vậy có chúng sanh nào siêng năng tinh tấn tu hành Kinh này mau đặng thành Phật chăng ?”

Ngài Văn Thù Sư Lợi nói : “Có con gái

của vua rồng Ta Kiệt La mới tám tuổi mà căn tánh lanh lẹ, có trí huệ, khéo biết các căn tánh hành nghiệp của chúng sanh, đặng pháp Tổng trì, các Tạng pháp kín rất sâu của các Phật nói đều có thể thọ trì, sâu vào thiên định, rõ thấu các pháp. Trong khoảnh sát-na phát tâm Bồ-đề đặng bậc Bất thối chuyển, biện tài vô ngại, thương nhớ chúng sanh như con đỏ, công đức đầy đủ, lòng nghĩ miệng nói pháp nhiệm mầu rộng lớn, từ bi như đức khiêm nhường, ý chí hòa nhã, năng ấy có thể đến Bồ-đề”.

Trí Tích Bồ Tát nói rằng : “Tôi thấy Đức Thích Ca Như Lai ở trong vô lượng kiếp làm những hạnh khổ khó làm, chứa nhiều công đức để cầu đạo Bồ-đề chưa từng có lúc thôi dứt; tôi xem trong cõi Tam thiên Đại thiên nhân đến không có chỗ nhỏ bằng hạt cải, mà không phải là chỗ của Bồ Tát bỏ thân mạng để vì lợi ích chúng sanh, vậy sau mới đặng thành đạo Bồ-đề. Chẳng tin Long nữ đó ở trong

khoảng giây lát chứng thành bậc Chánh giác”.

Nói luận chưa xong, lúc đó con gái của Long vương bỗng hiện ra nơi trước đầu mặt lễ kính Phật rồi đứng một phía nói kệ khen rằng :

**Thấu rõ tướng tội phước
Khắp soi cả mười phương
Pháp thân tịnh vi diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Dùng tám mươi món tốt
Để trang nghiêm Pháp thân
Trời, người đều kính ngưỡng
Long thần thấy cung kính
Tất cả loài chúng sanh
Không ai chẳng tôn phụng
Lại nghe thành Bồ-đề
Chỉ Phật nên chứng biết
Tôi nói pháp Đại thừa
Độ thoát khổ chúng sanh.**

7. Bấy giờ, ngài Xá Lợi Phất nói với Long nữ rằng : “Người nói không bao lâu chứng đẳng đạo Vô thượng, việc đó khó

tin. Vì sao? — Vì thân gái nơ uế chẳng phải là pháp khí, thế nào có thể dặng thành Vô thượng Chánh giác ? Đạo Phật xa rộng phải trải qua vô lượng kiếp cần khổ chứa nhóm công hạnh, tu đủ các độ, vậy sau mới thành được. Lại thân gái còn có năm điều chướng : Một, chẳng dặng làm Phạm Thiên vương; Hai, chẳng dặng làm Đế Thích; Ba, chẳng dặng làm Ma vương; Bốn, chẳng dặng làm Chuyển Luân Thánh vương; Năm, chẳng dặng làm Phật. Thế nào thân gái dặng mau thành Phật ?”

Lúc đó, Long nữ có một hột châu báu, giá trị bằng cõi Tam thiên Đại thiên đem dâng lên Đức Phật. Phật liền nhận lấy. Long nữ nói với Trí Tích Bồ Tát cùng Tôn giả Xá Lợi Phất rằng : “Tôi hiến châu báu, Đức Thế Tôn nạp thọ, việc đó có mau chăng?”

Đáp : “Rất mau”.

Long nữ nói : “Lấy sức thân của các ông xem tôi thành Phật lại mau hơn việc đó”.

Đương lúc đó cả chúng hội đều thấy Long nữ thoát nhiên biến thành nam tử, đủ hạnh Bồ Tát, liền qua cõi Vô Cấu ở phương Nam ngồi tòa sen báu thành bậc Đẳng Chánh giác, đủ ba mươi hai tướng, tám mươi món đẹp, khắp vì tất cả chúng sanh trong mười phương mà diễn nói pháp mầu.

Khi ấy, trong cõi Ta-bà hàng Bồ Tát Thanh-văn, Trời, Rồng, Bát bộ, Nhơn cùng Phi nhơn đều xa thấy Long nữ kia thành Phật, khắp vì hàng nhơn thiên trong hội đó mà nói pháp, sanh lòng vui mừng đều xa kính lạy, vô lượng chúng sanh nghe pháp tỏ ngộ đặng bậc Bất thối chuyển, vô lượng chúng sanh đặng lãnh lời thọ ký thành Phật. Cõi Vô Cấu sáu diệu vang động, cõi Ta-bà ba nghìn chúng sanh trụ bậc Bất thối, ba nghìn chúng sanh phát iòng Bồ-đề mà đặng lãnh lời thọ ký.

Trí Tích Bồ Tát và ngài Xá Lợi Phất tất cả trong chúng hội yên lặng mà tin nhận đó.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TRÌ” THỨ MƯỜI BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Đại Bồ Tát và ngài Đại Nhạo Thuyết Bồ Tát Ma-ha-tát cùng chung với quyến thuộc hai muôn vị Bồ Tát đều ở trước Phật nói lời thệ rằng : “Cúi mong Đức Thế Tôn chớ lo, sau khi Phật diệt độ chúng con sẽ phụng trì đọc tụng nói Kinh điển này, đời ác sau, chúng sanh căn lành càng ít, nhiều kẻ tăng thượng mạn tham lợi dưỡng cúng dường, thêm lớn căn chướng lành, xa lìa đạo giải thoát, dầu khó có thể giáo hóa, chúng con sẽ khởi sức nhẫn lớn đọc tụng Kinh này, thọ trì giải nói biên chép, dùng các món cúng dường cho đến chẳng tiếc thân mạng”.

2. Lúc đó, trong chúng có năm trăm vị A-la-hán đã dâng thọ ký đồng bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Chúng con cũng tự

thệ nguyện ở nơi cõi khác rộng nói Kinh này”.

Lại có bậc học và vô học tám nghìn người đã dâng thọ ký đồng từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay hướng về phía Phật nói lời thệ rằng : “Thế Tôn ! Chúng con cũng sẽ ở cõi khác rộng nói Kinh này. Vì sao ? -Vì người trong nước Ta-bà nhiều điều tệ ác, ôm lòng tăng thượng mạn, công đức cạn mỏng, giận hờn, dua vạy tâm không chơn thật”.

3. Khi đó, dì của Phật là bà Đại Ái Đạo Tỳ-kheo-ni cùng chung với bậc “Học” và “Vô học” Tỳ-kheo-ni sáu nghìn người đồng từ chỗ ngồi đứng dậy chấp tay chiêm ngưỡng dung nhan của Phật, mắt chẳng tạm rời.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo Kiều Đàm Di : “Cớ chi có sắc buồn mà nhìn Như Lai, tâm người toan cho rằng Ta chẳng nói đến tên người, để thọ ký thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ư ?”

Kiều Đàm Di ! Ta trước từng nói tất cả Thanh-văn đều đã được thọ ký, nay

người muốn biết thọ ký đó, đời tương lai sau người sẽ ở trong pháp hội của sáu muôn tám nghìn ức Đức Phật làm vị đại Pháp sư và sáu nghìn vị “Học” “Vô học” Tỳ-kheo-ni đều làm Pháp sư. Người lần lần đủ đạo hạnh Bồ-tát như thế sẽ đặng thành Phật hiệu là Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiều Đàm Di ! Đức Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Phật đó và sáu nghìn Bồ-tát tuần tự thọ ký đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bấy giờ, mẹ của La Hâu La là bà Gia Thâu Đà La Tỳ-kheo-ni nghĩ rằng : “Thế Tôn ở nơi trong hội thọ ký riêng chẳng nói đến tên tôi”.

Phật bảo bà Gia Thâu Đà La : “Người ở đời sau trong pháp hội của trăm nghìn muôn ức Đức Phật, tu hạnh Bồ-tát, làm vị

đại Pháp sư, lần lần đầy đủ Phật đạo, ở trong cõi Thiện Quốc sẽ đặng thành Phật, hiệu là Cụ Túc Thiên Vạn Quang Tướng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Phật sống lâu vô lượng vô số kiếp.

Lúc đó, bà Đại Ái Đạo Tỳ-kheo ni và bà Gia Thân Đà La Tỳ-kheo-ni cùng cả quyến thuộc đều rất vui mừng đặng việc chưa từng có, liền ở trước Phật mà nói kệ rằng :

Đấng Thế Tôn Đạo Sư
Làm an ổn trời người
Chúng con nghe thọ ký
Lòng an vui đầy đủ.

Các vị Tỳ-kheo-ni nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Chúng con cũng có thể ở cõi nước phương khác rộng tuyên nói Kinh này”.

4. Bấy giờ, Đức Thế Tôn nhìn tám mươi muôn ức na-do-tha vị đại Bồ-tát,

các vị Bồ-tát đó đều là bậc Bất thối chuyển, chuyển Pháp luân bất thối, dặng các pháp Tổng trì, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đến trước Phật một lòng chấp tay mà nghĩ rằng : “Nếu Đức Thế Tôn dạy bảo chúng ta nói Kinh này, thời chúng ta sẽ như lời Phật dạy, rộng tuyên nói pháp này”.

Các vị đó lại nghĩ : “Nay Đức Phật yên lặng chẳng thấy dạy bảo, chúng ta phải làm thế nào ?”.

Lúc đó, các vị Bồ-tát kính thuận ý của Phật, và muốn tự thỏa mãn bốn nguyện, bèn ở trước Phật nói lớn tiếng mà phát lời thệ rằng : “Thế Tôn ! Sau khi Như Lai diệt độ, chúng con đi giáp vòng qua lại khắp mười phương thế giới hay khiến chúng sanh biên chép Kinh này, thọ trì, đọc tụng, giải nói nghĩa đó, nghĩ nhớ chơn chánh, đúng như pháp mà tu hành, như thế đều là sức oai thần của Phật. Cúi mong Đức Thế Tôn ở phương khác xa giữ gìn cho”.

Tức thời các vị Bồ-tát đều đồng tiếng
mà nói kệ rằng :

5.— Cúi mong Phật chớ lo
Sau khi Phật diệt độ
Trong đời ác ghê sợ
Chúng con sẽ rộng nói
Có những người vô trí
Lời ác mắng rửa tẩy
Và dao gậy đánh đập
Chúng con đều phải nhẫn.
Tỳ-kheo trong đời ác
Trí tà lòng dua vạy
Chưa được nói đã được
Lòng ngã mạn dấy dậy,
Hoặc người mặc áo nạp
Lặng lẽ ở chỗ vắng
Tự nói tu chơn đạo
Khinh rẻ trong nhân gian
Vì ham ưa danh lợi
Nói pháp cho bạch y
Được người đời cung kính
Như lục thông La-hán
Người đó ôm lòng ác

Thường nghĩ việc thế tục
Giả danh “A luyện nhã”
Ưu nói lỗi chúng con
Mà nói như thế này
Các bọn Tỳ-kheo này
Vì lòng tham lợi dưỡng
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Tự làm kinh điển đó
Dối lăm người trong đời
Vì muốn cầu danh tiếng
Mà giải nói kinh đó
Thường ở trong đại chúng
Vì muốn phá chúng con
Đến Quốc vương, quan lớn
Bà-la-môn, Cư sĩ
Và chúng Tỳ-kheo khác
Chê bai nói xấu con
Đó là người tà kiến
Nói luận nghĩa ngoại đạo
Chúng con vì kính Phật
Đều nhận các ác đó.
Bị người đó khinh rằng
Các người đều là Phật

Lời khinh mạn dường ấy
Đều sẽ nhận thọ đó.
Trong đời ác kiếp trước
Nhiều các sự sợ sệt
Quý dữ nhập thân kia
Mắng rửa hủy nhục con
Chúng con kính tin Phật
Sẽ mặc giáp nhận nhục
Vì để nói Kinh này
Nên nhận các việc khó,
Con chẳng mền thân mạng
Chỉ tiếc đạo Vô thượng.
Chúng con ở đời sau
Hộ trì lời Phật dạy
Thế Tôn tự nên biết
Tỳ-kheo ác đời trước
Chẳng biết Phật phương tiện
Tùy cơ nghi nói pháp
Châu mày nói lời ác
Luôn luôn bị xua đuổi
Xa rời nơi chùa tháp
Các điều ác như thế
Nhớ lời Phật dạy bảo

Đều sẽ nhận việc đó.
Các thành ấp xóm làng
Kia có người cầu pháp
Con đều đến chỗ đó
Nói pháp của Phật dạy.
Con là sứ của Phật
Ở trong chúng không sợ
Con sẽ khéo nói pháp
Xin Phật an lòng ở
Con ở trước Thế Tôn
Mười phương Phật đến nhóm
Phát lời thệ như thế
Phật tự rõ lòng con.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ TƯ

Ôm châu đi làm thuê muốn, dặng
chút ít cho là đủ. Nơi cao nguyên đào
giếng, chí cầu suối sâu. Tháp báu vọt lên
giáo hóa tròn khắp. Nhon cùng quả đồng
nói, pháp mâu ý khẩn cầu.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ-tát
(3 lần)

Năm trăm đệ tử thọ ký chứng quả
Phật. Tháp Phật Đa Bửu vọt ra trước,
ngài Nhạo Thuyết hỏi căn nguyên. Vì
pháp cầu thầy hiền, nghe diễn Kinh Diệu
Liên.

Nam mô Quá Khứ Đa Bửu Phật. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

- (1) *Bốn chúng là* : 1) Tỳ-kheo, 2) Tỳ-kheo-ni, 3) Ưu-bà-tắc, 4) Ưu-bà-di.
- (2) *Pháp hỷ thực* : Lãnh hội pháp màu, lòng vui mừng, thân khoan khoái gọi là "Pháp hỷ thực". *Thiền tuyệt thực* Trụ trong thiền định, tâm an, thân khỏe gọi là "Thiền duyệt thực".
- (3) *Bốn vô ngại trí* : 1) Pháp vô ngại (có trí nói pháp suốt thông). 2) Từ vô ngại (lời tiếng đầy đủ không trệ). 3) Nghĩa vô-ngại (nghĩa lý thấu đáo). 4) Nhạo thuyết vô ngại (thường ưa thích nói pháp).
- (4) *Tám món giải thoát* : 1) Nội hữu sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát, 2) Nội vô sắc tướng ngoại quán sắc giải thoát, 3) Tịnh bội xả thân tác chứng giải thoát, 4) Hư không xứ giải thoát, 5) Thức vô biên xứ giải thoát, 6) Vô sở hữu xứ giải thoát, 7) Phi hữu tướng phi vô tướng giải thoát, 8) Diệt thọ tưởng giải thoát.
- (5) *Ba độc* : Tham, sân, si.
- (6) *Chánh pháp* : Sau khi Phật diệt độ, thời kỳ đầu giáo pháp cùng người tu, chứng quả v.v... cũng như khi Phật còn tại thế thời gọi là "thời kỳ Chánh pháp", lần lần người tu và chứng quả không được như trước thời gọi là "thời kỳ Tượng pháp"(tương tự).
- (7) *Tăng thượng mạn* : Được ít mà làm tự cho là được nhiều, chứng bậc thấp mà làm cho là chứng bậc cao.
- (8) *Sư tử* : Là chúa loài muôn thú, ở trong hàng thú tự tại vô úy. Tòa sư tử chính là lấy nghĩa tự tại vô úy đó.
- (9) *Tự thọ trì* : Biên chép và thọ trì
- (10) *Một đại kiếp có 4 kỳ trung kiếp*: 1) Trung kiếp thành, 2) Trung kiếp trụ, 3) Trung kiếp hoại, 4) Trung kiếp không, - THÀNH là kết cấu hiện thành thế giới. - TRỤ là thời kỳ trọn vẹn thế giới hữu tình đều đầy đủ như hiện tại vậy. - HOẠI là hư rã, thế giới hư rã do 3 nguyên nhân : a) Lửa, b) Nước, c) Gió. Trong đây kiếp thiêu chính là thời kỳ lửa cháy tan thế giới. Tan hết là KHÔNG.
- (11) *Hạnh đầu đà* : Tiếng Phạn, nghĩa là rũ sạch bụi nhơ (đầu tẩu) có 12 hạnh : 1) Mặc phần tảo y. 2) Chỉ ba y không được dư. 3) Thường khát thực. 4) Ngày một bữa ăn chánh. 5) Ngày một lần ngồi ăn. 6) Ăn có tiết lượng. 7) Ở chỗ vắng vẻ. 8) Ngồi trong gò má. 9) Ngồi dưới bóng cây. 10) Ngồi chỗ trống, 11) Tùy hạp ngồi. 12) Ngồi luôn không nằm.

SỰ TÍCH

TỤNG ĐỀ KINH

MÌNH VÀ NGƯỜI ĐỀU THOÁT KHỔ

Quận Phùng Dục, có ông Lý Sơn Long làm chức Tả Giám môn Hiệu úy, trong niên hiệu Võ Đức bệnh chết, mà trên ngực khoảng bằng bàn tay không lạnh, người nhà chưa nỡ tẩn liệm. Đến ngày thứ bảy sống lại thuật rằng : “Đương lúc chết có người bắt dẫn đến một dinh quan rất hùng tráng rộng lớn. Trong sân có bốn tù vài nghìn người, hoặc mang gông, hoặc xiềng xích đều đứng xây mặt về hướng Bắc, chặt cả sân.

Quân hầu dắt Sơn Long đến dưới dinh. Có một vị Thiên Quan ngồi giường cao kẻ hầu hạ nghi vệ như hàng vua chúa. Sơn Long hỏi quân hầu: “Quan nào đó?” - Quân hầu đáp : “Vua đây”. Sơn Long đến dưới thêm - Vua hỏi : “Người thuở bình sanh làm phước nghiệp gì ?” Sơn Long thưa : “Mỗi lần người trong làng thiết lập trai đàn giảng Kinh tôi thường thí của vật đồng với người”. - Vua lại hỏi : “Còn tự thân người làm phước nghiệp gì ?” - Sơn Long thưa: “Tôi tụng thuộc Kinh Pháp Hoa hai quyển”. Vua nói: “Rất hay ! Được lên thêm”. Ông Long đã lên trên nhà thấy phía Đông Bắc có một tòa cao giống như tòa diễn giảng. Vua chỉ tòa nói với Sơn Long rằng: “Nên lên tòa này tụng Kinh”. Sơn Long vâng lệnh đến bên tòa. Vua liền đứng dậy nói : “Thỉnh ngài Pháp sư lên tòa”. Sơn Long lên tòa xong. Vua liền xây về phía tòa mà ngồi. Sơn Long khai Kinh tụng rằng : “Diệu Pháp Liên Hoa Kinh, Tự phẩm đệ nhất”. Vua nói : “Thỉnh Pháp sư thôi”. Sơn Long liền thôi, xuống tòa lại đứng dưới thêm. Đoái xem trong sân, bốn tù nhơn vừa rồi không còn một người. Vua bảo Sơn Long rằng : “Phước đức tụng Kinh của ông chẳng những là tự lợi, nhần đến làm cho bốn tù trong sân nhơn nghe đề Kinh Pháp Hoa mà đều đặng thoát khổ, há chẳng hay lắm thay ! Nay tha người trở về”.

Sơn Long lạy từ. Đi dừng vài mươi bước, vua kêu trở lại, rồi bảo quân hầu : “Nên dắt người này đi xem các ngục”.

Quân hầu liền dắt Sơn-Long đi qua phía Đông hơn trăm bước, thấy một thành bằng sắt rất rộng lớn, trên có mái trùm kín. Quanh thành có nhiều lỗ nhỏ, thấy các nam nữ từ dưới đất bay vào trong lỗ liền chẳng trở ra. Sơn Long lấy làm lạ hỏi quân hầu - Đáp : “Đây là đại địa ngục, trong đó nhiều lớp phân cách theo tội riêng khác. Các người đó đều theo nghiệp dữ của mình đã tạo. Vào ngục chịu khổ” – Sơn Long nghe xong buồn sợ xưng “Nam mô Phật”, xin quân hầu dắt ra. Đến cửa viện thấy một vạc lớn lửa mạnh nước sôi, bên vạc có hai người ngồi ngủ. Sơn Long hỏi đó. Hai người đáp : “Tôi bị tội báo vào vạc nước sôi này. Nhờ hiền giả xưng Nam mô Phật cho nên các người tội trong ngục đều đặn một ngày nghỉ mệt, nên chúng tôi ngủ”. Sơn Long lại xưng “Nam mô Phật”.

Quân hầu đưa Sơn Long về nhà, thấy hàng thân thuộc đang khóc, sắm sửa những đồ tấn liệm. Sơn Long vào đến bên thây thời liền sống lại.

Chuyện trên đây chính là ông Lý Sơn Long nói với chủ chùa Tổng Trì. Chủ chùa thuật lại với tôi,

(Rút trong bộ “Minh-báo-ký”)

“Nhiệm mầu thay Kinh Pháp-Hoa ! Người tụng trì được công đức, ngoài Phật ra không ai có thể nghĩ lường được. Đọa địa ngục, vì tội nghiệp nặng lên tòa vừa khai tụng đề Kinh mà cả mấy ngàn tù nhơn dưới sân đều thoát khổ. Thoát khổ là bởi tội nghiệp tiêu. Tội nghiệp nặng mà tức khắc tiêu tan, nếu không phải công đức rộng lớn quyết không thể đặn. Nghe đề Kinh Pháp Hoa mà công đức còn lớn dường ấy, huống là người trì tụng đề Kinh, huống là người trì tụng một phẩm, một quyển đến toàn bộ, nhần đến người giải nói, biên chép, ấn tống. Ông Sơn Long được thoát ngục, được vua trọng, được quân hầu kính, phải chăng là do oai lực của Kinh Pháp Hoa. Ta đối với Kinh Pháp Hoa, thật nên chí thành đánh đời, thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, ấn tống, nếu ta có chí tự thoát khổ và thoát khổ cho người.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CUU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN

1. Lúc bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi đại Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Các vị Bồ-tát này thiết là ít có, vì kính thuận Phật nên phát thệ nguyện lớn : Ở nơi đời ác sau, hộ trì đọc nói Kinh Pháp Hoa này”.

Thế Tôn ! Các vị đại Bồ-tát ở đời ác sau, thế nào mà có thể nói Kinh này ?

Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi : “Nếu vị đại Bồ-tát ở đời ác sau muốn nói Kinh này, phải an trụ trong bốn pháp”.

2. Một, an trụ nơi “Hành xứ” và nơi “Thân cận xứ” của Bồ-tát, thời có thể vì chúng sanh mà diễn nói Kinh này. Văn

Thù Sư Lợi ! Thế nào gọi là chỗ “Hành xứ” của đại Bồ-tát? Nếu vị đại Bồ-tát an trụ trong nhẫn nhục hòa dịu khéo thuận mà không vụt chạc lòng cũng chẳng kinh sợ, lại ở nơi pháp không phân biệt mà quán tưởng như thật⁽¹⁾ của các pháp cũng chẳng vịn theo, chẳng phân biệt, đó gọi là chỗ “Hành xứ” của Bồ-tát.

Thế nào gọi là chỗ “Thân cận” của đại Bồ-tát ? - Vị đại Bồ-tát chẳng gần gũi quốc vương, vương tử, đại thần, quan trưởng, chẳng gần gũi các ngoại đạo Phạm-chí, Ni-kiền-tử⁽²⁾ v.v... và chẳng gần những kẻ viết sách thế tục ca ngâm; sách ngoại đạo cùng với phái “Lộ-già-da-dà” phái “Nghịch-lộ-già-da-dà”⁽³⁾ cũng chẳng gần gũi những kẻ chơi hung hiểm đâm nhau, đánh nhau, và bọn Na-la⁽⁴⁾ v.v... bày các cuộc chơi biến hiện.

Lại chẳng gần gũi bọn hàng thịt và kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, săn bắn, chài lưới, hạng người sống với nghề ác, những người như thế hoặc có lúc lại đến thời

Bồ-tát vì nói pháp không có lòng mong cầu.

Lại chẳng gần gũi những Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hạng người cầu quả Thanh-văn, hoặc ở trong phòng, hoặc chỗ kinh hành, hoặc ở trong giảng đường chẳng cùng ở chung, hoặc có lúc những người đó lại đến, Bồ-tát theo cơ nghi nói pháp không lòng mong cầu.

Văn Thù Sư Lợi ! Lại vì đại Bồ-tát chẳng nên ở nơi thân người nữ cho là tướng có thể sanh tư tưởng dục nhiễm mà vì nói pháp, cũng chẳng ưa thấy. Nếu vào nhà người chẳng cùng với gái nhỏ, gái trinh, gái góa, v.v... chung nói chuyện, cũng lại chẳng gần năm giống người bất nam⁽⁵⁾ để làm thân hậu.

Chẳng riêng mình vào nhà người, nếu lúc có nhơn duyên cần riêng mình vào thời chuyên một lòng niệm Phật.

Nếu vì người nữ nói pháp, thời chẳng hở răng cười, chẳng bày hông, ngực, nhãn đến vì pháp mà còn chẳng thân

hậu, hướng lại là việc khác.

Chẳng ưa nuôi đệ tử Sa-di ít tuổi và các trẻ nhỏ, cũng chẳng ưa cùng chúng nó đồng một thầy. Thường ưa ngồi thiền ở chỗ vắng tu nhiếp tâm mình.

Văn Thù Sư Lợi ! Đó gọi là “Chỗ thân cận” ban đầu.

3. Lại nữa, vị đại Bồ-tát quán sát “Nhứt thiết pháp không như thật tướng”^(1*) chẳng điên đảo, chẳng động, chẳng thối, chẳng chuyển, như hư không, không có thật tánh, tất cả lời nói phô dút, chẳng sanh, chẳng xuất, chẳng khởi ; không danh, không tướng, thật không chỗ có, không lường, không ngần, không ngại, không chương, chỉ do nhơn duyên mà có, từ điên đảo mà sanh cho nên nói, thường ưa quán sát pháp tướng như thế đó gọi là “Chỗ thân cận” thứ hai của vị đại Bồ-tát.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Nếu có vị Bồ-tát
Ở trong đời ác sau
Lòng không hề sợ sệt
Muốn nói Kinh pháp này
Nên trụ vào “Hành xứ”.
Và trụ “Thân cận xứ”.
Thường xa rời quốc vương
Và con của quốc vương
Quan đại thần, quan lớn
Kẻ chơi việc hung hẫm
Cùng bọn Chiên-đà-la ⁽⁶⁾
Hàng ngoại đạo Phạm Chí
Cùng chẳng ưa gần gũi
Hạng người tăng thượng mạn
Hàng học giả tham chấp
Kinh Luật Luận Tiểu thừa
Những Tỳ-kheo phá giới
Danh tự A-la-hán
Và những Tỳ-kheo-ni
Ưa thích chơi giỡn cười
Các vị Ưu-bà-di
Tham mê năm món dục
Câu hiện tại diệt độ

Đều chớ có gần gũi.
Nếu những hạng người đó
Dùng tâm tốt mà đến
Tại chỗ của Bồ-tát
Để vì nghe Phật dạy
Bồ-tát thời nên dùng
Lòng không chút sợ sệt
Chẳng có niệm mong cầu
Mà vì chúng nói pháp.
Những gái góa, gái trinh
Và các kẻ bất nam
Đều chớ có gần gũi
Để cùng làm thân hậu.
Cũng chớ nên gần gũi
Kẻ đồ tể cắt thái
Săn bắn và chài lưới
Vì lợi mà giết hại
Bán thịt để tự sống
Buôn bán sắc gái đẹp
Những người như thế đó
Đều chớ có gần gũi.
Các cuộc chơi giỡn dũ
Hung hiểm đâm đánh nhau

Và những dâm nữ thấy
Trợn chớ có gằn gūi.
Chớ nên riêng chỗ khuất
Vì người nữ nói pháp
Nếu lúc vì nói pháp
Chẳng đặng chơi giỡn cười.
Khi vào xóm khất thực
Phải dắt một Tỳ-kheo
Nếu không có Tỳ-kheo
Phải một lòng niệm Phật.
Đây thời gọi tên là
“Hành xứ”, “Thân cận xứ”
Dùng hai xứ trên đây
Có thể an lạc nói.
Lại cũng chẳng vịn theo
Pháp thượng, trung và hạ
Hữu vi hay vô vi
Thiệt cùng pháp chẳng thiệt
Cũng chẳng có phân biệt
Là nam là nữ thấy
Lại chẳng đặng các pháp
Chẳng biết cũng chẳng thấy
Đây thời gọi tên là

“Hành xứ” của Bồ-tát.

Tất cả các món pháp

Đều không, chẳng chỗ có

Không có chút thường trụ

Vẫn cũng không khởi diệt

Đây gọi là “Thân cận”

Chỗ người trí hăng nường.

Chớ đảo điên phân biệt

Các pháp có hoặc không

Là thật, chẳng phải thật

Là sanh chẳng phải sanh,

Ở an nơi vắng vẻ

Sửa trau nhiếp tâm mình

An trụ chẳng lay động

Như thể núi Tu Di.

Quán sát tất cả pháp

Thấy đều không thật có

Dường như khoảng hư không

Không có chút bền chắc.

Chẳng sanh cũng chẳng xuất

Chẳng động cũng chẳng thối

Thường trụ một tướng thể

Đó gọi là “Cận xứ”.

**Nếu có vị Tỳ-kheo
Sau khi Ta diệt độ
Vào được “Hành xứ” này
Và “Thân cận xứ” đó
Thời lúc nói Kinh này
Không có lòng e sợ.
Vị Bồ-tát có lúc
Vào nơi nhà tịnh thất
Lòng nghĩ nhớ chơn chánh
Theo đúng nghĩa quán pháp.
Từ trong thiên định dậy
Vì các bậc quốc vương
Vương tử và quan, dân
Hàng Bà-la-môn thấy
Mà khai hóa diễn bày
Rộng nói Kinh điển này
Tâm vị dó an ổn
Không có chút khiếp nhược.
Văn Thù Sư Lợi này !
Đó gọi là Bồ-tát
An trụ trong sơ pháp
Có thể ở đời sau
Diễn nói Kinh Pháp Hoa.**

5. Lại, Văn Thù Sư Lợi ! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, ở trong đời mạt pháp muốn nói Kinh này, phải trụ nơi hạnh an lạc, hoặc miệng tuyên nói, hoặc lúc đọc Kinh đều chẳng ưa nói lỗi của người và của Kinh điển; cũng chẳng khinh mạn các pháp sư khác, chẳng nói việc hay dở, tốt xấu của người khác. Ở nơi hàng Thanh-văn cũng chẳng kêu tên nói lỗi quấy của người đó, cũng chẳng kêu tên khen ngợi điều tốt của người đó.

Lại cũng chẳng sanh lòng oán hiềm, vì khéo tu, lòng an lạc như thế, nên những người nghe pháp không trái ý. Có chỗ gạn hỏi, chẳng dùng pháp Tiểu thừa đáp, chỉ dùng pháp Đại thừa mà vì đó giải nói làm cho đặng bậc “Nhứt thiết chủng trí”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Vị Bồ-tát thường ưa
 An ổn nói Kinh pháp
 Ở nơi chỗ thanh tịnh

Mà sắp đặt sàng tòa
Dùng hương dầu xoa thân
Tắm gội các bụi dơ
Mặc y mới sạch sẽ
Trong ngoài đều sạch thơm
Ngồi an nơi pháp tòa
Theo chỗ hỏi vì nói.
Nếu có vị Tỳ-kheo
Cùng với Tỳ-kheo-ni
Các hàng Ưu-bà-tắc
Và hàng Ưu-bà-di
Quốc vương và vương tử
Các quan cùng sĩ dân
Dùng pháp nghĩa nhiệm mầu
Vui vẻ vì họ nói.
Nếu có người gạn hỏi
Theo đúng nghĩa mà đáp
Nhơn duyên hoặc thí dụ
Giải bày phân biệt nói
Dùng trí phương tiện này
Đều khiến kia phát tâm
Lần lần thêm đông nhiều
Vào ở trong Phật đạo.

Trừ lòng lười biếng trễ
Cùng với tướng giải đãi
Xa rời các ưu não
Tâm từ lành nói pháp.
Ngày đêm thường tuyên nói
Giáo pháp Vô thượng đạo
Dùng các việc như duyên
Vô lượng món thí dụ
Mở bày dạy chúng sanh
Đều khiến chúng vui mừng
Y phục cùng đồ nằm
Đồ ăn uống thuốc thang
Mà ở nơi trong đó
Không có chỗ mong cầu
Chỉ chuyên một lòng nhớ
Như duyên nói Kinh pháp
Nguyện ta thành Phật đạo
Khiến mọi người cũng vậy
Đó là lợi lành lớn
Là an vui cúng dường.
Sau khi Ta diệt độ
Nếu có vị Tỳ-kheo
Có thể diễn nói được

Kinh Diệu Pháp Hoa này
Lòng không chút ganh hờn
Không các nảo chướng ngại
Cũng lại Không ưu sầu
Và cùng mắng nhiếc thảy
Lại cũng không sợ sệt
Không dao gậy đánh đập
Cũng không xua đuổi ra
Vì an trụ nhần vậy.
Người trí khéo tu tập
Tâm mình được dường ấy
Thời hay trụ an lạc
Như Ta nói ở trên
Công đức của người đó
Trong nghìn muôn ức kiếp
Tính kể hay thí dụ
Nói chẳng thể hết đặng.

7. Lại, Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp gần diệt mà thọ trì đọc tụng Kinh điển này, chớ ôm lòng ganh ghét đua dối, cũng chớ khinh mắng người học Phật đạo, vạch tìm chỗ hay dở của kia. Nếu hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,

Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc cầu Thanh-văn, hoặc cầu Duyên-giác, hoặc cầu Bồ-tát đạo đều không đặng làm nảo đó, khiến cho kia sanh lòng nghi hối mà nói với người đó rằng : “Các người cách đạo rất xa trọn không thể đặng bậc Nhứt thiết chủng trí. Vì sao ? Vì các người là kẻ buông lung, biếng trễ đối với Đạo”.

Lại cũng chẳng nên hý luận các pháp có chỗ giành cãi. Phải ở nơi tất cả chúng sanh, khởi tướng đại bi, đối với các Đức Như Lai, sanh tướng như cha lành, đối với các Bồ-tát tướng là bậc Đại sư, với các đại Bồ-tát ở mười phương phải thâm tâm lễ lạy, với tất cả chúng sanh đều bình đẳng nói pháp. Vì thuận theo pháp nên chẳng nói nhiều, chẳng nói ít, nhẫn đến người rất ưa pháp cũng chẳng vì nói nhiều.

Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ-tát ở đời rốt sau lúc pháp muốn diệt nếu thành tựu được hạnh an lạc thứ ba đây, thời lúc nói pháp này không ai có thể nảo loạn,

đặng bạn đồng học tốt chung cùng đọc tụng Kinh này, cũng đặng đại chúng thường đến nghe thọ. Nghe rồi hay nhớ, nhớ rồi hay tụng, tụng rồi hay nói, nói rồi hay chép, hoặc bảo người chép, cúng dường Kinh quyển cung kính tôn trọng ngợi khen.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Nếu muốn nói Kinh này
Phải bỏ lòng ganh hờn
Ngạo dua dối tà ngụy
Thường tu hạnh chất trực
Chẳng nên khinh miệt người
Cũng chẳng hý luận pháp
Chẳng khiến kia nghi hối
Rằng người chẳng thành Phật,
Phật tử đó nói pháp
Thường nhu hòa hay nhẫn
Từ bi với tất cả
Chẳng sanh lòng biếng trễ,
Bồ-tát lớn mười phương
Thương chúng nên hành đạo

**Phải sanh lòng cung kính
Đó là Đại sư ta,
Với các Phật Thế Tôn
Tưởng là cha Vô thượng,
Phá nơi lòng kiêu mạn
Nói pháp không chướng ngại
Pháp thứ ba như thế
Người trí phải giữ gìn
Một lòng an lạc hạnh
Vô lượng chúng cung kính.**

9. Lại, Văn Thù Sư Lợi ! Các vị đại Bồ-tát ở đời rớt sau lúc pháp gần diệt, có vị nào trì Kinh Pháp Hoa này ở trong hàng người tại gia, xuất gia sanh lòng từ lớn, ở trong hạng người chẳng phải Bồ-tát sanh lòng bi lớn, phải nghĩ thế này : Những người như thế thời là mất lợi lớn. Đức Như Lai phương tiện tùy nghi nói pháp chẳng nghe, chẳng biết, chẳng hay, chẳng hiểu, chẳng tin, chẳng hỏi. Người đó dầu chẳng hỏi, chẳng tin, chẳng hiểu Kinh này, lúc Ta đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, người đó tùy ở

chỗ nào, Ta dùng sức thần thông, sức trí huệ dẫn dắt đó, khiến đặng trụ trong pháp này.

Văn Thù Sư Lợi ! Vị đại Bồ-tát đó ở sau lúc Như Lai diệt độ nếu thành tựu đặng pháp thứ tư này thời lúc nói pháp này không có lầm lỗi, thường được hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, đại thần, nhân dân, Bà-la-môn, cư sĩ thấy cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen, hàng chư thiên ở trên hư không vì nghe pháp cũng thường theo hầu. Nếu ở trong xóm làng thành ấp, rừng cây vắng vẻ, có người đến muốn gạn hỏi, hàng chư thiên ngày đêm thường vì pháp mà vệ hộ đó, có thể khiến người nghe đều đặng vui mừng.

Vì sao ? Vì Kinh này được sức thần của tất cả các Đức Phật thuở quá khứ, vị lai, hiện tại giữ gìn vậy.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này ở trong vô lượng cõi nước, nhân đến danh tự còn chẳng đặng nghe, hà huống

là đặng thấy thọ trì đọc tụng.

Văn Thù Sư Lợi ! Thí như vua Chuyển Luân Thánh vương⁽⁷⁾ sức lực mạnh mẽ muốn dùng oai thế hàng phục các nước, mà các vua nhỏ chẳng thuận mạng lệnh; bấy giờ, Chuyển Luân Thánh vương đem các đạo binh qua đánh dẹp, vua thấy binh chúng những người đánh giặc có công, liền rất vui mừng theo công mà thưởng ban. Hoặc ban cho ruộng, nhà, xóm, làng, thành, ấp, hoặc ban cho đồ y phục trang nghiêm nơi thân, hoặc cho các món trân bảo, vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, voi, ngựa, xe cộ, tôi tớ, nhân dân, chỉ viên minh châu trong búi tóc chẳng đem cho đó.

Vì sao ? Vì riêng trên đảnh vua có một viên châu này, nếu đem cho đó thời các quyến thuộc của vua ắt rất kinh lạ.

Văn Thù Sư Lợi ! Như Lai cũng lại như thế, dùng sức thiên định trí huệ đặng cỡi nước pháp, giáo hóa trong ba cõi mà ma vương chẳng khứng thuận

phục, các tướng Hiền Thánh của Như Lai cùng ma đánh nhau. Những người có công lòng cũng vui mừng, ở trong hàng chúng vì nói các Kinh khiến tâm kia vui thích, ban cho các pháp thiên định, giải thoát, vô lậu, căn, lực. Và lại ban cho thành Niết-bàn, bảo rằng đặng diệt độ để dẫn dắt lòng chúng làm cho đều đặng vui mừng, mà chẳng vì đó nói Kinh Pháp Hoa này.

Văn Thù Sư Lợi ! Như vua Chuyển Luân thấy các binh chúng những người có công lớn, đem viên minh châu khó tìm từ lâu ở trong bụi tóc chẳng vọng cho người, mà nay cho đó.

Đức Như Lai cũng lại như thế, làm vị Đại Pháp vương trong ba cõi, đem pháp mầu giáo hóa tất cả chúng sanh. Thấy quân Hiền Thánh cùng ma ngũ ấm, ma phiền não⁽⁸⁾, ma chết, đánh nhau có công lao lớn, diệt ba độc, khỏi ba cõi, phá lưới ma. Lúc ấy, Như Lai cũng rất vui mừng; Kinh Pháp Hoa này có thể khiến chúng

sanh đến bậc “Nhứt thiết trí” là pháp mà tất cả thế gian nhiều oán ghét khó tin, trước chưa từng nói mà nay nói đó.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này là lời nói bậc nhứt của Như Lai, ở trong các lời nói thời là rất sâu, rốt sau mới ban cho, như vua sức mạnh kia lâu gìn viên minh châu mà nay mới cho đó.

Văn Thù Sư Lợi ! Kinh Pháp Hoa này là tạng bí mật của các Đức Phật Như Lai, ở trong các Kinh thời là bậc trên hết, lâu ngày gìn giữ chẳng vọng tuyên nói, mới ở ngày nay cùng với các ông mà bày nói đó.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Thường tu hành nhẫn nhục

Thương xót tất cả chúng

Mới có thể diễn nói

Kinh của Phật khen ngợi.

Đời mạt thế về sau

Người thọ trì Kinh này

Với tại gia, xuất gia

Và chẳng phải Bồ-tát,
Nên sanh lòng từ bi
Những người đó chẳng nghe
Chẳng tin Kinh pháp này
Thời là mất lợi lớn
Khi Ta chứng Phật đạo
Dùng các sức phương tiện
Vì nói Kinh pháp này
Làm cho trụ trong đó.
Thí như vua Chuyển Luân
Thánh vương có sức mạnh
Binh tướng đánh có công
Thưởng ban những đồ vật
Voi, ngựa và xe cộ
Đồ trang nghiêm nơi thân
Và những ruộng cùng nhà
Xóm làng thành ấp thảy
Hoặc ban cho y phục
Các món trân báu lạ
Tôi tớ cùng của cải
Đều vui mừng ban cho,
Nếu có người mạnh mẽ
Hay làm được việc khó

Vua mới mở búi tóc
Lấy minh châu cho đó.
Đức Như Lai cũng thế
Là vua trong các pháp
Nhấn nhục sức rất lớn
Tạng báu trí huệ sáng
Dùng lòng từ bi lớn
Đúng như pháp độ đời
Thấy tất cả mọi người
Chịu các điều khổ não
Muốn cầu được giải thoát
Cùng các ma đánh nhau,
Phật vì chúng sanh đó
Nói các món Kinh pháp
Dùng sức phương tiện lớn
Nói các Kinh điển đó,
Đã biết loài chúng sanh
Đặng sức mạnh kia rồi
Rốt sau mới vì chúng
Nói Kinh Pháp Hoa này
Như vua Thánh mở tóc
Lấy minh châu cho đó.
Kinh này là bậc tôn

Trên hết trong các Kinh
Ta thường giữ gìn luôn
Chẳng vọng vì mở bày
Nay chính đã phải lúc
Vì các ông mà nói.
Sau khi Ta diệt độ
Người mong cầu Phật đạo
Muốn đặng trụ an ổn
Diễn nói Kinh pháp này
Phải nên thường gần gũi
Bốn pháp trên như thế.
Người đọc tụng Kinh này
Thường không bị ưu não
Lại không có bệnh đau
Nhan sắc được trắng sạch
Chẳng sanh nhà bần cùng
Dòng ti tiện xấu xa
Chúng sanh thường ưa thấy.
Như ham mộ Hiền Thánh
Các Đồng tử cõi trời
Dùng làm kẻ sai khiến
Dao gây chẳng đến được
Độc dữ chẳng hại được

Nếu người muốn mắng nhiếc
Miệng thời liền ngậm bít
Dạo đi không sợ sệt
Dường như Sư tử vương
Trí huệ rất sáng suốt
Như mặt trời chói sáng.
Nếu ở trong chiêm bao
Chỉ thấy những việc tốt
Thấy các Đức Như Lai
Ngồi trên tòa sư tử
Các hàng chúng Tỳ-kheo
Vây quanh nghe nói pháp,
Lại thấy các long thần
Cùng a-tu-la thấy
Số như cát sông Hằng
Đều cung kính chấp tay
Tự ngó thấy thân mình
Mà vì chúng nói pháp.
Lại thấy các Đức Phật
Thân tướng thuần sắc vàng
Phóng vô lượng hào quang
Soi khắp đến tất cả
Dùng giọng tiếng Phạm âm

**Mà diễn nói các pháp
Phật vì hàng tứ chúng
Nói Kinh pháp Vô thượng
Thấy thân mình ở trong
Chấp tay khen ngợi Phật
Nghe pháp lòng vui mừng
Mà vì cúng dường Phật
Đặng pháp Đà-la-ni
Chứng bậc Bất thối trí,
Phật biết tâm người đó
Đã sâu vào Phật đạo
Liên vì thọ ký cho
Sẽ thành tối Chánh giác
Thiện nam tử người này !
Sẽ ở đời vị lai
Chứng đặng vô lượng trí
Nên đạo lớn của Phật,
Cõi nước rất nghiêm tịnh
Rộng lớn không đâu bằng
Cũng có hàng tứ chúng
Chấp tay nghe nói pháp
Lại thấy thân của mình
Ở trong rừng núi vắng**

Tu tập các pháp lành
Chứng thật tướng các pháp
Sâu vào trong thiên định
Thấy các Phật mười phương
Các Phật thân sắc vàng
Trăm phước tướng trang nghiêm
Nghe pháp vì người nói
Thường có mộng tốt đó.
Lại mộng làm quốc vương
Bỏ cung điện quyền thuộc
Và ngũ dục thượng diệu
Đi đến nơi đạo tràng
Ở dưới cội Bồ-đề
Mà ngồi tòa sư tử
Cầu đạo quá bảy ngày
Đặng trí của các Phật
Thành đạo Vô thượng rồi
Dậy mà chuyển Pháp luân
Vì bốn chúng nói pháp
Trải nghìn muôn ức kiếp
Nói pháp mâu Vô lậu.
Độ vô lượng chúng sanh
Sau sẽ vào Niết-bàn

**Như khói hết đèn tắt.
Nếu trong đời ác sau
Nói pháp bậc nhứt này
Người đó được lợi lớn
Các công đức như trên.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM

1. Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát ở cõi nước phương khác đông hơn số cát của tám sông Hằng, ở trong đại chúng đứng dậy chấp tay làm lễ mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Nếu bằng lòng cho chúng con, lúc sau khi Phật diệt độ ở tại cõi Ta-bà này siêng tu tinh tấn, giữ gìn đọc tụng, biên chép, cúng dường Kinh điển này, thời chúng con sẽ ở trong cõi đây mà rộng nói đó”.

Khi đó, Phật bảo các chúng đại Bồ-tát: “Thiện nam tử ! Thôi đi, chẳng cần các ông hộ trì Kinh này. Vì sao ? Vì cõi Ta-bà của Ta tự có chúng đại Bồ-tát số đông bằng số cát của sáu muôn sông Hằng. Mỗi vị Bồ-tát có sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, những người đó có thể sau khi Ta diệt độ hộ trì đọc tụng rộng nói Kinh này”.

2. Lúc Phật nói lời đó, cõi Ta-bà, trong Tam thiên Đại thiên cõi nước đất đều rung nứt, mà ở trong đó có vô lượng nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát đồng thời vọt ra. Các vị Bồ-tát đó thân đều sắc vàng, đủ ba mươi hai tướng tốt cùng vô lượng ánh sáng, trước đây đều ở dưới cõi Ta-bà này, cõi đó trụ giữa hư không. Các vị Bồ-tát đó nghe tiếng nói của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nên từ dưới mà đến. Mỗi vị Bồ-tát đều là bậc Đạo thủ trong đại chúng, đều đem theo sáu muôn hằng hà sa quyến thuộc, huống là những vị đem năm muôn, bốn muôn, ba muôn, hai muôn, một muôn hằng hà sa quyến thuộc. Huống là nhân đến những vị đem một hằng hà sa, nửa hằng hà sa, một phần hằng hà sa, nhân đến một phần trong nghìn muôn ức na-do-tha phần hằng hà sa quyến thuộc. Huống là những vị đem nghìn muôn ức na-do-tha quyến thuộc, huống là đem ức muôn quyến thuộc, huống là đem nghìn muôn, trăm

muôn nhân đến một muôn, huống là đem một nghìn, một trăm nhân đến mười quyền thuộc, huống là đem năm, bốn, ba, hai, một người đệ tử. Huống lại là những vị riêng một mình ưa hạnh viễn ly, số đông vô lượng vô biên dường ấy, tính đếm thí dụ chẳng có thể biết được.

3. Các vị Bồ-tát đó từ dưới đất lên, đều đến nơi tháp đẹp bảy báu, chỗ của Đức Đa Bửu Như Lai và Thích Ca Mâu Ni Phật, đến nơi rồi hướng về hai vị Thế Tôn mà đầu mặt lay chân Phật, và đến chỗ các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, cũng đều làm lễ. Đi quanh bên mặt ba vòng, chấp tay cung kính, dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà ngợi khen Phật, rồi đứng qua một phía, ưa vui chiêm ngưỡng hai Đấng Thế Tôn.

Từ lúc các vị Bồ-tát do từ dưới đất vọt lên dùng các cách ngợi khen của Bồ-tát mà khen ngợi Phật, thời gian đó trải qua năm mươi tiểu kiếp.

Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nín lặng ngồi yên, cùng hàng tứ chúng cũng đều nín lặng, năm mươi tiểu kiếp, vì do sức thần của Phật, khiến hàng đại chúng cho là như nửa ngày.

Bấy giờ, hàng tứ chúng cũng nhờ sức thần của Phật, thấy các Bồ-tát đầy khắp vô lượng nghìn muôn ức cõi nước hư không.

4. Trong chúng Bồ-tát đó có bốn vị Đạo sư : 1) Thượng Hạnh.

2) Vô Biên Hạnh.

3) Tịnh Hạnh.

4) An Lập Hạnh.

Bốn vị Bồ-tát này là bậc thượng thủ xướng Đạo sư trong chúng đó, ở trước đại chúng, bốn vị đồng chấp tay nhìn Đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà hỏi thăm rằng : “Thưa Thế Tôn ! Có được ít bình, ít nảo, an vui luôn chẳng ? Những người đáng độ thọ giáo dễ chẳng ; chẳng làm cho Đức Thế Tôn sanh mỗi nhọc chẳng ?”

Khi đó, bốn vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

**Thế Tôn được an vui
Ít bệnh cùng ít não,
Giáo hóa các chúng sanh,
Đặng không mỗi nhọc ư ?
Lại các hàng chúng sanh
Thọ hóa có dễ chăng ?
Chẳng làm cho Thế Tôn
Sanh nhọc mệt đó ư ?**

5. Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ở trong đại chúng Bồ-tát mà nói rằng : “Đúng thế ! Đúng thế ! Các Thiện nam tử ! Đức Như Lai an vui, ít bệnh, ít não, các hàng chúng sanh hóa độ được dễ, không có nhọc mệt.

Vì sao ? Vì các chúng sanh đó, từ nhiều đời nhân lại, thường được Ta dạy bảo, mà cũng từng ở nơi các Phật quá khứ, cung kính, tôn trọng, trông các cội lành. Các chúng sanh đó mới vừa thấy thân Ta, nghe Ta nói pháp, liền đều tín nhận, vào được trong huệ của Như Lai, trừ người trước đã tu tập học hạnh Tiểu thừa; những người như thế Ta cũng

khiến được nghe Kinh này, vào trong huệ của Phật”.

Lúc ấy, các vị đại Bồ-tát nói kệ rằng:

Hay thay ! Hay thay !

Đức Đại Hùng Thế Tôn

Các hàng chúng sanh thấy

Đều hóa độ được dễ.

Hay hỏi các Đức Phật

Về trí huệ rất sâu

Nghe pháp rồi tin làm

Chúng con đều tùy hỷ.

Khi đó, Đức Thế Tôn khen ngợi các vị đại Bồ-tát thượng thủ : Hay thay ! Hay thay! Thiện nam tử ! Các ông có thể đối với Đức Như Lai mà phát lòng tùy hỷ”.

6. Bấy giờ, ngài Di Lặc Bồ-tát cùng tám nghìn hằng hà sa các chúng Bồ-tát đều nghĩ rằng : “Chúng ta từ xưa nhân lại, chẳng thấy, chẳng nghe các chúng đại Bồ-tát như thế, từ dưới đất vọt lên, đứng trước Đức Thế Tôn, chấp tay cúng dường thăm hỏi Như Lai”.

Lúc đó, ngài Di Lặc đại Bồ-tát biết

tâm niệm của tám nghìn hằng hà sa chúng Bồ-tát, cùng muốn tự giải quyết chỗ nghi của mình, bèn chấp tay hướng về phía Phật, nói kệ hỏi rằng :

Vô lượng nghìn muôn ức
Các Bồ-tát đại chúng
Từ xưa chưa từng thấy
Nguyện Đấng Lương Túc nói
Là từ chốn nào đến
Do nhơn duyên gì nhóm
Thân lớn đại thân thông
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Chí niệm kia bền vững
Có sức nhẫn nhục lớn
Chúng sanh chỗ ưa thấy
Là từ chốn nào đến ?
Mỗi mỗi hàng Bồ-tát
Đem theo các quyền thuộc
Số đông không thể lường
Như số hằng hà sa
Hoặc có đại Bồ-tát
Đem sáu muôn hằng sa
Các đại chúng như thế

Một lòng cầu Phật đạo.
Những Đại sư đó thấy
Sáu muôn hằng hà sa
Đều đến cúng dường Phật
Cùng hộ trì Kinh này.
Đem năm muôn hằng sa
Số này hơn số trên
Bốn muôn và ba muôn
Hai muôn đến một muôn
Một nghìn một trăm thấy,
Nhấn đến một hằng sa
Nửa và ba bốn phần
Một phần trong ức muôn
Nghìn muôn na-do-tha,
Muôn ức các đệ tử
Nhấn đến đem nửa ức
Số đông lại hơn trên.
Trăm muôn đến một muôn
Một nghìn và một trăm
Năm mươi cùng một mươi
Nhấn đến ba, hai, một
Riêng mình không quyến thuộc
Ưu thích ở riêng vắng

Đều đi đến chỗ Phật
Số đây càng hơn trên.
Các đại chúng như thế
Nếu người phát thệ đếm
Quá nơi kiếp hằng sa
Còn chẳng thể biết hết.
Các vị oai đức lớn
Chúng Bồ-tát tinh tấn
Ai vì đó nói pháp
Giáo hóa cho thành tựu
Từ ai, đâu phát tâm ?
Xưng dương Phật pháp nào ?
Thọ trì tu Kinh gì ?
Tu tập Phật đạo nào ?
Các Bồ-tát như thế
Thần thông sức trí lớn
Đất bốn phương rung nứt
Đều từ đất vọt lên
Thế Tôn ! Con từ xưa
Chưa từng thấy việc đó
Xin Phật nói danh hiệu
Cõi nước của kia ở.
Con thường qua các nước

**Chưa từng thấy chúng này
Con ở trong chúng đây
Bèn chẳng quen một người
Thoạt vậ từ đất lên
Mong nói như duyên đó.
Nay trong đại hội này
Vô lượng trăm nghìn ức
Các chúng Bồ-tát đây
Đều muốn biết việc này
Hàng Bồ-tát chúng kia
Gốc ngọn như duyên đó
Thế Tôn đức vô lượng
Cúi mong quyết lòng nghi.**

7. Khi ấy, các vị Phật của Đức Thích Ca Mâu Ni phân thân, từ vô lượng nghìn muôn ức cõi nước ở phương khác đến, ngồi xếp bằng trên tòa sư tử, dưới các cội cây báu nơi trong tám phương. Hàng Thị giả của Phật đó, đều thấy đại chúng Bồ-tát ở bốn phương cõi Tam thiên Đại thiên, từ đất vọt lên trụ trên hư không, đều bạch với Phật mình rằng : “Thế Tôn! Các đại chúng vô lượng vô biên A-tăng-

kỳ Bồ-tát đó, từ chốn nào mà đến ?”

Lúc ấy, các Đức Phật đều bảo Thị giả: “Các Thiện nam tử ! Hãy chờ giây lát, hiện có vị đại Bồ-tát tên là Di Lặc, là vị mà Đức Thích Ca Mâu Ni Phật thọ ký kế đây sẽ làm Phật đả hỏi việc đó Đức Phật sẽ đáp, các ông tự đương nhưn đây mà được nghe.

8. Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Di Lặc Bồ-tát : “Hay thay ! Hay thay ! A Dật Đa ⁽⁹⁾, bèn có thể hỏi Phật việc lớn như thế, các ông phải chung một lòng, mặc giáp tinh tấn, phát ý bền vững. Nay Đức Như Lai muốn hiển phát tuyên bày trí huệ của các Đức Phật, sức thần thông tự tại của các Đức Phật, sức sư tử mạnh nhanh của các Đức Phật, sức oai thế mạnh lớn của các Đức Phật”.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

Phải một lòng tinh tấn

Ta muốn nói việc này

Chớ nên có nghi hối

**Trí Phật chẳng nghĩ bàn
Ông nay gắng sức tin
Trụ nơi trong nhẫn thiện
Chỗ pháp xưa chưa nghe
Nay đều sẽ được nghe
Nay Ta an ủi ông
Chớ ôm lòng nghi sợ
Phật không lời chẳng thiệt
Trí huệ chẳng nghĩ bàn
Phật đặng pháp bậc nhứt
Rất sâu khó phân biệt
Như thế nay sẽ nói
Các ông một lòng nghe.**

9. Khi Đức Thế Tôn nói kệ đó, bảo ngài Di Lặc Bồ-tát : “Nay Ta ở trong đại chúng này, tuyên bảo các ông. A Dật Đa ! Các hàng đại Bồ-tát vô lượng vô số A-tăng-kỳ, từ dưới đất vọt ra mà các ông từ xưa chưa từng thấy đó, chính Ta ở cõi Ta-bà lúc đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác rồi, giáo hóa chỉ dẫn các Bồ-tát đó, điều phục tâm kia khiến phát đạo tâm.

Các vị Bồ-tát đó, ở phía dưới cõi Ta-bà, cõi đó trụ giữa hư không, ở trong các Kinh điển đọc tụng thông lệ, suy gẫm rõ hiểu, nghĩ tưởng chơn chánh. A Dật Đa ! Các Thiện nam tử đó, chẳng thích ở trong chúng nhiều nói bàn, thường ưa ở chỗ vắng, siêng tu tinh tấn, chưa từng thôi dứt. Cũng chẳng nương tựa người trời mà ở, thường ham trí huệ sâu, không có chướng ngại, cũng thường ham nơi pháp của Đức Phật, chuyên lòng tinh tấn, cầu huệ Vô thượng.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

A Dật Đa nên biết !

Các Bồ-tát lớn này

Từ vô số kiếp lại

Tu tập trí huệ Phật,

Đều là Ta hóa độ

Khiến phát đại đạo tâm.

Chúng đó là con Ta

Y chỉ thế giới này

Thường tu hạnh Đầu đà

Chí thích ở chỗ vắng
Bỏ dặt chúng ồn náo
Chẳng ưa nói bàn nhiều,
Các vị đó như thế
Học tập đạo pháp Ta
Ngày đêm thường tinh tấn
Vì để cầu Phật đạo
Ở phương dưới Ta-bà
Trụ giữa khoảng hư không
Sức chí niệm bền vững
Thường siêng cầu trí huệ
Nói các món pháp mầu
Tâm kia không sợ sệt.
Ta ở thành Già-da
Ngồi dưới cội Bồ-đề
Thành bậc Tối Chánh giác
Chuyển Pháp luân Vô thượng
Rồi mới giáo hóa đó
Khiến đầu phát đạo tâm
Nay đều trụ Bất thối
Đều sẽ đặng thành Phật.
Nay Ta nói lời thật

Các ông một lòng tin
Ta từ lâu xa lại
Giáo hóa các chúng đó.

10. Lúc bấy giờ, ngài Di Lặc đại Bồ-tát cùng vô số chúng Bồ-tát, lòng sanh nghi hoặc, lấy làm lạ chưa từng có mà nghĩ rằng : “Thế nào, Đức Thế Tôn ở trong thời gian rất ngắn mà có thể giáo hóa vô lượng vô biên A-tăng-kỳ các đại Bồ-tát đó, làm cho trụ nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”.

Liên bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Đức Như Lai lúc làm Thái tử, rời khỏi cung giòng Thích, ngồi nơi đạo tràng cách thành Già-da chẳng bao xa, dặng thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Từ đó đến nay mới hơn bốn mươi năm, Đức Thế Tôn thế nào ở trong thời gian ngắn đó làm nên Phật sự lớn ! Do thế lực của Phật, do công đức của Phật, giáo hóa vô lượng chúng Bồ-tát lớn như thế sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ?

Thế Tôn ! Chúng đại Bồ-tát này, giả

sử có người trong nghìn muôn ức kiếp đếm không thể hết, chẳng đặng ngần mé, chúng đó từ lâu nhẫn lại, ở nơi vô lượng vô biên các Đức Phật, trông các cội lành, thành tựu đạo Bồ-tát, thường tu phạm hạnh.

Thế Tôn ! Việc như thế, đời rất khó tin. Thí như có người sắc đẹp tóc đen tuổi hai mươi lăm, chỉ người trăm tuổi, nói đó là con của ta. Người trăm tuổi họ cũng chỉ gã tuổi nhỏ, nói là cha ta, để nuôi ta thấy, việc đó khó tin. Đức Phật cũng như thế.

Từ lúc thành đạo nhẫn đến nay, kỳ thiết chưa bao lâu, mà các đại chúng Bồ-tát đó, đã ở nơi vô lượng nghìn muôn ức kiếp, vì Phật đạo nên siêng tu tinh tấn, khéo nhập xuất trụ nơi vô lượng nghìn muôn ức Tam muội⁽¹⁰⁾, đặng thần thông lớn, tu hạnh thanh tịnh đã lâu, khéo hay thứ đệ tập các pháp lành, giỏi nơi vấn đáp, là báu quý trong loài người, tất cả thế gian rất là ít có.

Ngày nay Đức Thế Tôn mới nói, lúc đặng Phật đạo, bắt đầu khiến kia phát tâm, giáo hóa chỉ dạy dìu dắt, làm cho kia hướng về Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Đức Thế Tôn thành Phật chưa bao lâu mà bèn có thể làm được việc công đức lớn này.

Chúng con dầu lại tin Phật tùy cơ nghi nói pháp, lời Phật nói ra chưa từng hư vọng, chỗ Phật biết thấy đều thông suốt, nhưng các Bồ-tát mới phát tâm, sau khi Phật diệt độ, nếu nghe lời này hoặc chẳng tin nhận, sanh nhưn duyên tội nghiệp phá Chánh pháp.

Kính thưa Thế Tôn ! Mong vì chúng giải nói, trừ lòng nghi của chúng con, và các Thiện nam tử đời vị lai nghe việc này rồi cũng chẳng sanh nghi.

Lúc đó, ngài Di Lặc muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

11.— Phật xưa từ giòng Thích

Xuất gia gần Già-da

Ngồi dưới cây Bồ-đề

Đến nay còn chưa xa.
Các hàng Phật tử này
Số đông không thể lường
Lâu đã tu Phật đạo
Trụ nơi sức thần thông
Khéo học đạo Bồ-tát
Chẳng nhiệm pháp thế gian
Như hoa sen trong nước
Từ đất mà vọt ra
Đều sanh lòng cung kính
Đứng nơi trước Thế Tôn,
Việc đó khó nghĩ bàn
Thế nào mà tin được
Phật dạy đạo rất gần
Chỗ thành tựu rất nhiều
Mong vì trừ lòng nghi
Như thiệt phân biệt nói
Thí như người trẻ mạnh
Tuổi mới hai mươi lăm
Chỉ người trăm tuổi già
Tóc bạc và mặt nhăn :
Bọn này của ta sanh
Con cũng nói là cha

Cha trẻ mà con già
Mọi người đều chẳng tin.
Thế Tôn cũng như thế
Đặng đạo đến nay gần
Các chúng Bồ-tát này
Chí vững không khiếp nhược
Từ vô lượng kiếp lại
Mà tu đạo Bồ-tát.
Giỏi nơi gạn hỏi đáp
Tâm kia không sợ sệt
Nhẫn nhục lòng quyết định
Đoan chánh có oai đức
Mười phương Phật khen ngợi
Khéo hay phân biệt nói,
Chẳng thích ở trong chúng
Thường ưa ở thiên định,
Vì cầu Phật đạo vậy.
Trụ hư không phương dưới.
Chúng con từ Phật nghe
Nơi việc này không nghi
Nguyện Phật vì người sau
Diễn nói khiến rõ hiểu,
Nếu người ở Kinh này

**Sanh nghi, lòng chẳng tin
Liên phải dọa đường dữ
Mong nay vì giải nói
Vô lượng Bồ-tát đó
Thế nào thời gian ngắn
Giáo hóa khiến phát tâm
Mà trụ bậc Bất thối ?**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo các Bồ-tát và tất cả đại chúng : “Các Thiện nam tử ! Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo đại chúng : “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lại bảo các đại chúng : “Các ông phải tin hiểu lời nói chắc thật của Như Lai”.

Lúc đó, đại chúng Bồ-tát, ngài Di Lặc làm đầu, chấp tay bạch Phật rằng : “Thế Tôn! Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”. Ba phen bạch như thế rồi, lại nói : “Cúi mong nói đó, chúng con sẽ tin nhận lời Phật”.

2. Bấy giờ, Đức Thế Tôn biết các vị Bồ-tát ba phen thỉnh chẳng thôi, mà bảo đó rằng : “Các ông lắng nghe ! Sức bí mật thần thông của Như Lai, tất cả trong

đời, trời, người và a-tu-la đều cho rằng nay Đức Thích Ca Mâu Ni Phật ra khỏi cung họ Thích, cách thành Già-da chẳng bao xa, ngồi nơi đạo tràng, đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nhưng, Thiện nam tử ! Thiết Ta thành Phật nhân lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ cõi Tam thiên Đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương Đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía Đông như thế cho đến hết vi trần đó.

Các Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đo chẳng ?”

Di Lặc Bồ-tát thấy, đều bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh-văn, Duyên-giác dùng

trí Vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạng số đó. Chúng con trụ bậc Bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt.

Thế Tôn ! Các thế giới như thế, nhiều vô lượng vô biên”.

3. Bấy giờ, Phật bảo các chúng Bồ Tát : “Các Thiện nam tử ! Nay Ta sẽ tuyên nói rành rõ cho các ông. Các thế giới đó, hoặc dính vi trần hoặc chẳng dính, đều nghiền cả làm vi trần, cứ một trần là một kiếp, từ Ta thành Phật nhả lại đến nay, lại lâu hơn số đó trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp. Từ đó nhả lại, Ta thường ở cõi Ta-bà này nói pháp giáo hóa, cũng ở trong trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ cõi nước khác, dắt dẫn lợi ích chúng sanh.

Các Thiện nam tử ! Nơi chặng giữa đó Ta nói Phật Nhiên Đăng v.v... và lại nói các Đức Phật nhập Niết-bàn, như thế đều là dùng phương tiện để phân biệt.

Các Thiện nam tử ! Nếu có chúng

sanh nào đến chỗ Ta, Ta dùng Phật nhãn quan sát, tín v.v... các căn lợi鈍 của chúng, tùy theo chỗ đáng độ, nơi nơi tự nói văn tự chẳng đồng, niên kỷ hoặc lớn, hoặc nhỏ, cũng lại hiện nói sẽ nhập Niết-bàn, lại dùng các trí phương tiện nói pháp vi diệu, có thể làm cho chúng sanh phát lòng vui mừng.

Các Thiện nam tử ! Như Lai thấy những chúng sanh ưa nơi pháp Tiểu thừa, đức mỏng tội nặng. Phật vì người đó nói : Ta lúc trẻ xuất gia đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, nhưng thiệt, từ Ta thành Phật nhãn lại, lâu xa đường ấy, chỉ dùng phương tiện giáo hóa chúng sanh, khiến vào Phật đạo, nên nói như thế.

4. Các Thiện nam tử ! Kinh điển của Đức Như Lai nói ra, đều vì độ thoát chúng sanh hoặc nói thân mình, hoặc nói thân người, hoặc chỉ thân mình, hoặc chỉ thân người, hoặc chỉ việc mình, hoặc chỉ việc người, các lời nói đều thật chẳng dối.

Vì sao ? Vì Đức Như Lai đúng như thật thấy biết tướng của Tam giới, không có sanh tử, hoặc thối, hoặc xuất, cũng không ở đời và diệt độ, chẳng phải thật, chẳng phải hư, chẳng phải như, chẳng phải dị, chẳng như ba cõi mà thấy nơi ba cõi. Các việc như thế Như Lai thấy rõ, không có sai lầm.

Bởi các chúng sanh có các món tánh, các món dục, các món hạnh, các món nhớ tưởng phân biệt, muốn làm cho sanh các căn lành, nên dùng bao nhiêu nhưn duyên, thí dụ ngôn từ, các cách nói pháp, chỗ làm Phật sự, chưa từng tạm bỏ. Như thế, từ Ta thành Phật nhân lại, thật là lâu xa, thọ mạng vô lượng A-tăng-kỳ kiếp, thường còn chẳng mất.

Các Thiện nam tử ! Ta xưa tu hành đạo Bồ-tát, cảm thành thọ mạng, nay vẫn chưa hết, lại còn hơn số trên, nhưng nay chẳng phải thiết diệt độ, mà bèn xướng nói sẽ diệt độ. Đức Như Lai dùng phương tiện đó, giáo hóa chúng sanh.

Vì sao ? – Vì nếu Phật ở lâu nơi đời, thời người đức mỏng, chẳng trông cội lành, nghèo cùng hèn hạ, ham ưa năm món dục, sa vào trong lưới nhớ tưởng vọng kiến. Nếu thấy Đức Như Lai thường còn chẳng mất, bèn sanh lòng buông lung nhàm trễ, chẳng có thể sanh ra ý tưởng khó gặp gỡ cùng lòng cung kính, cho nên Đức Như Lai dùng phương tiện nói rằng : “Tỳ-kheo phải biết ! Các Đức Phật ra đời khó có thể gặp gỡ”.

Vì sao ? – Những người đức mỏng, trải qua trăm nghìn muôn ức kiếp, hoặc có người thấy Phật, hoặc người chẳng thấy, do việc này, nên Ta nói rằng : “Tỳ-kheo ! Đức Như Lai khó có thể đặng thấy”.

Các chúng sanh đó nghe lời như thế, ắt sẽ sanh ý tưởng khó gặp gỡ, ôm lòng luyến mộ khát ngưỡng nơi Phật, bèn trông cội lành, cho nên Đức Như Lai dầu chẳng diệt mà nói diệt độ.

Lại, Thiện nam tử ! Phương pháp của các Đức Phật Như Lai đều như thế, vì độ

chúng sanh đều thiệt chẳng dối.

5. Ví như vị lương y, trí huệ sáng suốt, khéo luyện phương thuốc trị các bệnh. Người đó nhiều con cái, hoặc mười, hai mươi nhần đến số trăm, do có sự duyên đến nước xa khác. Sau lúc đó các người con uống thuốc độc khác, thuốc phát muện loạn, lăn lộn trên đất.

Bấy giờ, người cha từ nước xa trở về nhà. Các con uống thuốc độc, hoặc người mất bốn tâm, hoặc chẳng mất, xa thấy cha về, đều rất vui mừng, quỳ lạy hỏi thăm : “An lành về yên ổn. Chúng con ngu si, lầm uống thuốc độc, xin cứu lành cho, lại ban thọ mạng cho chúng con”.

Cha thấy các con khổ não như thế, y theo các kinh phương⁽¹¹⁾, tìm cỏ thuốc tốt, mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ. Đâm nghiền hòa hiệp, đưa bảo các con uống mà nói rằng : “Thuốc đại lương dược này mùi sắc vị ngon, thấy đều đầy đủ, các con nên uống, mau trừ khổ não, không còn lại có các bệnh hoạn”.

Trong các con, những người chẳng thất tâm, thấy thuốc lương dược ấy, sắc hương đều tốt, liền bèn uống đó, bệnh trừ hết được lành mạnh. Ngoài ra, những người thất tâm, thấy cha về, dầu cũng vui mừng, hỏi thăm, cầu xin trị bệnh, song trao thuốc cho mà không chịu uống.

Vì sao ? Vì hơi độc đã thâm nhập làm mất bốn tâm, nơi thuốc tốt thơm đẹp này mà cho là không ngon. Người cha nghĩ rằng : “Các con này đáng thương, bị trúng độc, tâm đều điên đảo, dầu thấy ta về, mừng cầu xin cứu lành, nhưng thuốc tốt như thế, mà chẳng chịu uống, nay ta bày chước phương tiện, khiến chúng uống thuốc này :

Nghĩ thế rồi liền bảo rằng : “Các con phải biết, ta nay già suy, giờ chết đã đến, thuốc “lương dược” tốt này nay để ở đây, các con nên lấy uống, chớ lo không lành”. Bảo thế, rồi lại đến nước khác, sai sứ về nói : “Cha các người đã chết”.

Bấy giờ, các con nghe cha chết, lòng

rất sâu khổ mà nghĩ rằng : “Nếu cha ta còn, thương xót chúng ta, có thể được cứu hộ, hôm nay bỏ ta xa chết ở nước khác”. Tự nghĩ mình nay côi cút, không có chỗ cậy nhờ, lòng thương bi cảm, tâm bèn tỉnh ngộ, biết thuốc này, sắc hương vị ngon, liền lấy uống đó, bệnh độc đều lành. Người cha nghe các con đều đã lành mạnh, liền trở về cho các con đều thấy.

Các Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ sao ? Và có người nào có thể nói ông lương y đó mắc tội hư dối chăng ?”

Thưa Thế Tôn, không thể được !

Phật nói : “Ta cũng như thế, từ khi thành Phật đến nay, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha A-tăng-kỳ kiếp, vì chúng sanh dùng sức phương tiện nói : “sẽ diệt độ”, cũng không ai có thể đúng như pháp mà nói Ta có lỗi hư dối”.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Từ Ta thành Phật lại
Trải qua các kiếp số
Vô lượng trăm nghìn muôn
A-tăng-kỳ ức năm
Thường nói pháp giáo hóa
Vô số ức chúng sanh
Khiến vào nơi Phật đạo
Đến nay vô lượng kiếp
Vì độ chúng sanh vậy
Phương tiện hiện Niết-bàn
Mà thiệt chẳng diệt độ
Thường trụ đây nói pháp.
Ta thường ở nơi đây
Dùng các sức thần thông
Khiến chúng sanh điên đảo
Dầu gần mà chẳng thấy
Chúng thấy Ta diệt độ
Rộng cúng dường Xá-lợi
Thảy đều hoài luyện mộ
Mà sanh lòng khát ngưỡng,
Chúng sanh đã tín phục
Ngay thiệt ý dịu hòa
Một lòng muốn thấy Phật

Chẳng tự tiếc thân mạng
Giờ Ta cùng chúng Tăng
Đều ra khỏi Linh Thứu
Ta nói với chúng sanh
Thường ở đây chẳng diệt
Vì dùng sức phương tiện
Hiện có diệt chẳng diệt.
Nước khác có chúng sanh
Lòng cung kính tín nhạo
Ta lại ở trong đó
Vì nói pháp Vô thượng
Ông chẳng nghe việc đó
Chỉ nói Ta diệt độ.
Ta thấy các chúng sanh
Chìm ở trong khổ não
Nên chẳng vì hiện thân
Cho kia sanh khát ngưỡng
Nhơn tâm kia luyến mộ
Hiện ra vì nói pháp
Sức thần thông như thế
Ở trong vô số kiếp
Thường tại núi Linh Thứu
Và các trụ xứ khác.

Chúng sanh thấy tận kiếp
Lúc lửa lớn thiêu đốt
Cõi Ta đây an ổn
Trời người thường đông vây
Vườn rừng các nhà gác
Những món báu trang nghiêm
Cây báu nhiều bông trái
Chỗ chúng sanh vui chơi
Các trời đánh trống trời
Thường trỗi những kỹ nhạc
Rưới bông Mạn-đà-la
Rải Phật và đại chúng.
Tịnh độ Ta chẳng hư
Mà chúng thấy cháy rã
Lo sợ các khổ não
Như thế đều đây đây
Các chúng sanh tội đó
Vì nơn duyên nghiệp dữ
Quá A-tăng-kỳ kiếp
Chẳng nghe tên Tam Bảo.
Người nhu hòa ngay thiết
Có tu các công đức
Thời đều thấy thân Ta

Ở tại đây nói pháp.
Hoặc lúc vì chúng này
Nói Phật thọ vô lượng,
Người lâu mới thấy Phật
Vì nói Phật khó gặp.
Trí lực Ta như thế
Huệ quang soi vô lượng
Thọ mạng vô số kiếp
Tu hành lâu cảm đặng.
Các ông người có trí
Chớ ở đây sanh nghi
Nên dứt khiến hết hẳn
Lời Phật thiệt không dối.
Như lương y chước khéo
Vì để trị cuồng tử
Thiệt còn mà nói chết
Không thể nói hư dối.
Ta là cha trong đời
Cứu các người đau khổ
Vì phạm phu điên đảo
Thiệt còn mà nói diệt,
Vì có thường thấy Ta
Mà sanh lòng kiêu tứ

**Buông lung ham ngũ dục
Sa vào trong đường dữ.
Ta thường biết chúng sanh
Hành đạo chẳng hành đạo
Tùy chỗ đáng độ được
Vì nói các pháp môn
Hằng tự nghĩ thế này :
Lấy gì cho chúng sanh
Đặng vào huệ Vô thượng
Mau thành tựu thân Phật.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY

1. Lúc bấy giờ, trong đại hội nghe Phật nói thọ mạng, kiếp số dài lâu như thế, vô lượng, vô biên, vô số chúng sanh đẳng lợi ích lớn.

Khi đó, Đức Thế Tôn bảo ngài Di Lặc đại Bồ-tát : “A Dật Đa ! Lúc Ta nói Đức Như Lai thọ mạng dài lâu như thế, có sáu trăm tám muôn ức na-do-tha hằng hà sa chúng sanh đẳng “Vô sanh Pháp nhẫn”⁽¹²⁾.

Lại có đại Bồ-tát nghìn lần gấp bội đẳng môn “Văn trì Đà-la-ni”⁽¹³⁾. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ-tát đẳng “Nhạo thuyết vô ngại biện tài”⁽¹⁴⁾. Lại có một thế giới vi trần số đại Bồ-tát đẳng trăm nghìn muôn ức vô lượng môn “Triền Đà-la-ni”. Lại có Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số đại Bồ-tát

chuyển được “Pháp luân Bất thối”.

Lại có nhị thiên trung quốc độ vi trần số đại Bồ-tát chuyển được “Pháp luân thanh tịnh”. Lại có Tiểu thiên quốc độ vi trần số đại Bồ-tát tám đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có bốn Tứ thiên hạ⁽¹⁵⁾ vi trần số đại Bồ-tát bốn đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có ba Tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ-tát ba đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có hai Tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ-tát hai đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lại có một Tứ thiên hạ vi trần số đại Bồ-tát một đời sẽ đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lại có tám thế giới vi trần số chúng sanh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

2. Lúc Đức Phật nói các vị đại Bồ-tát đó đặng pháp lợi⁽¹⁶⁾, trên giữa hư không, rưới hoa Mạn-đà-la, hoa Ma-ha Mạn-đà-la, để rải vô lượng trăm nghìn muôn ức

các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cội cây báu, và rải Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng Đức Đa Bửu Phật ngồi trên tòa sư tử trong tháp bảy báu : cùng rải tất cả các đại Bồ-tát và bốn bộ chúng.

Lại rưới bột gỗ Chiên-đàn, Trầm-thủy hương v.v... trong hư không, trống trời tự kêu tiếng hay sâu xa.

Lại rải nghìn thứ thiên y, thòng các chuỗi ngọc, chuỗi ngọc Chơn châu, chuỗi châu Ma ni, chuỗi châu Như ý khắp cả chín phương, các lò hương báu, đốt hương vô giá, tự nhiên khắp đến cúng dường đại chúng.

Trên mỗi Đức Phật có các vị Bồ-tát nắm cầm phan lọng, thứ đệ mà lên đến trời Phạm Thiên. Các vị Bồ-tát đó dùng tiếng tụng hay, ca vô lượng bài tụng ngợi khen các Đức Phật.

Khi ấy, ngài Di Lặc Bồ-tát từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu, chấp tay hướng về phía Phật mà nói kệ rằng :

3.— Phật nói pháp ít có

Từ xưa chưa từng nghe
Thế Tôn có sức lớn
Thọ mạng chẳng thể lường.
Vô số các Phật tử
Nghe Thế Tôn phân biệt
Nói dặng pháp lợi đó
Vui mừng đầy khắp thân
Hoặc trụ bậc Bất thối
Hoặc dặng Đà-la-ni
Hoặc vô ngại nhạo thuyết
Muôn ức triền Tổng trì.
Hoặc có cõi đại thiên
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều nói được
Pháp luân Bất thối chuyển.
Hoặc có Trung thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Mỗi vị đều có thể
Chuyển Pháp luân thanh tịnh.
Lại có Tiểu thiên giới
Số vi trần Bồ-tát
Còn dư lại tám đời

Sẽ đặng thành Phật đạo.

Lại có bốn, ba, hai

Tứ thiên hạ như thế

Số vi trần Bồ-tát

Theo số đời thành Phật.

Hoặc một Tứ thiên hạ

Số vi trần Bồ-tát

Còn dư có một đời

Sẽ thành Nhứt thiết trí.

Hàng chúng sanh như thế

Nghe Phật thọ dài lâu

Đặng vô lượng quả báo

Vô lậu rất thanh tịnh.

Lại có tám thế giới

Số vi trần chúng sanh

Nghe Phật nói thọ mạng

Đều phát tâm Vô thượng.

4.— Thế Tôn nói vô lượng

Bất khả tư nghị pháp

Nhiều được có lợi ích

Như hư không vô biên

Rưới hoa thiên Mạn-đà

Hoa Ma-ha Mạn-đà

**Thích, Phạm như hằng sa
Vô số cõi Phật đến
Rướn Chiên-đàn Trầm-thủy
Lãng xăng loạn sa xuống
Như chilm bay liệng xuống
Rải cúng các Đức Phật.
Trống trời trong hư không
Tự nhiên vang tiếng mầu,
Áo trời nghìn muôn thứ
Xoay chuyển mà rơi xuống
Các lò hương đẹp báu
Đốt hương quý vô giá
Tự nhiên đều cùng khắp
Cúng dường các Thế Tôn.
Chúng đại Bồ-tát kia
Cầm phan lọng bảy báu
Cao đẹp muôn ức thứ
Thứ lớp đến Phạm Thiên.
Trước mỗi mỗi Đức Phật
Tràng báu treo phan tốt
Cũng dùng nghìn muôn kệ
Ca vịnh các Như Lai
Như thế các món việc**

Từ xưa chưa từng có
Nghe Phật thọ vô lượng
Tất cả đều vui mừng
Phật tiếng đồn mười phương
Rộng lợi ích chúng sanh
Tất cả đủ căn lành
Để trợ tâm Vô thượng.

5. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ-tát : “A Dật Đa ! Có chúng sanh nào nghe Đức Phật thọ mạng dài lâu như thế, nhân đến có thể sanh một niệm tín giải, đặng công đức không thể hạn lượng được. Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nơn, vì đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, trong tám mươi muôn ức na-do-tha kiếp tu năm pháp Ba-la-mật : Bồ thí Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, trừ Trí huệ Ba-la-mật, đem công đức này sánh với công đức tín giải trước, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng kịp một, nhân đến tính đếm, thí dụ,

không thể biết được. Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn có công đức như thế mà thối thất nơi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, thời quyết không có lẽ đó.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Nếu người cầu huệ Phật.

Trong tám mươi muôn ức
Na-do-tha kiếp số
Tu năm Ba-la-mật
Ở trong các kiếp đó
Bồ thí cúng dường Phật
Và Duyên-giác đệ tử
Cùng các chúng Bồ-tát,
Đồ uống ăn báu lạ
Thượng phục và đồ nằm
Chiên-đàn dựng Tinh-xá
Dùng vườn rừng trang nghiêm
Bồ thí như thế thảy
Các món đều vi diệu
Hết các kiếp số này
Để hồi hướng Phật đạo,
Nếu lại gìn cầm giới

Thanh tịnh không thiếu sót
Cầu nơi đạo Vô thượng
Được các Phật ngợi khen,
Nếu lại tu nhân nhục
Trụ nơi chỗ điều nhu
Dầu các ác đến hại
Tâm đó chẳng khuynh động
Các người có được pháp
Cư lòng tăng thượng mạn
Bị bọn này khinh nạo
Như thế đều nhân được,
Hoặc lại siêng tinh tấn
Chí niệm thường bền vững
Trong vô lượng ức kiếp
Một lòng chẳng trễ thôi,
Lại trong vô số kiếp
Trụ nơi chỗ vắng vẻ
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Trừ ngủ thường nhiếp tâm
Do các nhơn duyên đó
Hay sanh các thiền định
Tám mươi ức muôn kiếp
An trụ tâm chẳng loạn

Đem phước thiên định đó
Nguyện cầu đạo Vô thượng
Ta đặng Nhứt thiết trí
Tận ngần các thiên định,
Người đó trong trăm nghìn
Muôn ức kiếp số lâu
Tu các công đức này
Như trên đã nói rõ,
Có thiện nam, tín nữ.
Nghe Ta nói thọ mạng
Nhẫn đến một niệm tin
Phước đây hơn phước kia
Nếu người trọn không có
Tất cả các nghi hồi
Thân tâm giây lát tin
Phước đó nhiều như thế.
Nếu có các Bồ-tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Nghe Ta nói thọ mạng
Đây thời tin nhận được
Các hạng người như thế
Đảnh thọ Kinh điển này
Nguyện ta thuở vị lai

Sống lâu độ chúng sanh
Như Thế Tôn ngày nay
Vua trong các họ Thích
Đạo tràng rền tiếng lớn
Nói pháp không sợ sệt
Chúng ta đời vị lai
Được mọi người tôn kính
Lúc ngồi nơi đạo tràng
Nói thọ mạng cũng thế.
Nếu có người thâm tâm
Trong sạch mà ngay thật
Học rộng hay Tổng trì
Tùy nghĩa giải lời Phật
Những người như thế đó
Nơi đây không có nghi.

7. Lại, A Dật Đa ! Nếu có người nghe nói Đức Phật thọ mạng dài lâu, hiểu ý thú của lời nói đó, người này đặng công đức không có hạn lượng, có thể sanh huệ Vô thượng của Như Lai. Huống là người rộng nghe Kinh này, hoặc bảo người nghe, hoặc tự thọ trì, hoặc bảo người thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép,

hoặc đem hoa hương, chuỗi ngọc, tràng phan, lọng nhiễu, dầu thơm, đèn nến cúng dường Kinh quyển, công đức của người này vô lượng vô biên có thể sanh Nhứt thiết chủng trí.

A Dật Đa ! Nếu Thiện nam tử, thiện nữ nhơn nghe Ta nói thọ mạng dài lâu, sanh lòng tin hiểu chắc, thời chính là thấy Đức Phật thường ở núi Kỳ Xà Quật, cùng chúng Bồ-tát lớn và hàng Thanh-văn vây quanh nói pháp.

Lại thấy cỡi Ta-bà này đất bằng lưu ly ngang liền bằng thẳng, dây vàng Diêm-phù-dàn để ngăn tám nẻo đường, cây báu bày hàng, các đài lầu nhà thấy đều các thứ báu hiệp thành, chúng Bồ-tát đều ở trong đó. Nếu có người tưởng quán được như thế, phải biết đó là tướng tin hiểu sâu chắc.

Và lại sau Đức Như Lai diệt độ, nếu có người nghe Kinh này mà không chê bai, sanh lòng tùy hỷ, phải biết đó đã là tướng tin hiểu sâu chắc, huống là người

đọc tụng, thọ trì Kinh này, người này thời là kẻ đầu đội Đức Như Lai.

A Dật Đa ! Thiện nam tử cùng thiện nữ nhen đó chẳng cần lại vì Ta mà dựng chùa tháp, và cất tăng phòng dùng bốn sự cúng dường để cúng dường chúng Tăng. Vì sao ? Vì Thiện nam tử, thiện nữ nhen đó thọ trì, đọc tụng Kinh điển này thời là đã dựng tháp, tạo lập tăng phòng cúng dường chúng Tăng, thời là đem Xá-lợi của Phật dựng tháp bảy báu cao rộng nhỏ lẫn lên đến trời Phạm Thiên, treo các phan lọng và các linh báu, hoa, hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, các trống, kỹ nhạc, ống tiêu, ống địch, không hầu các thứ múa chơi, dùng tiếng giọng tốt ca ngâm khen ngợi, thời là ở trong vô lượng nghìn muôn ức kiếp đã làm việc cúng dường đó rồi.

A Dật Đa ! Nếu sau khi Ta diệt độ, nghe Kinh điển này, có người hay thọ trì, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, đó là

dựng lập tăng phường, dùng gỗ Chiên-đàn đỏ làm các cung điện nhà cửa ba mươi hai sở, cao bằng tám cây Đa-la, cao rộng nghiêm đẹp, trăm nghìn Tỳ-kheo ở nơi trong đó. Vườn, rừng, ao tắm, chỗ kinh hành, hang ngồi thiền, y phục, đồ uống ăn, giường nệm, thuốc thang, tất cả đồ vui đầy đầy trong đó, tăng phường có gần ấy trăm nghìn muôn ức nhà gác như thế, số đó nhiều vô lượng, dùng để hiện tiền cúng dường nơi Ta và Tỳ-kheo Tăng.

Cho nên Ta nói : Sau khi Như Lai diệt độ nếu có người thọ trì, đọc tụng vì người khác nói, hoặc mình chép, hoặc bảo người chép, cúng dường kinh quyển thời chẳng cần lại dựng chùa tháp và tạo lập tăng phường cúng dường chúng Tăng. Huống lại có người hay thọ trì Kinh này mà gồm tu hành Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Nhứt tâm, Trí huệ, công đức của người ấy rất thù thắng vô lượng vô biên.

Thí như hư không, Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía trên, dưới vô lượng vô biên, công đức của người đó cũng lại như thế vô lượng vô biên mau đến bậc Nhất thiết chủng trí. Nếu có người đọc tụng thọ trì Kinh này, vì người khác nói, hoặc tự chép, hoặc bảo người chép, lại có thể dựng tháp cùng tạo lập tăng phường cúng dường khen ngợi chúng Thanh-văn Tăng, cũng dùng trăm nghìn muôn pháp ngợi khen mà ngợi khen công đức của Bồ-tát.

Lại vì người khác dùng các món nhơn duyên theo nghĩa giải nói Kinh Pháp Hoa này, lại có thể thanh tịnh trì giới cùng người nhu hòa mà chung cùng ở, nhẫn nhục không sân, chí niệm bền vững, thường quý ngời thiên đặng các món định sâu, tinh tấn mạnh mẽ nhiếp các pháp lành, căn lành trí sáng, giải gạn hỏi đáp.

A Dật Đa ! Nếu sau khi Ta diệt độ các Thiện nam tử, thiện nữ nhơn thọ trì, đọc

tụng Kinh điển này lại có các công đức lành như thế, phải biết người đó đã đến đạo tràng gần Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ngồi dưới cội đạo thọ.

A Dật Đa ! Chỗ của Thiện nam tử cùng thiện nữ nhưn đó hoặc ngồi, hoặc đứng, hoặc đi, trong đó bèn nên xây tháp, tất cả trời người đều phải cúng dường như tháp của Phật.

Khi ấy, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Sau khi Ta diệt độ

Hay phụng trì Kinh này

Người đó phước vô lượng

Như trên đã nói rõ.

Đó thời là đầy đủ

Tất cả các cúng dường

Dùng Xá-lợi xây tháp

Bảy báu để trang nghiêm.

Chùa chiền rất cao rộng

Nhỏ lẫn đến Phạm Thiên

Linh báu nghìn muôn ức

Gió động vang tiếng mầu,

Lại trong vô lượng kiếp
Mà cúng dường tháp đó
Hoa, hương, các chuỗi ngọc
Thiên y các kỹ nhạc
Thắp đèn dầu nến thơm
Quanh khắp thường soi sáng,
Lúc đời ác mạt pháp
Người hay trì Kinh này
Thời là đã đầy đủ
Các cúng dường như trên.
Nếu hay trì Kinh này
Thời như Phật hiện tại
Dùng Ngưu-dầu Chiên-đàn
Dựng tăng phùng cúng dường
Nhà ba mươi hai sở
Cao tám cây Đa-la
Đồ ngon y phục tốt
Giường nằm đều đầy đủ.
Trăm nghìn chúng nường ở
Vườn rừng các ao tắm
Chỗ kinh hành, ngôi thiên
Các món đều nghiêm tốt.
Nếu có lòng tín hiểu

Thọ trì, đọc tụng biên
Nếu lại bảo người biên
Và cúng dường Kinh quyển.
Rải hoa hương, hương bột
Dùng Tu-mạn, Chiêm-bặc
A-đề, Mục-đa-dà
Uớp dầu thường đốt đó
Người cúng dường như thế
Đặng công đức vô lượng
Như hư không vô biên
Phước đó cũng như thế.
Huống lại trì Kinh này
Gồm bố thí, trì giới.
Nhẫn nhục ưa thiên định
Chẳng sân, chẳng ác khẩu
Cung kính nơi tháp miếu
Khiêm hạ các Tỳ-kheo
Xa lìa tâm tự cao
Thường nghĩ suy trí huệ
Có gan hỏi chẳng sân
Tùy thuận vì giải nói
Nếu làm được hạnh đó
Công đức chẳng lường được.

Nếu thấy Pháp sư này
Nên công đức như thế
Phải dùng hoa trời rải
Áo trời trùm thân kia
Đầu mặt tiếp chân lạy
Sanh lòng tưởng như Phật
Lại nên nghĩ thế này :
Chẳng lâu đến đạo thọ
Đặng vô lậu vô vi
Rộng lợi các người trời
Chỗ trụ chỉ của kia
Kính hành hoặc ngồi nằm
Nhấn đến nói một kệ
Trong đây nên xây tháp
Trang nghiêm cho tốt đẹp
Các món đem cúng dường,
Phật tử ở chỗ này
Thời là Phật thọ dụng
Thường ở nơi trong đó
Kính hành và ngồi nằm.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ NĂM

Toan cầu an lạc, bốn pháp bền tu,
Thân đặng “Kế châu” nổi tiếng nhà,
Ba cõi bãi đao binh, bốn và tích đều rõ,
Sa giới chứng ngộ vô sanh.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

Đức Văn Thù khải giáo, vừa giúp
chơn thuyền, bền giữ bốn pháp được an
nhiên, từ đất vọt lên chúng nhiều nghìn,
ngài A Dật Đa trùng tuyên, thọ lượng
rộng vô biên.

Nam mô A Dật Đa Bồ-tát

(3 lần)



THÍCH NGHĨA

- (1) – (1*) **Thật tướng các pháp** : Rời tất cả tướng : có không v.v ... gọi là “thật tướng” (tướng chơn thật), vì tất cả tướng - có không v.v ... đều là hư dối cả.
- (2) **Ni-kiền-tử** : Lỗ hình ngoại đạo (đạo ở trần trường) cũng gọi là : “Vô tầm ngoại đạo” (đạo không biết hổ thẹn).
- (3) **Lộ-già-da-dà** : Phái thuận thế ngoại đạo (đạo thuận theo thế tục) nghịch Lộ-già-da-dà : Phái nghịch thế ngoại đạo (đạo chống trái với thuận thế ngoại đạo).
- (4) **Na-la** : Kẻ múa hát.
- (5) **Bất nam** : Chẳng phải thật đàn ông, như người lại cái, kẻ không nam căn v.v... (có chỗ gọi là huỳnh môn).
- (6) **Chiên-đà-la** : Kẻ đồ tể, quân đao phủ
- (7) **Chuyển luân Thánh Vương**, có bốn :
- 1) Thiết Luân vương (cai trị 1 châu thiên hạ)
 - 2) Đồng Luân vương (cai trị 2 châu thiên hạ)
 - 3) Ngân Luân vương (cai trị 3 châu thiên hạ)
 - 4) Kim Luân vương (cai trị 4 châu thiên hạ)
- Vì phước nghiệp đời trước nên khi lên ngôi vua, có xe báu tự nhiên, hoặc bằng sắt, đồng, bạc, vàng hiện ra. Vua ngồi trên xe đó mà đi tuần, hay dẹp giặc trong cõi mình cai trị nên gọi là : “Chuyển Luân Thánh Vương”.
- (8) **Phiền não ma** : Sắc, thọ, tưởng, hành, thức năm ấm hay làm khổ hại nên gọi là ma. Các lòng tham, sân, dục, nghi v.v... thường làm rối rắm, phiền muộn rất khổ hại nên gọi là ma.
- (9) **A Diệt Đa** : Tên của Di Lặc Bồ-tát, Trung Hoa dịch là “Vô Năng Thắng”, còn Di Lặc là họ, dịch là “Từ thị”. Sau khi giáo pháp của Đức Thích Ca diệt, mãn Tiểu kiếp thứ 9, qua Tiểu kiếp thứ 10, thời kỳ kiếp giảm người thọ 80.000 tuổi, đức Di Lặc Bồ-tát hiện thân thành Phật ở cõi này hiệu là “Di Lặc Phật”.

- (10) **Tam muội**, tiếng Phạm dịch là “Chánh định”. Mới vào cõi định gọi là “nhập”, ở trong cõi định gọi là “trụ”, từ cõi định dậy gọi là “xuất”.
- (11) **Kinh phương** : Những sách nói về phương pháp trị bệnh.
- (12) **Vô sanh Pháp nhẫn** : Sức trí nhận chắc nơi thể Vô sanh của các pháp.
- (13) **“Đà-la-ni”** tiếng Phạm dịch là “Tổng trì”, được môn Văn trì đà-la-ni này thời nghe pháp đều có thể hiểu nhớ tất cả.
- (14) **Vô Biện Tài** : Là đặng môn này thời ưa thích nói pháp không nhàm, không trệ ngại, tài biện luận vô tận.
- (15) **Tứ châu thiên hạ** : Ngoài bốn phía núi Tu Di, trong biển “Đại hàm hải” có 4 châu” 1) Đông Thắng Thần châu ; 2) Tây Ngưu Hóa châu ; 3) Bắc Cu Lô châu ; 4) Nam Thiệm Bộ châu cũng gọi Nam Diêm-phù-đề chính là cõi đất chúng ta hiện ở.
- (16) **Pháp lợi** : Vì nhơn duyên nghe pháp mà đặng lợi ích.



SỰ TÍCH

TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC

Đời Tùy, niên hiệu Đại Nghiệp, có vị khách Tăng đi đến miếu núi Thái Sơn, muốn tạm nghỉ. Người giữ miếu nói : “Đây không có nhà nào khác, chỉ dưới hiên của miếu Thần có thể tạm nghỉ, nhưng vì gần đây, những người nghỉ nơi đó đều chết cả”.

Khách Tăng nói : “Không hề gì cho ta tạm nghỉ nơi đó”. Người giữ miếu bất đắc dĩ y lời dọn giường cho khách Tăng nghỉ dưới hiên miếu.

Tối đến, khách Tăng ngồi ngay thẳng tụng Kinh. Ước chừng một canh sau, nghe trong màn có tiếng vàng ngọc khua, giây lát có vị Thần từ trong màn ra lễ lạy khách Tăng. Khách Tăng nói: “Nghe người nói trước đây nhiều người bị chết tại chốn này, có phải là Đàn việt hại đó chăng, xin chớ hại ta”. Thần nói : “Ngày trước tình cờ những người mạng số sắp chết, nghe tiếng động của đệ tử, hơn quá sợ mà chết, chớ chẳng phải đệ tử làm hại, xin thầy chớ lo”. Khách Tăng mời Thần ngồi nói chuyện. Lát sau, khách Tăng hỏi : “Nghe nói Thần Thái Sơn cai trị loài quỷ, có thật chăng ?”

- Thần đáp : “Đệ-tử phước bạc, chính có thể. Có phải Thầy muốn biết rõ việc người thân của Thầy đã chết chăng ?”

- Tăng nói : “Ta có hai bạn đồng học đã chết muốn thấy đó”.

- Thần hỏi tên họ rồi nói : “Một người đã đầu thai làm người, còn một người bị tội nặng đương ở địa ngục, không thể kêu đến, nếu Thầy muốn thấy cũng có thể được”.

- Tăng rất mừng, liền đứng dậy đi theo Thần. Không bao xa thấy nhà ngục lửa cháy đỏ rực. Thần dắt Tăng vào một nhà, xa thấy một người đương ở trong lửa rên la nói không ra

tiếng, thân thể nám đen không nhìn được, mùi thịt cháy hôi khét khiến người đau lòng.

- Thần nói : “Chính ông ấy đó, Thầy còn muốn đi xem vài nơi khác chăng ?”

Tăng buồn rầu xin trở về. Giây lát đến miếu, lại cùng Thần ngồi, Tăng hỏi Thần cách cứu bạn học. Thần nói : “Có thểặng lắm. Thầy nếu tả được cho ông ấy một bộ Kinh Pháp Hoa, thời chắc ông ấyặng khởi”.

Bấy giờ gần sáng. Thần từ biệt Tăng vào trong.

Sáng, người giữ miếu thấy khách Tăng vẫn yên lành lấy làm lạ hỏi. Tăng thuật lại chuyện trong đêm.

Khách Tăng về chùa vì bạn tả Kinh Pháp Hoa, tả xong, đóng bìa cắt xén từ tế lại mang Kinh đến miếu. Đêm đó Thần ra chào hỏi mừng rỡ, hỏi thăm đến có việc chi. Khách Tăng đem chuyện tả Kinh xong nói với Thần.

- Thần nói : “Đệ tử đã biết rõ việc ấy, Thầy vì bạn tả Kinh, lúc mới chép đề mục thời ông ấy đã khởi khổ, hiện đã thác sanh vào nhơn gian rồi, chỗ này không được tịnh khiết không thể thờ Kinh, xin Thầy đem về chùa”.

Cùng nhau đàm luận đến gần sáng, Thần từ biệt khách Tăng vào trong, Tăng lại mang Kinh về chùa.

Quan Biệt Giá Trương Đức tự nói : “Khi ông trấn nhậm ở Châu Duyện có biết rõ việc trên”.

(Lại bộ Thượng thư Đường Lâm biên)



KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ SÁU



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP vưng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “TÙY HỖ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM

1. Lúc bấy giờ, Ngài Di Lặc đại Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Nếu có Thiện nam tử, Thiện nữ nơn nào nghe Kinh Pháp Hoa này mà tùy hỷ đó, đặng bao nhiêu phước đức ? Liên nói kệ rằng :

Sau khi Phật diệt độ

Có người nghe Kinh này

Nếu hay tùy hỷ đó⁽¹⁾

Lại đặng bao nhiêu phước ?

2. Khi đó, Phật bảo ngài Di Lặc đại Bồ-tát rằng : A Dật Đa ! Sau khi Như Lai diệt độ nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di và người trí khác, hoặc

lớn, hoặc nhỏ nghe Kinh này mà tùy hỷ rồi, từ trong pháp hội ra đến chỗ khác, hoặc tại tăng phường, hoặc chỗ vắng vẻ, hoặc thành ấp, đường xá, xóm làng, ruộng rẫy, đem pháp đúng như chỗ đã nghe mà vì cha mẹ tôn thân, Thiện hữu tri thức tùy sức diễn nói. Các người đó nghe rồi tùy hỷ lại đi chuyển dạy người khác, người khác nghe rồi cũng tùy hỷ chuyển dạy, xoay vần như thế đến người thứ năm mươi.

3. A Dật Đa ! Công đức tùy hỷ của Thiện nam tử, Thiện nữ nhưn thứ năm mươi đó, Ta nay nói, ông phải lắng nghe.

Nếu bốn trăm muôn ức vô số thế giới có sáu đường chúng sanh trong bốn loài sanh⁽²⁾: noãn sanh, thai sanh, thấp sanh, hóa sanh, hoặc có hình, không hình, có tướng, không tướng, chẳng phải có tướng, chẳng phải không tướng, không chân, hai chân, bốn chân, nhiều chân, tất cả trong số chúng sanh như thế, có người cầu phước tùy theo đồ ưa thích của chúng

muốn đều cung cấp cho đó. Mỗi mỗi chúng sanh cho các trân bảo tốt : vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách đầy cả Diêm-phù-đề và voi, ngựa, xe cộ, bảy báu làm thành những cung điện lầu gác v.v...

Vị đại thí chủ đó bố thí như thế đủ tám mươi năm rồi mà nghĩ rằng : “Ta đã ban cho chúng sanh những đồ ưa thích tùy theo ý muốn, nhưng chúng sanh này đều đã già suy, tuổi quá tám mươi, tóc bạc mặt nhăn gần chết chẳng lâu, ta phải dùng Phật pháp mà dạy bảo dìu dắt chúng. Liền nhóm chúng sanh đó tuyên bày pháp giáo hóa, chỉ dạy lợi ích vui mừng. Đồng thời đặng đạo Tu-đà-hoàn, đạo Tư-đà-hàm, đạo A-na-hàm, đạo A-la-hán, dứt hết cả hữu lậu, với những thiên định sâu đều đặng tự tại, đủ tám món giải thoát”.

Ý ông nghĩ sao ? Công đức của vị đại thí chủ đó đặng, có nhiều chăng ?

Ngài Di Lặc bạch Phật rằng : “Thế

Tôn ! Công đức của người đó rất nhiều vô lượng vô biên. Nếu vị thí chủ đó chỉ thí tất cả đồ ưa thích cho chúng sanh, công đức đã vô lượng rồi, huống là làm cho đều đặn quả A-la-hán”.

Phật bảo ngài Di Lặc : “Ta nay rành rẽ nói cùng ông, người đó đem tất cả đồ vui thích thí cho sáu đường chúng sanh trong bốn trăm ức vô số thế giới, lại khiến đặn quả A-la-hán, công đức của người đó đặn chẳng bằng công đức của người thứ năm mươi kia nghe một bài kệ Kinh Pháp Hoa mà tùy hỷ, trăm phần, nghìn phần, trăm nghìn muôn ức phần chẳng bằng một phần, nhân đến tính, đếm, thí dụ không thể biết được.

A Dật Đa ! Người thứ năm mươi như thế, xoay vần nghe Kinh Pháp Hoa, công đức tùy hỷ còn vô lượng vô biên A-tăng-kỳ, huống là người tối sơ ở trong hội nghe Kinh mà tùy hỷ, phước đó lại hơn vô lượng vô biên A-tăng-kỳ không có thể sánh đặng.

4. Lại A Dật Đa ! Nếu có người vì Kinh này mà qua đến tăng phường, hoặc ngôi, hoặc đứng, trong chốc lát nghe nhận, nhờ công đức đó chuyển thân sanh ra đặng voi, ngựa, xe cộ, kiệu, cang bằng trân bảo tốt đẹp bậc thượng và đặng ở thiên cung.

Nếu có người ngồi trong chỗ giảng pháp, sau lại có người đến bèn khuyen mời ngồi nghe, hoặc chia chỗ cho ngồi, công đức của người đó chuyển thân đặng chỗ ngồi của Đế Thích hoặc chỗ ngồi của Phạm Vương, hoặc chỗ ngồi của Chuyển Luân Thánh vương.

5. A Dật Đa ! Nếu lại có người nói với người khác rằng : “Có Kinh tên Pháp Hoa nên cùng nhau qua nghe”. Liền nhận lời bảo nhần đến nghe trong giây lát, công đức của người đó, chuyển thân đặng với Đà-la-ni Bồ-tát, sanh chung một chỗ, căn tánh¹ lanh lợi, có trí huệ, trăm nghìn muôn đời, trọn chẳng ngọng² câm, hơi miệng chẳng hôi, lưỡi thường không

bệnh, miệng cũng không bệnh, răng chẳng đen dơ, chẳng vàng, chẳng thưa, cũng chẳng thiếu rụng, chẳng so le, chẳng sứt gãy, môi chẳng trớt, cũng chẳng rút túm, chẳng thô rít, chẳng ghẻ nứt, cũng chẳng sứt hư, cũng chẳng cong vẹo, chẳng dày chẳng lớn, cũng chẳng đen nám, không có các tướng đáng chê.

Mũi chẳng xếp giẹp, cũng chẳng cong gãy, sắc mặt chẳng đen, chẳng hẹp dài cũng chẳng hóm gãy, không có tất cả tướng chẳng đáng ưa, môi lưỡi răng nướu thảy đều nghiêm tốt, mũi lớn cao thẳng, diện mạo tròn đầy, mày cao mà dài, trán rộng bằng thẳng, tướng người đầy đủ, đời đời sanh ra thấy Phật, nghe pháp tin nhận lời dạy bảo.

A Dật Đa ! Người hãy xem khuyên nơi một người khiến qua nghe pháp mà công đức như thế, huống là một lòng nghe, nói, đọc, tụng, lại ở trong đại chúng vì người phân biệt, đúng như lời dạy mà tu hành.

**Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại
nghĩa trên mà nói kệ rằng :**

**6.— Nếu người trong pháp hội
Đặng nghe Kinh điển này
Nhân đến một bài kệ
Tùy hỷ vì người nói
Xoay vần dạy như thế
Đến người thứ năm mươi
Người rất sau đặng phước
Nay sẽ phân biệt đó.
Như có đại thí chủ
Cung cấp vô lượng chúng
Đầy đủ tám mươi năm
Tùy ý chúng ưa muốn
Thấy chúng : tướng già suy
Tóc bạc và mặt nhăn
Răng thưa, thân khô gầy
Nghĩ kia sắp phải chết
Ta nay phải nên dạy
Cho chúng đặng đạo quả
Liên vì phương tiện nói
Pháp Niết-bàn chơn thật
Đời đều chẳng bền chắc**

Như bọt bóng ánh nắng
Các người đều nên phải
Mau sanh lòng nhàm lìa.
Các người nghe pháp đó
Đều dạng A-la-hán
Đầy đủ sáu thần thông
Ba minh, tám giải thoát.
Người năm mươi rớt sau
Nghe một kệ tùy hỷ
Người này phước hơn kia
Không thể thí dụ dạng.
Xoay vẫn nghe như thế
Phước đó còn vô lượng
Huống là trong pháp hội
Người tùy hỷ ban đầu.
Nếu có khuyển một người
Đắt đến nghe Pháp Hoa
Rằng : Kinh này rất mầu
Nghìn muôn kiếp khó gặp
Liên nhận lời qua nghe
Nhấn đến nghe giây lát
Phước báo của người đó
Nay nên phân biệt nói.

Đời đời miệng không bịnh
Răng chẳng thừa, vàng, đen,
Môi chẳng dày, teo, thiếu
Không có tướng đáng chê,
Lưỡi chẳng khô đen ngán
Mũi cao lớn mà ngay
Trán rộng và bằng thẳng
Mặt, mắt đều đoan nghiêm
Được người thấy ưa mến
Hơi miệng không hôi nơ
Mùi thơm bông Ưu-bát
Thường từ trong miệng ra.
Nếu cố đến tăng phường
Muốn nghe Kinh Pháp Hoa
Giây lát nghe vui mừng
Nay sẽ nói phước đó :
Sau sanh trong trời người
Đặng voi, ngựa, xe tốt
Kiệu, cang, bằng trân báu,
Cùng ở cung điện trời.
Nếu trong chỗ giảng pháp
Khuyên người ngồi nghe Kinh
Nơn vì phước đó đặng

Tòa Thích, Phạm, Chuyển Luân.

Huống là một lòng nghe

Giải nói nghĩa thú Kinh

Đúng như pháp mà tu

Phước đó chẳng lường đặng.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC”

THỨ MƯỜI CHÍN

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Thường Tinh Tấn đại Bồ-tát rằng : “Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ như thọ trì Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, người đó sẽ đặng tám trăm công đức nơi mắt, một nghìn hai trăm công đức nơi tai, tám trăm công đức nơi mũi, một nghìn hai trăm công đức nơi lưỡi, tám trăm công đức nơi thân, một nghìn hai trăm công đức nơi ý, dùng những công đức này trang nghiêm sáu căn đều được thanh tịnh.

Thiện nam tử ! và thiện nữ như đó, nhục nhãn thanh tịnh của cha mẹ sanh ra, thấy khắp cõi Tam thiên Đại thiên, trong ngoài có những núi, rừng, sông, biển, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến cõi trời Hữu-danh, cũng thấy tất cả

chúng sanh trong đó và nghiệp như duyên quả báo chỗ sanh ra thấy đều thấy biết.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

2.— Nếu người ở trong chúng
Dùng tâm không sợ sệt
Nói Kinh Pháp Hoa này
Ông nghe công đức đó
Người đó đặng tám trăm
Công đức thù thắng nhân
Do dùng đây trang nghiêm
Mắt kia rất thanh tịnh.
Mắt thịt cha mẹ sanh
Thấy cả cõi Tam thiên
Trong ngoài núi Di-lâu
Núi Tu-di, Thiết-vi
Và các núi rừng khác
Biển lớn nước sông ngòi
Dưới đến ngục A-tỳ
Trên đến trời Hữu-dảnh
Chúng sanh ở trong đó
Tất cả đều thấy rõ

Dầu chưa đựng Thiên nhân

Sức nhục nhân như thế

3. Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu người Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc biên chép, hoặc giải nói, đựng một nghìn hai trăm nhĩ công đức, dùng tai thanh tịnh đó, nghe khắp cõi Tam thiên Đại thiên, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-danh, trong ngoài các thứ lời lẽ giọng tiếng :

Tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe, tiếng trâu, tiếng khóc la, tiếng buồn than, tiếng ốc, tiếng trống, tiếng chuông, tiếng linh, tiếng cười, tiếng nói, tiếng trai, tiếng gái, tiếng đồng tử, tiếng đồng nữ, tiếng pháp, tiếng phi pháp, tiếng khổ, tiếng vui, tiếng phàm phu, tiếng Thánh nhơn, tiếng đáng ưa, tiếng chẳng đáng ưa, tiếng Trời, tiếng Rồng, tiếng Dạ-xoa, tiếng Càn-thát-bà, tiếng A-tu-la, tiếng Ca-lâu-la, tiếng Khẩn-na-la, tiếng Ma-hầu-la-già, tiếng lửa, tiếng nước, tiếng gió, tiếng

địa ngục, tiếng súc sanh, tiếng ngựa quý, tiếng Tỳ-kheo, tiếng Tỳ-kheo-ni, tiếng Thanh-văn, tiếng Bích-chi-Phật, tiếng Bồ-tát, tiếng Phật.

Nói tóm đó, trong cõi Tam thiên Đại thiên, tất cả trong ngoài có các thứ tiếng, dầu chưa đặng Thiên nhĩ, dùng tai tâm thường thanh tịnh của cha mẹ sanh, thấy đều nghe biết, phân biệt các thứ tiếng tâm như thế, mà chẳng hư nhĩ căn.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

4.— Tai cha mẹ sanh ra

Trong sạch không đục nhơ
 Dùng tai thường này nghe
 Cả tiếng cõi Tam thiên
 Tiếng voi, ngựa, trâu, xe
 Tiếng chung linh loa cổ
 Tiếng cầm sắc, không hầu
 Tiếng ống tiêu, ống địch
 Tiếng ca hay thanh tịnh
 Nghe đó mà chẳng ham.
 Tiếng vô số giống người

Nghê đều hiểu rõ đặng
Lại nghe tiếng các trời
Tiếng ca rất nhiệm mầu
Và nghe tiếng trai, gái,
Tiếng đồng tử, đồng nữ
Trong núi sông hang hiểm
Tiếng Ca-lăng-tần-dà
Cộng-mạng các chim thảy
Đều nghe tiếng của nó.
Địa ngục các đau đớn
Các thứ tiếng độc khổ
Ngạ quỷ đói khát bức
Tiếng tìm cầu uống ăn
Các hàng A-tu-la
Ở nơi bên biển lớn
Lúc cùng nhau nói năng
Vang ra tiếng tăm lớn
Như thế người nói pháp
An trụ ở trong đây
Xa nghe các tiếng đó
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Trong cõi nước mười phương
Cầm thú kêu hô nhau

Người nói Kinh Pháp Hoa
Ở đây đều nghe đó.
Trên các trời Phạm Thiên
Quang Âm cùng Biến Tịnh
Nhấn đến trời Hữu Đảnh
Tiếng tám của kia nói
Pháp sư ở nơi đây
Thảy đều đặng nghe đó.
Tất cả chúng Tỳ-kheo
Và các Tỳ-kheo-ni
Hoặc đọc tụng Kinh điển,
Hoặc vì người khác nói
Pháp sư ở nơi đây
Thảy đều đặng nghe đó.
Lại có các Bồ-tát
Đọc tụng nơi Kinh pháp
Hoặc vì người khác nói
Soạn tập giải nghĩa Kinh
Các tiếng tám như thế
Thảy đều đặng nghe đó.
Các Phật Đấng đại Thánh
Giáo hóa hàng chúng sanh
Ở trong các đại hội

**Diễn nói pháp nhiệm mầu
Người trì Pháp Hoa này
Thấy đều đặn nghe đó.
Cõi Tam thiên Đại thiên
Các tiếng tăm trong ngoài
Dưới đến ngục A-tỳ⁽³⁾
Trên đến trời Hữu-dảnh⁽⁴⁾
Đều nghe tiếng tăm kia
Mà chẳng hư nhĩ căn.
Vì tai kia sáng lẹ
Đều hay phân biệt biết
Người trì Kinh Pháp Hoa
Dầu chưa đặn Thiên nhĩ
Chỉ dùng tai sanh ra
Công đức đã như thế.**

**5. Lại nữa, Thường Tinh tấn ! Nếu có
Thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì
Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải
nói, hoặc biên chép, trọn nên tám trăm
tỷ công đức, dùng tỷ căn thanh tịnh đó
nghe khắp cõi Tam thiên Đại thiên, trên
dưới trong ngoài các thứ mùi : mùi bông
Tu-mạn-na, mùi bông Xà-đề, mùi bông**

Mạt-lợi, mùi bông Chiêm-bặc, mùi bông Ba-la-la, mùi bông sen đỏ, mùi bông sen xanh, mùi bông sen trắng, mùi cây có bông, mùi cây có trái, mùi Chiên-đàn, mùi Trầm thủy, mùi Đa-ma-la-bạt, mùi Đa-dà-la, đến trăm nghìn thứ hòa lộn, hoặc là bột, hoặc là viên, hoặc là hương xoa, người trì Kinh này ở trong đây đều có thể phân biệt.

Và lại rõ biết mùi chúng sanh: mùi voi, mùi ngựa, mùi dê, trâu v.v... mùi trai, mùi gái, mùi đồng tử, mùi đồng nữ và mùi cỏ cây lùm rừng, hoặc gần, hoặc xa, bao nhiêu thứ mùi có ra, thấy đều đặn nghe rõ biết chẳng lầm.

Người trì Kinh này dầu ở nơi đây cũng nghe mùi trên các cõi trời : mùi cây Ba-lợi-chất-da-la, mùi cây Câu-bệ-đà-la, cùng mùi bông Mạn-đà-la, bông đại Mạn-đà-la, bông Mạn-thù-sa, bông đại Mạn-thù-sa, mùi gỗ Chiên-đàn, Trầm-thủy các thứ hương bột, mùi các hoa đẹp. Các thứ hương trời như thế hòa hiệp thoảng ra

mùi thơm đều nghe biết.

Lại nghe mùi nơi thân của các vị trời : mùi của Thích Đề Hoàn Nhon lúc ở trên thắng điện, năm món dục vui chơi, hoặc mùi lúc ở trên diệu pháp đường vì các vị trời Đạo Lợi nói pháp, hoặc mùi lúc dạo chơi trong vườn, cùng mùi nơi thân của các vị trời nam nữ khác, thấy đều xa nghe biết. Xoay vần như thế nhận đến trời Phạm Thế, trên đến mùi nơi thân các vị trời Hữu Đảnh cũng đều nghe biết.

Và nghe mùi hương của các vị trời đốt và mùi Thanh-văn, mùi Bích-chi-Phật, mùi Bồ-tát, mùi nơi thân các Đức Phật, cũng đều xa nghe biết chỗ ở của đó. Dầu nghe biết hương ấy, nhưng nơi tỷ căn không hư không sai, nếu muốn phân biệt vì người khác nói, ghi nhớ không lầm.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

6.— Người đó mũi thanh tịnh
Ở trong thế giới này
Hoặc vật thơm hoặc hôi
Các thứ đều nghe biết.
Tu-mạn-na, Xà-đề
Đa-ma-la, Chiên-đàn
Trầm-thủy và mùi quế
Mùi các thứ bông trái
Và biết mùi chúng sanh:
Mùi nam tử, nữ nhơn
Người nói pháp ở xa
Nghe mùi biết chỗ nào.
Đại Thế Chuyển Luân Vương
Tiểu Chuyển Luân và con
Bầy tôi, các cung nhơn
Nghe mùi biết chỗ nào.
Trần bửu đeo nơi thân
Cùng tạng báu trong đất
Bửu nữ của Luân vương
Nghe hương biết chỗ nào.
Mọi người đồ nghiêm thân
Y phục và chuỗi ngọc
Các thứ hương xoa thân

Nghê mùi biết thân kia
Các trời hoặc đi, ngồi
Dạo chơi và thân biến
Người trì Pháp Hoa này
Nghê mùi đều biết đặng.
Các cây bông trái hột
Và mùi thơm dầu tô
Người trì Kinh ở đây
Đều biết ở chỗ nào.
Các núi, chỗ sâu hiểm
Cây Chiên-đàn nở hoa
Chúng sanh ở trong đó
Nghê mùi đều biết đặng.
Núi Thiết-vi, biển lớn
Các chúng sanh trong đất
Người trì Kinh nghe mùi
Đều biết đó ở đâu.
Trai gái A-tu-la
Và quyến thuộc của chúng
Lúc đánh cãi, dạo chơi
Nghê hương đều biết đặng.
Đồng trống, chỗ hiểm trở
Sư tử, voi, hùm, sói

Bồ rừng, trâu nước thả
Nghe hương biết chỗ ở.
Nếu có người ghéen chữa
Chưa rõ trai hay gái
Không cần và phi nhơn
Nghe mùi đều biết dạng.
Do vì sức nghe mùi
Biết người mới ghéen chữa
Thành tựu hay chẳng thành
An vui để con phước.
Do vì sức nghe mùi
Biết tâm niệm trai, gái
Lòng nhiễm dục ngu, hờn
Cũng biết người tu hành
Các phục tàng trong đất
Vàng, bạc, các trân bửu
Đồ đồng chỗ đựng chứa
Nghe mùi đều biết được
Các thứ chuỗi ngọc báu
Không ai biết giá mấy
Nghe mùi biết mắc rẻ
Chỗ sản xuất ở đâu.
Các thứ hoa trên trời

Mạn-đà, Mạn-thù-sa

Cây Ba-lợi-chất-đa

Nghe mùi đều biết được.

Các cung điện trên trời

Thượng, trung, hạ sai khác

Các hoa báu trang nghiêm

Nghe hương đều biết được.

Thắng điện vườn rừng trời

Các nhà diệu pháp đường

Ở trong đó vui chơi

Nghe mùi đều biết được.

Các trời hoặc nghe pháp

Hoặc lúc hưởng ngũ dục

Lại, qua, đi, ngồi, nằm

Nghe mùi đều biết được.

Thiên nữ mặc y phục

Hoa hương tốt trang nghiêm

Lúc quanh khắp dạo chơi

Nghe mùi đều biết được.

Lần lựa lên như thế

Nhấn đến trời Phạm Thế

Nhập thiên cùng xuất thiên

Nghe mùi đều biết được.

Trời Quang Âm, Biến Tịnh⁽⁵⁾
Nhẫn đến nơi Hữu Đảnh
Mới sanh và lui chết
Nghe hương đều biết được.
Các hàng Tỳ-kheo chúng
Nơi pháp thường tinh tấn
Hoặc ngồi hoặc kinh hành
Và đọc tụng Kinh điển
Hoặc ở dưới rừng cây
Chuyên ròng mà ngồi thiền
Người trì Kinh nghe mùi
Đều biết ở tại đâu.
Bồ-tát chí bền chắc
Ngồi thiền hoặc đọc tụng
Hoặc vì người nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Nơi nơi chỗ Thế Tôn
Được mọi người cung kính
Thương chúng mà nói pháp
Nghe mùi đều biết được.
Chúng sanh ở trước Phật
Nghe Kinh đều vui mừng
Đúng pháp mà tu hành

Nghe mùi đều biết đặng.
Dầu chưa đặng Vô lậu
Pháp sanh tỹ Bồ-tát
Mà người trì Kinh đây
Trước đặng tướng mũi này.

7. Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu có Thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, đặng một nghìn hai trăm thiết công đức.

Những món hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc ngon, hoặc dở và các vật đáng chát, ở trên lưỡi của người đó, đều biến thành vị ngon như vị cam lồ trên trời, không món nào là chẳng ngon.

Nếu dùng thiết căn đó ở trong đại chúng nói pháp, có chỗ diễn nói ra tiếng sâu mầu có thể vào tâm chúng, đều làm cho vui mừng sướng thích.

Lại các vị Thiên tử, Thiên nữ, các trời Thích, Phạm, nghe tiếng tam thâm diệu này diễn nói ngôn luận thứ đệ, thấy đều đến nghe. Và các hàng Long, Long nữ, Dạ-xoa, Dạ-xoa nữ, Càn-thát-bà, Càn-thát-

bà nữ, A-tu-la, A-tu-la nữ, Ca-lâu-la, Ca-lâu-la nữ, Khẩn-na-la, Khẩn-na-la nữ, Ma-hầu-la-già, Ma-hầu-la-già nữ, vì để nghe pháp mà đều đến gần gũi cung kính cúng dường.

Và Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, quốc vương, vương tử, quân thần, quỳn thuộc, tiểu Chuyển Luân vương, đại Chuyển Luân vương, bảy báu, nghìn người con, cùng quỳn thuộc trong ngoài, ngồi cung điện đồng đến nghe pháp.

Vì vị Bồ-tát này khéo nói pháp, nên hàng Bà-la-môn, Cư sĩ, nhơn dân trong nước trọn đời theo hầu cúng dường. Lại các Thanh-văn, Bích-chi-Phật, Bồ-tát các Đức Phật thường ưa thấy người đó, người đó ở chỗ nào, các Đức Phật đều xoay về phía đó nói pháp, người đó đều hay thọ trì tất cả Phật pháp, lại có thể nói ra tiếng pháp sâu mầu.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

8.— Người đó lười thanh tịnh
Trợn không thọ vị xấu
Người đó ăn uống chi
Đều biến thành cam lộ.
Dùng tiếng hay thâm tịnh
Ở trong chúng nói pháp
Dem các nhơn duyên dụ
Dẫn dắt lòng chúng sanh
Người nghe đều vui mừng
Bày đồ cúng dường tốt.
Các Trời, Rồng, Dạ-xoa
Cùng A-tu-la thấy
Đều dùng lòng cung kính
Mà đồng đến nghe pháp
Người nói Kinh pháp đó
Nếu muốn dùng tiếng mầu
Khắp cùng cõi Tam thiên
Tùy ý liền được đến.
Đại, tiểu Chuyển Luân vương
Và nghìn con quyến thuộc
Chấp tay lòng cung kính
Thường đến nghe thọ pháp,
Các Trời, Rồng, Dạ-xoa

**La-sát, Tỳ-xá-xà
Cũng dùng lòng vui mừng
Thường ưa đến cúng dường,
Phạm Thiên vương, Ma vương,
Tự Tại, Đại Tự Tại
Các chúng trời như thế
Thường đến chỗ người đó.
Các Phật cùng đệ tử
Nghe người nói tiếng pháp
Thương nhớ giữ gìn cho
Hoặc lúc vì hiện thân.**

**9. Lại nữa, Thường Tinh Tấn ! Nếu có
Thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì
Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải
nói, hoặc biên chép, đặng tám trăm thân
công đức, đặng thân thanh tịnh như lưu
ly sạch chúng sanh ưa thấy. Vì thân đó
trong sạch nên chúng sanh trong cõi
Tam thiên Đại thiên, lúc sanh lúc chết,
trên dưới, tốt xấu, sanh chỗ lành, chỗ dữ
v.v... đều hiện rõ trong đó.**

**Và núi Thiết-vi, núi đại Thiết-vi, núi
Di-lâu, núi đại Di-lâu v.v... các núi cùng**

chúng sanh ở trong đó đều hiện rõ trong thân, dưới đến địa ngục A-tỳ, trên đến trời Hữu-dảnh cảnh vật cùng chúng sanh đều hiện rõ trong thân. Hoặc là Thanh-văn, Duyên-giác, Bồ-tát cùng chư Phật nói pháp đều hiện sắc tượng ở trong thân.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

10.— Nếu người trì Pháp Hoa

Thân thể rất thanh tịnh

Như lưu ly sạch kia

Chúng sanh đều ưa thấy.

Lại như gương sáng sạch

Đều thấy các sắc tượng

Bồ-tát nơi tịnh thân

Thấy cả vật trong đời

Chỉ riêng mình thấy rõ

Người khác không thấy được.

Trong cõi nước Tam thiên

Tất cả các chúng sanh

Trời, người, A-tu-la,

Địa ngục, quỷ, súc sanh

Các sắc tượng như thế
Đều hiện rõ trong thân.
Cung điện của các trời
Nhấn đến trời Hữu-đảnh
Núi Thiết-vi, Di-lâu
Núi Ma-ha Di-lâu
Các biển nước lớn thảy
Đều hiện ở trong thân.
Các Phật cùng Thanh-văn
Phật tử Bồ-tát thảy
Hoặc riêng, hoặc tại chúng
Nói Pháp thảy đều hiện.
Dầu chưa đặng diệu thân
Pháp tánh sạch các lậu
Dùng thân thanh tịnh thường
Tất cả hiện trong đó.

11. Lại nữa, Thường Tinh Tấn! Sau khi Đức Như Lai diệt độ, nếu có người Thiện nam tử cùng thiện nữ như thọ trì Kinh này, hoặc đọc, hoặc tụng, hoặc giải nói, hoặc biên chép, thời đặng một nghìn hai trăm ý công đức.

Dùng ý căn thanh tịnh đó nhấn đến

nghe một kệ, một câu, suốt thấu vô lượng, vô biên nghĩa, hiểu nghĩa đó rồi, có thể diễn nói một câu, một kệ đến một tháng, bốn tháng nhân đến một năm. Các pháp nói ra tùy nghĩa thú kia đều cùng thật tướng chẳng trái nhau.

Nếu nói Kinh sách trong đời, lời lẽ tri thế, nghề nghiệp nuôi sống v.v... đều thuận Chánh pháp. Sáu đường chúng sanh trong cõi Tam thiên Đại thiên, lòng nghĩ tưởng, lòng động tác, lòng hý luận, thảy đều biết đó.

Dầu chưa đăng trí huệ Vô lậu mà ý căn thanh tịnh như thế, người đó có suy nghĩ, tính lường, nói năng những chi, thời đều là Phật pháp cả, không có gì là chẳng chơn thật, cũng là lời trong Kinh của các Phật thuở trước nói.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

12.— Ý người đó thanh tịnh

Sáng lanh không đục nhơ

Dùng ý căn tốt đó

Biết pháp : Thượng, trung, hạ
Nhấn đến nghe một kệ
Thông đạt vô lượng nghĩa
Thứ đệ nói đúng pháp
Tháng, bốn tháng, đến năm.
Trong ngoài của cõi này
Tất cả các chúng sanh
Hoặc trời, rồng và người
Dạ-xoa, quỷ, thần thấy
Kia ở trong sáu đường
Nghĩ tưởng bao nhiêu điều
Phước báu trì Pháp Hoa
Đồng thời thấy đều biết.
Vô số Phật mười phương
Trăm phước tướng trang nghiêm
Vì chúng sanh nói Pháp
Đều nghe hay thọ trì.
Suy gẫm vô lượng nghĩa
Nói pháp cũng vô lượng
Sau trước chẳng quên lộn
Bởi thọ trì Pháp Hoa
Trọn biết các pháp tướng
Theo nghĩa rõ thứ đệ

Suốt danh tự ngũ ngôn
Như chỗ biết diễn nói.
Người đó có nói ra
Là pháp của Phật trước
Vì diễn nói pháp này
Ở trong chúng không sợ.
Người trì Kinh Pháp Hoa
Ý căn tịnh như thế
Dầu chưa đặng Vô lậu
Trước có tướng dường ấy.
Người đó trì Kinh này
An trụ bậc hy hữu
Được tất cả chúng sanh
Vui mừng mà mến kính.
Hay dùng nghìn muôn ức
Lời lẽ rất hay khéo
Phân biệt mà nói pháp
Bồi trì Kinh Pháp Hoa.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo ngài Đắc Đại Thế đại Bồ-tát rằng : “Ông nay nên biết ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ trì Kinh Pháp Hoa này đặng công đức như trước đã nói, mắt, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý thanh tịnh, như có người nói lời thô ác mắng nhiếc chê bai, mắc tội báo lớn cũng như trước đã nói.

2. Đắc Đại Thế ! Về thuở xưa, quá vô lượng vô biên bất khả tư nghị, vô số kiếp, có Phật, hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Kiếp đó tên là Ly Suy, nước đó tên là Đại Thành. Đức Oai Âm Vương Phật trong đời đó vì hàng trời, người, A-tu-la

mà nói pháp, vì người cầu Thanh-văn mà nói pháp Tứ-đế, thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, rốt ráo Niết-bàn; vì người cầu Bích-chi-Phật mà nói pháp Mười hai nhơn duyên; vì các Bồ-tát nhơn Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà nói sáu pháp Ba-la-mật rốt ráo trí huệ của Phật.

Đắc Đại Thế ! Đức Oai Âm Vương Phật đó sống lâu bốn mươi vạn ức na-do-tha hằng hà sa kiếp; Chánh pháp trụ ở đời, kiếp số như vi trần trong một Diêm-phù-đề; Tượng pháp trụ ở đời, kiếp số như số vi trần trong bốn châu thiên hạ. Đức Phật đó lợi ích chúng sanh, vậy sau mới diệt độ. Sau khi Chánh pháp, Tượng pháp diệt hết, trong cõi nước đó lại có Phật ra đời, cũng hiệu là Oai Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn, cứ thứ lớp như thế có hai muôn ức Đức Phật

đều đồng một hiệu.

3. Đức Oai Âm Vương Như Lai đầu hết, diệt độ rồi, sau lúc Chánh pháp đã diệt, trong đời Tượng pháp những Tỳ-kheo tăng thượng mạn có thể lực lớn.

Bấy giờ, có vị Bồ-tát Tỳ-kheo tên Thường Bất Khinh. Đắc Đại Thế ! Vì có gì tên là Thường Bất Khinh ? Vì vị Tỳ-kheo đó phàm khi ngó thấy hoặc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, hoặc Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thấy đều lễ lạy khen ngợi mà nói rằng : “Tôi rất kính quý Ngài chẳng dám khinh mạn.

Vì sao ? Vì quý Ngài đều tu hành đạo Bồ-tát sẽ đặng làm Phật”.

Mà vị Tỳ-kheo đó chẳng chuyên đọc tụng kinh điển, chỉ đi lễ lạy, nhần đến xa thấy hàng tứ chúng, cũng cố qua lễ lạy ngợi khen mà nói rằng : “Tôi chẳng dám khinh quý Ngài, quý Ngài đều sẽ làm Phật”. Trong hàng tứ chúng có người lòng bất tịnh sanh giận hờn, buông lời ác mắng nhiếc rằng : “Ông vô trí Tỳ-kheo này từ đâu đến đây tự nói ta chẳng

khinh Ngài, mà thọ ký cho chúng ta sẽ đặng làm Phật, chúng ta chẳng dùng lời thọ ký hư dối như thế”.

Trải qua nhiều năm như vậy, thường bị mắng nhiếc, chẳng sanh lòng giận hờn, thường nói : “Ngài sẽ làm Phật”. Lúc nói lời đó, chúng nhơn hoặc lấy gậy cây, ngói, đá để đánh ném. Ông liền chạy tránh đứng xa mà vẫn to tiếng xưng rằng : “Ta chẳng dám khinh quý ngài, quý Ngài đều sẽ thành Phật”. Bởi ông thường nói lời đó, nên hàng tăng thượng mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di gọi ông là Thường Bất Khinh.

4. Vị Tỳ-kheo đó lúc sắp chết, nơi giữa hư không nghe trọn hai mươi nghìn muôn ức bài kệ Kinh Pháp Hoa của Đức Oai Âm Vương Phật đã nói thưở trước, nghe xong đều có thể thọ trì, liền đặng nhãn căn thanh tịnh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân cùng ý căn thanh tịnh như trên. Đặng sáu căn thanh tịnh đó rồi lại sống thêm hai trăm muôn ức na-do-tha tuổi, rộng vì

người nói Kinh Pháp Hoa đó.

Lúc đó hàng tăng thượng mạn Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di khinh tiện vị đó đặt cho tên “Bất Khinh” này, thấy vị đó dạng sức thần thông lớn, sức nhạo thuyết biện, sức đại thiện tịch⁽⁶⁾ nghe vị đó nói pháp đều tin phục tùy tùng.

Vị Bồ-tát đó giáo hóa nghìn muôn chúng khiến trụ trong Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Sau khi mạng chung đặng gặp hai nghìn ức Phật, đều hiệu Nhứt Nguyệt Đăng Minh, ở trong pháp hội đó nói Kinh Pháp Hoa này. Do nhơn duyên đó lại gặp hai nghìn ức Phật, đồng hiệu là Vân Tự Tại Đăng Vương, ở trong pháp hội của các Đức Phật đó thọ trì, đọc tụng, vì hàng tứ chúng nói Kinh điển này, cho nên đặng mất thanh tịnh thường trên đó, tai, mũi, lưỡi, thân cùng ý các căn thanh tịnh, ở trong bốn chúng nói pháp lòng không sợ sệt.

Đắc Đại Thế ? Vị Thường Bất Khinh

đại Bồ-tát đó cúng dường bao nhiêu Đức Phật như thế, cung kính tôn trọng ngợi khen, trồng các cội lành. Lúc sau lại gặp nghìn muôn ức Phật, cũng ở trong pháp hội các Đức Phật nói Kinh điển này, công đức thành tựu sẽ đặng làm Phật.

5. Đắc Đại Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Thường Bát Khinh Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là thân Ta. Nếu Ta ở đời trước chẳng thọ trì đọc tụng Kinh này, vì người khác giải nói đó, thời chẳng có thể mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vì Ta ở chỗ các Đức Phật thuở trước thọ trì đọc tụng Kinh này, vì người khác nói, nên mau đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

6. Đắc Đại Thế ! Thuở đó bốn chúng : Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, do lòng giận hờn khinh tiện Ta, nên trong hai trăm ức kiếp thường chẳng gặp Phật, chẳng nghe Pháp, chẳng thấy Tăng, nghìn kiếp ở địa ngục A-tỳ chịu khổ não lớn. Hết tội đó rồi lại gặp

Thường Bất Khinh Bồ-tát giáo hóa đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế ! Ý ông nghĩ sao ? Bốn chúng thường khinh vị Bồ-tát thuở đó đâu phải người nào lạ, chính là nay trong hội này bọn ông Bạt-đà-bà-la năm trăm vị Bồ-tát, bọn ông Sư Tử Nguyệt năm trăm vị Tỳ-kheo, bọn ông Ni Tư Phật năm trăm Ưu-bà-tắc, đều bất thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đắc Đại Thế ! Phải biết Kinh Pháp Hoa này rất lợi ích các vị đại Bồ-tát, có thể làm cho đến nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Cho nên các vị đại Bồ-tát sau khi Phật diệt độ phải thường thọ trì đọc tụng, giải nói, biên chép Kinh này.

Khi đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng :

**7.— Thuở quá khứ có Phật
Hiệu là Oai Âm Vương
Sức trí thần vô lượng**

**Dìu dắt tất cả chúng
Hàng, trời, người, long, thần
Đều chung nhau cúng dường.
Sau khi Phật diệt độ
Lúc pháp muốn dứt hết
Có một vị Bồ-tát
Tên là Thường Bất Khinh.
Bấy giờ hàng tứ chúng
Chấp mê nơi các pháp
Thường Bất Khinh Bồ-tát
Qua đến chỗ của họ
Mà nói với đó rằng :
Ta chẳng dám khinh Ngài
Quý ngài tu đạo nghiệp
Đều sẽ đặng làm Phật.
Những người đó nghe rồi
Khinh chê thêm mắng nhiếc
Thường Bất Khinh Bồ-tát
Đều hay nhận thọ đó.
Tội Bồ-tát hết rồi.
Đến lúc gần mạng chung
Đặng nghe Kinh pháp này
Sáu căn đều thanh tịnh**

Vì sức thần thông vậy
Sống lâu thêm nhiều tuổi
Lại vì các hạng người
Rộng nói Kinh pháp này.
Các chúng chấp nơi pháp
Đều nhờ Bồ-tát đó
Giáo hóa đặng thành tựu
Khiến trụ nơi Phật đạo
Thường Bất Khinh mạng chung
Gặp vô số Đức Phật
Vì nói Kinh này vậy
Đặng vô lượng phước đức
Lần lần đủ công đức
Mau chứng thành Phật đạo.
Thuở đó Thường Bất Khinh
Thời chính là thân Ta
Bốn bộ chúng khi ấy
Những người chấp nơi pháp
Nghe Thường Bất Khinh nói :
Ngài sẽ đặng làm Phật
Do nhờ nhơn duyên đó
Mà gặp vô số Phật,
Chính trong pháp hội này

**Năm trăm chúng Bồ-tát
Và cùng bốn bộ chúng
Thanh tín nam nữ thấy
Nay ở nơi trước Ta
Nghe Kinh Pháp Hoa đó,
Ta ở trong đời trước
Khuyên những hạng người đó
Nghe thọ Kinh Pháp Hoa
Là pháp bậc thứ nhất
Mở bày dạy cho người
Khiến trụ nơi Niết-bàn
Đời đời thọ trì luôn
Những Kinh điển như thế.
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Lâu lắm mới nghe đặng
Kinh Diệu Pháp Hoa này,
Trải ức ức muôn kiếp
Cho đến bất khả nghĩ
Các Đức Phật Thế Tôn
Lâu mới nói Kinh này
Cho nên người tu hành
Sau khi Phật diệt độ**

**Nghe Kinh pháp như thế
Chớ sanh lòng nghi hoặc.
Nên phải chuyên một lòng
Rộng nói Kinh điển này
Đời đời đặng gặp Phật
Mau chứng thành Phật đạo.**



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “NHƯ LAI THÂN LỰC” THỨ HAI MƯƠI MỐT

1. Lúc bấy giờ, các vị đại Bồ-tát như số vi trần trong nghìn thế giới từ dưới đất vọt lên đó, đều ở trước Đức Phật một lòng chấp tay, chiêm ngưỡng dung nhan của Phật mà bạch cùng Phật rằng : “Thế Tôn ! Sau khi Phật diệt độ, ở nơi cõi nước của Đức Thế Tôn phân thân diệt độ, chúng con sẽ rộng nói Kinh này. Vì sao? Chúng con cũng tự muốn đăng pháp lớn thanh tịnh này để thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép mà cúng dường đó”.

2. Lúc đó, Thế Tôn ở trước ngài Văn Thù Sư Lợi v.v... vô lượng trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát cự trụ ở nơi cõi Ta-bà và các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la,

Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn v.v..., trước tất cả chúng, hiện sức thần thông lớn : bày tướng lưới rộng dài lên đến trời Phạm Thế, tất cả lỗ chân lông phóng ra vô lượng vô số tia sáng đủ màu sắc, thấy đều khắp soi cả cõi nước trong mười phương. Các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu cũng lại như thế ; bày tướng lưới rộng dài phóng vô lượng tia sáng.

Lúc Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và các Đức Phật dưới cây báu hiện sức thần thông mãn trăm nghìn năm vậy sau mới hườn nhiếp tướng lưới, đồng thời tăng hắng cùng chung khảy móng tay, hai tiếng vang đó khắp đến cõi nước của các Đức Phật trong mười phương, đất đều sáu diệu vang động, chúng sanh trong đó: Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v... nhờ sức thần của Phật đều thấy trong cõi Ta-bà này vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức các Đức Phật ngồi trên tòa sư tử dưới những

cây báu và thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật cùng Đức Đa Bảo Như Lai, ngồi trên tòa sư tử trong tháp báu.

Lại thấy vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vị đại Bồ-tát và hàng tứ chúng cung kính vây quanh Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đã thấy thế rồi đều rất vui mừng đặng chưa từng có.

Tức thời hàng chư thiên ở giữa hư không lớn tiếng xướng rằng : “Khởi đây vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số thế giới có nước tên Ta-bà trong đó có Phật hiệu Thích Ca Mâu Ni hiện nay vì các đại Bồ-tát nói Kinh Đại thừa tên “Diệu Pháp Liên Hoa Giáo Bồ-tát Pháp Phật sở hộ niệm”, các ông phải thâm tâm tùy hỷ, cũng nên lễ bái cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật”

Các chúng sanh đó nghe tiếng nói giữa hư không rồi, chấp tay xoay về cõi Ta-bà nói thế này : “Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật, Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật”. Dùng các món hoa, hương, chuỗi

ngọc, phan, lọng và các đồ trang nghiêm nơi thân, những vật tốt bằng trân báu, đều đồng với rải vào cõi Ta-bà.

Các vật rải đó từ mười phương đến thí như mây nhóm, biến thành màn báu trùm khắp trên các Đức Phật ở trong đây. Bấy giờ, mười phương cõi nước thông đạt không ngại như một cõi Phật.

4. Khi đó, Phật bảo đại chúng bậc thượng hạnh Bồ-tát thấy : “Thần lực của các Đức Phật vô lượng vô biên bất khả tư nghì như thế; nếu Ta dùng thần lực đó trong vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức vô số kiếp, vì để chúc lụy mà nói công đức của Kinh này vẫn chẳng hết được.

Tóm nói đó, tất cả pháp của Như Lai có, tất cả thần lực tự tại của Như Lai, tất cả tạng bí yếu của Như Lai, tất cả việc rất sâu của Như Lai đều tuyên bày rõ nói trong Kinh này, cho nên các ông sau khi Như Lai diệt độ, phải một lòng thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép đúng như lời nói mà tu hành.

Cõi nước chỗ nào nếu có người thọ trì, đọc tụng, giải nói, biên chép, đúng như lời tu hành, hoặc là chỗ có quyển Kinh, hoặc trong vườn, hoặc trong rừng, hoặc dưới cây, hoặc tầng phường, hoặc nhà bạch y ⁽⁷⁾, hoặc ở điện đường, hoặc núi hang đồng trống, trong đó đều nên dựng tháp cúng dường.

Vì sao ? Phải biết chỗ đó, chính là đạo tràng, các Đức Phật ở đây mà đặng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các Đức Phật ở đây mà chuyển Pháp luân, các Đức Phật ở đây mà nhập Niết-bàn”.

Lúc đó, Đức Thế Tôn muốn tuyên lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

5.— Các Phật, Đấng cứu thế

Trụ trong thân thông lớn

Vì vui đẹp chúng sanh

Hiện vô lượng thần lực :

Tướng lưởi đến Phạm Thiên

Thân phóng vô số quang

Vì người cầu Phật đạo

Hiện việc ít có này

Tiếng tăng hắng của Phật
Cùng tiếng khảy móng tay
Khắp vang mười phương cõi
Đất đều sáu món động.
Sau khi Phật diệt độ
Người trì được Kinh này
Các Phật đều vui mừng
Hiện vô lượng thần lực.
Vì chúc lụy Kinh này
Khen ngợi người thọ trì
Ở trong vô lượng kiếp
Vẫn còn chẳng hết được.
Công đức của người đó
Vô biên vô cùng tận
Như mười phương hư không
Chẳng thể đặng ngần mé.
Người trì được Kinh này
Thời là đã thấy Ta
Cũng thấy Phật Đa Bảo
Và các Phật phân thân.
Lại thấy Ta ngày nay
Giáo hóa các Bồ-tát.
Người trì được Kinh này

Khiến Ta và phân thân
Phật Đa Bảo diệt độ
Tất cả đều vui mừng.
Mười phương Phật hiện tại
Cùng quá khứ vị lai
Cũng thấy cũng cúng dường
Cũng khiến đặng vui mừng.
Các Phật ngôi đạo tràng
Pháp bí yếu đã đặng.
Người trì được Kinh này
Chẳng lâu cũng sẽ đặng.
Người trì được Kinh này
Nơi nghĩa của các pháp
Danh tự và lời lẽ
Ưu nói không cùng tận
Như gió trong hư không
Tất cả không chướng ngại.
Sau khi Như Lai diệt
Biết Kinh của Phật nói
Nhơn duyên và thứ đệ
Theo nghĩa nói như thật.
Như ánh sáng nhật nguyệt
Hay trừ các tối tăm

Người đó đi trong đời
Hay dứt tối chúng sanh
Dạy vô lượng Bồ-tát
Rốt ráo trụ Nhứt thừa.
Cho nên người có trí
Nghe công đức lợi này
Sau khi Ta diệt độ
Nên thọ trì Kinh này
Người đó ở Phật đạo
Quyết định không có nghi.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “CHÚC LỤY” THỨ HAI MƯƠI HAI

1. Lúc bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nơi pháp tòa đứng dậy, hiện sức thần thông lớn : dùng tay mặt xoa đánh của vô lượng đại Bồ-tát mà nói rằng : “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông, các ông nên phải một lòng lưu bố pháp này làm cho thêm nhiều rộng”.

Phật ba phen xoa đánh các đại Bồ-tát như thế mà nói rằng : “Ta ở trong vô lượng trăm nghìn muôn ức vô số kiếp tu tập pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác khó đặng này, nay đem phó chúc cho các ông; các ông phải thọ trì, đọc tụng rộng tuyên nói pháp này cho tất cả chúng sanh đều đặng nghe biết”.

Vì sao ? Đức Như Lai có lòng từ bi lớn, không có tánh bỏn sẻn, cũng không sợ sệt, có thể cho chúng sanh trí huệ của Phật, trí huệ của Như Lai, trí huệ tự nhiên. Như Lai là vị đại thí chủ cho tất cả chúng sanh, các ông cũng nên thọ học pháp của Như Lai, chớ sanh lòng bỏn sẻn. Ở đời vị lai nếu có người thiện nam tử thiện nữ nọ nào tin trí huệ của Như Lai, thời các ông phải vì đó diễn nói Kinh Diệu Pháp Liên Hoa này khiến đều đặn nghe biết, vì muốn cho người đó đặn trí huệ của Phật vậy.

Nếu có chúng sanh nào chẳng tin nhận thời phải ở trong pháp sâu khác của Như Lai chỉ dạy cho được lợi ích vui mừng, các ông nếu được như thế thời là đã báo được ơn của các Đức Phật.

2. Lúc đó, các vị đại Bồ-tát nghe Phật nói thế rồi, đều rất vui mừng khắp đầy nơi thân càng thêm cung kính, nghiêng mình cúi đầu chấp tay hướng Phật, đồng lên tiếng bạch rằng : “Như lời Thế Tôn

dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Đức Thế Tôn chớ có lo”

Các chúng đại Bồ-tát ba phen như thế, đều lên tiếng bạch rằng : “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ, kính xin Đức Thế Tôn chớ có lo”.

Khi đó, Thích Ca Mâu Ni Phật khiến các Đức Phật phân thân ở mười phương đến, đều trở về bốn độ mà nói rằng : “Các Phật đều về yên chỗ, tháp của Phật Đa Bảo đặng hoàn như cũ”.

3. Phật nói lời đó rồi, vô lượng các Đức Phật phân thân ở mười phương ngồi trên tòa sư tử dưới cây báu, và Phật Đa Bảo, cùng vô biên vô số đại chúng Bồ-tát, bậc thượng hạnh thầy, ngài Xá Lợi Phất v.v... bốn chúng hàng Thanh-văn và tất cả trong đời : Trời, người, A-tu-la v.v..., nghe Phật nói rồi đều rất vui mừng.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DƯỢC VƯƠNG BỒ TÁT BỐN SỰ” THỨ HAI MƯỜI BA

1. Lúc bấy giờ, ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Ngài Dược Vương Bồ-tát dạo đi nơi cõi Ta-bà như thế nào ? Thế Tôn ! Ngài Dược Vương Bồ-tát đó, có bao nhiêu nghìn muôn ức na-do-tha hạnh khổ khó làm ? Hay thay Thế Tôn ! Nguyên giải nói cho một ít, các hàng Trời, Rồng, Thần, Dạ-xoa, Càn-Thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v., và các vị Bồ-tát ở các nước khác đến cùng chúng Thanh-văn đây nghe đều vui mừng” .

2. Lúc đó, Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát : “Về thuở quá khứ vô lượng hằng hà sa kiếp về trước, có Phật, hiệu Nhưật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Phật đó có tám mươi ức đại Bồ-tát, bảy mươi hai hằng hà sa chúng đại Thanh-văn. Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, Bồ-tát sống lâu cũng bằng Phật. Nước đó không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, a-tu-la v.v..., và với các khổ nạn. Đất bằng như bàn tay, chất lưu ly làm thành, cây báu trang nghiêm, màn báu trùm trên, thông các phan báu đẹp, bình báu, lò hương, khắp cùng cả nước, bảy món báu làm đài, một cây có một đài, cây đó cách đài đều một lần tên. Các cây báu đó đều có Bồ-tát, Thanh-văn ngồi ở dưới. Trên các đài báu đều có trăm ức chư thiên trời kỹ nhạc trời, ca khen Đức Phật để làm việc cúng dường.

3. Bấy giờ, Đức Phật đó vì ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát cùng chúng Bồ-tát và chúng Thanh-văn nói

Kinh Pháp Hoa.

Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát đó ưa tu tập khổ hạnh, ở trong pháp hội của Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, tinh tấn kinh hành, một lòng cầu thành Phật, mãi một muôn hai nghìn năm đặng “Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội”.

Đặng Tam muội đó rồi lòng rất vui mừng, liền nghĩ rằng : Ta đặng “Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội” này đều là do sức đặng nghe Kinh Pháp Hoa, ta nay nên cúng dường Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật và Kinh Pháp Hoa.

Tức thời nhập Tam muội đó, ở giữa hư không rưới bông Mạn-đà-la, bông Ma-ha Mạn-đà-la, cùng bột kiên hắc Chiên-đàn đầy trong hư không như mây mà rưới xuống. Lại rưới hương hải thử ngạn Chiên-đàn, sáu thù⁽⁸⁾ hương này giá trị cõi Ta-bà để cúng dường Phật.

Cúng dường thế đó rồi, từ Tam muội dậy mà tự nghĩ rằng : “Ta dầu dùng thân

lực cúng dường nơi Phật, chẳng bằng dùng thân cúng dường”. Liền uống các chất thơm : Chiên-dàn, Huân-lục, Dầu-lâu-bà, Tất-lục-ca, Trầm-thủy giao hương; lại uống dầu thơm các thứ bông Chiêm-bạc v.v... mãi một nghìn hai trăm năm, rồi lấy dầu thơm xoa thân, ở trước Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật dùng y báu cõi trời mà tự quần thân, rải các thứ dầu thơm, dùng sức nguyện thân thông mà tự đốt thân.

Ánh sáng khắp soi cả tám mươi ức hằng hà sa thế giới, các Đức Phật trong đó đồng thời khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Đó là chơn thiệt tinh tấn gọi là chơn pháp cúng dường Như Lai. Nếu dùng hoa hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, bằng lụa cõi trời và hương Hải-thử-ngạn Chiên-dàn, dùng các món vật cúng dường như thế đều chẳng bằng được.

Giả sử quốc thành thê tử bố thí cũng

chẳng bằng. Thiện nam tử ! Đó gọi là món thí thứ nhất, ở trong các món thí rất tôn rất thượng, bởi dùng pháp cúng dường các Đức Như Lai vậy”, các Đức Phật nói lời đó rồi đều yên lặng. Thân của Bồ-tát lửa cháy một nghìn hai trăm năm, qua sau lúc đó thân Bồ-tát mới hết.

4. Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát, làm việc pháp cúng dường như thế xong, sau khi mạng chung, lại sanh trong nước của Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật, ở nơi nhà vua Tịnh Đức bỗng nhiên ngồi xếp bằng hóa sanh ra, liền vì vua cha mà nói kệ rằng :

Đại Vương nay nên biết !

Tôi kinh hành chốn kia

Tức thời đặng nhứt thiết

Hiện chư thân Tam muội

Siêng tu rất tinh tấn

Bỏ thân thể đáng yêu

Cúng dường Đức Thế Tôn

Để cầu huệ Vô thượng.

Nói kệ đó rồi thưa vua cha rằng :
“Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật
nay vẫn hiện còn, tôi trước cúng dường
Phật xong, đặng : “Giải nhứt thiết chúng
sinh ngũ ngôn Đà-la-ni” lại nghe Kinh
Pháp Hoa này tám trăm nghìn muôn ức
Na-do-tha, Chân-ca-la, Tần-bà-la, A-súc-
bà, (A) các bài kệ”.

Đại Vương ! “Tôi nay lại nên cúng
dường Đức Phật đó”. Thưa xong, liền
ngồi đài bảy báu, bay lên hư không, cao
bằng bảy cây đa-la, qua đến chỗ Phật
đầu mặt lay chân, chấp tay nói kệ khen
Phật :

Dung nhan rất đẹp lạ
Ánh sáng soi mười phương
Con vừa từng cúng dường
Nay lại về thân thấy.

5. Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng
Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát nói kệ xong mà
bach Phật rằng : “Thế Tôn ! Đức Thế Tôn
vẫn còn ở đời ư ?”

Bấy giờ, Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh

Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát rằng : “Thiện nam tử ! Giờ Ta nhập Niết-bàn đã đến, giờ diệt tận đã đến, ông nên sắp đặt giường tòa. Ta trong đêm nay sẽ nhập Niết-bàn”.

Phật lại bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát rằng : “Thiện nam tử ! Ta đem Phật pháp giao phó cho ông và các Bồ-tát đại đệ tử, cùng pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cũng đem cõi thất bảo Tam thiên Đại thiên, các cây báu, đài báu và hàng chư thiên cung cấp hâu hạ đều giao phó cho ông.

Sau khi Ta diệt độ có bao nhiêu Xá-lợi cũng phó chúc cho ông, nên làm cho lưu bố rộng bày các việc cúng dường, nên xây bao nhiêu nghìn tháp”.

Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật bảo ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát như thế rồi, vào khoảng cuối đêm nhập Niết-bàn.

6. Lúc đó, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát thấy Phật diệt độ

buồn cảm sâu khổ, luyện mộ nơi Phật, liền dùng Hải-thử-ngạn Chiên-đàn làm giàn để cúng dường thân Phật mà thiêu đó.

Sau khi lửa tắt, thâu lấy Xá-lợi đựng trong tám muôn bốn nghìn bình báu, để xây tám muôn bốn nghìn tháp, cao ba thế giới, chúng dọn trang nghiêm, thông các phan lọng, treo các linh báu.

Bấy giờ, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát lại tự nghĩ rằng : “Ta dầu làm việc cúng dường đó lòng còn chưa đủ, ta nay lại nên cúng dường Xá-lợi”. Liền nói với các Bồ-tát đại đệ tử và trời, rồng, dạ-xoa v.v... , tất cả đại chúng rằng : “Các ông phải một lòng ghi nhớ, tôi nay cúng dường Xá-lợi của Đức Nhứt Nguyệt Tịnh Minh Đức Phật”. Nói xong, liền ở trước tám muôn bốn nghìn tháp đốt cánh tay trăm phước trang nghiêm, mãn bảy muôn hai nghìn năm để cúng dường. Khiến vô số chúng cầu Thanh-văn, vô lượng vô số người phát

tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều làm cho trụ trong “Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội”.

Lúc đó, các Bồ-tát, trời, người, a-tu-la v.v... , thấy ngài không có tay bèn sầu khổ buồn thương mà nói rằng : “Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát này là thầy chúng ta, giáo hóa chúng ta, mà nay đốt tay, thân chẳng đầy đủ”.

Lúc ấy, ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát ở trong đại chúng lập lời thệ rằng : “Tôi bỏ hai tay ắt sẽ dâng thân sắc vàng của Phật, nếu thiệt không dối, thời khiến hai tay tôi hoàn phục như cũ”. Nói lời thề xong, hai tay tự nhiên hoàn phục, đó là do phước đức trí huệ thuần hậu của Bồ-tát cảm nên.

Đương lúc đó, cõi Tam thiên Đại thiên thế giới sáu diệu vang động, trời rưới hoa báu, tất cả người, trời dâng việc chưa từng có.

7. Đức Phật bảo ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát : “Ý ông nghĩ sao ? Nhứt Thiết

Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ-tát đâu phải người nào lạ, chính nay là ông **Dược Vương Bồ-tát** đó. Ông ấy bỏ thân bố thí số nhiều vô lượng trăm nghìn muôn ức na-do-tha như thế.

Tú Vương Hoa ! Nếu người phát tâm muốn đặng đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, có thể đốt một ngón tay nhả đến một ngón chân để cúng dường tháp của Phật, hơn đem quốc thành, thê tử và cõi Tam thiên Đại thiên; núi rừng, sông, ao, các vật trân báu mà cúng dường.

Nếu lại có người đem bảy thứ báu đây cả cõi Tam thiên Đại thiên cúng dường nơi Phật, cùng đại Bồ-tát, Duyên-giác và A-la-hán, công đức của người đó đặng, chẳng bằng người thọ trì Kinh Pháp Hoa này nhả đến một bài kệ bốn câu, phước của người này rất nhiều.

8. Tú Vương Hoa ! Thí như trong các dòng nước : sông, ngòi, kinh, rạch, thời biển là lớn thứ nhất; Kinh Pháp Hoa này

cũng như thế, ở trong các Kinh của Đức Như Lai nói rất là sâu lớn.

Lại như trong các núi non : thổ sơn, hắc sơn, núi tiểu Thiết-vi, núi đại Thiết-vi cùng mười núi báu, thời núi Diệu-cao là bậc nhứt, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong các Kinh rất là bậc thượng.

Lại như trong các ngôi sao, mặt trăng là bậc nhứt, Kinh Pháp Hoa này cũng như thế, ở trong nghìn muôn ức các Kinh pháp, rất là sáng.

Lại như mặt trời hay trừ các chỗ tối tăm, Kinh này cũng thế, hay phá tất cả sự tối bất thiện.

Lại như trong các vua nhỏ, vua Chuyển Luân Thánh vương rất là bậc nhứt, Kinh này cũng như thế, ở trong các Kinh là bậc tôn hơn cả.

Lại như Đế Thích là vua trong ba mươi ba cõi trời⁽⁹⁾, Kinh này cũng thế, là vua trong các Kinh.

Lại như trời đại Phạm Thiên vương là

cha của tất cả chúng sanh, Kinh này cũng thế, là cha của tất cả Hiền Thánh: bậc hữu học, vô học cùng hàng phát lòng Bồ-đề.

Lại như trong tất cả phàm phu thời bậc Dự-lưu, Nhất-lai, Bất-lai, Vô-sanh, Duyên-giác⁽¹⁰⁾ là bậc nhứt, Kinh này cũng thế, tất cả Như Lai nói, hoặc Bồ-tát nói, hoặc Thanh-văn nói, trong các Kinh pháp là bậc nhứt hơn cả, có người thọ trì được Kinh điển này cũng lại như thế, ở trong tất cả chúng sanh cũng là bậc nhứt.

Trong tất cả Thanh-văn cùng Duyên-giác, Bồ-tát là bậc nhứt, Kinh này cũng thế, trong tất cả các Kinh pháp rất là bậc nhứt.

Như Phật là vua của các pháp, Kinh này cũng thế, là vua của các Kinh.

9. Tú Vương Hoa ! Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh, Kinh này có thể làm cho tất cả chúng sanh xa rời các khổ não, Kinh này có thể lợi ích cho tất cả chúng sanh, đây mãi chỗ mong cầu của

chúng, như ao nước trong mát có thể đầy đủ cho những người khát nước, như kẻ lạnh được lửa, như kẻ trần truồng được y phục, như người buôn đang chủ⁽¹¹⁾ như con gặp mẹ như qua sông gặp thuyền, như người bệnh gặp thầy thuốc, như tối được đèn, như nghèo được của báu, như dân gặp vua⁽¹²⁾, như khách buôn được biển⁽¹³⁾, như được trừ tối. Kinh Pháp Hoa này cũng thế, có thể làm cho chúng sanh xa rời tất cả khổ, tất cả bệnh tật đau đớn, có thể mở sự trần trối của tất cả sanh tử.

Nếu người đang nghe Kinh Pháp Hoa này, hoặc chép, hoặc bảo người chép, đang công đức, dùng trí huệ của Phật, tính lương nhiều ít chẳng thể đếm ngần mé đó. Nếu chép Kinh sách này, dùng hoa, hương, chuỗi ngọc, hương đốt, hương bột, hương xoa, phan, lọng, y phục ; các thứ đèn : đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm : đèn dầu Chiêm-bặc, đèn dầu Tu-mạn-na, đèn dầu Ba-la-la, đèn dầu Bà-lợi-sư-ca, đèn dầu Na-bà-

ma-lợi đem cúng dường, đặng công đức cũng là vô lượng.

10. Tú Vương Hoa ! Nếu có người nghe phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự” này, cũng đặng vô lượng vô biên công đức.

Nếu có người nữ nghe phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bổn Sự” này mà có thể thọ trì, thời sau khi dứt báo thân đàn bà đó không còn thọ lại nữa.

Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nữ nghe Kinh điển này, đúng như lời mà tu hành, thời khi ở đây chết liền qua cõi An Lạc, chỗ trụ xứ của Đức A Di Đà Phật⁽¹⁴⁾ cùng chúng đại Bồ-tát vây quanh, mà sanh trên tòa báu trong hoa sen.

Chẳng còn lại bị lòng tham dục làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng giận dữ, ngu si làm khổ, cũng lại chẳng bị lòng kiêu mạn ganh ghét các tánh nhơ làm khổ, đặng thân thông vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, đặng pháp nhẫn đó rồi thời nhàn căn thanh tịnh. Do nhàn căn thanh tịnh

đó thấy bảy trăm muôn hai nghìn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật Như Lai.

Bấy giờ, các Đức Phật đồng nói khen rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Thiện nam tử ! Ông có thể ở trong pháp hội của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật mà thọ trì đọc tụng suy gẫm Kinh này vì người khác nói, ông đặng công đức vô lượng vô biên, lửa chẳng đốt đặng, nước chẳng trôi đặng, công đức của ông, nghìn Phật chung nói chẳng thể hết đặng. Ông nay đã có thể phá các giặc ma, hoại quân sanh tử, các oán địch khác thấy đều trừ diệt”.

Thiện nam tử ! Trăm nghìn các Đức Phật dùng sức thần thông đồng chung thủ hộ ông, tất cả trời người trong đời không ai bằng ông. Chỉ trừ các Đức Như Lai ; bao nhiêu thiên định trí huệ của các Thanh-văn, Duyên-giác, nhân đến Bồ-tát không có ai bằng ông.

Tú Vương Hoa ! Vị Bồ-tát đó thành tựu sức công đức trí huệ như thế.

11. Nếu có người nghe phẩm “Dược

Vương Bồ-tát Bốn Sự” này mà có thể tùy hỷ khen ngợi, thời người đó trong đời hiện tại trong miệng thường thoảng ra mùi thơm hoa sen xanh; trong lỗ chân lông nơi thân, thường thoảng ra mùi thơm Ngưu-dầu Chiên-đàn, đặng công đức như đã nói ở trên.

Tú Vương Hoa ! Vì thế Ta đem phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bốn Sự” này chúc lụy cho ông. Năm trăm năm sau khi Ta diệt độ phải tuyên nói lưu bố rộng truyền ở cõi Diêm-phù-đề, chớ để dứt mất. Chớ cho hàng ác ma, dân ma, các trời, rồng, dạ-xoa, cứu-bàn-trà, v.v... phá khuấy đặng.

Tú Vương Hoa ! Ông phải dùng sức thân thông giữ gìn Kinh này. Vì sao ? Vì Kinh này là món lương được của người bệnh trong cõi Diêm-phù-đề; nếu người có bệnh đặng nghe Kinh này bệnh liền tiêu diệt, chẳng già, chẳng chết.

Tú Vương Hoa ! Nếu ông thấy có người thọ trì Kinh này, phải dùng hoa

sen xanh đựng đầy hương bột rải trên người đó. Rải xong nghĩ rằng : “Người này chẳng bao lâu quyết sẽ lấy cỏ trái ngồi nơi đạo tràng, phá các ma quân, sẽ thổi ốc pháp, đánh trống pháp, độ thoát tất cả chúng sanh ra khỏi biển sanh, già, bệnh, chết.

Cho nên người cầu Phật đạo thấy có người thọ trì Kinh điển này, nên phải sanh lòng cung kính như thế.

12. Lúc Đức Phật nói phẩm “Được Vương Bồ-tát Bốn Sự” này, có tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đặng pháp “Giải nhứt thiết chúng sanh ngũ ngôn Đà-la-ni”.

Đức Đa Bửu Như Lai ở trong tháp báu, khen ngài Tú Vương Hoa Bồ-tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Tú Vương Hoa ! Ông thành tựu bất khả tư nghị công đức mới có thể hỏi Đức Thích Ca Mâu Ni Phật việc như thế, làm vô lượng lợi ích cho tất cả chúng sanh”.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ SÁU

Tạm trì tùy hỷ thanh tịnh các căn, kíp quên “nhơn” “pháp”, thể thường còn, thần lực khắp càn khôn, trao phó ân cần; liêu thân mạng để báo ơn rộng lớn.

Nam mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát (3 lần)

Ngài Di Lặc Bồ-tát so lường kinh nhơn, sáu căn thanh tịnh hiện thiên chơn, Bất Khinh thể thường còn, vì pháp thiêu thân cúng dường Phật Tịnh Minh.

Nam mô Tú Vương Hoa Bồ-tát. (3 lần)



THÍCH NGHĨA

- (1) **Tùy hỷ** : Vui theo, vui mừng ưng thuận tán thành.
- (2) **Tứ sanh** : là bốn loài sanh : 1) Loài từ trứng sanh ra như chim v.v... 2) Loài từ bào thai sanh ra như người v.v... 3) Loài từ ẩm ướt sanh ra như trùng, đom đóm v.v... 4) Loài từ biến hóa sanh như trời, địa ngục v.v...
- (3) **A-tỳ** : (tức Vô gián địa ngục) : Vô-gián địa ngục, người ở trong ngục này một ngày một đêm, muôn lần chết muôn lần sống, bị khổ hình không có giây phút nào ngớt nghỉ nên gọi Vô-gián.
- (4) **Hữu-danh** : Cõi trời cùng tốt, cũng là chót của ba cõi.
- (5) **Quang Âm Thiên** : Là một trong ba tầng trời Nhị thiên cũng là tầng thứ ba,
Biến Tịnh Thiên : Là một trong ba tầng Tam thiên, cũng là tầng thứ ba.
- (6) **Dại Thiện Tịch** : Thiện lành, Tịch vắng bật. Tức là môn thiên định vô lậu lớn.
- (7) **Bạch y** : Người thể tục ưa mặc y phục sắc trắng nên gọi là "bạch y".
- (8) **Hai mươi bốn "thù" làm một lượng**.
- (9) **Đế Thích** : Trên chót núi Tu di (Diệu Cao sơn) bằng phẳng, bốn phương có 32 nước trời, mỗi nước đều có một vị Thiên vương quản trị. Trung ương có một nước trời, Ông Thích Đề Hoàn Nhon (Đế Thích) ở trong đây, quyền quản lãnh cả 33 nước trời hiệp lại gọi là trời "Đao Lợi".
- (10) **Dự Lưu** : Người tu hành theo Phật pháp phá 88 món "Kiến sở đoạn hoặc" thời rời phạm phu dự vào hàng Thánh nên gọi "Dự Lưu".
Cõi dục có 9 phẩm "tư hoặc", cõi sắc có 36 phẩm "tư hoặc", cõi vô sắc có 36 phẩm tư hoặc cộng là 81 phẩm "tư hoặc". Sau khi phá hết 88 món "kiến hoặc" tu hành lần lần phá "tư hoặc". Trong 9 phẩm cõi dục, phá được 6

phẩm trước thời chúng bậc “Tư-đà-làm” (Nhứt Lai) nghĩa là còn một lần sanh xuống nhơn gian. Phá cả 9 phẩm, thời không còn sanh xuống nhơn gian nữa nên gọi “Bát Lai” (A-na-hàm) . Phá cả 81 phẩm tư hoặc thời dứt hẳn sanh tử luân hồi nên gọi “Vô-sanh” (A-la-hán).

- (11) **Thương chủ** : người dẫn đạo cho các con buôn.
- (12) **Vua** : Vị cai trị một nước, người đem sự an ninh cho dân chúng.
- (13) **Biển** : Xưa các người buôn châu báu thường ra biển tìm châu báu.
- (14) **Cõi An Lạc** : tức là nước Cực Lạc ở Tây phương Đức giáo chủ là Đức Phật A Di Đà.
- (A) Tên những con số lớn của xứ Ấn Độ xưa từ nghìn muôn ức sắp lên. Như một Chân-ca-la : Một nghìn muôn ức.



SỰ TÍCH

TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN

Đời Tùy, huyện Bắc Lãng, có ông Thôi Ngạn Võ, niên hiệu Khai Hoàng làm quan Thứ sử châu Ngụy. Một hôm, nhơn đi thanh tra trong địa phận mình quản trị, đến một ấp nọ. bỗng ngạc nhiên vừa sợ vừa mừng; bảo kẻ tùy tùng rằng : “Ta xưa từng làm vợ người ở trong ấp này, nay vẫn biết nhà cũ”. Liền cỡi ngựa đi vào đường hẻm trong ấp, quanh quẹo đến một nhà, sai người gõ cửa. Ông chủ nhà đó đã già chạy ra lạy chào.

Ông Ngạn Võ vào nhà chỉ trên vách phía Đông cách đất chừng năm sáu thước (thước tàu) có chỗ lồi cao lên mà bảo chủ nhà rằng “Chỗ trên cao đó là chỗ mà ta xưa kia cất năm đôi thoa vàng, với bộ Pháp Hoa của ta đọc hằng ngày. Bộ Kinh ấy cuối quyển bảy, lửa cháy xem mất chữ hết một tờ. Vì có đó nên hiện nay mỗi khi ta tụng Kinh Pháp Hoa đến trang đó, thường quên lãng không nghĩ nhớ dặng”. Nói xong sai người đục chỗ vách đó ra, quả thật dặng hộp đựng Kinh, thoa vàng cùng quyển thứ bảy cháy sém một tờ cuối quyển đúng như lời nói trước.

Ông chủ nhà rơi nước mắt khóc rằng : “Thoa vàng cùng Kinh quả thật là vật của vợ tôi, ngày còn sanh tiền, vợ tôi thường đọc bộ Kinh Pháp Hoa này.”

Ông Ngạn Võ lại nói : “Cây hòe trước sân kia ngày trước khi ta sắp sanh, tự cỗi đầu tóc mượn để vào bông cây đó”. Nói xong bảo người thử lại tìm, quả thật dặng tóc.

Chủ nhà thấy việc như thế, biết chính quan Thứ sử hiện nay là vợ của mình ngày trước tái sanh vừa buồn vừa mừng.

Thôi Ngạn Vô để đồ vật vàng bạc lại, hậu cấp cho ông chủ nhà mà đi.

(Lại bộ Thượng thơ Đường Lâm biên)

“Trong phẩm “Dược Vương Bồ-tát Bốn Sự” có nói: Nếu có người nữ nào nghe Kinh này mà có thể thọ trì, thời sau khi bỏ báo thân đàn bà đó, không còn thọ lại nữa”. Chuyện của ông Thôi Ngạn Vô trên đây đủ chứng thật lời trong Kinh. Làm cho chúng ta lại càng kính tin Đức Như lai là Đấng chơn thật ngữ.

Một người đàn bà vợ tên dân quê ở trong ấp cùng đọc Kinh Pháp Hoa mà đã sớm khỏi thân hèn khổ chuyển thành thân quan cao tước lớn, trong khi ấy người chồng vẫn còn là tên dân quê. Chồng lạy rước vợ, nào biết đó là vợ cũ của mình ngày xưa.

Tên dân quê đó cùng một ít kẻ lân cận, khi người đàn bà đọc Kinh Pháp Hoa chết, hoặc giả, lại có niệm nghĩ rằng: “Tụng Kinh không phước, trái lại bị chết yếu”. Niệm ngu si, lòng chê Kinh ấy, khi gặp Thôi Ngạn Vô như tuyết gặp nước sôi vây.

Ôi! Công đức bất khả tư nghì của người trì Kinh, diệu dụng bất khả tư nghị của Kinh, cùng lý nhơn quả nhiệm mầu, kẻ tâm vụng về, trí thức thô thiển có thể nào mà thấu đáo được. Tôi rất lo ngại cho hạng người bài bác nhơn quả, hủy báng Kinh Đại thừa và thiết tha mong sao những hạng người ấy không nên quá nông nổi.

Vì khổ báo của người hủy báng Kinh, Đức Phật Thế Tôn Đáng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác như thật ngữ đã có huyền ký rõ ràng.

(Xem đoạn cuối phẩm Thí Dụ quyển hai)

KINH
DIỆU PHÁP LIÊN HOA
QUYỂN THỨ BẢY



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

Đời Diêu Tần Ngài Tam Tạng Pháp sư
CƯU MA LA THẬP tụng chiếu dịch

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT”

THỨ HAI MƯƠI BỐN

1. Lúc bảy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật từ nhục kế⁽¹⁾ tướng đại nhơn, phóng ra ánh sáng, và phóng ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chầng mày, soi khắp tám trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa các cõi Phật ở phương Đông.

Qua khỏi số cõi đó có thế giới tên Tịnh Quang Trang Nghiêm. Nước đó có Phật, hiệu : Tịnh Hoa Tú Vương Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn⁽²⁾, được vô lượng vô biên đại chúng Bồ-tát cung kính vây

quanh, mà vì chúng nói Pháp.

Ánh sáng lông trắng của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi khắp cõi nước đó.

2. Lúc đó, trong nước Nhứt thiết Tịnh Quang Trang Nghiêm có một vị Bồ-tát tên là Diệu Âm, từ lâu đã trông các cõi công đức, cúng dường gần gũi vô lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật, mà đều đặng trọn nên trí huệ rất sâu, đặng môn “Diệu Tràng Tướng tam muội”, “Pháp Hoa tam muội”, “Tịnh Đức tam muội” “Tú Vương Hý tam muội” “Vô Duyên tam muội”, “Trí Ấn tam muội”, “Giải Nhứt thiết Chúng sanh Ngũ ngôn tam muội”, “Tập Nhứt thiết Công đức tam muội”, “Thanh Tịnh tam muội”, “Thần Thông Du Hý tam muội”, “Huệ Cụ tam muội”, “Trang Nghiêm Vương tam muội”, “Tịnh Quang Minh tam muội”, “Tịnh Tạng tam muội” “Bất Cộng tam muội”, “Nhứt Thiên tam muội” v.v..., đặng trăm nghìn muôn ức hằng hà sa các đại Tam muội như thế.

Quang minh của Đức Thích Ca Mâu Ni Phật soi đến thân vị Bồ-tát đó, liền bạch cùng Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật rằng : “Thế Tôn ! Con phải qua đến cõi Ta-bà để lễ lạy gần gũi cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, cùng để ra mắt ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử Bồ-tát, Dược Vương Bồ-tát, Dược Thủ Bồ-tát, Tú Vương Hoa Bồ-tát, Thượng Hạnh Ý Bồ-tát, Trang Nghiêm Vương Bồ-tát, Dược Thượng Bồ-tát”.

Khi đó, Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật bảo ngài Diệu Âm Bồ-tát : “Ông chớ có khinh nước Ta-bà sanh lòng tưởng là hạ liệt. Thiện nam tử ! Cõi Ta-bà kia cao thấp không bằng, các núi đất đá đầy dẫy sự dơ xấu, thân Phật kém nhỏ, các chúng Bồ-tát thân hình cũng nhỏ, mà thân của ông cao đến bốn muôn hai nghìn do tuần, thân của Ta sáu trăm tám mươi muôn do tuần. Thân của ông tốt đẹp thứ nhất, trăm nghìn muôn phước sáng rõ đẹp lạ, cho nên ông qua chớ khinh nước

kia, hoặc ở nơi Phật, Bồ-tát cùng cõi nước mà sanh lòng tưởng cho là hạ liệt”.

Ngài Diệu Âm Bồ-tát bạch với Phật đó rằng : “Thế Tôn ! Con nay qua cõi Ta-bà đều là do sức thần của Như Lai, do thần thông du hý của Như Lai, do công đức trí huệ trang nghiêm của Như Lai”.

3. Lúc đó, ngài Diệu Âm Bồ-tát chẳng rời khỏi tòa, thân chẳng lay động mà vào trong Tam muội, dùng sức Tam muội ở nơi núi Kỳ Xà Quật cách pháp tòa chẳng bao xa, hóa làm tám muôn bốn nghìn các hoa sen báu : vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, Kim cang làm nhụy, Chân-thức-ca-bảo làm đài.

Bấy giờ, ngài Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử thấy hoa sen đó bèn bạch cùng Phật rằng : “Thế Tôn ! Đây do nhơn duyên gì mà hiện diêm tốt này, có ngần ấy nghìn vạn hoa sen : vàng Diêm-phù-đàn làm cọng, bạc làm cánh, Kim cang làm nhụy, Chân-thức-ca-bảo làm đài ?”.

Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật

bảo ngài Văn Thù Sư Lợi rằng : “Đó là Diệu Âm đại Bồ-tát từ cõi nước của Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật muốn cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh mà đến cõi Ta-bà này, để cúng dường gần gũi lễ lạy nơi Ta cùng muốn cúng dường nghe Kinh Pháp Hoa”.

Ngài Văn Thù Sư Lợi bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Vị Bồ-tát đó trông cội lành gì ? Tu công đức gì mà có dạng sức đại thần thông như thế ? Tu Tam muội gì ? Mong Phật vì chúng con nói danh tự của Tam muội đó. Chúng con cũng muốn siêng tu hành đó. Tu hành môn Tam muội này mới thấy được sắc tướng lớn nhỏ oai nghi tấn chỉ của vị Bồ-tát đó. Cúi mong Đức Thế Tôn dùng sức thần thông khi vị Bồ-tát đó đến khiến chúng con dạng thấy”.

Lúc ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi : “Đức Đa Bảo Như Lai đã diệt độ từ lâu, đây sẽ vì các ông mà hiện bày thân tướng của Bồ-tát đó”.

Tức thời Đức Đa Bảo Phật bảo Bồ-tát đó rằng : “Thiện nam tử đến đây ! Văn Thù Sư Lợi Pháp Vương Tử muốn thấy thân của ông”.

4. Bấy giờ, ngài Diệu Âm Bồ-tát nơi cõi nước kia ẩn mặt, cùng với tám muôn bốn nghìn Bồ-tát đồng nhau qua cõi Ta-bà, ở các nước trải qua, sáu diệu vang động, thấy đều rưới hoa sen bằng bảy báu, trăm nghìn nhạc trời chẳng trỗi tự kêu, mắt của vị Bồ-tát đó như cánh hoa sen xanh rộng lớn. Giả sử hòa hiệp trăm nghìn muôn mặt trăng, diện mạo của ngài tốt đẹp lại hơn nơi đây, thân sắc vàng ròng, vô lượng trăm nghìn công đức trang nghiêm, oai đức rất thanh, ánh sáng chói rực, các tướng đầy đủ như thân Na-la-diên ⁽³⁾ bền chắc.

Ngài vào trong đài thất bảo bay lên hư không cách đất bằng bảy cây Đa-la. Các chúng Bồ-tát cung kính vây quanh, mà đồng đến núi Kỳ Xà Quật ở cõi Ta-bà này, đến rồi xuống đài thất bảo, dùng

chuỗi ngọc giá trị trăm nghìn, đem đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đầu mặt lễ chân Phật dâng chuỗi ngọc lên mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật hỏi thăm Đức Thế Tôn ít bệnh, ít khổ, đi đứng thư thối, sở hành an vui chẳng ? Bốn đại điều hòa chẳng ? Việc đời nhần được chẳng ? Chúng sanh dễ độ chẳng ? Không có người nhiều tham dục, giận hờn, ngu si, ganh ghét, bỗn sển, kiêu mạn chẳng ? Không kẻ chẳng thảo cha mẹ, chẳng kính Sa-môn⁽⁴⁾, tà kiến tâm chẳng lành, chẳng nhiếp năm tình⁽⁵⁾ chẳng ?

Thế Tôn ! Chúng sanh hàng phục được các ma oán chẳng ? Đức Đa Bảo Như Lai diệt độ từ lâu ở trong tháp bảy báu có đến nghe pháp chẳng ? Lại hỏi thăm Đức Đa Bảo Như Lai : an ổn, ít khổ, kham nhần ở lâu đặng chẳng ? Thế Tôn ! Nay con muốn thấy thân Đức Đa Bảo Phật, cúi mong Thế Tôn chỉ bày cho con được thấy”.

Lúc đó, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật nói với Phật Đa Bảo rằng : “Ông Diệu Âm Bồ-tát này muốn đặng ra mắt Phật”.

Đức Đa Bảo Phật liền nói với Diệu Âm Bồ-tát rằng : “Hay thay ! Hay thay ! Ông có thể vì cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và nghe Kinh Pháp Hoa cùng ra mắt Văn Thù Sư Lợi v.v... nên qua đến cõi này”.

5. Lúc bấy giờ, ngài Hoa Đức Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Ngài Diệu Âm Bồ-tát trông cội lành gì ? Tu công đức gì, mà có sức thần thông như thế ?”

Đức Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ-tát : “Thuở quá khứ có Phật, hiệu Vân Lô Âm Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... , cõi nước tên là Hiện Nhứt Thiết Thế Gian, kiếp tên Hỷ Kiến. Diệu Âm Bồ-tát ở trong một vạn hai nghìn năm, dùng mười muôn thứ kỹ nhạc cúng dường Đức Vân Lô Âm Vương Phật cùng dâng lên tám muôn bốn nghìn cái bát bảy báu. Do nhơn duyên quả báo đó nay sanh tại

nước của Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật, có sức thần như thế.

Hoa Đức ! Ý ông nghĩ sao ? Thuở đó, nơi chỗ Đức Vân Lô Âm Vương Phật, Diệu Âm Bồ-tát cúng dường kỹ nhạc cùng dâng bát báu lên đó, đâu phải người nào lạ, chính nay là Diệu Âm đại Bồ-tát đây.

Hoa Đức ! Diệu Âm Bồ-tát này đã từng cúng dường gần gũi vô lượng các Đức Phật, từ lâu trông cội công đức, lại gặp hàng hà sa trăm nghìn muôn ức na-do-tha Đức Phật”.

6. Hoa Đức ! Ông chỉ thấy Diệu Âm Bồ-tát thân hình ở tại đây, mà Bồ-tát đó hiện các thứ thân hình, nơi nơi vì hàng chúng sanh nói Kinh điển này.

Hoặc hiện thân Phạm Vương, hoặc hiện thân Đế Thích, hoặc hiện thân Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Đại Tự Tại Thiên, hoặc hiện thân Thiên Đại Tướng quân, hoặc hiện thân Tỳ Sa Môn thiên vương, hoặc hiện thân Chuyển Luân

Thánh vương, hoặc hiện thân các Tiểu vương, hoặc hiện thân Trưởng giả, hoặc hiện thân Cư sĩ, hoặc hiện thân Tể quan, hoặc hiện thân Bà-la-môn, hoặc hiện thân Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, hoặc hiện thân phụ nữ của Tể quan, hoặc hiện thân phụ nữ của Bà-la-môn, hoặc hiện thân đồng nam đồng nữ, hoặc hiện thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn v.v... mà nói Kinh này.

Bao nhiêu địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh và các chỗ nạn đều có thể cứu giúp, nhân đến trong hậu cung của vua biến làm thân người nữ mà nói Kinh này.

7. Hoa Đức ! Diệu Âm Bồ-tát này, hay cứu hộ các chúng sanh trong cõi Ta-bà, Diệu Âm Bồ-tát này biến hóa hiện các thứ thân hình như thế ở tại cõi Ta-bà này vì chúng sanh mà nói Kinh Pháp Hoa, ở nơi trí tuệ thân thông biến hóa không hề tổn giảm. Vị Bồ-tát này dùng ngàn ấy trí

huệ sáng soi cõi Ta-bà, khiến tất cả chúng sanh đều đặng hiểu biết, ở trong hằng hà sa cõi nước trong mười phương cũng lại như thế.

Nếu chúng sanh đáng dùng thân hình Thanh-văn đặng độ thoát, liền hiện thân hình Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân hình Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Bồ-tát đặng độ thoát, liền hiện thân hình Bồ-tát mà vì đó nói pháp.

Đáng dùng thân hình Phật đặng độ thoát, liền hiện thân hình Phật mà vì đó nói pháp.

Theo chỗ đáng độ mà vì chúng hiện các thứ thân hình như thế, nhân đến đáng dùng diệt độ mà đặng độ thoát, liền thị hiện diệt độ.

Hoa Đức ! Diệu Âm đại Bồ-tát trọn nên sức đại thần thông trí huệ, việc đó như thế.

Lúc ấy, ngài Hoa Đức Bồ-tát bạch cùng Đức Phật rằng : “Thế Tôn ! Ngài Diệu Âm Bồ-tát sâu trông căn lành. Thế Tôn ! Bồ-tát đó trụ Tam muội gì mà có thể ở các nơi biến hiện thân hình độ thoát chúng sanh như thế ?”

Phật bảo ngài Hoa Đức Bồ-tát: “Thiện nam tử ! Tam muội đó tên là “Hiện nhứt thiết sắc thân”.

Diệu Âm Bồ-tát trụ trong Tam muội đó có thể nhiều ích vô lượng chúng sanh như thế”.

8. Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ-tát” này, những Bồ-tát cùng đi chung với Diệu Âm Bồ-tát tám muôn bốn nghìn người đều đặng : “Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội”. Vô lượng Bồ-tát trong cõi Ta-bà này cũng đặng Tam muội đó và Đà-la-ni.

Khi ngài Diệu Âm đại Bồ-tát cúng dường Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và tháp của Đa Bảo Phật xong rồi, trở về bốn độ, các nước trải qua đều sáu diệu

vang động, rưới hoa sen báu, trôi trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc, đã đến bốn quốc cùng tám muôn bốn nghìn Bồ-tát vây quanh đến chỗ Đức Tịnh Hoa Tú Vương Trí Phật mà bạch rằng : “Thế Tôn! Con đến cõi Ta-bà lợi ích chúng sanh, ra mắt Đức Thích Ca Mâu Ni Phật và ra mắt tháp Đức Đa Bảo Phật lễ lạy cúng dường, lại ra mắt Văn Thù Sư Lợi Pháp vương tử Bồ-tát. Được Vương Bồ-tát, Đắc Cần Tinh Tấn Lực Bồ-tát, Đồng Thí Bồ-tát, cũng làm cho tám muôn bốn nghìn vị Bồ-tát này đặng “Hiện nhứt thiết sắc thân Tam muội”.

Lúc nói phẩm “Diệu Âm Bồ-tát lai vãng” này, bốn muôn hai nghìn vị Thiên tử đặng Vô sanh Pháp nhãn. Hoa Đức Bồ-tát đặng Pháp Hoa Tam muội.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯƠI LĂM

1. Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng : “Thế Tôn ! Ngài Quan Thế Âm Bồ-tát do nhơn duyên gì mà tên là Quan Thế Âm ?”

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ-tát : “Thiện nam tử ! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quan Thế Âm Bồ-tát này, một lòng xưng danh. Quan Thế Âm Bồ-tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát”.

Nếu có người trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng cháy đặng, vì do sức oai thần của Bồ-tát này vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát này liền đặng chỗ cạn.

Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chơn châu các thứ báu, nên vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nới nước quỷ La-sát, trong đó nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, thời các người đó đềuặng thoát khỏi nạn quỷ La-sát. Do nhơn duyên đó mà tên là Quan Thế Âm.

2. Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng thoát khỏi.

Nếu quỷ Dạ-xoa cùng La-sát đầy trong cõi Tam thiên Đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quan Thế Âm

Bồ-tát, thấy đều đứt rễ, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi Tam thiên Đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều của báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xướng rằng : “Các Thiện nam tử ! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, vị Bồ-tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu, thời sẽ đặng thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng : “Nam mô Quan Thế Âm Bồ-tát !”, vì xưng danh hiệu Bồ-tát nên liền đặng thoát khỏi.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm đại Bồ-tát sức oai thần cao lớn như thế.

3. Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, liền đặng ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường

cung kính niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, liền đặng là lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quan Thế Âm Bồ-tát, liền đặng là ngu si.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trông cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát có sức thần như thế.

4. Nếu có chúng sanh cung kính lễ lạy Quan Thế Âm Bồ-tát, thời phước đức chẳng luống mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát.

Vô Tận Ý ! Nếu có người thọ trì danh

tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang. Ý ông nghĩ sao ? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nưon đó có nhiều chăng ?”

Vô Tận Ý thưa : “Bạch Thế Tôn ! Rất nhiều”. Phật nói : “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát, nhẫ đến một thời lễ lạy cúng dường thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý ! Thọ trì danh hiệu Quan Thế Âm Bồ-tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế.

5. Ngài Vô Tận Ý Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Quan Thế Âm Bồ-tát dạo đi trong cõi Ta-bà như thế nào ? Nói pháp cho chúng sanh như thế nào ? Sức phương tiện việc đó thế nào ?”

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ-tát : Thiện nam tử ! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát,

thời Quan Thế Âm Bồ-tát liền hiện thân Phật, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên-giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên-giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thanh-văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tự Tại Thiên, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tự Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tự Tại Thiên, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-sa-môn
đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ-sa-môn,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu vương
đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu vương,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng giả
đặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng giả,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư sĩ đặng độ
thoát, liền hiện thân Cư sĩ, mà vì đó nói
pháp.

Người đáng dùng thân Tể quan đặng
độ thoát, liền hiện thân Tể quan, mà vì
đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà-la-môn
đặng độ thoát, liền hiện thân Bà-la-môn,
mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ-kheo, Tỳ-
kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di đặng độ
thoát, liền hiện thân thân Tỳ-kheo, Tỳ-
kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, mà vì đó nói
pháp.

Người đáng dùng thân phụ nữ của Trưởng giả, Cư sĩ, Tể quan, Bà-la-môn đặng độ thoát, liền hiện thân phụ nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đồng nam, Đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân Đồng nam, Đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn cùng Phi nhơn đặng độ thoát, liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang thần đặng độ thoát, liền hiện Chấp Kim Cang thần, mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát.

Quan Thế Âm đại Bồ-tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho

nên cõi Ta-bà này đều gọi ngài là vị “Thí Vô Úy”.

6. Vô Tận Ý Bồ-tát bạch Phật : “Thế Tôn ! Con nay phải cúng dường Quan Thế Âm Bồ-tát”. Liền mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho ngài Quan Thế Âm, mà nói rằng : “Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy, Quan Thế Âm Bồ-tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quan Thế Âm Bồ-tát rằng : “Xin Ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ, Phật bảo Quan Thế Âm Bồ-tát : “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ-tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn và Phi Nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó”.

Tức thời Quan Thế Âm Bồ-tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, Nhơn, Phi nhơn v.v... mà nhận chuỗi ngọc đó chia

làm hai phần : một phần dâng Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, một phần dâng tháp của Phật Đa Bảo.

Vô Tận Ý ! Quan Thế Âm Bồ-tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta-bà”.

Lúc đó, ngài Vô Tận Ý Bồ-tát nói kệ hỏi Phật rằng :

7.— Thế Tôn đủ tướng tốt !

Con nay lại hỏi kia

Phật tử như duyên gì

Tên là Quan Thế Âm ?

Đáng đầy đủ tướng tốt

Kệ đáp Vô Tận Ý :

Ông nghe hạnh Quan Âm

Khéo ứng các nơi chỗ

Thệ rộng sâu như biển

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn

Hầu nhiều nghìn ức Phật

Phát nguyện thanh tịnh lớn.

Ta vì ông lược nói

Nghe tên cùng thấy thân

Tâm niệm chẳng luống qua

Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi giạt biển lớn
Các nạn quý, cá, rồng
Do sức niệm Quan Âm
Sóng mòi chẳng chìm đắm.
Hoặc ở chót Tu-di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quan Âm
Như mặt nhật treo không.
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim cang
Do sức niệm Quan Âm
Chẳng tổn đến mày lông.
Hoặc gặp oán tặc vây
Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quan Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết

Do sức niệm Quan Âm
Dao liên gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quan Âm
Tháo rã dạng giải thoát.
Nguyên rửa các thuốc độc
Muốn hại đến thân đó
Do sức niệm Quan Âm
Trở hại nơi bốn nhờn.⁽⁶⁾
Hoặc gặp La-sát dữ
Rồng độc các loài quý
Do sức niệm Quan Âm
Liên đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quan Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.
Rắn độc cùng bò cạp
Hơi độc khói lửa đốt
Do sức niệm Quan Âm
Theo tiếng tự bỏ đi.
Mây sấm nổ sét đánh

Tuôn giá⁽⁷⁾, xối mưa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Liên đăng tiêu tan cả.
Chúng sanh bị khổ ách
Vô lượng khổ bức thân
Quan Âm sức trí diệu
Hay cứu khổ thế gian
Đầy đủ sức thần thông
Rộng tu trí phương tiện
Các cõi nước mười phương
Không cõi nào chẳng hiện.
Các loài trong đường dữ:
Địa ngục, quỷ, súc sanh
Sanh, già, bệnh, chết, khổ
Lần đều khiến dứt hết.
Chơn quán thanh tịnh quán
Trí huệ quán rộng lớn
Bi quán và từ quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
Sáng thanh tịnh không nhớ
Huệ nhứt⁽⁸⁾ phá các tối
Hay tiêu tai khói lửa
Khắp soi sáng thế gian.

Lòng Bi rần như sấm
Ý Từ diệu dường mây ⁽⁹⁾
Xối mưa pháp cam lồ
Dứt trừ lửa phiền não ⁽¹⁰⁾
Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quan Âm
Cừ oán đều lui tán.
Diệu Âm, Quan Thế Âm
Phạm âm, Hải triều âm
Tiếng hơn thế gian kia,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chốn sanh nghi
Quan Âm bậc Tịnh Thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh
Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.

8. Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy đến trước bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh nào

nghe phẩm “Quan Thế Âm Bồ-tát Đạo Nghiệp Tự Tại, Phổ Môn Thị Hiện Sức Thần Thông” này, thời phải biết công đức người đó chẳng ít”.

Lúc Phật nói phẩm “Phổ Môn” này, trong chúng có tám muôn bốn nghìn chúng sanh đều phát tâm Vô Đẳng đẳng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU

1. Lúc bấy giờ, ngài Dược Vương Bồ-tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai hữu chấp tay hướng Phật mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn hay thọ trì được Kinh Pháp Hoa này, hoặc đọc tụng thông lệ, hoặc biên chép Kinh quyển, tặng bao nhiêu phước đức ?”

Phật bảo ngài Dược Vương : “Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn cúng dường tám trăm muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật. Ý ông nghĩ sao ? Người đó tặng phước đức có nhiều chăng ?” – Thưa Thế Tôn ! Rất nhiều.

Phật nói : “Nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ở nơi Kinh này có thể thọ trì nhẫn đến một bài kệ bốn câu, đọc tụng giải nghĩa, đúng như lời mà tu hành thời công đức rất nhiều”.

2. Lúc đó, ngài Dược Vương Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con nay sẽ cho người nói Kinh Pháp Hoa chú Đà-la-ni để giữ gìn đó. Liền nói chú rằng :

“An nhĩ, mạn nhĩ, ma nễ, ma ma nễ, chỉ lệ, giá lê đệ, xa mế, xa lý đa vĩ chuyên đế, mục đế, mục đa lý, ta lý, a vĩ ta lý, tang lý, ta lý xoa duệ, a xoa duệ, a kỳ nhị chuyên đế, xa lý, đà la ni, a lư già bà ta ky đá tỳ xoa nhị, nễ tỳ thế, a tiện đa la nễ lý thế, a đàn đá ba lệ thân địa, âu cứu lệ, mâu cứu lệ, a la lệ, ba la lệ, thủ ca sai, a tam ma tam lý, Phật đà tỳ kiết lợi diệt đế, đạt ma ba lợi sai đế, tăng già niết cù sa nễ, bà xá bà xá thân địa, mạn đá lã, mạn đá lã xoa dạ đa, bư lâu đá, bư lâu đá kiêu xá lược, ác xoa lã, ác xoa dã đa dã, a bà lư, a ma nhã na đa dạ”.

Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này là của sáu mươi hai ức hằng hà sa các Đức Phật nói. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này, thời là xâm hủy các Đức Phật rồi.

Lúc đó, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen Được Vương Bồ-tát rằng : “Hay thay! Hay thay ! Được Vương ! Ông thương xót muốn ủng hộ vị Pháp sư đó, nên nói chú Đà-la-ni này, được nhiều lợi ích ở nơi các chúng sanh”.

3. Lúc bấy giờ, ngài Đồng Thí Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con cũng vì ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa mà nói chú Đà-la-ni. Nếu vị Pháp sư đó tụng chú Đà-la-ni này, hoặc Dạ-xoa, La-sát, hoặc Phú-đơn-na, hoặc kiết-giá, hoặc Cửu-bàn-trà, hoặc Nga quý v.v... rình tìm chỗ dở của Pháp sư không thể tụng tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Toa lệ, ma ha toa lệ, úc chỉ, mục chỉ, a lệ, a la bà đệ niết lệ đệ, niết lệ đa bà đệ, y trí nỉ, vi trí nỉ, chỉ trí nỉ, niết lệ trì nỉ, niết lệ trì bà đề”.

Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này của hàng hà sa các Đức Phật nói, cũng đều tùy hỷ. Nếu có người xâm hủy vị Pháp sư

này thời là xâm hủy các Đức Phật đó rồi.

4. Bảy giờ, Tỳ Sa-môn thiên vương, vị trời hộ đời, bạch Phật rằng : “Thế Tôn! Con cũng vì thương tưởng chúng sanh, ủng hộ vị Pháp sư đó mà nói Đà-la-ni này. Liên nói chú rằng : “A lê, na lê, nâu na lê, a na lư, na lý, câu na lý”.

Thế Tôn ! Dùng thần chú này ủng hộ Pháp sư, con cũng tự phải ủng hộ người trì Kinh này, làm cho trong khoảng trăm do tuần không có các điều tai hoạn.

5. Bảy giờ, Trì Quốc thiên vương ở trong hội này cùng với nghìn muôn ức na-do-tha chúng Càn-thát-bà cung kính vây quanh đến trước chỗ Phật, chấp tay bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con cũng dùng thần chú Đà-la-ni ủng hộ người trì Kinh Pháp Hoa. Liên nói chú rằng :

“A già nễ, già nễ, cù lợi, càn đà lợi, chiên đà lợi, ma đẳng kỳ thường cầu lợi, phù lâu tá nỉ, ác đế”.

Thế Tôn ! Thần chú Đà-la-ni này là của bốn mươi hai ức các Đức Phật nói,

nếu có người xâm hủy vị Pháp sư này thời là xâm hủy các Đức Phật đó rồi.

6. Bảy giờ, có những La-sát nữ : Một, tên Lam-bà; Hai, tên Tỳ-lam-bà; Ba, tên Khúc-xỉ; Bốn, tên Hoa-xỉ; Năm, tên Hắc-xỉ; Sáu, tên Đa-phát; Bảy, tên Vô-yểm-túc; Tám, tên Trì-anh-lạc; Chín, tên Cao-đế; Mười, tên Đoạt-nhứt-thiết-chúng-sanh tinh-khí. Mười vị La-sát nữ đó cùng với quý Tử mẫu, con và quyến thuộc đều đến chỗ Phật, đồng tiếng bạch Phật rằng: “Thế Tôn ! Chúng con cũng muốn ủng hộ người đọc tụng thọ trì Kinh Pháp Hoa, trừ sự khổ hoạn cho người đó. Nếu có kẻ rình tìm chỗ dở của Pháp sư, thời làm cho chẳng đặng tiện lợi”. Liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“Y đề lý, y đề dẫn, y đề lý, a đề lý, y đề lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, nê lý, lâu hê, lâu hê, lâu hê, lâu hê, đa hê, đa hê, đa hê, đầu hê, nâu hê”.

Thà trèo lên đầu chúng con, chớ đừng nào hại Pháp sư, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-

sát, hoặc Nga quý, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Kiết-giá, hoặc Tỳ-đà-la, hoặc Kiền-đà, hoặc Ô-ma-lặc-đà, hoặc A-bạt-ma-la, hoặc Dạ-xoa kiết giá, hoặc Nhơn-kiết-giá, hoặc quý làm bình nóng, hoặc một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc đến bảy ngày, hoặc làm bình nóng luôn, hoặc hình trai, hoặc hình gái, hoặc hình đồng nam, hoặc hình đồng nữ, nhả đến trong chiêm bao cũng lại chớ nã hại”.

Liên ở nơi trước Phật mà nói kệ rằng :

Nếu chẳng thuận chú ta
 Nã loạn người nói Pháp
 Dầu vở làm bảy phần
 Như nhánh cây A-lê
 Như tội giết cha mẹ
 Cũng như họa ép dầu ⁽¹¹⁾
 Cân lường khi dối người
 Tội Điều-đạt phá Tăng
 Kẻ phạm Pháp sư đây
 Sẽ mắc họa như thế.

Những La-sát nữ nói kệ đó rồi, bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Chúng con cũng

sẽ tự mình ủng hộ người thọ trì, đọc tụng, tu hành Kinh này, làm cho đặng an ổn, lìa các sự khổ hoạn, tiêu các thuốc độc”.

7. Phật bảo các La-sát nữ : “Hay thay! Hay thay ! Các người chỉ có thể ủng hộ người thọ trì tên Kinh Pháp Hoa phước chẳng thể lường được rồi, huống là ủng hộ người thọ trì toàn bộ cúng dường quyển Kinh, hoa hương, chuỗi ngọc, hương bột, hương xoa, hương đốt, phan, lọng, kỹ nhạc, thắp các thứ đèn: đèn nến, đèn dầu, các thứ đèn dầu thơm, đèn dầu bông Tô-ma-na, đèn dầu bông Chiêm-bạc, đèn dầu bông Bà-sư-ca, đèn dầu bông Ưu-bát-la, nghìn trăm thứ cúng dường như thế.

Cao đế ! Các người cùng quyển thuộc phải nên ủng hộ những Pháp sư như thế”.

Lúc nói phẩm “Đà-la-ni” này, có sáu muôn tám nghìn người đặng Vô sanh Pháp nhãn.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BẢY

1. Lúc bấy giờ, Phật bảo hàng đại chúng rằng : Về thuở xưa, cách đây vô lượng vô biên bất khả tư nghì A-tăng-kỳ kiếp, có Đức Phật, hiệu là Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri... Nước đó tên Quang Minh Trang Nghiêm, kiếp tên Hỷ Kiến.

Trong pháp hội của Phật đó có vị vua tên Diệu Trang Nghiêm, phu nhân của vua tên là Tịnh Đức có hai người con, một tên Tịnh Tạng, hai tên Tịnh Nhân. Hai người con đó có sức thần thông lớn, phước đức trí huệ, từ lâu tu tập đạo hạnh của Bồ-tát, những là : Thí Ba-la-mật, Giới Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Trí huệ Ba-la-mật, Phương tiện Ba-la-mật, Từ bi hỷ xả nhân đến Ba mươi bảy Phẩm trợ

đạo pháp thầy đều rành rẽ suốt thấu.

Lại đặng các môn Tam muội của Bồ-tát : Nhựt Tinh Tú tam muội, Tịnh Quang tam muội, Tịnh Sắc tam muội, Tịnh Chiếu Minh tam muội, Trường Trang Nghiêm tam muội, Đại Oai Đức Tạng tam muội, ở nơi các môn tam muội này cũng đều thấu suốt.

2. Lúc đó, Đức Phật kia vì muốn dẫn dắt vua Diệu Trang Nghiêm cùng thương tưởng hàng chúng sanh nên nói Kinh Pháp Hoa này.

Bấy giờ, Tịnh Tạng, Tịnh Nhãn, hai người con đến chỗ của mẹ, chấp tay thưa mẹ rằng : “Mong mẹ đến nơi chỗ Đức Phật Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí, chúng con cũng sẽ theo hầu gần gũi cúng dường lễ lạy”.

Vì sao ? Vì Đức Phật đó ở trong tất cả chúng trời người mà nói Kinh Pháp Hoa, nên phải nghe và tin nhận.

Mẹ bảo con rằng : “Cha con tin theo ngoại đạo, rất ham pháp Bà-la-môn, các

con nên qua thưa với cha để cùng nhau đồng đi”.

Tịnh Tạng, Tịnh Nhân chấp tay thưa mẹ : “Chúng con là Pháp vương tử mà lại sanh vào nhà tà kiến này !”

Mẹ bảo con rằng : “Các con nên thương tưởng cha các con, mà vì đó hiển phép thần thông biến hóa, nếu cha con đặng thấy lòng ắt thanh tịnh, hoặc là chịu cho chúng ta qua đến chỗ Phật”.

3. Lúc ấy, hai người con thương cha nên bay lên hư không cao bằng bảy cây Đa-la, hiện các món thần biến. Ở trong hư không, đi, đứng, ngồi, nằm; trên thân ra; nước, dưới thân ra lửa, dưới thân ra nước, trên thân ra lửa, hoặc hiện thân lớn đầy trong hư không rồi lại hiện nhỏ, nhỏ lại hiện lớn, ở trong hư không ẩn mất, bỗng nhiên hiện trên đất; vào đất như vào nước, đi trên nước như đi trên đất, hiện các món thần biến như thế làm cho vua cha lòng thanh tịnh tin hiểu.

Bấy giờ, cha thấy con có sức thần như

thế, lòng rất vui mừng đặng chưa từng có, chấp tay hướng về phía con mà nói rằng : “Thầy các con là ai, con là đệ tử của ai?”

Hai người con thưa rằng : “Đại vương ! Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật kia, nay đương ngồi trên pháp tòa dưới cây Bồ-đề bằng bảy báu, ở trong tất cả chúng trời người thế gian, rộng nói Kinh Pháp Hoa, đó là thầy chúng con, con là đệ tử”.

Cha nói với con rằng : “Ta nay cũng muốn ra mắt thầy các con, nên cùng nhau đồng đi”. Khi đó, hai người con từ trong hư không xuống, đến chỗ của mẹ chấp tay thưa mẹ rằng : “Phụ vương nay đã tin hiểu, có thể kham phát được tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chúng con đã vì cha làm Phật sự rồi, mong mẹ bằng lòng cho chúng con, ở nơi chỗ Đức Phật kia mà xuất gia tu hành Phật đạo”.

Lúc đó, hai người con muốn tuyên lại ý mình nói kệ thưa mẹ :

Mong mẹ cho các con
Xuất gia làm Sa-môn
Các Phật rất khó gặp
Chúng con theo Phật học
Như hoa Ưu-đàm-bát
Gặp Phật lại khó hơn
Khỏi các nạn cũng khó
Mong cho con xuất gia.

Mẹ liền bảo con rằng: “Cho các con xuất gia. Vì sao ? Vì Phật khó gặp vậy”.

4. Bấy giờ, hai người con thưa cha mẹ rằng : Lành thay ! Cha mẹ. Xin liền qua đến chỗ Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật để gần gũi cúng dường.

Vì sao ? Vì Phật khó gặp đặng, như hoa Linh-thoại, lại như rùa một mắt gặp bông cây nổi⁽¹²⁾ mà chúng ta do phước đời trước sâu dày, sanh đời này gặp Phật pháp, xin cha mẹ nên cho chúng con đặng xuất gia.

Vì sao ? Vì các Đức Phật khó gặp được, thời kỳ gặp Phật cũng khó có.

5. Lúc đó, nơi hậu cung của vua Diệu

Trang Nghiêm có tám muôn bốn nghìn người thấy đều có thể kham thọ trì Kinh Pháp Hoa này. Tịnh Nhãn Bồ-tát từ lâu đã thông đạt nơi “Pháp Hoa tam muội”. Tịnh Tạng Bồ-tát đã từ vô lượng trăm nghìn muôn ức kiếp, thông đạt môn “Ly chư ác thú tam muội”, vì muốn làm cho tất cả chúng sanh lìa các đường dữ⁽¹³⁾ vậy.

Phu nhơn của vua đặng môn “Chư Phật Tập tam muội”, hay biết đặng tạng pháp bí mật của các Đức Phật. Hai người con dùng sức phương tiện, khéo hóa độ vua cha như thế, khiến cho lòng cha tin hiểu ưa mến Phật pháp.

6. Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng chung với quần thần quyền thuộc, Tịnh Đức phu nhơn cùng chung với thể nữ quyền thuộc nơi hậu cung, hai người con của vua, cùng chung với bốn muôn hai nghìn người, đồng một lúc đi qua chỗ Phật. Đến rồi đầu mặt lạy chân Phật, đi quanh Phật ba vòng, rồi đứng qua một phía.

Lúc đó, Đức Phật kia vì vua nói pháp, chỉ dạy làm cho được lợi ích vui mừng. Vua rất vui đẹp.

Bấy giờ, vua Diệu Trang Nghiêm cùng phu nhơn mở chuỗi chơn châu giá trị trăm nghìn đeo nơi cổ, để rải trên Đức Phật, chuỗi đó ở giữa hư không hóa thành đài báu bốn trụ, trong đài có giường báu lớn trải trăm nghìn muôn thiên y, trên đó có Đức Phật ngồi xếp bằng phóng hào quang sáng lớn.

7. Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm nghĩ rằng : Thân Phật tốt đẹp riêng lạ ít có, thành tựu sắc thân vi diệu thứ nhất.

Bấy giờ, Đức Vân Lô Âm Tú Vương Hoa Trí Phật, bảo bốn chúng rằng : “Các người thấy vua Diệu Trang Nghiêm chấp tay đứng trước Ta đó chăng ?

Vị vua này ở trong pháp Ta làm Tỳ-kheo siêng ròng tu tập các món trợ Phật đạo pháp, sẽ đặng làm Phật, hiệu Ta La Thọ Vương, nước tên Đại Quang, kiếp tên Đại Cao Vương.

Đức Ta La Thọ Vương Phật có vô lượng chúng Bồ-tát và vô lượng Thanh-văn, nước đó bằng phẳng công đức như thế”.

8. Vua Diệu Trang Nghiêm liền đem nước giao cho em, rồi cùng phu nhơn, hai người con và các quyến thuộc, ở trong Phật pháp xuất gia tu hành đạo hạnh.

Vua xuất gia rồi trong tám muôn bốn nghìn năm thường siêng tinh tấn tu hành Kinh Diệu Pháp Liên Hoa; qua sau lúc đây, đặng môn “Nhứt Thiết Tịnh Công Đức Trang Nghiêm Tam muội”.

Liền bay lên hư không cao bảy cây Đa-la mà bạch Phật rằng :“Thế Tôn ! Hai người con của con đây đã làm Phật sự, dùng sức thần thông biến hóa, xoay tâm tà của con, làm cho con được an trụ trong Phật pháp, được thấy Thế Tôn. Hai người con này là Thiện tri thức của con, vì muốn phát khởi căn lành đời trước lợi ích cho con nên đến sanh vào nhà con”.

Lúc đó, Đức Vân Lô Âm Tú Vương

Hoa Trí Phật bảo vua Diệu Trang Nghiêm rằng : “Đúng thế ! Đúng thế ! Như lời ông nói, nếu có Thiện nam tử, thiện nữ nhen nào trồng cội lành thời đời đời đặng gặp Thiện tri thức, vị Thiện tri thức hay làm Phật sự, chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, khiến vào đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương nên biết ! Vị Thiện tri thức đó là nhen duyên lớn, giáo hóa dìu dắt làm cho đặng thấy Phật, phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Đại vương ! Ông thấy hai người con này chăng ? Hai người con này đã từng cúng dường sáu mươi lăm trăm nghìn muôn ức na-do-tha hằng hà sa các Đức Phật, gần gũi cung kính, nơi chỗ các Đức Phật thọ trì Kinh Pháp Hoa, thương tưởng những chúng sanh tà kiến làm cho trụ trong chánh kiến.

Diệu Trang Nghiêm Vương liền từ trong hư không xuống mà bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Như Lai rất ít có, do công đức

trí huệ nên nhục kế trên danh sáng suốt chói rỏ. Mắt Phật dài rộng mà sắc xanh biếc, tướng lông trắng giữa chầng mày như ngọc Kha nguyệt, răng trắng bằng và khít thường có ánh sáng, môi sắc đỏ đẹp như trái Tần-bà”.

Lúc đó, vua Diệu Trang Nghiêm khen ngợi Phật có vô lượng trăm nghìn muôn ức công đức như thế rồi, ở trước Như Lai một lòng chấp tay lại bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Chưa từng có vậy ! Pháp của Như Lai đầy đủ trọn nên bất khả tư nghì công đức vi diệu, dạy răn chỗ tu hành an ổn rất hay. Con từ ngày nay chẳng còn lại tự theo tâm hành của mình, chẳng sanh những lòng ác : kiêu mạn, giận hờn, tà kiến.”

Vua thưa lời đó rồi, lay Phật mà ra.

9. Phật bảo đại chúng : “Ý các ông nghĩ sao ? Vua Diệu Trang Nghiêm đâu phải người nào lạ, nay chính là Hoa Đức Bồ-tát. Bà Tịnh Đức phu nhân nay chính là Quang Chiếu Trang Nghiêm Tướng Bồ-

tát hiện đương ở trước Phật. Hai người con vì thương xót vua Diệu Trang Nghiêm và các quyến thuộc nên sanh vào trong cung vua, nay chính là Dược Vương Bồ-tát cùng Dược Thượng Bồ-tát.

Dược Vương và Dược Thượng Bồ-tát này thành tựu các công đức lớn như thế, đã ở chỗ vô lượng trăm nghìn muôn ức các Đức Phật trông các cội công đức, thành tựu bất khả tư nghĩ những công đức lành. Nếu có người biết danh tự của hai vị Bồ-tát này thời tất cả trong đời, hàng trời, nhân dân cũng nên lễ lạy.

Lúc Phật nói phẩm “Diệu Trang Nghiêm Vương Bốn Sự” này có tám muôn bốn nghìn người xa trần lụy, rời cầu nhiễm, ở trong các pháp chứng được Pháp nhãn tịnh.



KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM

1. Lúc bảy giờ, ngài Phổ Hiền Bồ-tát dùng sức thần thông tự tại oai đức danh văn, cùng vô lượng vô biên bất khả xưng số chúng đại Bồ-tát từ phương Đông mà đến; các nước đi ngang qua khắp đều rung động, rưới hoa sen báu, trỗi vô lượng trăm nghìn muôn ức các thứ kỹ nhạc.

Lại cùng vô số các đại chúng : Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Nhơn, Phi nhơn v.v... vây quanh, đều hiện sức oai đức thần thông đến cõi Ta-bà trong núi Kỳ Xà Quật, đầu mặt lay Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, đi quanh bên hữu bảy vòng, bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Con ở nơi nước của Đức Bảo Oai Đức Thượng

Vương Phật, xa nghe cõi Ta-bà này nói Kinh Pháp Hoa, nên cùng với vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức chúng Bồ-tát đồng đến để nghe thọ, cúi mong Đức Thế Tôn nên vì chúng con nói đó”.

Nếu Thiện nam tử ! Thiện nữ nhơn sau khi Như Lai diệt độ, thế nào mà có thể đặng Kinh Pháp Hoa này ?”

2. Phật bảo Phổ Hiền Bồ-tát rằng : “Nếu Thiện nam tử ! Thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp, thời sau khi Như Lai diệt độ sẽ đặng Kinh Pháp Hoa này : một là được các Đức Phật hộ niệm; hai là trồng các cội công đức; ba là vào trong Chánh định; bốn là phát lòng cứu tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử ! Thiện nữ nhơn thành tựu bốn pháp như thế, sau khi Như Lai diệt độ quyết đặng Kinh này.

3. Lúc đó, ngài Phổ Hiền Bồ-tát bạch Phật rằng : “Thế Tôn ! Năm trăm năm sau trong đời ác trước, nếu có người thọ trì Kinh điển này, con sẽ giữ gìn trừ các

sự khổ hoạn làm cho đặng an ổn, khiến không ai đặng tiện lợi rình tìm làm hại; hoặc ma, hoặc con trai của ma, hoặc con gái của ma, hoặc dân ma, hoặc người bị ma dựa, hoặc Dạ-xoa, hoặc La-sát, hoặc Cưu-bàn-trà, hoặc Tỳ-xá-xà, hoặc Kiết-giá, hoặc Phú-đơn-na, hoặc Vi-đà-la v.v..., những kẻ làm hại người đều chẳng đặng tiện lợi.

Người đó hoặc đi, hoặc đứng, đọc tụng Kinh này, bấy giờ con cõi Tượng vương trắng sáu ngà cùng chúng đại Bồ-tát, đều đến chỗ người đó mà tự hiện thân ra, để cúng dường, thủ hộ, an ủi tâm người đó, cũng để cúng dường Kinh Pháp Hoa.

Người đó nếu ngồi suy nghĩ Kinh này, bấy giờ con lại cõi Tượng vương trắng hiện ra trước người đó, người đó nếu ở trong Kinh Pháp Hoa có quên mất một câu một bài kệ, con sẽ dạy đó chung cùng đọc tụng, làm cho thông thuộc.

Bấy giờ, người thọ trì, đọc tụng Kinh

Pháp Hoa đặng thấy thân con, lòng rất vui mừng lại càng tinh tấn, do thấy thân con nên liền đặng Tam muội và Đà-la-ni tên là : “Triền Đà-la-ni”, trăm nghìn muôn ức “Triền Đà-la-ni”, “Pháp âm phương tiện Đà-la-ni”, đặng những môn Đà-la-ni như thế.

4. Thế Tôn ! Nếu đời sau, sau năm trăm năm trong đời ác trước, hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, người cầu tìm, người thọ trì, người đọc tụng, người biên chép, mà muốn tu tập Kinh Pháp Hoa này, thời trong hai mươi một ngày, phải một lòng tinh tấn, mãi hai mươi một ngày rồi, con sẽ cõi tượng trắng sáu ngà, cùng vô lượng Bồ-tát vây quanh, dùng thân mà tất cả chúng sanh ưa thấy, hiện nơi trước người đó để vì nói pháp chỉ dạy cho lợi ích vui mừng, cũng lại cho chú Đà-la-ni.

Đặng chú Đà-la-ni này thời không có phi nhơn nào có thể phá hoại được, cũng chẳng bị người nữ làm hoặc loạn. Con

cũng đích thân thường hộ người đó. Cúi mong Đức Thế Tôn nghe con nói chú Đà-la-ni này, liền ở trước Phật mà nói chú rằng :

“A đàn địa, đàn đà bà địa, đàn đà bà đế, đàn đà cư xá lệ, đàn đà tu đà lệ, tu đà lệ, tu đà la bà đế, Phật đà ba chuyên nễ, tát bà đà la ni a bà đa ni, tát bà bà sa a bà đa ni, tu a bà đa ni, tăng già bà lý xoa ni, tăng già niết dà đà ni, a tăng kỳ, tăng già bà dà địa, đế lệ a đọa tăng già dâu lược, a la đế ba la đế, tát bà tăng già địa, tam ma địa, già lan địa, tát bà đạt ma tu ba lợi sát đế, tát bà tát đỏa lâu đà kiêu xá lược, a nâu dà địa, tân a tỳ kiết lợi địa đế”.

Tñế Tôn ! Nếu có Bồ-tát nào đặng nghe chú Đà-la-ni này, phải biết đó là sức thần thông của Phổ Hiền.

5. Nếu Kinh Pháp Hoa lưu hành trong Diêm-phù-đề có người thọ trì, thời nên nghĩ rằng : đều là sức oai thần của Phổ Hiền.

Nếu có người thọ trì, đọc tụng ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú trong Kinh, đúng như lời mà tu hành, phải biết người đó tu hạnh Phổ Hiền, ở nơi vô lượng vô biên các Đức Phật, sâu trồng cội lành, được các Đức Như Lai lấy tay xoa đầu. Nếu chỉ biên chép người này khi mạng chung sẽ sanh lên trời Đạo Lợi.

Bấy giờ, bốn muôn tám nghìn thiên nữ trời các kỹ nhạc mà đến rước đó, người đó liền đội mào bảy báu ở trong hàng thế nữ, vui chơi khoái lạc, hưởng là thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh hiểu nghĩa thú Kinh, đúng như lời mà tu hành.

Nếu có người nào thọ trì, đọc tụng, giải nghĩa thú Kinh này, người đó khi mạng chung được nghìn Đức Phật trao tay, khiến chẳng sợ sệt, chẳng dọa vào đường dữ, liền lên cung trời Đâu Suất, chỗ Di Lặc Bồ-tát mà sanh vào hàng quyến thuộc trăm nghìn muôn ức thiên nữ, đức Di Lặc Bồ-tát có ba mươi hai

tướng chúng đại Bồ-tát cùng nhau vây quanh. Có công đức lợi ích như thế cho nên người trí phải một lòng tự chép hoặc bảo người chép, thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh đúng như lời tu hành.

Thế Tôn ! Con nay dùng sức thần thông giữ gìn Kinh này, sau khi Như Lai diệt độ, làm cho rộng lưu bố trong Diêm-phù-đề khiến chẳng dứt mất.

6. Lúc bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni Phật khen rằng : “Hay Thay ! Hay Thay ! Phổ Hiền ! Ông có thể hộ trợ Kinh này làm cho nhiều chúng sanh an vui lợi ích. Ông đã thành tựu bất khả tư nghĩ công đức, lòng từ bi sâu lớn, từ lâu xa đến nay phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, mà có thể thực hành nguyện thần thông đó, để giữ gìn Kinh này.

Ta sẽ dùng sức thần thông giữ gìn người hay thọ trì danh hiệu Phổ Hiền Bồ-tát.

Phổ Hiền ! Nếu có người thọ trì, đọc tụng, ghi nhớ chơn chánh tu tập, biên

chép Kinh Pháp Hoa này, phải biết người đó thời là thấy Đức Thích Ca Mâu Ni Phật, như từ miệng Phật mà nghe Kinh điển này. Phải biết người đó cúng dường cho Đức Thích Ca Mâu Ni Phật. Phải biết người đó được Phật Ngài khen lành thay ! Phải biết người đó được Đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy tay xoa đầu. Phải biết người đó được Đức Thích Ca Mâu Ni Phật lấy y trùm cho. Người như thế chẳng còn lại ham ưa sự vui trong đời, chẳng ưa kinh sách viết chép của ngoại đạo, cũng lại chẳng ưa gần gũi ngoại đạo và các kẻ ác, hoặc kẻ hàng thịt, hoặc kẻ nuôi heo, dê, gà, chó, hoặc thợ săn, hoặc kẻ buôn bán sắc gái. Người đó tâm ý ngay thật, có lòng nghĩ nhớ chơn chánh có sức phước đức. Người đó chẳng bị ba món độc làm não hại, cũng chẳng bị tánh ganh ghét, ngã mạn, tà mạn, tăng thượng mạn làm não hại. Người đó ít muốn biết đủ, có thể tu hạnh Phổ Hiền.

7. Phổ Hiền ! Sau khi Như Lai diệt độ, năm trăm năm sau, nếu có người nào thấy người thọ trì đọc tụng Kinh Pháp Hoa phải nghĩ rằng : Người này chẳng bao lâu sẽ đến đạo tràng, phá các chúng ma thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Pháp luân, đánh pháp cổ, thổi pháp loa, rưới pháp vũ, sẽ ngồi trên pháp tòa sư tử trong đại chúng trời người.

Phổ Hiền ! Nếu ở đời sau, có người thọ trì, đọc tụng Kinh điển này, người đó chẳng còn lại ham ưa y phục, giường nằm, những vật nuôi sống, chỗ mong cầu chẳng lường, cũng ở trong hiện đời dặng phước báo đó.

Nếu có người khinh chê đó rằng : “Ông là người điên cuồng vậy, lường làm hạnh ấy trọn không dặng lợi ích”. Tội báo như thế sẽ đời đời không mất. Nếu có người cúng dường khen ngợi đó, sẽ ở trong đời nay dặng quả báo hiện tại.

Nếu lại thấy người thọ trì Kinh này

mà nói bày lỗi quấy của người đó, hoặc thật, hoặc chẳng thật, người này trong hiện đời mắc bệnh bạch lại⁽¹⁴⁾. Nếu khinh cười người trì Kinh sẽ đời đời rằng nướu thừa thiếu, môi xấu, mũi xẹp, tay chân cong queo, mắt lé, thân thể hôi đơ, ghê dữ máu mủ, bụng thủng hơi ngán, bị các bệnh nặng dữ.

Cho nên Phổ Hiền ! Nếu thấy người thọ trì Kinh điển này phải đứng dậy xa rước, phải như kính Phật.

8. Lúc Phật nói phẩm “Phổ Hiền Bồ-tát Khuyến Phát” này, có hàng hà sa vô lượng vô biên Bồ-tát đặng trăm nghìn muôn ức môn “Triền Đà-la-ni”, Tam thiên Đại thiên thế giới vi trần số chư đại Bồ-tát, đủ đạo Phổ Hiền.

Lúc Phật nói Kinh này, Phổ Hiền v.v... các vị Bồ-tát, Xá Lợi Phất v.v... các vị Thanh-văn và hàng Trời, Rồng, Nhơn, Phi nhơn v.v... tất cả đại chúng đều rất vui mừng thọ trì lời Phật làm lễ mà đi.

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA

QUYỂN THỨ BẢY

I. Diệu Âm hạnh khắp, thành trước
nên sau, hoằng dương Kinh này, toàn
nhờ công Tổng trì⁽¹⁵⁾. Tà ma ngoại đạo
theo hơi gió lánh xa, đạo chơn thường
lưu thông, muôn pháp đều viên dung.

Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật

Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)

II. Pháp Hoa hải hội⁽¹⁶⁾ Đức Phật thân
tuyên, ba châu⁽¹⁷⁾ chín dụ nghĩa kín mầu,
bảy cuốn gồm bao trùm hơn sáu muôn
lời, xướng tụng lợi người, trời.

Nam mô Pháp Hoa Hải Hội Chư Phật

Chư đại Bồ-tát Chư Hiền Thánh Tăng.

(3 lần)

III. Một câu nhiếp tâm thân

Đều giúp đến bờ kia

Nghĩ suy ròng tu tập

Hẳn dùng làm thuyền bè

Tùy hỷ thấy cùng nghe
Thường làm chủ với bạn
Hoặc lấy hay là bỏ
Qua tai đều thành duyên
Hoặc thuận cùng với nghịch
Trọn như dây được thoát.
Nguyên ngày tôi giải thoát
Y báo cùng chánh báo
Thường tuyên Kinh mẫu này
Một cõi đến một trần
Đều là vì lợi vật
Cúi mong các Đức Phật
Thâm nhờ hộ trợ cho
Tất cả hàng Bồ-tát
Kín giúp sức oai linh
Nơi nơi chưa nói Kinh
Đều vì chúng khuyến tỉnh
Phàm chỗ có nói pháp
Đích thân thờ cúng dường
Một câu cùng một kệ
Tặng tấn đạo Bồ-đề
Một sắc và một hương
Trọn không hề thối chuyển

IV. Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy

Đến nghe pháp đó nên chí tâm
Ứng hộ Phật pháp khiến thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này
Hoặc trên đất liền hoặc hư không
Thường đối người đời sanh lòng từ
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế giới thường an ổn
Phước trí vô biên lợi quần sanh
Bao nhiêu tội nghiệp thấy tiêu trừ
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương xoa vóc sáng
Thường trì định phục để giúp thân
Hoa mầu Bồ-đề khắp trang nghiêm
Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Nam mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ-tát (3 lần)

*** CHUNG ***

THÍCH NGHĨA

- (1) **Nhục kế** : Trên đầu Đức Phật, thịt dòn cao lên như hình búi tóc, 1 tướng tốt trong 32 tướng tốt của thân Phật.
- (2) **Thập hiệu Như Lai** : Mỗi vị Phật đều có đủ 10 hiệu này, phải đủ 10 hiệu này mới phải là Phật.
 - (1) **Như Lai** : Toàn thể Như Như bất động, tùy duyên hóa độ mà đến trong muôn loài-đến trong muôn loài mà vẫn Như Như bất động.
 - (2) **Ứng Cúng**: Ruộng phước vô lượng vì lợi quần sanh nên đến thọ sự cúng dường của chín giới.
 - (3) **Chánh Biến Tri** : Hiểu biết suốt thấu khắp tất cả pháp một cách chơn chánh đúng như thật.
 - (4) **Minh Hạnh Túc** : Minh: trí huệ, Hạnh: công hạnh lợi mình lợi người.—Trí huệ và công hạnh đều hoàn bị.
 - (5) **Thiện Thệ** : Khéo qua. Qua Niết-bàn nhưng vẫn thường độ sanh, thường độ sanh nhưng vẫn không rời Niết-bàn.
 - (6) **Thế Gian Giải** : Rảnh rẻ tất cả pháp của thế gian và xuất thế gian.
 - (7) **Vô Thượng Sĩ** : Đấng Vô thượng, không còn ai trên.
 - (8) **Điều Ngự Trượng Phu** : Bậc trượng phu hay điều hòa hóa độ chúng sanh nhu hòa và hay ngự phục hóa độ chúng sanh cương cường
 - (9) **Thiên Nhơn Sư** : Thầy của tất cả trời, người v.v ...
 - (10) **Phật Thế Tôn** : Đấng Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác."Thế Tôn" hiệu chung của 10 hiệu trên. Nếu được đủ 10 đức hiệu trên thời là bậc tôn quý của thế gian và xuất thế gian.
- (3) **Na-la-diên túc Kim cang** : - Một chất rất rắn cứng, không chi phá vỡ được
- (4) **Sa-môn** : Hiệu chung của tất cả người xuất gia
- (5) **Nam căn** : Nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân.
- (6) **Bốn nhơn Người chủ** : Người dùng bùa chú, thuốc độc để hại người khác.
- (7) **Tuôn giá** : Ta thường gọi là mưa đá.
- (8) **Huệ nhật** : Mặt trời trí huệ, ý nói trí huệ sáng chói như mặt trời.
- (9) **"Lòng bi"** : Là lòng muốn cứu chúng sanh khỏi khổ, răn trừ các ác độc, như sấm vang làm khiếp vía các tà ma quỷ mị.

“Ý Từ” : Là lòng muốn chúng sanh được hưởng các sự vui thỏa thích nên thường đem sự lợi lạc ban cho chúng sanh như mây rưới mưa đơm nhuần cỏ cây muôn vật.

- (10) **Lửa phiền não** : Lòng tham giận, ganh, v.v... làm phiền nhiễu bức rút khổ não thân tâm người như lửa đốt. Bồ-tát nói pháp diệt trừ những tánh xấu trên đó làm cho thân tâm người thơ thới mát mẻ, như rưới nước cam lồ tắt lửa.
- (11) **Họa ép dầu** : Người xứ Tây Trúc ép dầu, trước giã nhỏ mè hay đậu v.v... ủ cho sanh trùng rồi sau mới ép, Ép dầu tức là sát hại nhiều trùng nên phải bị ương họa.
- (12) **Bộng Cây nổi** : Để ví dụ những việc lâu xa khó gặp khó được. Kinh nói: "Như trong biển lớn có khúc cây bộng nổi trên mặt nước, 100 năm một lần trôi qua, 100 năm một lần trôi lại; đáy biển có một con rùa đuối, 100 năm một lần nổi lên mặt nước độn bộng cây để chui vào. Biển rộng, cây 100 năm mới một lần trôi qua, rùa đã mù mà 100 năm mới nổi lên một lần, chực chui được vào bộng cây, khó lắm !
- (13) **Ba đường ác** : Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- (14) **Bệnh Bạch lại - Bệnh hủi** : (da tróc sần sùi, tóc mày đều rụng)
- (15) **Tổng trì** : Tức là "Đà la ni".
- (16) **Hải hội** : Hội lớn rộng, rất đông như biển không thể lường biết!
- (17) **Ba châu** : 1) Thuyết pháp châu, 2) Thí dụ châu, 3) Nhơn duyên châu.

PHỤ.— Bích chi Phật; có hai hạng:

1) Ra đời không gặp Phật không gặp Chánh pháp, như thấy sự biến đổi trong đời như hoa héo, lá khô, v.v... mà tự ngộ lý vô thường, dứt kiến tư hoặc, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị: Độc Giác.

2) Ra đời gặp Phật, gặp Chánh pháp tu pháp "Thập nhị nhơn duyên quán (xem phẩm "Hóa Thành Dụ" thứ 7, quyển thứ ba) mà chứng ngộ Vô sanh, thoát ly sanh tử luân hồi gọi là vị: "Duyên-giác" 2 bậc: Độc Giác cùng Duyên-giác căn cứ quả vị thời ngang với quả vị A-la-hán".



SỰ TÍCH

NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM

I. Đồi Đường, đất Tĩnh Châu, nơi chùa Thạch Bích có một vị lão Tăng siêng năng tụng Kinh tham thiền – Cuối niên hiệu Trinh Quán, có bồ câu làm ổ trên xiềng phòng mớm mồi cho hai chim con. Vị lão Tăng mỗi khi có thức ăn dư, thường đến bên ổ đút cho hai chim con. Sau hai chim con lần lớn tập bay rớt xuống đất chết. Lão Tăng lại chôn cất cho ... Cách tuần sau lão Tăng mơ thấy hai đồng tử đến thưa vì đời trước tạo tội nên bị đọa làm thân bồ câu, gần đây nhờ nghe Thầy tụng Kinh Pháp Hoa, và Kinh Kim Cang Bát Nhã, nên tội diệt phước sanh. Chúng con thác sanh làm con trai nhà ông ... Ở làng bên cạnh cách chùa mười dặm, mười tháng sau sẽ nên thân người. Vị lão Tăng y kỳ qua xem, thấy nhà ấy có một người đàn bà đồng thời sanh hai đứa con trai, chính đương cúng đầy tháng. Lão Tăng bèn hô : “Thằng bồ câu”. – Hai đứa trẻ đồng đáp “Dạ”.

(Rút trong Minh Báo Thập Di).

II. Đồi Thanh, tỉnh Hồ Quảng, ông Liên Dẫn trưởng giả tại chùa Pháp Luân ở Đoan Châu nói với ông Thiết Kiều rằng : “Anh tôi ở một mình trên núi, hằng ngày tụng Kinh Pháp Hoa. Thường có một con chim trĩ mỗi ngày đến nghe xong lại bay đi. Về sau, đã mấy ngày mà vẫn không thấy đến. Cách núi chừng mười dặm có người làng sai người đến núi thưa với Thầy : “Vừa rồi có một người đệ tử của Thầy thác sanh làm con trai của chủ tôi, nhưng ngày gần đây cứ khóc mãi, không nín, nên chủ tôi sai tôi đến mời Thầy qua xem thử”. Thầy tự nghĩ không có đệ tử nào, chỉ có một con chim trĩ thường ngày đến nghe Kinh, nay đã vài ngày rồi không thấy đến hoặc là chim trĩ ấy nhờ công đức nghe Kinh mà đặng sanh làm người chăng ? Thầy liền đi qua nhà đó. Chủ nhà bồng con ra, đứa

con vừa thấy Thầy liền thôi khóc vui mừng. Do đó mà định chắc là chim trĩ thác thân vậy.

(Rút trong Thiết Kiêu tập)

III. Triều Tấn, niên hiệu Ngươn Hưng, tại núi Dư Hằng có Thầy Sa-môn tên Pháp Chi thường tụng Kinh Pháp Hoa, có chim trĩ bay liệng bên góc chỗ ngồi, hình như nghe Kinh, như thế đến bảy năm, chim trĩ chết. Thầy chôn cất. Đêm đó Thầy chiêm bao thấy tên đồng tử tại thưa rằng : “Con nhờn vì nghe Kinh mà dặng khỏi loài lông cánh, nay thác sanh vào nhà họ Vương ở trước núi đây” – Sáng ngày Thầy sai người qua hỏi thăm thật quả Vương thị vừa hạ sanh một trai.

Ít lâu sau, họ Vương thiết trai, thỉnh quý Thầy. Thầy Pháp Chi vừa mới bước vào cửa, đứa trẻ đã reo mừng “ Hòa thượng của con đến kìa ! ”. Thầy cũng vuốt ve nó mà nói : “Thằng trĩ của ta đây”. Cởi áo nó ra xem dưới nách thấy quả có ba lông trĩ. Bảy tuổi cha mẹ cho xuất gia, vì dưới nách có lông chim, nên đặt pháp hiệu là Đàm Dực, Đàm Dực chuyên tụng Kinh Pháp Hoa về sau cảm Đức Phổ Hiền Bồ-tát thị hiện.

(Rút trong bộ Thông Tái).

*

* *

Trong Kinh có câu : “A Dật Đa ! Nếu có người vì Kinh Pháp Hoa này mà qua chốn Tăng phường, hoặc ngồi hoặc đứng, nghe Kinh tin nhận trong khoảng giây lát, nhờ công đức đó, sau khi bỏ thân hiện tại, sanh ra dặng giàu sang hoặc dặng ở cung trời...”^()*

Xem ba chuyện, bồ câu cùng chim trĩ ở trên, loài cầm nghe Kinh nhờ công đức đó mà sớm chuyển thân chim thành thân người, lại là thân người toàn vẹn sanh trong những gia đình phong phú tử tế cả. Chẳng những thế mà cả ba đều biết túc mạng, nhất là ông Đàm Dực mới đó là chim trĩ, mà chỉ

^(*) Quyển Sáu - Phẩm “Tuỳ Hỷ Công Đức” thứ mười hai

trong khoảng hơn mười năm sau đã nghiệm nhiên thành một vị cao Tăng.

Loài chim còn được như thế, huống chi là loài người, Kinh nói : “Giây lát nghe Kinh, người ấy sẽ ở cung trời” rõ là lời chơn thiết.

- Công đức nghe Kinh Pháp Hoa nào có thể nghĩ bàn.*
- Giống Vô thượng Chánh giác một phen gieo vào tâm điền.*
- Sớm muộn quyết định thành Phật, đâu chỉ những hưởng phước ở thế gian mà thôi ư ?*

Nghe còn thế, huống là tự mình thọ trì, biên chép. Người mà không kết duyên với Kinh Pháp Hoa, thiết là tự phụ bạc lấy mình vậy.

TỤNG KINH CỨU TOÀN THÀNH

Triều Tấn, đất Bình Nguyên có ông Lưu Đô, làng của ông ở, có hơn một nghìn nóc nhà đều phụng Phật pháp, thường cúng dường Tăng Ni. Gặp lúc xứ Bắc Lỗ có nhiều người trốn vào ở trong thành ông Lưu. Chúa xứ Bắc Lỗ giận lắm, sắp sửa giết hết cả thành. Được tin dữ ấy, cả thành già trẻ đều kinh sợ, ông Lưu khuyên người trong thành kẻ thời tụng Kinh Phổ Môn, người thời niệm Quan Thế Âm, cả thành đều y theo lời ông Lưu. Vài ngày sau, trong điện chúa Lỗ, bỗng có một vật từ trên không rơi xuống sân châu chạy quanh cột điện rồi dừng lại, xem ra là quyển Diệu Pháp Liên Hoa Kinh Quan Thế Âm Bồ-tát Phổ Môn Phẩm. Chúa Lỗ thấy điềm vậy vừa mừng vừa cảm động bèn tha cho cả thành.

(Rút trong Pháp Uyển Châu Lâm)



BỔ KHUYẾT TÂM KINH

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-tát hành thâm Bát-nhã Ba-la-mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhưt thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử ! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử ! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô Khổ, Tập, Diệt, Đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết-bàn.

Tam thế chư Phật y Bát-nhã Ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la-tam-miệu-tam Bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị Vô thượng chú, thị Vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt thiết khổ chơn thiết bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết :

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha”.

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN

Nam mô A di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa, tất đam bà tỳ, A di rị đa, tỳ ca lan đế, A di rị đa, tỳ ca lan đa, già di nị, già già na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Khể thủ tây phương An Lạc quốc,
Tiếp dẫn chúng sanh Đại Đạo sư,
Ngã kim phát nguyện nguyện văng sanh,
Duy nguyện Từ Bi ai nhiếp thọ.
Ngã kim phổ vị tứ ân tam hữu,
Cập pháp giới chúng sanh cầu ư chư Phật,
Nhứt thừa Vô thượng Bồ-đề đạo cố,

Chuyên tâm trì niệm A Di Đà Phật,
Vạn đức hồng danh kỳ sanh Tịnh độ.
Duy nguyện Từ phụ A Di Đà Phật,
Ai lân nhiếp thọ từ bi gia hộ.
A Di Đà Phật thân kim sắc.
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-di,
Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-tát chúng diệp vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam mô Tây phương Cực Lạc Thế giới Đại
từ Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật.

(Niệm nhiều ít tùy ý)

Nam mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ-tát. *(10 lần)*

Nam mô Đại Nguyện Địa Tạng Vương Bồ-tát.
(10 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-tát.
(10 lần)

HÔI HƯỚNG

Đệ tử chúng đẳng, hiện thị sanh tử phàm phu, tội chướng thâm trọng, luân hồi lục đạo, khổ bất khả ngôn; kim ngộ tri thức, đắc văn A Di Đà danh hiệu, bốn nguyện công đức, nhứt tâm xưng niệm, cầu nguyện vãng sanh, nguyện Phật từ bi bất xả, ai lân nhiếp thọ, đệ tử chúng đẳng, bất thức Phật thân, tướng hảo quang minh, nguyện Phật thị hiện, linh ngã đắc kiến, cập kiến Quan Âm Thế Chí chư Bồ-tát chúng, bỉ thế giới trung, thanh tịnh trang nghiêm, quang minh diệu tướng đẳng, linh ngã liễu liễu đắc kiến A Di Đà Phật.

Ngã kim trì niệm A Di Đà

Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện:

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,

Nguyện ngã công đức giai thành tựu

Nguyện ngã thắng phước biến trang

nghiêm,

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.

Vãng tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thỉ tham sân si,

Tùng thân ngũ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết ngã kim giai sám hối.
Nguyện ngã lâm dục mạng chung thời,
Tận trừ nhứt thiết chư chướng ngại,
Diện kiến ngã Phật A Di Đà,
Tức đắc vãng sanh Cực Lạc sát.
Ngã ký vãng sanh Cực Lạc dĩ,
Hiện tiền thành tựu thủ đại nguyện,
Nhứt thiết viên mãn tận vô dư,
Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới.
Ngã Phật chúng hội hàm thanh tịnh,
Ngã thời ư thắng liên hoa sanh,
Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang,
Hiện tiền thọ ngã Bồ-đề ký.
Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ,
Hóa thân vô số bá câu chi,
Trí lực quảng đại biến thập phương,
Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới.

Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ,
Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thệ nguyện học,
Phật đạo Vô thượng thệ nguyện thành.

Nguyên sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-tát vi bạn hữu.

Nguyên dĩ thử công đức,
 Trang nghiêm Phật Tịnh độ,
 Thượng báo tứ trọng ân,
 Hạ tế tam đồ khổ.
 Nhược hữu kiến văn giả,
 Tức phát Bồ-đề tâm,
 Tận thử nhứt báo thân,
 Đồng sanh Cực Lạc quốc,
 Tận thử nhứt báo thân,
 Đồng sanh An Dưỡng quốc.

NGUYỄN

A Di Đà Phật, thường lai hộ trì, linh ngã
 thiện căn, hiện tiền tăng tấn, bất thất tịnh
 nhơn, lâm mạng chung thời, thân tâm chánh
 niệm, thị thính phân minh, diện phụng Di
 Đà, dĩ chư Thánh chúng, thủ chấp kim đài,
 tiếp dẫn ư ngã.

Nhứt sát na khoảnh, sanh tại Phật tiền,
 cụ Bồ-tát đạo, quảng độ chúng sanh, đồng
 thành chủng trí.

**Chí tâm đánh lễ : Nam Mô A Di Đà Phật
Thế Tôn.**

(Mỗi lời nguyện đều Chí tâm Đánh lễ... và lạy 1 lạy)

Nguyện ngã Tội chướng tất tiêu diệt.

Nguyện ngã Thiện căn nhứt tăng trưởng.

Nguyện ngã Thân tâm hàm thanh tịnh.

Nguyện ngã Nhứt tâm tảo thành tựu.

Nguyện ngã Tam muội đặc hiện tiền.

Nguyện ngã Tịnh nhơn tốc viên mãn.

Nguyện ngã Liên đài tự tiêu danh.

Nguyện ngã Kiến Phật ma đánh ký.

Nguyện ngã Dự tri mạng chung thời.

Nguyện ngã Vãng sanh Cực Lạc quốc.

Nguyện ngã Viên mãn Bồ-tát đạo.

Nguyện ngã Quảng độ chư chúng sanh.

**Chí tâm quy mạng đánh lễ : Nam mô
Tây phương Cực Lạc Thế giới Giáo chủ, Thọ
Quang thể tướng Vô lượng Vô biên, từ thệ
hoằng thâm, tứ thập bát nguyện độ hàm
linh, Đại từ, Đại bi Tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà
Như Lai biến pháp giới Tam Bảo. (1 lạy)**

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng
sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng
tâm.** (1 lạy)

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như
hải.** (1 lạy)

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô
ngại.** (1 lạy)

**Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.**



MỤC LỤC

	Trang
NGHI THỨC SÁM HỐI.	05
NGHI THỨC TRÌ TỤNG.	13
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ NHẤT.	17
• PHẨM "TỰA" THỨ NHẤT.	19
• PHẨM "PHƯƠNG TIỆN" THỨ HAI.	53
• SỰ TÍCH TẢ KINH PHÁP HOA.	95
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ HAI.	97
• PHẨM "THÍ DỤ" THỨ BA.	99
• PHẨM "TÍN GIẢI" THỨ TƯ.	154
• SỰ TÍCH TẢ KINH THOÁT KHỔ.	184
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ BA.	185
• PHẨM "DUỘC THẢO DỤ" THỨ NĂM.	187
• PHẨM "THỌ KÝ" THỨ SÁU.	202
• PHẨM "HÓA THÀNH DỤ" THỨ BẢY.	217
• SỰ TÍCH ĐỌC KINH THOÁT KHỔ.	262
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ TƯ.	265
• PHẨM "NGŨ BÁ ĐỆ TỬ THỌ KÝ" THỨ TÁM.	267
• PHẨM "THỌ HỌC VÔ HỌC NHƠN KÝ" THỨ CHÍN.	284
• PHẨM "PHÁP SƯ" THỨ MƯỜI.	293
• PHẨM "HIỆN BỬU THÁP" THỨ MƯỜI MỘT.	308
• PHẨM "ĐỀ BÀ ĐẠT ĐA" THỨ MƯỜI HAI.	328
• PHẨM "TRÌ" THỨ MƯỜI BA.	340
• SỰ TÍCH TỤNG ĐỀ KINH.	351

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ NĂM.	353
• PHẨM “AN LẠC HẠNH” THỨ MƯỜI BỐN.	355
• PHẨM “TÙNG ĐỊA DŨNG XUẤT” THỨ MƯỜI LĂM.	382
• PHẨM “NHƯ LAI THỌ LƯỢNG” THỨ MƯỜI SÁU.	402
• PHẨM “PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI BẢY.	416
• SỰ TÍCH TẢ KINH CỨU BẠN ĐỒNG HỌC.	439
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ SÁU.	441
• PHẨM “TÙY HỖ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI TÁM.	443
• PHẨM “PHÁP SƯ CÔNG ĐỨC” THỨ MƯỜI CHÍN.	453
• PHẨM “THƯỜNG BẤT KHINH BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI.	476
• PHẨM “NHƯ LAI THẦN LỰC” THỨ HAI MƯƠI MỐT.	487
• PHẨM “CHÚC LỤY” THỨ HAI MƯƠI HAI.	495
• PHẨM “DUỘC VƯƠNG BỒ TÁT BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BA.	498
• SỰ TÍCH TỤNG KINH THOÁT NỮ THÂN.	518
KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA - QUYỂN THỨ BẢY.	521
• PHẨM “DIỆU ÂM BỒ TÁT” THỨ HAI MƯƠI BỐN.	523
• PHẨM “QUAN THẾ ÂM BỒ TÁT PHỔ MÔN” THỨ HAI MƯƠI LĂM.	536
• PHẨM “ĐÀ LA NI” THỨ HAI MƯƠI SÁU	551
• PHẨM “DIỆU TRANG NGHIÊM VƯƠNG BỐN SỰ” THỨ HAI MƯƠI BẢY.	558
• PHẨM “PHỔ HIỀN BỒ TÁT KHUYẾN PHÁT” THỨ HAI MƯƠI TÁM.	569
• SỰ TÍCH NGHE KINH KHỎI THÂN CHIM.	584
TỤNG KINH, CỨU TOÀN THÀNH.	586
BỔ KHUYẾT TÂM KINH	587
MỤC LỤC	595